

Dân Chúa on line số 44 - tháng 12.2018

Dân Chúa

www.danchua.eu

online

Mừng Chúa **GIÁNG SINH**

TRUYỀN BÁ ĐỨC TIN: Xin cho những người tham gia phục vụ và truyền bá đức tin, có thể thấy, trong cuộc đối thoại với văn hóa, một ngôn ngữ phù hợp với điều kiện hiện tại.



Nguyệt San Công Giáo
Katholische on line
Monthly Catholic on line
Email: info@danchua.de
Herausgeber: Franz Xaver e.V.
Dân Chúa Katholische on line

DÂN CHUA AU CHÂU

Chủ nhiệm: Lm Stephano Bùi Thượng Lưu
Phụ tá chủ nhiệm: Lm Paul Đào Văn Thạnh
Thư ký: Sr. Anne Marie Nguyễn Thị Hường
Chủ biên thần học: Lm Vincent Lê Phú Hải omi
Chịu biên văn hóa: Sh Bonaventure Trần Công Lao

DÂN CHUA ÚC CHÂU

715 Sydney Rd. Brunswick, Victoria 3056
Tel: (03) 9386-7455 / Fax: (03) 9386-3326
Chủ nhiệm: Lm. Nguyễn Hữu Quảng SDB
Chủ bút: Rev. James Võ Thanh Xuân
Phụ tá Chủ bút: Trần Vũ Trụ
Tổng Thư Ký: Sr. Nguyễn Thùy Linh, FMA
Ban kỹ thuật: Hiệp Hải

MỤC ĐÍCH & TÔN CHỈ DÂN CHUA

Mục đích: Góp phần vào việc phục vụ tập thể Công Giáo Việt Nam và đồng bào để cùng thăng tiến toàn diện.

Tôn chỉ: Trung thành với Tin Mừng Chúa Kitô và Giáo Huấn của Hội Thánh Công Giáo:

1. Phát triển đời sống Đức Tin sống động, trưởng thành và lòng yêu nước nồng nhiệt, sáng suốt.
2. Phổ biến và hướng dẫn những dư luận ngay chính.
3. Bảo tồn và phát huy Văn Hóa Truyền Thống Việt Nam trong tinh thần dung hợp với nhân bản Công giáo.
4. Cổ vũ hiệp nhất, canh tân tâm tư, ngôn từ và hành động để nếp sống Đạo đáp ứng những đòi hỏi của thời đại mới



Xin mời ghé Trang Nhà
Dân Chúa online
<https://danchua.eu/>

Trong Số Này

- . Lá Thư Chủ Nhiệm.
- . Lịch Phụng vụ tháng Mười Hai.
- . Năm Mục Vụ Gia Đình 2018
- Bài 11 : “Sẵn sàng yêu thương nhận con cái”
- . Hãy lấy điện thoại thông minh ra khỏi con cái của bạn.
- . **Chiêm ngắm mầu nhiệm Giáng Sinh.**
- . **Tìm Hiểu Ý Nghĩa, Tập Tục và Tinh Thần Mùa Vọng.**
- . **Lễ Giáng Sinh**
Nguồn gốc - ý nghĩa - biểu tượng
- . **Ông Già Noel nhân vật lịch sử hay chỉ là huyền thoại?.**
- . **Mùa Vọng, mùa hy vọng.**
- . 7 điểm chính trong tài liệu... về Giới Trẻ.
- . ĐHY Trần Nhật Quân...
- . Các Thánh, các Thiên Thần và Loài Người giống và khác nhau như thế nào?
- . Giải đáp phụng vụ Có được làm diễn nguyện
- . Tế bào gốc và nghiên cứu trên phôi nhi.
- . Arielle Dombasle : “Hình ảnh Chúa Kitô đã làm cách mạng thế giới”.
- . Cách chúng ta phản ứng lại khi bị chỉ trích
- . Tản mạn đời tha hương: Bàn Về Hội Kín ‘Tam Điểm’ & Nhóm KKK.
- . Nước Mỹ Đã Sang Trang-VN Lùi Ngàn Dặm.
- . Cuộc hội nhập văn hoá trong lịch sử dân tộc
- . CGVN - một nguồn lực xây dựng xã hội...
- . HRW kêu gọi Việt Nam rút bỏ cáo buộc chống lại một người bất đồng Công Giáo
- . Bộ Công an công bố dự thảo nghị định hướng dẫn Luật An ninh mạng lấy ý kiến người dân
- . NSUT Kim Chi tuyên bố từ bỏ đảng Cộng sản Việt Nam
- . Giáo Hội Việt Nam, một Giáo Hội gia đình.
- . Cùng Mẹ Lavang vào đời làm chứng.
- . Mèo vật giúp đi không bị say tàu xe.
- . Ngừa Cancer bằng Rau Quả.
- . Tin tức Thế giới
- . Tin Giáo Hội Hoàn vũ
- . Tin Giáo Hội Việt Nam.
- . Tin Cộng Đoàn.



Là thư chủ nhiệm

Quý độc giả thân mến, cùng với đặc san Dân Chúa số 44 mừng Chúa giáng sinh năm 2018, toàn ban điều hành trang mạng Danchua.eu xin chân thành kính chúc quý độc giả và quý quyến ơn bình an của Chúa Cứu Thế Giáng Sinh cho mỗi tâm hồn và mỗi gia đình chúng ta trong suốt mùa Giáng Sinh và cho năm mới 2019 sắp tới. Cùng nhau khẩn nguyện xin ơn hòa bình của Đấng Cứu Thế giáng sinh đặc biệt cho Tổ quốc Việt Nam thân yêu, đang bị chế độ độc tài cộng sản vô thần và họa ngoại xâm đe dọa. Khẩn xin hồng ân hòa bình từ Bê Lem lan tỏa trên thế giới và trong mọi tâm hồn của tất cả những ai thành tâm thiện chí, cùng nhau chung vai sát cánh xây dựng hòa bình trong mọi dân mọi nước.

1) Xin bình an của Chúa Cứu Thế Giáng Sinh, chan đổ trên mỗi tâm hồn chúng ta, nhất là trong những lúc chúng ta phải đương đầu với các khó khăn của cuộc sống, những lúc chán nản thất vọng, mệt mỏi thể xác và tâm hồn. Tâm hồn chúng ta hãy mở rộng cánh cửa để đón Chúa giáng sinh trong căn nhà đơn sơ nhỏ bé và nghèo hèn của chúng ta... Hãy cứ mang Chúa trong cung lòng và hãy để cho tình yêu của Chúa thấm nhiễm từng lời nói và việc làm. Hãy để cho Chúa được lớn lên trong cuộc đời chúng ta. Vì chỉ khi nào có Chúa, chúng ta mới có thể chia sẻ ơn an bình và làm chứng cho Tin Mừng Cứu Độ của Chúa được.

2) Xin bình an của Chúa Cứu Thế Giáng Sinh ở trong gia đình chúng ta qua việc chúng ta biết tha thứ cho nhau, cha mẹ biết lắng nghe con cái, vợ chồng biết tương kính nhau, con cháu biết sống hiếu thảo với cha mẹ và ông bà. Nhà nào chúng ta cũng có cây thông Giáng Sinh và hang đá máng cỏ...Ai cũng muốn gửi thiệp Giáng Sinh và trao tặng cho nhau món quà Giáng Sinh vật chất. Nhưng thử hỏi xem gia đình chúng ta đã trở thành máng cỏ rơm hèn, ấm tình yêu và nặng nghĩa với nhau và với Chúa chưa...Trong mùa giáng sinh, nhất là trong bữa tiệc nửa đêm giáng sinh, chúng ta có bớt ăn uống xa xỉ, bớt những



Bình an dưới thế cho người thiện tâm

chi tiêu quá tốn kém, để có thể chia sẻ cho các gia đình nghèo đói hơn chúng ta trên thế giới. Còn rất nhiều gia đình túng thiếu hơn chúng ta. Còn rất nhiều gia đình giống như gia đình thánh gia thất xưa, không có nơi tạm trú, không đủ cơm ăn áo mặc, đang phải sống trong cảnh chiến tranh tang tóc, đang phải vất vả tìm cơm bánh hàng ngày...

3) Xin bình an của Chúa Giáng Sinh cho mỗi cộng đoàn, giáo xứ chúng ta: Mùa Giáng Sinh là mùa của ân sủng và an bình. Xin cho cộng đoàn chúng ta trở thành mái ấm gia đình Na gia rét xưa. Trong các giáo xứ thường tổ chức mừng các đôi hôn phối sau Giáng Sinh vào lễ thánh gia thất. Xin cho dịp mừng lễ kỷ niệm này trở thành suối nguồn ân phúc cho cuộc sống cộng đồng giáo xứ: tay trong tay, cùng một lòng, nhất tâm sống đạo, học đạo, hành đạo và làm chứng cho Tin Mừng Cứu Độ...

4) Xin bình an của Chúa Cứu Thế Giáng Sinh cho Giáo hội và Quê Hương Việt Nam: Là con dân Việt Nam, dù đang sống ở hải ngoại hay ở Việt Nam, chúng ta không thể mừng Giáng Sinh mà không nhớ đến Tổ quốc Việt Nam thân yêu: đã hơn 44 năm thống nhất dưới ách cộng sản vô thần, nhưng càng ngày lún sâu vào họa diệt vong và họa xâm lăng của giặc phương bắc...Xin ơn bình an của Đấng Cứu Thế Giáng Sinh được mau hiển trị trong lòng Quê Hương yêu dấu. Xin cho mọi công dân Việt Nam thành tâm thiện chí biết cùng nhau đoàn kết một lòng để xây dựng và bảo



vệ Tổ quốc. Xin cho mỗi tín hữu Kitô cũng như mỗi tín đồ các tôn giáo bạn, ý thức được trách nhiệm và quyền công dân của mình trong hoàn cảnh sơn hà nguy biến hiện nay, để không rơi vào căn bệnh vô tâm với vận mệnh của Tổ quốc.

5) Xin bình an của Chúa Cứu Thế Giáng Sinh cho toàn thể Hội Thánh: gần 300 triệu anh chị em Kitô hữu đang bị bách hại trên thế giới... Theo “Báo cáo về Tự do Tôn giáo” được tổng hợp hàng năm bởi Tổ chức các Giáo hội Đau khổ (Kirche in Not), được chính thức thông báo vào ngày 22.11.2018, liên quan đến quyền tự do tôn giáo tại 196 quốc gia chiếu theo các điều khoản nhân quyền của LHQ: Cứ bảy Kitô hữu thì có một người liên quan đến các trường hợp ngược đãi bách hại. 61% dân số thế giới sống ở các quốc gia nơi mà tự do tôn giáo không được tôn trọng, gần 300 triệu Kitô hữu sống ở những quốc gia mà họ có thể trở thành đối tượng của cuộc bức hại. Báo cáo đã trích dẫn những dữ liệu, trong giai đoạn giữa năm 2016 đến giữa năm 2018, cho thấy những vi phạm nghiêm trọng đối với vấn đề tự do tôn giáo ở 38 quốc gia. Đã có một sự phân biệt đối xử tôn giáo nghiêm trọng ở 17 quốc gia và ‘việc đàn áp thẳng tay’ đối với các nhóm tôn giáo thiểu số ở 21 quốc gia khác. Do chủ nghĩa cực đoan Hồi giáo hoặc chính phủ độc tài như Trung Quốc, Ấn Độ, Bắc Triều Tiên, Myanmar, Việt Nam và Kyrgyzstan...

6) Xin bình an của Chúa Cứu Thế Giáng Sinh cho thế giới: ĐTC Phanxicô đã chọn đề tài cho Ngày Hòa Bình Thế Giới lần thứ 52 vào 1.1 năm tới, 2019, là: “Chính trị tốt phục vụ hòa bình”. Một đoạn bình luận ngắn được Phòng Báo Chí Tòa Thánh phổ biến trong dịp này khẳng định

rằng: “Trách nhiệm chính trị là điều thuộc về mỗi công dân và đặc biệt là những người đã nhận lãnh sứ mạng bảo vệ và cai quản. Sứ mạng này hệ tại bảo tồn luật pháp và khuyến khích đối thoại giữa các tác nhân trong xã hội, giữa các thế hệ và các nền văn hóa. Không có hòa bình nếu không có sự tín nhiệm nhau. Và lòng tín nhiệm đòi điều kiện đầu tiên là tôn trọng lời đã cam kết. Sự dẫn thân chính trị, vốn là một trong những biểu hiện cao cả nhất của đức bác ái, bao gồm mối quan tâm đối với tương lai của đời sống và của trái đất, những người trẻ và bé nhỏ nhất, trong niềm khao khát của họ được viên mãn. (Rei 6.11.2018) (G. Trần Đức Anh)

Cùng với các thiên thần, chúng ta hợp tiếng mừng hát tôn vinh:

“Vinh danh Thiên Chúa trên các tầng trời và bình an dưới thế cho người thiện tâm”.

Nguyện xin ơn bình an của Chúa Cứu Thế Giáng Sinh chan hòa mặt đất và trong lòng mọi người chúng ta.

Lm. Chủ Nhiệm



Lịch Phụng vụ tháng Mười Hai

Ý Chỉ Phúc Âm Hóa : Truyền bá Đức Tin

Xin cho những người tham gia phụng vụ và truyền bá đức tin, có thể thấy, trong cuộc đối thoại với văn hóa, một ngôn ngữ phù hợp với điều kiện hiện tại



- Thứ bảy 1 Kh 22, 1-7 ; Tv 94 ; Lc 21,34-36
- **Chúa nhật 2 I mùa Vọng (C)** Gr 33,14-16 ; Tv 24 ; 1Tx 3,12 à 4, 2 ; Lc 21,25-28.34-36
- Thứ hai 3 thánh Phanxicô Xaviê Is 2,1-5 ; Tv 121 ; Mt 8,5-11
- Thứ ba 4 thánh Jean de Damas Is 11,1 -10 ; Tv 71 ; Lc 10,21-24
- Thứ tư 5 Is 25,6-10a ; Tv 22 ; Mt 15,29-37
- Thứ năm 6 thánh Nicôla Is 26,1-6 ; Tv 117 ; Mt 7,21.24-27
- Thứ sáu 7 thánh Ambroise Is 29,17-24 ; Tv 26 ; Mt 9,27-31
- Thứ bảy 8 **Lễ Đức Mẹ Vô Nhiễm** St 3,9-15.20 ; Tv 97 ; Ep 1,3-6.11-12 ; Lc 1,26-38
- **Chúa nhật 9 II mùa Vọng** Br 5,1-9 ; Tv 125 ; Pl 1,4-6.8-11 ; Lc 3,1-6
- Thứ hai 10 Is 35,1-10 ; Tv 84 ; Lc 5,17-26
- Thứ ba 11 thánh Damase Is 40,1-11 ; Tv 95 ; Mt 18,12-14
- Thứ tư 12 Đức bà Guadalupe Is 40,25-31 ; Tv 102 ; Mt 11,28-30
- Thứ năm 13 thánh Lucia Is 41,13-20 ; Tv 144 ; Mt 11,11-15
- Thứ sáu 14 thánh Gioan Thánh Giá Is 48,17-19 ; Tv 1 ; Mt 11,16-19
- Thứ bảy 15 Hc 48,1-4.9-11 ; Tv 79 ; Mt 17,10-13
- **Chúa nhật 16 III mùa Vọng Xp 3,14-18a ; Is 12 ; Pl 4,4-7 ; Lc 3,10-18**
- Thứ hai 17 St 49, 1-2.8-10 ; Tv 71 ; Mt 1,1-17
- Thứ ba 18 Gr 23, 5-8 ; Tv 71 ; Mt 1,18-24
- Thứ tư 19 Tl 13,2-7.24-25a ; Tv 70 ; Lc 1,5-25
- Thứ năm 20 Is 7,10-14 ; Tv 23 ; Lc 1,26-38
- Thứ sáu 21 thánh Phêrô Canisius Dc 2,8-14 hay Xp 3,14-18a ; Tv 32 ; Lc 1,39-45
- Thứ bảy 22 1Sm 1,24-38 ; 1Sm2 ; Lc 1,46-56
- **Chúa nhật 23 IV mùa Vọng Mk 5,1-4a ; Tv 79 ; Dt 10,5-10 ; Lc 1,39-45**
- Thứ hai 24 2Sm 7,1-5.8b-12.14a.16 ; Tv 88 ; Lc 1,67-79
- **Thứ ba 25 Đại lễ mừng Chúa Giáng Sinh**
 - * Lễ đêm : Is 9,1-6 ; Tv 95 ; Tt 2,11-14 ; Lc 2,1 -14
 - * Lễ sáng : Is 62,11-12 ; Tv 96 ; Tt 3,4-7 ; Lc 2,15-20
 - * Lễ ngày : Is 52,7-10 ; Ps 97 ; He 1,1-6 ; Ga 1,1-18
- Thứ tư 26 thánh Stêphanô Công vụ 6, 8-10 ; 7,54-60 ; Tv 30 ; Mt 10,17-22
- Thứ năm 27 thánh Gioan 1Ga 1,1-4 ; Tv 96 ; Ga 20,2-8
- Thứ sáu 28 các thánh Anh Hải 1Ga 1,5-2, 2 ; Tv 123 ; Mt 2,13-18
- Thứ bảy 29 tuần Bát nhật, thánh Thomas Becket 1Ga 2,3-11 ; Tv 95 ; Lc 2,22-35
- **Chúa nhật 30 Lễ Thánh Gia** 1Sm 1,20-22.24-28 ; Tv 83 ; 1Ga 3,1-2.21-24 ; Lc 2,41-52
- Thứ hai 31 tuần Bát nhật, thánh Sylvestre I 1Ga 2,18-21 ; Tv 95 ; Ga 1,1-18



Suy tư Năm Mục vụ Gia đình 2018



Bài 11

Sẵn sàng yêu thương đón nhận con cái

Tình yêu phong nhiêu sẵn sàng đón nhận sự sống

Yêu thương đích thực không khép kín vào bản thân, mà mở lòng ra trước Thiên Chúa và tha nhân. Tình yêu vợ chồng và sự phong nhiêu của tình yêu ấy diễn tả phần quan trọng của nó ở việc sẵn sàng sinh con cái và ước muốn nuôi dạy chúng nên người và nên con Chúa. Đây là vấn đề căn bản của hôn nhân Kitô giáo. Sinh sản và nuôi dạy con cái, đôi bạn cởi mở với tương lai và thành người cộng tác với Thiên Chúa trong công trình Tạo dựng. Đôi bạn sẵn sàng yêu thương đón nhận con cái mà Chúa muốn ban cho họ vì chính chúng. Họ đón nhận con cái như một quà tặng của Thiên Chúa với ý thức rằng Chúa đã đón nhận chúng trước và yêu thương chúng từ thuở đời

đời. Đứa con chính là hoa trái tuyệt diệu của tình yêu, sự kết hợp vợ chồng, và trao hiến cho nhau.

Về chuyện con cái có hai thái độ cực đoan cần phải tránh: Một là, xem con cái như một “của nợ”, một cản trở sự hoàn thành bản thân của ta và từ đó loại trừ khả năng có con ngay từ đầu; Đàng khác, đó là thái độ muốn có con “bằng mọi giá” như để thỏa mãn nhu cầu riêng của mình, mà không vì chính chúng. Vì:

Ước muốn làm cha làm mẹ không có nghĩa là được “quyền có con” bằng bất cứ cách nào, vì con cái chưa sinh ra cũng có quyền của mình. Đứa trẻ chưa sinh ra phải được bảo đảm cho có những điều kiện tốt nhất để tồn tại, nhờ sự ổn định của một gia đình được xây dựng trên hôn nhân, nhờ những sự bổ sung của hai người, là cha và mẹ. (HTXHCN 235).

Thái độ thứ nhất có thể dẫn đến tình trạng phá thai, hoặc phòng ngừa thụ thai, chỉ muốn đón nhận giới hạn con mạnh khỏe, thông minh. Đức chân phước Giáo hoàng Phaolô VI nhận thấy từ thập niên 60 thế kỉ trước với sự phát triển công nghệ, con người bị dễ tha hóa, rời xa Thiên Chúa, vì chính con người trở thành đối tượng của sự thao túng của mình, khi con người cố đặt hành vi tình dục vợ chồng phụ thuộc vào kĩ thuật, điều đó sẽ gây tác hại cho mối quan hệ

vợ chồng. Sự ngừa thai có thể

dễ dàng trở thành một diễn

tả cho não trạng này

nếu như nó định hình

trên ngôn ngữ diễn

tả tình yêu. Khi

ấy, sự yêu thương

kết hợp vợ chồng

bị tách biệt khỏi

sự phong nhiêu,

nghĩa là khía cạnh

cốt yếu của sự trao

hiến không còn nữa.

Phá thai còn nghiêm

trọng hơn nữa, không

phải chỉ vì những di chứng



để lại của sự việc ấy trên con người và cuộc sống của đôi bạn, mà còn vì đó là hành vi tội ác loại trừ sự sống một con người. Ngay từ những thế kỉ đầu Hội Thánh coi đó là những tội ác luân lí. Một người phá thai hay tham gia trực tiếp vào việc phá thai là đã tự đặt mình ra ngoài Hội Thánh, tức bị vạ tuyệt thông tiền kết (Giáo luật đ.1398). Trong xã hội ngày nay, tình trạng phá thai lan tràn và được đồng đảo xem (thậm chí còn khuyến khích)

phá thai như một phương tiện điều hòa sinh sản nếu không nói là truyền lan như một ‘quyền con người’. Những hình thức chẩn đoán tiền sản còn làm gia tăng hơn nữa áp lực xã hội lên đôi vợ chồng, tuy nhiên không nên xem thường những hậu quả của việc phá thai hay sử dụng thuốc phá hay ngừa thai. Phá thai không thể là một lựa chọn.

Thái độ thứ hai, muốn có con “bằng mọi giá”, thể hiện qua nhiều chọn lựa khác nhau, nô lệ cho tên bạo chúa kĩ thuật. Ngày nay, nổi lên rất nhiều kiểu “bệnh viện chuyên giúp thụ thai” đáp ứng cho những người có nhu cầu có con mà chưa thành tựu. Nói chung đó là thực hành việc “thụ tinh nhân tạo”. Đó là một can thiệp ‘nhân tạo’ vào hành vi vợ chồng, không những cướp đi phẩm chất của hành vi ấy mà còn thay thế nó bằng kĩ thuật. Như thế, đứa trẻ không phát xuất từ nguồn yêu thương trao hiến cho nhau của cha mẹ nó, nhưng là sản phẩm của công việc của người thầy thuốc và các người làm việc trong phòng thí nghiệm của bệnh viện. Thụ tinh nhân tạo hầu như luôn liên hệ tới sự chọn lựa chất liệu di truyền hay các phôi thai, nhất là những nơi nào có liên hệ tới sự chẩn đoán Gen di truyền tiền cấy phôi. Hệ quả của việc này là phần đầu của cuộc sống mình đứa trẻ bị đối xử chỉ như là một chất liệu của phòng thí nghiệm. Không kể hậu quả của náo trạng này ảnh hưởng trên cuộc sống của đôi vợ chồng, đó còn là một sự kì thị nghiêm trọng và xúc phạm phẩm giá nhân vị. Thụ thai



nhân tạo, hơn nữa, còn có thể trở thành một thử thách tác hại đến cuộc hôn nhân hai người.

Chuẩn bị làm cha mẹ có trách nhiệm trong việc sinh-dưỡng-dục

Đôi bạn cần phải trao đổi và thỏa thuận với nhau vấn đề con cái trước khi cưới. Họ cần được chuẩn bị tư thế làm cha làm mẹ có trách nhiệm. Điều này càng quan trọng hơn vì khi một đứa con chào đời luôn kèm theo những thách đố làm tràn ngập cuộc sống của họ. Sẵn sàng đón nhận con cái mà Chúa ban cho đôi vợ chồng là một hoa quả của sự phong nhiêu này. Công Đồng Vatican II dạy rằng đôi bạn

Sẽ chu toàn bốn phận với ý thức trách nhiệm, vừa của con người, vừa của những Kitô hữu, [...] họ sẽ cùng đưa ra một phán đoán chính xác, trong khi vẫn quan tâm đến thiện ích của chính họ cũng như của con cái đã sinh ra hay dự định sẽ có, vẫn cân nhắc về những điều kiện vật chất cũng như tinh thần của hoàn cảnh sống theo từng thời điểm, và sau cùng vẫn lưu tâm đến thiện ích của cả gia đình, của cộng đồng xã hội và của Giáo Hội nữa.(Gaudium et Spes 50).

Tuy nhiên, sự phong nhiêu của hôn nhân còn hiểu theo nghĩa rộng hơn, không chỉ có nghĩa là có con cái, mà còn là những hoa trái của đời sống đạo đức, thiêng liêng và siêu nhiên mà cha mẹ được kêu gọi thông truyền cho con cái họ, và qua chúng cho Giáo hội và thế giới (Familiaris Consortio 28). Như vậy, sự phong nhiêu còn là dạy dỗ, hướng dẫn con cái đi trên nẻo đường dẫn đến cuộc sống viên mãn. Con cái là thiện

ích lớn lao, và điều chính yếu, nhất là trong xã hội tục hóa ngày nay, là trao ban cho chúng một nền tảng vững chắc, để chúng có thể lội ngược dòng tình thần thế tục (hay thói đời) mà sống tính mỗi mẻ của Tin Mừng một cách tròn đầy. Đây mới chính là mục tiêu thực sự của sự sống và sự phong nhiêu.

Nếu đôi bạn Kitô hữu hiếm muộn ngoài ý muốn, họ có thể tìm những phương cách khác làm cho tình yêu của họ trở sinh hoa trái, chẳng hạn nhận con nuôi, được ủy thác nhận nuôi dạy con, liên đới giúp đỡ những người ở bên lề xã hội, hoặc nhiều cách khác nữa.

Trong lễ cưới, đôi bạn không chỉ được hỏi có sẵn sàng đón nhận con cái như tặng phẩm Chúa ban, mà còn có sẵn sàng ‘nuôi dạy con cái theo luật Chúa và Hội Thánh không’. Nhiệm vụ giáo dục này “bắt nguồn từ trong ơn gọi đầu tiên của đôi bạn là dự phần vào công cuộc sáng tạo của Thiên Chúa: khi sinh ra một con người mới trong tình yêu và vì tình yêu, một con người mang sẵn nơi mình ơn gọi phải lớn lên và phát triển, các cha mẹ cũng từ đó mà lãnh nhận bốn phận phải giúp đỡ hữu hiệu cho người ấy được sống một cuộc sống nhân bản trọn vẹn” (FC 36). Đối với các cha mẹ Kitô hữu, giáo dục con cái là một quyền và nghĩa vụ, không thể thay thế và không thể chuyển nhượng. Giáo dục là thành phần thiết yếu của vai trò làm cha mẹ. Vì tương quan giữa họ và con cái là một tình yêu không thể thay thế được, nên quyền và nghĩa vụ này là độc đáo và cơ bản so với bốn phận giáo dục của những người khác.

Các cha mẹ tự do trong việc lựa chọn môi trường giáo dục và sinh hoạt (nhà trẻ, trường học,...) của con mình, để giúp họ hoàn thành nhiệm vụ giáo dục này, họ cần chọn nơi nào phù hợp nhất với mẫu mực giáo dục Kitô giáo. Nhưng trách nhiệm cuối cùng dù sao cũng là của họ.

Giáo dục Kitô là một giáo dục toàn diện và cơ bản: làm sao giúp cho trẻ phát triển các khả năng, năng khiếu về thể lý, tinh thần, và luân lý cách hài hòa. Mục đích của nền giáo dục này là đào tạo toàn diện hướng tới các chiều kích tâm lý – tâm thần – tinh thần và xã hội của nhân vị.

Bởi thế, cha mẹ không thể dùng các phương tiện vật chất (đồ chơi và các thứ thiết bị kỹ thuật,...) bù trừ hoặc thay thế trách nhiệm phải dẫn thân để hiện diện, tạo an sinh, chăm sóc, dạy dỗ con cái. Giáo dục là một “quá trình trao đổi trong đó các cha mẹ – nhà giáo dục đến lượt mình ở mức nào đó cũng được giáo dục. Đang khi họ là thầy dạy nhân bản cho con cái thì họ cũng học nhân bản từ chúng” (Gioan Phaolô II, Thư gửi các Gia đình, 16).

Trong gia đình con trẻ không những có kinh nghiệm đầu tiên sống chung với người khác, mà còn có những kinh nghiệm đầu tiên sống đức tin, về Giáo hội, về Chúa. Bởi thế, giáo dục Kitô không những hướng tới giáo dục ý thức trách nhiệm và sử dụng đúng đắn tự do, mà còn về niềm tin, cầu nguyện, sống theo Lời Chúa và tiếng gọi của Chúa. Trong bối cảnh đó cả gia đình cùng cầu nguyện rất có ý nghĩa.

Câu hỏi suy tư hay để thảo luận

1. Tôi có ước muốn trở thành cha hay thành mẹ không? Tôi có sẵn sàng yêu thương đón nhận con cái vì chính chúng như là một quà tặng của Chúa ban cho không?
2. Tôi có sẵn sàng và đã chuẩn bị sẵn sàng nuôi dưỡng và dạy dỗ con cái chưa?
3. Hôn nhân phong nhiêu có nghĩa là gì và thế nào, đối với tôi?
4. Tôi có thể đối diện, đương đầu với hoàn cảnh hiếm muộn có thể có của vợ chồng mình không?

Văn phòng HĐGMVN



Hãy lấy điện thoại thông minh ra khỏi con cái của bạn

Ngày nay, trong việc giáo dục không phải là người lớn giáo dục con cái mà chính xác là ngược lại. Trong khi điện thoại không chuẩn bị cuộc sống cho trẻ em mà thay vào đó là đánh lạc hướng chúng. Trên đây là nhận định của báo « Neue Zürcher Zeitung », Thụy Sĩ.

Điện thoại thông minh cho trẻ em: có hay không?

Điện thoại thông minh cho trẻ em: có hay không? Câu hỏi này hiện đang gây chia rẽ ý kiến của nhiều bậc cha mẹ. Sự lúng túng, bối rối phát triển cùng với sự lan truyền của các thiết bị, và sau khi người lớn bây giờ nó ảnh hưởng đến trẻ em. Cuối cùng nó là hiệu ứng mạng áp đặt sắc điệu. Càng nhiều người có một trong những thiết bị này thì càng có nhiều người nghĩ họ cần nó. Nhưng cuộc thảo luận được tiến hành một cách hời hợt, hoặc thế nào là một câu hỏi chủ yếu của thời đại kỹ thuật số: bạn nghĩ gì về tiến bộ? Thay vào đó bạn nên hỏi: điện thoại thông minh đã cung cấp cho trẻ em những gì và đã lấy những gì nơi chúng?

Một cuộc xung đột xuất hiện ở đây vượt ra ngoài câu hỏi liệu một chiếc máy tính bỏ túi giá trị phải nằm trong tay của một đứa trẻ mười tuổi. Câu hỏi trung tâm là các thông số của giáo dục, và chúng đã di chuyển rất nhiều. Lỗi này không phải là những đòi hỏi của trẻ em, mà là thái độ của cha mẹ. Lợi ích của trẻ em đối với một số người không còn có nghĩa là làm điều tốt nhất cho trẻ em hoặc ủng hộ sự phát triển của chúng, nhưng chỉ đơn giản là làm những gì trẻ em muốn.

Thảo luận về mối liên hệ với thế giới của ngày mai, mà dường như không muốn bỏ lỡ chuyến tàu, là chỉ là một cái cớ. Ngày nay, không phải là cha mẹ giáo dục con cái của họ, nhưng ngược lại. Cha mẹ che giấu sự thiếu hiểu biết của họ về những nguy hiểm và tác dụng phụ của việc sử dụng điện thoại thông minh quá sớm đằng sau ảo tưởng rằng con cái của họ

bằng cách nào đó gần gũi sớm với phương tiện này sẽ biết thêm về nó.

Vai trò của cha mẹ

Sau thời đại “cha mẹ-máy bay trực thăng”, người không bao giờ mất tầm nhìn đến đứa trẻ, và “cha mẹ - xe ủi đất”, những người loại bỏ tất cả các vấn đề để đứa trẻ không bao giờ học cách đối diện với chính mình, bây giờ đến giai đoạn “cha mẹ-hướng dẫn”, những người cảm thấy họ phải đọc tất cả mong muốn từ đôi mắt của đứa trẻ.

Chúng ta không ảo tưởng: Đằng sau việc từ chối giáo dục kỹ thuật số, trong sự phân tích cuối cùng đó là mong muốn sự thoải mái của cha mẹ. Tuy nhiên, dán nhãn tiêu thụ và giải trí như phương pháp sư phạm cũng vô dụng như trong quá khứ về cuộc tranh luận việc tiêu thụ truyền hình hoặc trò chơi điện tử.

Cuộc trò chuyện về kết nối với thế giới của ngày mai, mà dường như không thể bị mất, chỉ là một cái cớ. Các điện thoại thông minh không chuẩn bị trẻ em cho cuộc sống, nhưng thay vì đánh lạc hướng. Nhiều trẻ em tự cô lập, bởi vì các em không thấy nhiều ý nghĩa trong kinh nghiệm chung.

Những người vận động hành lang kỹ thuật số thường phản ứng xúc phạm trước những lời chỉ trích về điện thoại thông minh; bản thân họ xem cuộc tranh luận là ngược dòng và đầu độc. Bởi vì, trẻ em phải được sử dụng như vật thí nghiệm cho sự lạc quan ngây thơ của những người lớn hơn không được hiểu. Sự phụ thuộc vào ứng dụng hiện không chỉ hỗ trợ các nhà phê bình, mà còn là những người xây dựng chính bản thân. Có lẽ từ một quảng cáo không được mong đợi một bình luận xã hội, nhưng ít nhất anh ta cố gắng một số điểm phê bình, mà nhiều hơn hiện tại so với kiểu tóc của riêng mình.

Ngọc Yến - Vatican

CHIÊM NGẮM MẦU NHIỆM GIÁNG SINH

“Ngôi Lời đã trở nên người phàm, và cư ngụ giữa chúng ta” (Ga 1, 14)

Chúa đã làm người, và đã sống trọn kiếp người, trở nên mô mẫu của việc làm người cho mọi người. Chính nhờ đó mà tôi biết sống cuộc đời mình trong chính cuộc đời của Ngài. Tuy nhiên, khi mô phỏng cuộc sống mình theo tính cách của ngài, tôi thấy có những vấn đề được đặt ra, không phải chỉ mang tính thách đố, mà còn là vấn đề tự bản chất làm người.

Nhìn ngắm Đức Giêsu, tôi thấy Ngài có quá nhiều lợi thế đối với một con người bình thường. Từ xa xưa, Thiên Chúa đã chuẩn bị cho Ngài xuất thân từ một dòng tộc vương giả. Các tiên tri liên tục loan báo về Ngài, dân tộc Israel luôn được tinh lọc để đón chờ Ngài. Ngài được sinh ra trong những điều kiện quá tốt: được chọn quê hương, đất nước, dân tộc, cha mẹ, anh em, bạn hữu... được thụ hưởng một di sản tinh thần quá ư lớn lao và tuyệt diệu từ Thánh Giuse và Đức Maria. Ngài được sống trong một bầu khí gia đình quá đạo đức và thánh thiện. Ngay từ đầu, phẩm chất và tính cách của Ngài đã được phú bẩm trong sự thành toàn siêu vượt. Nơi Ngài, mọi cái đều tuyệt hảo.

Về phần tôi, bị sinh ra như một “định mệnh”, và như là một sự nhất thiết. Đành rằng được sinh ra làm người là một sự cao quý nhất, nhưng để trở nên con người cao quý nhất còn phải cần những điều kiện tốt nhất. Kết quả của việc sinh ra tôi có thể là từ tình yêu, nhưng tôi chẳng được chọn lựa gì khác ngoài những điều kiện hạn chế bó buộc, không như tôi mong muốn. Sự tự do của tôi chỉ đến sau sự hiện hữu của tôi, và tôi chỉ có tự do trong sự hiện hữu đó. Cuối cùng tự do cũng là một định mệnh trong sự an bài, buộc tôi phải đón nhận. Tôi không có cách chọn lựa nào tốt hơn để thực hiện cuộc sống làm người ngoài tâm trạng và tình cảnh mà tôi đã được đặt để.



Điều này phát sinh một áp lực nội tâm, khiến tôi cảm thấy nặng nề trong kiếp người: sống điều mình phải sống, chứ không sống như điều mình tha thiết muốn sống; sống trong những điều kiện non kém và trong một cấu trúc chật hẹp (nội tâm cũng như ngoại giới) đã được thiết định, chứ không sống như một bản chất phong phú để luôn chủ động và sáng tạo.

Tuy nhiên, cái nhìn này đã được hoá giải khi tôi chiêm ngắm Mầu Nhiệm Giáng Sinh. Thật ra Đức Giêsu được chọn tất cả, nhưng Ngài chọn cái gì và chọn như thế nào? Tôi thấy Ngài chọn bước xuống làm người hèn yếu, chọn cha mẹ quê mùa, chọn gia đình vô danh, chọn nơi chốn sinh ra tối tăm, chọn cuộc sống nghèo hèn, chọn hoàn cảnh bấp bênh, chọn môn đệ yếu kém, chọn con đường thập giá, chọn chén đắng ô nhục, và cuối cùng, chọn cái chết bi thảm (x. Pl 2, 6-8).

Để thi hành một sự mệnh cao cả đầy những khó khăn bất trắc, mà Chúa Giêsu lại toàn chọn những điều bất lợi cho mình. Những lựa chọn này bao quát toàn thể cuộc sống con người, tới mức độ kém nhất. Có ai được tự do hoàn toàn mà lại

lựa chọn như thế không?

Nếu là tôi, tôi sẽ chọn bước lên để làm người sáng giá, chọn cha mẹ và gia đình quyền thế, chọn nơi chốn cao sang để sinh ra, chọn hoàn cảnh thuận lợi nhất để sống cao vượt, chọn phương tiện tốt nhất để tiến thân, chọn danh dự, địa vị và quyền lực để thi hành sứ mạng, chọn sự an toàn và chắc chắn cho bản thân để thành công rực rỡ, chọn môn đệ tài đức để nối nghiệp, và cuối cùng, chọn chiến thắng và vinh quang trước mặt người đời.

Đó là những chọn lựa đương nhiên khi một con người có hoàn toàn tự do để lựa chọn. Nhưng suy cho kỹ, sự chọn lựa như thế chẳng nói lên điều gì khác hơn trong thân phận làm người. Kinh nghiệm cuộc sống cho thấy rằng những chọn lựa dễ dãi chẳng đưa người ta tới đâu, mà còn tạo thêm những nguy cơ khó lường. Ma quỷ đã từng cám dỗ Chúa Giêsu chọn con đường rộng rãi đó để hoàn thành sứ mạng. Nhưng rồi Ngài đã chọn con đường hẹp, con đường chẳng ai muốn đi, nhưng lại là con đường của tình yêu: yêu Cha và yêu nhân loại.

Chỉ ai đã yêu sâu đậm mới hiểu được sự chọn lựa của Đức Giêsu. Còn bình thường, người ta sẽ chọn lựa theo kiểu “khôn ngoan thế gian”, vì nó đem lại nhiều lợi lộc và sung sướng trước mắt. Nhưng có ai biết đâu, phía sau của chọn lựa này chẳng có ý nghĩa gì, mà trái lại, chỉ chất đầy

thêm tham vọng, và tạo thêm sự trống rỗng cho một sứ mệnh. Người ta chỉ chọn lựa kiểu đó khi cuộc sống còn non nớt, cạn cợt, không cảm nhận được điều gì sâu xa, và cũng chẳng hề biết đến một “định mệnh” siêu việt của đời mình.

Hơn nữa, có ai biết được phía sau sự chọn lựa đó là cái gì? Có những điều chắc chắn nhưng lại không chắc chắn; có những cái thuận lợi nhưng rồi lại bất lợi; có những thành công nhưng rồi lại là những thất bại náo nùng. Tâm ý ban đầu có thể rất tốt, nhưng con đường thênh thang sẽ dẫn người ta đến đâu? Mục đích cao cả, thì phương thế thực hiện cũng phải phi thường. Phương thế thấp kém chỉ nói lên mục đích thấp hèn.

Lạ lòng thay Mầu nhiệm Chúa làm người! và lạ lòng hơn nữa khi Ngài muốn làm người một cách nhỏ bé, đơn sơ, nghèo hèn. Mầu nhiệm Giáng Sinh tuyệt vời, chính là ở cách chọn lựa của Chúa, và đó cũng chính là bài toán thần kỳ giải đáp mầu nhiệm của cuộc đời con người, không như là một định mệnh, một sự nhất thiết, mà là một huyền nhiệm từ mầu nhiệm của Tình yêu Chúa làm người. Chính cách chọn lựa của Chúa mở ra một cách thể hiện diện hoàn toàn mới cho con người. Đang khi:

Con người muốn chọn sự đề cao để bước lên, còn Chúa lại chọn sự hạ mình để bước xuống.

Con người muốn vượt thoát tình trạng của chính mình, còn Chúa lại chọn đi vào thực trạng của con người.

Con người muốn sống khác với những gì mình là và sống trội hơn với những gì mình có, còn Chúa lại chọn thể hiện những gì con người là và sống kém hơn với những gì con người có.

Con người muốn làm chủ và sở hữu mọi điều, còn Chúa lại chọn làm tôi tớ và từ bỏ chính mình.

Con người không muốn sống cái “định mệnh” giới hạn của mình, còn Chúa lại chọn thể hiện cái “định mệnh” giới hạn của con người.

Như vậy những gì con người muốn chọn thì Chúa lại không chọn. Không phải Chúa muốn sống lập dị với mọi người, hoặc phủ nhận những chọn lựa chính đáng của con người, nhưng Chúa muốn sống tận cùng cái “định mệnh” của kiếp người. Điều này cho tôi khám



phá ra mầu nhiệm làm người và làm con Thiên Chúa trong Đức Kitô.

Chúa đã đến để sống và để hoàn thành “định mệnh” của tôi trong Ngài: không phải một định mệnh ngặt nghèo, nhưng là một định mệnh mang tầm vóc siêu việt như chính Ngài; không phải một định mệnh nhất thiết, mà là một định mệnh tự do trong sự tự nguyện, tự hiến vì tình yêu, trong sự hiệp thông của Ba Ngôi Thiên Chúa. Bởi vậy mầu nhiệm Giáng Sinh là mầu nhiệm “Thiên Chúa ẩn mình”. Qua đó, tôi nhận diện được huyền nhiệm đời sống làm người của tôi, cũng là huyền nhiệm của Ân Sủng, huyền nhiệm của Tình Yêu cứu độ.

Chân lý mầu nhiệm Chúa làm người nhắc nhở tôi rằng:

- Chúa đã một lần giáng sinh trong cuộc đời tôi, Ngài đã bước xuống lòng tôi.
- Từ đó Ngài ở trong tôi và âm thầm sống cuộc đời của tôi;
- Ngài thật sự đảm nhận trọn vẹn cuộc đời tôi qua mọi tình trạng và hoàn cảnh.
- Ngài đã đón nhận và cùng đau cái nỗi đau của tôi qua những vấp vấp, thua ngã, kém cỏi, trì trệ và thất bại;
- Ngài đang đón đợi và hoàn thiện hoá từng nỗ lực kiên trì vươn lên của bản thân tôi trong mọi lúc.

Những hệ quả cảm nhận thực tiễn đó xây dựng từ chân lý cứu độ, qua đó Chúa sống trong tôi, và cho tôi kinh nghiệm sống trong Chúa:

- để tôi có thể nghe được âm thanh của tình yêu Ngài vang lên từng lúc trong trái tim mình;
- để tôi có thể phát hiện ra tâm tình của Ngài qua những lắng đọng tâm tư của lòng mình;
- để tôi có thể thấy được Ngài một cách sống động qua mọi biến cố, và nhất là trên khuôn mặt và tấm lòng của những anh chị em mình, đặc biệt nơi những người nghèo khổ và bất hạnh.

Chúa đã đến không phải chỉ để cứu vớt những gì đã hư mất, không phải chỉ để tái tạo những gì đã hao mòn, nhưng nói theo Don Scott: dù con người không phạm tội, không cần ơn cứu rỗi, thì Chúa vẫn nhập thể làm người để hoàn thành chương trình tạo dựng theo ý định tình yêu muôn

đời và vô biên của Ngài.

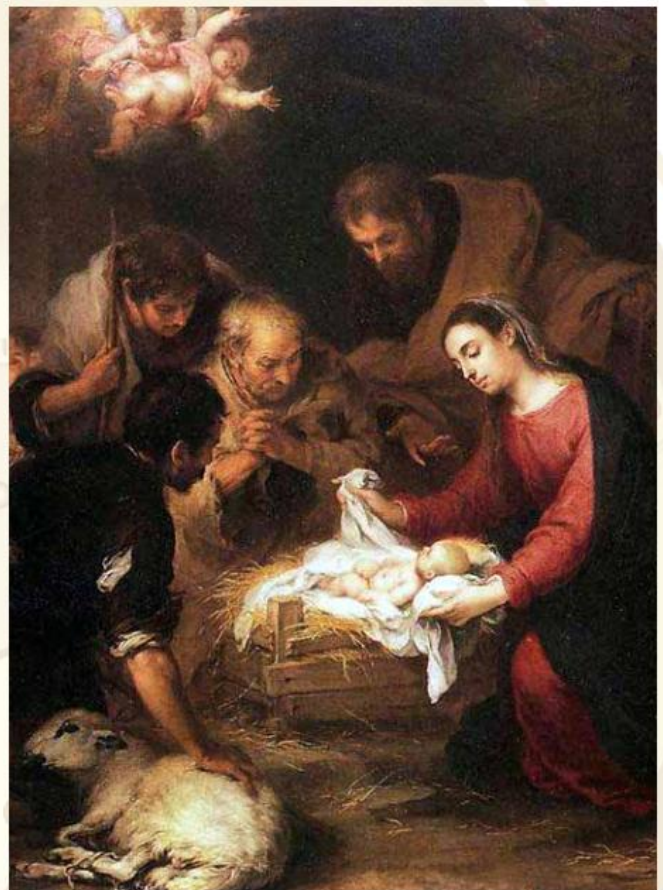
Chúa đến để thần hoá con người, để thăng hoa mọi công trình của con người, để hoàn thành khát vọng sâu thẳm của con người. Đang khi đó, mọi ước muốn, toan tính và lựa chọn theo kiểu thế gian chỉ là những thoả đáng trần tục, tạm thời, có khi tiêu cực, nhiều khi không giải quyết được gì, mà còn gây khốn đốn cho cuộc sống làm người. Để hoàn thành cuộc đời của mình, tôi không thể chọn lựa một lối sống nào khác ngoài lối sống của Chúa Giêsu. Để sống như Ngài, tôi phải biết vui mừng đón nhận và tích cực phát triển những gì mà Chúa đã trao ban cho tôi, trong hoàn cảnh cụ thể của đời mình.

**Lạy Chúa, con muốn chọn cuộc sống Chúa đã chọn;
Con muốn sống cuộc sống Chúa đã sống;
Con muốn hoàn thành định mệnh thân phận của cuộc đời con trong cuộc đời của Chúa.**

Lạy Chúa, Chúa là niềm vui, là hạnh phúc, là sự chọn lựa và là sự no thoả của cuộc đời con, xin chúc tụng Ngài đến muôn đời. Amen.

Lm. Thái Nguyên

Nguồn: <http://www.simonhoadalat.com/>



Ôi! Mầu nhiệm Thiên Chúa làm người,
mầu nhiệm yêu thương quá vĩ đại,
siêu vượt mọi tâm trí phàm nhân.

Chúa là ánh sáng vinh quang ngàn đời
đã chiếu soi vào đêm tối trần gian,
đem lại cho con hồng ân cứu độ.

Con hoan hỉ tôn thờ, chúc tụng và cảm mến
Đấng đã tự hạ mình sinh ra trong máng cỏ
nghèo hèn,
để sống như con, với con và vì con.

Trước máng cỏ,
Con đối diện với một Tình Yêu không lùi bước
trước sự khép kín của con người.

Nơi máng cỏ,
con bắt gặp một Tình Yêu khiêm tốn:
Thiên Chúa đã cúi mình trao tặng chính Ngài
cho nhân loại.

Đấng Vô Hạn đã chấp nhận giới hạn.
Đấng Tuyệt Đối đã đón nhận tương đối.
Đấng Cao Cả đã hóa nên bé nhỏ.

Mầu nhiệm Giáng Sinh là khởi đầu
“tiên trình tự hủy”
để Thiên Chúa trao ban trọn vẹn chính mình
trong mầu nhiệm Thập Giá,

và để trao ban liên tục cho con
trong mầu nhiệm Thánh Thể.

Mầu nhiệm Giáng Sinh là mầu nhiệm
“Thiên Chúa ẩn mình”
để con tiếp tục khám phá và nhận diện
ra Chúa trong cuộc trần.

Qua mầu nhiệm Giáng Sinh,
Chúa đã đi vào đời con, bước xuống lòng con,
ở trong con và âm thầm sống cuộc đời con.

Qua mầu nhiệm Giáng Sinh
Chúa đã đảm nhận trọn vẹn cuộc sống con
trong mọi biến cố vui buồn, sướng khổ.
cả những vấp vấp và sa ngã trong đời.

Lạy Chúa Giêsu!
con muốn chọn cách sống Chúa đã chọn;
con muốn sống cuộc đời Chúa đã sống;
con muốn hoàn thành định mệnh và thân phận
của cuộc đời con trong cuộc đời của Chúa.

Xin cho con biết ẩn mình trong Chúa,
như Chúa đang ẩn mình trong con,
để đời sống con sáng lên khuôn mặt
và tâm lòng của Chúa giữa cuộc sống hôm nay.
Amen.

Lm. Thái Nguyên



Tìm Hiểu Ý Nghĩa, Tập Tục và Tinh Thần Mùa Vọng

1. Mùa Vọng dịch từ tiếng La tinh “Adventus”, có nghĩa là “đến”. Vọng là mong đợi, mong chờ điều sắp đến.

2. Mùa Vọng có 4 nghĩa:

* Mùa Vọng nhớ lại thời gian dân Do thái mong đợi Đấng Messia (Chúa Kitô) đến để “giải phóng” dân Israel khỏi ách tội lỗi. Ngài “đã đến” lần thứ nhất cách đây hơn 2 ngàn năm. Ngài đã giải phóng họ khỏi ách tội lỗi bằng giáo lý và cái chết của Ngài.

* Mùa Vọng còn có ý nghĩa chuẩn bị đón Chúa Kitô “sẽ đến” lần thứ hai vào ngày tận thế. Không ai biết được ngày giờ nào.

* Ngày nay, mùa Vọng để dọn lòng mừng kỷ niệm lễ Chúa Giáng sinh vào ngày 25/12.

* Mỗi người cần “tỉnh thức”, sẵn sàng” đón Chúa đến vào ngày tận thế đời mình (giờ chết), để Chúa đưa mình về Nước Chúa muôn đời.

3. Giáo hội ấn định mùa Vọng dài 4 tuần lễ trước lễ Giáng Sinh (trong tháng 12) để nhớ thời gian dân Do thái, sau khi được đưa ra khỏi đất nô lệ Ai cập đã đi lang thang trong sa mạc 40 năm trước khi được vào đất hứa.

4. Nghi lễ mùa Vọng có gì khác?

* Bàn thờ, giảng đài, phủ khăn màu tím lạt nhắc nhớ giáo dân ăn năn sám hối tội lỗi.

* Vòng hoa 4 cây nến, tượng trưng cho tuần trước lễ Chúa Giáng sinh, mỗi tuần đốt thêm một cây. Ba cây màu tím tượng trưng cho sám hối và một cây màu hồng dùng cho Chúa nhật thứ 3, nói lên niềm vui như Thánh Phaolô kêu gọi: Hãy vui lên... vì Chúa đang đến! Vòng hoa mùa vọng với cành lá xanh tượng trưng cho sự sống muôn đời. Hạt giống, trái hồ đào dùng để trang trí trên vòng hoa tượng trưng cho sự sống lại và những hoa trái tiêu biểu cho lương thực dồi dào của đời sống Kitô hữu. Nến tượng trưng cho ánh sáng Chúa Kitô.

Đầu tiên tại miền Bắc nước Đức, vòng hoa



kiểu này được các gia đình đạo Tin lành trưng bày, sau đó vòng hoa mùa vọng được treo trong nhà thờ Công giáo vào năm 1925 tại tỉnh Köln. Từ năm 1935 các vòng hoa mùa vọng trong gia đình cũng được làm phép. Phong tục này ngày nay đã lan truyền đến nhiều nơi trên thế giới.

* Chủ tế mặc áo lễ Mầu tím lạt, nhiều nhà thờ Mỹ chủ tế mặc mầu xanh lá thông.

* Bài đọc trong thánh lễ theo chu kỳ năm 3 năm: ABC. Năm nay là năm C.

5) Ca đoàn hát những bài có ý nghĩa chờ mong như: Trời cao hãy đổ sương xuống... Nay dân Sion, Chúa người sắp tới...

6) Tinh thần mùa Vọng là đáp lại lời kêu gọi của thánh Gioan Tiền hô: Hãy dọn đường đón Chúa: Quanh co uốn cho ngay, gồ ghề san cho phẳng, hố sâu lấp cho đầy, nơi cao phải bạt xuống.

7) Cá nhân tham gia mùa Vọng nên làm “hang đá tâm hồn” cho Chúa Hải Đồng theo tinh thần của lễ của 3 nhà đạo sĩ mang tới dâng Chúa: vàng (mến Chúa yêu người), nhũ hương (cầu nguyện), mộc dược (hi sinh hãm mình).

- Tham gia tĩnh tâm, xưng tội do giáo xứ, cộng đoàn tổ chức.

- Không nên quá chú trọng vào các gói quà, thiệp mừng, các sản phẩm thương mại, máng cỏ lập lòe đèn điện, các cuộc vui trần tục mà quên đi TÌNH THƯƠNG BAO LA của Ngôi Hai giáng trần chuộc tội muôn dân.

Giáng sinh 2018

Tóm tắt, Mục tiêu sống mùa Vọng:
Mùa Vọng về ta chờ đón Chúa
Làm hang đá sạch sẽ thơm tho
Ấm áp không phải hơi bỏ
Nhưng là tình mến, hy sinh, nguyện cầu.

(Nguồn: xuanha.net)

Các Biểu Tượng và Ý Nghĩa Thiêng Liêng của Mùa Vọng

Mùa Vọng có nhiều biểu tượng. Tại Âu Châu có tập tục văn hóa, vào Mùa Vọng họ bện đan một vòng tròn bằng cành lá cây thông còn tươi xanh, chung quanh có bốn cây nến hoặc mầu trắng hoặc mầu đỏ hoặc mầu tím tùy nơi, dựng treo trên cung thánh hay tại phòng khách ở nhà riêng. Vòng hoa cũng như những ngọn nến có những ý nghĩa thiêng liêng.

1. Vòng Hoa

Kể từ thời xưa cổ, một vòng hoa là tượng trưng cho sự chiến thắng. Hình tròn của vòng hoa là nhắc nhở cho chúng ta biết về tình yêu thương bất tận của Thiên Chúa, dành cho chúng ta.

2. Màu Xanh của Vòng Hoa

Màu xanh lá cây chính là màu chỉ năm phụng vụ, vốn diễn tả về niềm hy vọng trong tình yêu thương bất diệt của Thiên Chúa dành cho chúng ta. Những cành của cây thông quanh năm suốt tháng đều có màu xanh lá cây. Những cành cây



lúc nào cũng có màu xanh này cùng gộp lại với nhau để hình thành nên một vòng hoa là nhắc nhở cho chúng ta biết rằng: Thiên Chúa và sự Mạc Khải của Ngài thì không bao giờ thay đổi, cũng giống như cây thông, lúc nào cũng xanh tươi vậy.

3. Các Ngọn Nến

Cây nến màu tím thứ nhất trong số 4 cây nến (tượng trưng bốn ngàn năm Dân Chúa đã trông đợi trong đó có 3 cây nến màu tím một cây màu hồng), sẽ được đốt cháy sáng nhắc nhở mỗi giáo hữu đang trong tuần thứ nhất của Mùa Vọng, mùa trông đợi Chúa Giêsu, Đấng Cứu Thế sắp đến.

Cây nến màu tím đầu tiên được thắp sáng lên vào ngày Chúa Nhật I Mùa Vọng. Màu tím tượng trưng cho thời gian chuẩn bị, ăn năn hối cải, tỉnh thức. Cây nến thứ nhất chiếu ánh sáng Hoà bình cho những tâm hồn có lòng khoan dung nhân ái.

Cây nến màu tím thứ hai được thắp sáng lên vào Chúa Nhật II Mùa Vọng. Ánh sáng thêm lên, giống như lòng mong chờ dâng cao ngày Đấng Cứu Thế hạ sinh nơi lòng người. Cây nến thứ hai mang ánh sáng Niềm Tin cho những tâm hồn khao khát tìm về với Chúa là cội nguồn của đời sống.

Chúa Nhật III Mùa Vọng, cây nến màu hồng được thắp sáng lên cùng với hai cây nến màu tím. Màu hồng tượng trưng cho niềm vui hân hoan đợi chờ Chúa đến.

Cây nến thứ ba chiếu toả hơi ấm Tình Yêu cho những tâm hồn tìm sống tình liên đới với người khác.

Chúa Nhật IV Mùa Vọng. Cây nến thứ tư mang niềm Hy Vọng cho những tâm hồn cần niềm vui phấn khởi.

Cây nến màu trắng (thêm vào) được thắp sáng lên trong Ngày Giáng Sinh và trong suốt Mùa Giáng Sinh nhằm nhắc nhở cho chúng ta biết và ý thức hơn về ánh sáng vẹn toàn và nguyên thủy của Chúa Kitô. Trong tư cách là những người Kitô hữu, chúng ta đón nhận và đem ánh sáng đích thực của Chúa Kitô vào trong thế giới, để cùng sẽ chia những niềm vui và ơn phúc mà chúng ta đã lãnh nhận được từ chính Ngài.

Mùa Vọng chính là mùa của Sự Đợi Chờ cùng với niềm Hy Vọng về Ánh Sáng của Chúa Kitô.

Bốn cây nến được lần lượt thắp sáng trong bốn tuần lễ muốn nói lên ý nghĩa: Nước Thiên Chúa cũng triển nở lần lượt như bốn cây nến được thắp lên cho tới ngày lễ Chúa Giêsu giáng sinh, Đấng là ánh sáng trần gian. Ánh sáng bốn cây nến toả ra bốn phương trời đất trong công trình sáng tạo của Thiên Chúa.

(Sưu tầm)

Mùa Vọng: Vài Điều Cần Biết Về Khía Cảnh Phụng Vụ

Giáo hội khởi đầu Năm Phụng vụ bằng thời gian Mùa Vọng. Thời gian này mang ý nghĩa : chuẩn bị mừng mầu nhiệm nhập thể của Ngôi Lời Thiên Chúa, đồng thời hướng đến sự trở lại trong vinh quang của Người trong ngày sau hết. Trong một ý nghĩa rộng, thời gian của Mùa Vọng cũng được coi như một Mùa Chay rút ngắn (theo truyền thống trong một vài thế kỷ đầu tiên của Giáo hội), vì thế nó mang ý nghĩa của sự hoán cải. Nhưng đây cũng là thời gian của lắng nghe, đợi chờ và canh thức trong hy vọng. Việc cử hành phụng vụ Mùa Vọng được diễn tả qua những màu sắc và ý nghĩa của thời gian.

I.- Có hai thời khắc của mùa Vọng

Phụng vụ Mùa Vọng mang hai phần. Phần thứ nhất được thiết lập với ba Chúa nhật đầu tiên của Mùa Vọng. Qua ba Chúa nhật này, các bài đọc và ý nghĩa của những ngày lễ này giành

cho việc công bố ngày trở lại lần thứ hai của Đức Kitô vào cuối thời gian. Phần thứ hai của Mùa này được thiết lập trải dài chỉ trong một tuần lễ trước lễ Giáng Sinh, nghĩa là từ ngày 17 đến ngày 23 tháng 12. Những ngày này nói trực tiếp đến việc chuẩn bị lễ Giáng Sinh và sự chờ đợi ngày lễ. Một cách tổng quát, bốn tuần lễ của Mùa Vọng là một sự giới thiệu về những sự kiện đã được thông báo về ngày Giáng Sinh của Ngôi Lời Thiên Chúa.

II.- Màu sắc của mùa Vọng

Nét đặc trưng của Mùa Phụng Vụ trong Giáo hội lại được biểu tỏ qua những màu sắc và trang trí, mà chúng ta gọi chung là màu sắc trong Phụng vụ.

Trong Phụng vụ Mùa Vọng, những phẩm phục được dùng thường là màu tím, tượng trưng như trong Mùa Chay. Màu tím biểu tượng của sự hoán cải và chuẩn bị cho việc gặp gỡ Đức Kitô. Nhưng nhớ rằng, Chúa nhật thứ ba Mùa Vọng lại là Chúa nhật vui mừng (Gaudete : Mừng vui lên !), và màu sắc được trang hoàng trong ngày lễ Chúa nhật này là màu hồng : ý nói đến một sự chờ đợi trong niềm vui tươi. Chúa nhật này cũng tương tự như Chúa nhật thứ bốn của Mùa Chay mà chúng ta quen gọi là Chúa nhật hồng (laetare). Cần ghi nhớ rằng, tất cả sự trang hoàng trong các Chúa nhật Mùa Vọng và Mùa Chay đều được tinh giảm nếu không nói là “cấm”, ngoại trừ các Chúa nhật Gaudete và Laetare cũng như canh thức Giáng Sinh.

III. Về các Chúa nhật mùa Vọng

Các Chúa nhật Mùa Vọng, cũng như Mùa Chay, không đọc hoặc hát kinh Vinh Danh. Tuy nhiên, phụng vụ vẫn hát bài ca Halleluia và theo truyền thống (được hội nhập) mỗi Chúa nhật sẽ thắp sáng một cây nến mới (bao gồm 4 cây nến trong Mùa Vọng), tượng trưng cho bốn Chúa nhật chuẩn bị mừng lễ Giáng Sinh. Chúng ta cũng có thể giải thích thế này : cây nến thứ nhất được đốt sáng trong Chúa nhật thứ nhất tượng trưng cho sự - tha tội cho





Adam và Eve - ; cây nẩy thứ hai được thắp lên trong Chúa nhật thứ hai tượng trưng cho niềm tin của các tổ phụ trong miền Đất Hứa ; cây nẩy thứ ba được thắp lên tượng trưng cho niềm vui của vua Đavít, người đã cử hành Giao ước với Thiên Chúa ; và cây nẩy thứ tư, cũng là cây nẩy cuối cùng, tượng trưng cho những giáo huấn của các ngôn sứ, những loan báo về triều đại của An Bình và Công Chính (Tv 84 ; Is 11,6).

Trong bốn tuần của Mùa Vọng, các bài đọc Kinh Thánh Cựu Ước được trích dẫn từ sách các Ngôn sứ. Những bài đọc này liên hệ trực tiếp đến sự chờ đợi Đấng Thiên Sai của Dân và việc loan báo Đấng Thiên Sai xuất hiện. Phần đông các bài đọc này được trích từ sách ngôn sứ Isaia. Đặc biệt, hình ảnh về một người phụ nữ trẻ sẽ giáng sinh một người con, và sẽ đặt tên con trẻ là Emmanuel, Thiên Chúa ở với chúng ta.

Các bài đọc thứ hai được trích dẫn từ thư của thánh Phaolô tông đồ gửi tín hữu Roma, hoặc trong thư của thánh Giacôbê. Những bài đọc này nói đến sự xuất hiện của Chúa, và về ngày cứu độ cho muôn dân ; đồng thời, mời gọi tất cả cùng

thức tỉnh đợi chờ ngày Chúa trở lại.

Các bài đọc Tin mừng được trích đọc theo chu kỳ ba năm (A-B-C). Nhưng cách chung, bài đọc trong Chúa nhật thứ nhất mời gọi toàn dân hãy đợi chờ và thức tỉnh. Bài đọc trong Chúa nhật thứ hai và thứ ba giới thiệu một vị tiền sứ, người đi trước để dọn chỗ cho Đấng Thiên Sai : Gioan Tẩy Giả xuất hiện và làm chứng về Đức Giêsu, Đấng sẽ đến sau ông, bằng bài giảng và chứng tá. Trong Chúa nhật thứ tư, bài đọc nói về thánh Giuse, một hậu duệ của nhà Đavít. Bên cạnh đó là Đức Maria, người được loan báo sẽ làm cho lời loan báo của ngôn sứ Isaia nên ứng nghiệm, qua việc sinh hạ Hài Nhi Giêsu : Đấng Emmanuel.

Cuối cùng, cũng cần ghi nhớ rằng, trong Phụng vụ Mùa Vọng, những nhân vật lớn trong Kinh Thánh được nói đến nhiều lần và có một ý nghĩa đặc biệt trong những lời nguyện của Thánh Lễ : chẳng hạn Gioan Tẩy Giả và Đức Trinh Nữ Maria (ẩn hiện trong cả Mùa Vọng,

nhất là trong Giờ Kinh Phụng Vụ, và từ ngày 17 đến 23/12).

IV.- Những bài hát và Thánh ca trong mùa Vọng

Điều rõ ràng là, tất cả các bài hát trong Mùa Vọng được chuẩn bị dưới hai hình thức : hoặc là những bài hát Phụng Vụ bằng tiếng Latin (thánh ca của Giáo hội), đó là những bài hát được viết trên nền nhạc hoặc theo sát nhạc Grégorien về Mùa Vọng ; đó cũng là những bài hát thánh ca bình dân về Mùa Vọng. Tất cả hai hình thức hát này đều mang một bầu khí của sự đợi chờ và chuẩn bị cho Ngày Giáng Sinh và Ngày Chúa Đến.

Hẳn nhiên, chúng ta cũng có thể chọn chung cho bốn tuần lễ những bài hát về Mùa Vọng, nhưng để cho thấy những sắc thái đặc trưng của từng thời khắc của Mùa Vọng, cần phải biết linh động tìm chọn bài hát sao cho phù hợp với những sắc thái riêng biệt này.

Fr. Joseph Nguyễn Văn Hiên, OP.
Catechesis.net

Lễ Giáng Sinh

Nguồn gốc - ý nghĩa - biểu tượng

Lễ Giáng sinh, còn được gọi là lễ Thiên Chúa giáng sinh, Noel, Christmas hay Xmas (từ tiếng Pháp Noel, là viết tắt từ gốc Emmanuel, nghĩa là “Thiên Chúa ở cùng chúng ta” một ngày lễ kỷ niệm ngày Chúa Giêsu thành Nazareth sinh ra đời

Kitô hữu tin Đức Giêsu được sinh tại Bethlehem thuộc tỉnh Giuđê nước Do Thái, lúc bấy giờ đang dưới quyền Đế quốc La Mã thống trị giữa năm - 6 đến 6 công nguyên, và ngày nay được mừng ngày 25/12. Lễ đêm 24/12 gọi là “lễ vọng”. Những người theo Chính Thống giáo Đông phương vẫn sử dụng lịch Julius để định ngày này, cho nên họ tổ chức lễ Giáng sinh vào ngày 7 tháng 1 theo lịch Gregory

Chữ Christmas gồm có chữ Christ và Mas. Chữ “Christ = Đấng chịu sức dầu” là tước vị Đức Giêsu. Chữ Mas là chữ viết tắt của Mass = thánh lễ. Khi chữ Christ và Mas viết liền thành ra chữ Christmas. Christmas có nghĩa ngày lễ Đấng Kitô, tức là ngày lễ Giáng sinh Đức Giêsu.

Chữ Christmas và Xmas đều có cùng một ý nghĩa như nhau. Kitô đến từ nguyên ngữ hy lạp “Christos”. Người ta dùng phụ âm X để tượng trưng cho nguyên chữ Xristos hay Xpiotós, rồi thêm chữ Mas kế cận để thành chữ Xmas. Như vậy Xmas cũng có nghĩa ngày lễ đấng Kitô.

Thời kỳ Giáo hội sơ khai, lễ được mừng chung với lễ Hiển linh. Tuy nhiên từ năm 200, thánh Clêmentê thành Alexandria (150-215) đã nói đến một lễ hết sức đặc biệt được cử hành vào ngày 20/5. Còn giáo hội La tinh mừng kính lễ ấy vào ngày 25/12. Theo một nguồn khác, kitô hữu sơ khai không mừng lễ sinh nhật, vì như thế sẽ làm theo thói quen dân ngoại thờ ngẫu tượng. Bởi lẽ đó họ không ăn mừng lễ giáng sinh Đức Giêsu trong suốt ba thế kỷ đầu. Đến thế kỷ IV, Kitô hữu mới bắt đầu mừng Lễ giáng sinh Đức Giêsu.

Người La Mã, hàng năm mừng “Thần

Mặt trời” đem ánh sáng đến cho trần gian vào ngày 25/12. Đến năm 312, Hoàng đế La Mã Constantine theo kitô giáo hủy bỏ lễ “Thần Mặt trời” và thay vào đó mừng sinh nhật Đức Giêsu. Đến năm 354, Giáo hoàng Liberius công bố ngày 25/12 là ngày chính thức cử hành lễ Giáng sinh Đức Giêsu.

Ý nghĩa từ Merry Christmas

Từ “Merry” đã gieo vào lòng chúng ta một niềm hân hoan, cảm giác ấm áp hạnh phúc vì gắn liền với lễ Giáng sinh. Mặc dù các hoạt động tổ chức lễ Giáng sinh đã bắt đầu từ thế kỷ thứ IV sau công nguyên, nhưng chỉ đến năm 1699, cách nói “Merry Christmas” mới được sử dụng. Người có công rất lớn trong nguồn gốc cụm từ này là một sỹ quan hải quân vì ông đã sử dụng từ này lần đầu tiên trong một bức thư vào năm 1699. Cụm từ xuất hiện lần thứ hai vào năm 1843 trong một tác phẩm của Charles Dickens “Bài hát đón mừng lễ Giáng sinh”.

Trong dịp lễ giáng sinh, không chỉ có Thiên chúa giáo mà hầu như tất cả mọi người dù ở các giai tầng hay tôn giáo khác nhau cũng đều gửi



Giáng sinh 2018

đến nhau lời chúc “Merry Christmas”. Trong cụm từ Merry Christmas, “Merry” có nghĩa niềm vui còn “Christmas” có nghĩa các con chiên của chúa (cách dùng trong tiếng Anh cổ). Nhiều người sử dụng từ “Happy” thay cho “Merry” để chúc nhau trong dịp giáng sinh. Cụm từ “Happy Christmas” trở nên phổ biến trên toàn thế giới vào thế kỷ XIX, khi được nữ hoàng Anh Elizabeth II sử dụng.

Trong tác phẩm nhà thơ Mỹ Clement Moore viết vào năm 1823 “Chuyến viếng thăm thánh Nicholas”, câu kết luận vốn “Happy Christmas to all, and to all a good night” được đổi lại thành “Merry Christmas to all” trong nhiều ấn phẩm tái bản về sau.

Ngày nay, cách nói “Happy Christmas” chỉ chủ yếu được các cư dân Ái Nhĩ Lan và Anh sử dụng. Đôi khi để rút gọn, nhiều người sử dụng từ Xmas thay cho Christmas.

Biểu tượng Giáng sinh và ý nghĩa

Thiệp Giáng sinh

Bắt nguồn từ năm 1843 khi ông Henry Cole, một thương gia giàu có nước Anh, đã nhờ Horsley, một họa sỹ ở London, thiết kế một tấm thiệp thật đẹp để tặng bạn bè. Vào Noel năm đó, Horsley trình làng tấm thiệp đầu tiên trên thế giới và sau đó in ra 1000 bản. Thiệp Giáng sinh nhanh chóng bùng phát và trở thành một thịnh hành ở Anh trong suốt 10 năm kể từ khi Chính phủ Anh thông qua đạo luật năm 1846 cho phép bất kỳ người dân nào gửi thư đến bất kỳ nơi nào với giá rẻ. Không lâu sau, trào lưu này du nhập sang Đức và tới 30 năm sau người Mỹ mới chấp nhận nó.

Quà Giáng sinh

Những món quà biểu lộ tình yêu của mọi người với gia đình và bạn bè. Đối với một số người, những món quà Giáng sinh có một ý nghĩa tín ngưỡng sâu sắc. Đó là lễ kỷ niệm ngày sinh



Chúa Giêsu, món quà Thiên Chúa ban tặng cho con người.

Khi Chúa Giêsu cất tiếng khóc chào đời tại Bethlehem trong máng cỏ, ba vị vua phương Đông đến bày tỏ sự thành kính. Họ mang ba món quà quý giá : vàng, trầm hương và mộc dược. Vàng tượng trưng Chúa Giêsu là vua (tức con Chúa Cha - Vua Nước Trời), trầm hương tượng trưng Giêsu là Thiên Chúa và mộc dược biểu hiện hình ảnh Giêsu bị đóng đinh trên cây thánh giá hay là sự chịu chết của Chúa Giêsu để cứu chuộc nhân loại.

Ba vị vua rất giàu có nhưng những người dân nghèo hầu như chẳng có tài sản cũng mang đến bất cứ những gì họ có thể để tỏ lòng thành kính với Chúa Hài đồng. Những người chăn cừu tặng Đức Giêsu hoa quả và những món đồ chơi nhỏ do chính họ tạo ra.

Sau này còn có chuyện ông già Nô-en thường cưỡi xe tuần lộc trên trời, đến nhà có cây thông giáng sinh và leo qua ống khói để đem đến những món quà cho các em nhỏ đang ngủ và thường để quà trong những chiếc tất.

Hang đá và máng cỏ

Ngày nay, vào đêm 24/12 tại các giáo đường đều có hang đá với máng cỏ, bên trong có tượng Chúa Hài đồng, tượng Đức mẹ Maria, chung quanh có lừa, tượng Ba Vua, một số thiên thần, Thánh Giuse . Trên mái nhà có ánh sáng, chiếu từ một ngôi sao hướng dẫn ba vua tìm đến với Chúa. Mọi người đều hướng về Chúa nhân từ,

cầu nguyện Chúa cứu rỗi cho nhân loại tránh khỏi chiến tranh, nghèo đói và bất hạnh.

Cây thông NOEL

Cây thông Noel có nguồn gốc từ nước Đức từ thế kỷ 16. Một loại cây sống trong khí hậu khắc nghiệt nhưng vẫn giữ được dáng vẻ mạnh mẽ, vững chãi và màu xanh vĩnh cửu. Dần dần hình ảnh loài cây này xuất hiện thường xuyên hơn và được coi trung tâm lễ hội, nơi mọi người cùng nắm tay nhau nhảy múa chung quanh cây thông được trang trí công phu cả bên trong và bên ngoài bằng hoa hồng, táo và giấy màu. Đến thế kỷ 19 cây Noel bắt đầu được sử dụng rộng rãi ở Anh. Đến những năm 1820 cây Noel được những người Đức ở Pennsylvania mang sang nước Mỹ. Ngày nay, gần đến dịp Noel, người ta thường sắm một cây thông và trang trí lên đó những ngôi sao, những quả châu, dải kim tuyến lấp lánh, hoa... Cây thông được xem biểu tượng niềm hy vọng và sức sống mới trong lễ hội đón chào năm mới.



Giáng sinh 2018

Quà tặng trong những chiếc bít tất

Tương truyền rằng, nhà kia có 3 cô gái đến tuổi lập gia đình nhưng không có chàng trai nào nhóm ngõ đến vì gia cảnh quá nghèo. Đức giám mục Myra rất thương xót nên đã ném những đồng tiền vàng xuống ống khói nhà 3 cô gái. Những đồng tiền vàng rơi từ trên nóc nhà xuống đúng các đôi bít tất mà các cô treo hong bên lò sưởi. Khỏi phải nói cũng biết rằng các cô vui mừng



đến mức nào. Họ đã có cơ hội để thực hiện nguyện ước của mình.

Câu chuyện thần kỳ kia được lan truyền đi khắp nơi, ai ai cũng muốn mình trở thành người may mắn nên đều bắt chước 3 cô gái treo bít tất bên lò sưởi hy vọng nhận được quà. Trẻ em hy vọng nhận được nhiều quà nhất. Mọi người trong nhà cũng nhân cơ hội để tặng quà cho các em với mong muốn các em sẽ ngoan ngoãn và học giỏi. Từ đó có tục trẻ em treo bít tất bên cạnh lò sưởi để nhận quà như ước mơ từ ông già Noel.

Ngôi sao Giáng Sinh

Ngôi sao 5 cánh thường xuất hiện rực rỡ đủ màu sắc trong mùa Giáng sinh. Một ngôi sao to lớn được treo ở chỗ cao nhất của tháp chuông nhà thờ. Từ đó căng giấy ra bốn phía, có nhiều ngôi sao nhỏ, treo đèn lồng và kết hoa rất đẹp mắt.

Ngôi sao trong lễ Giáng sinh có ý nghĩa đặc biệt, theo tương truyền lúc Chúa vừa chào đời xuất hiện một ngôi sao rực rỡ. Ánh sáng tỏa ra



mấy trăm dặm còn nhìn thấy. Từ các vùng phía đông xa xôi nay thuộc lãnh thổ Iran và Syria, có 3 vị vua được mặc khải tin rằng cứ lần theo ánh sáng ngôi sao tìm tới chắc chắn sẽ gặp phép lạ gọi là lễ ba vua.

Từ đó, 3 vị tìm theo sự dẫn đường của ánh sáng đến được thành Bethlem nơi Chúa ra đời. Ba vị thân quỳ trước mặt Chúa, dâng lên Chúa các vật phẩm trầm hương và vàng bạc châu báu. Ngôi sao trở thành biểu tượng ý nghĩa trong mùa Giáng sinh và được treo chỗ sang trọng nhất ở các giáo đường, cơ sở tôn giáo trong đêm Giáng sinh để nhớ đến sự tích trên. Do ý nghĩa ngôi sao còn tượng trưng cho phép lạ của Thiên Chúa.

Ông già Noel

Nguồn gốc “ông già Noel” (Santa Claus) hay thánh Nicholas bắt đầu ở Thổ Nhĩ Kỳ từ thế kỷ thứ IV. Từ lúc còn nhỏ thánh nhân đã là một người ngoan đạo và đ. hiến cả cuộc đời của mình cho đạo giáo.

Thánh Nicholas đặc biệt được ca tụng vì tình yêu đối với trẻ em và sự hào phóng của ngài. Thánh Nicholas người bảo trợ cho các thủy thủ, đảo Xi-xin-li, nước Hy Lạp và nước Nga và tất nhiên cũng bảo trợ trẻ em. Vào thế kỷ thứ 16, ở Hà Lan trẻ em thường đặt những chiếc giày gỗ của mình bên cạnh lò sưởi với hy vọng sẽ được thánh Nicholas thắt đai no nê.

Người Hà Lan phát âm từ St. Nicholas thành Sint Nicholaas, sau đó nói chệch thành Sinterklaas và cuối cùng được những người theo giáo phái Anh đọc thành Santa Claus.

Năm 1882, Clement Clarke Moore (1779-1863)

viết bài hát nổi tiếng “A visit from St. Nick = chuyến thăm của thánh Nick” và sau đó được xuất bản với tên “The night before Christmas = Đêm trước Giáng Sinh”. Moore được coi người đã hiện đại hóa hình tượng ông già Noel bằng hình ảnh ông già to béo, vui tính trong bộ đồ màu đỏ.

Bộ quần áo đỏ của ông già Noel

Ông già tuyết chưa trở thành ông già tuyết, vì ông vẫn mặc bộ quần áo tiêu phu cũ kỹ, cưỡi ngựa mỗi khi đến cho quà bọn trẻ. Một ngày nọ, ông địa chủ làng Nicholas đi ngang qua nhà ông, và lập tức Nicholas bị mê hoặc bởi chiếc xe kéo với hai con tuần lộc xinh đẹp, xe có gắn những cái chuông kêu lanh canh dễ thương. Ông địa chủ mặc một bộ đồ đỏ tươi, đầu đội mũ lông cùng màu. “Mình cũng đáng để có nó lắm chứ, con ngựa nhà mình đã quá già và hay than thở, còn bộ quần áo này thì không chịu nổi cái giá rét mùa đông nữa”.

Nicholas tìm đến bà thợ may giỏi nhất vùng để có bộ đồ đỏ mơ ước ấy. Nhưng lạ lùng thay, khi bộ đồ hoàn thành thì nó to đến độ trông Nicholas như lọt thỏm vào trong ấy “Ôi tôi đã làm hỏng bộ đồ của ông rồi, nó mới thùng thình làm sao!”. “Không sao cả, tôi sẽ ăn bánh kẹo cho người to lên như bộ quần áo. Cái quần dài này ư? Tôi sẽ mang một đôi ủng đen để bớt độ lụng xù. Bà cứ yên tâm, trông tôi sẽ tuyệt vời trong bộ quần áo này đấy!”. Và như thế, ông già Noel đã ra đời như một huyền thoại, nhưng đến mấy mươi năm sau, thì bộ trang phục đỏ gắn liền với huyền thoại ấy mới có. Còn bây giờ, hãy tự tin



mà bảo với với mọi người: “Ông già Noel trên xe trượt tuyết với hai con tuần lộc là hoàn toàn có thật”.

Cây tầm gửi và cây ô rô

Hai trăm năm trước khi Chúa Giê su ra đời, người ngoại đạo dùng cây tầm gửi để kỉ niệm ngày Mùa Đông đến. Họ thường hái loại cây kỉ gửi này và dùng nó để trang trí cho ngôi nhà của mình. Họ tin tưởng loại cây này có một khả năng chữa trị đặc biệt đối với mọi loại bệnh tật từ bệnh vô sinh của phụ nữ cho đến ngộ độc thức ăn. Những người dân ở bán đảo Scandinavie cũng coi cây tầm gửi biểu tượng hoà bình và hòa thuận. Họ còn đồng nhất hình tượng cây tầm gửi với nữ thần tình yêu là thần Frigga. Phong tục hôn nhau dưới bóng cây tầm gửi hẳn xuất phát từ niềm tin này. Lúc đầu nhà thờ cấm sử dụng cây tầm gửi trong lễ Giáng Sinh vì nguồn gốc ngoại đạo. Thay vì sử dụng tầm gửi, các cha đề nghị dùng cây ô rô làm loại cây dùng cho Lễ Giáng Sinh.

Cây trạng nguyên (Poinsettias)

Cây trạng nguyên được đặt theo tên của Joel Poinsett đại sứ đầu tiên của Mỹ ở Mê-hi-cô người đã có công mang loại cây này về nước Mỹ vào năm 1882. Quê hương của cây trạng nguyên là ở Mê-hi-cô. Vào thế kỉ 18, người Mê-hi-cô coi cây trạng nguyên là biểu tượng của ngôi sao ở Bethalem. Theo truyền thuyết cho rằng có một



bé trai không có quà dâng lên Chúa Hải Đồng nên em đã mang đến máng cỏ một chùm lá cây. Các bạn em cười chế nhạo em, nhưng khi em đặt những nhánh lá dưới chân Chúa Hải Đồng thì những cành lá đó biến thành những bông hoa đỏ rực rỡ rất đẹp.

Chiếc gậy kẹo

Vào những năm 1800, một người làm kẹo ở Ấn Độ muốn biểu đạt ý nghĩa Lễ Giáng Sinh qua một biểu tượng được làm bằng kẹo. Ông bắt đầu thực hiện ý tưởng bằng cách uốn cong một trong những thỏi kẹo thành hình một chiếc gậy kẹo. Qua cây gậy kẹo, ông kết hợp những biểu tượng thể hiện tình yêu và hi sinh của Chúa Giê su. Màu trắng biểu hiện cho sự trong trắng và vô tội của Chúa Giêsu. Sau đó, ba sọc nhỏ tượng trưng cho những đau đớn Đức Chúa phải chịu trước khi chết trên cây thập giá. Ba sọc còn biểu hiện ba ngôi thiêng liêng (sự hợp nhất của Cha, Con và Thánh thần). Ông thêm vào một sọc đậm để tượng trưng cho máu Chúa đã đổ cho loài người.



Khi nhìn vào cái móc cây gậy, ta thấy giống hệt cây gậy người chăn cừu, vì chúa Giê su chính là người chăn dắt con người. Nếu bạn lật ngược cây gậy, nó sẽ trở thành chữ J tượng trưng cho chữ cái đầu tiên tên chúa Giêsu (Jesus). Nhờ có người thợ làm kẹo đó mọi người đều biết được



lễ Giáng Sinh nói về điều gì.

Bữa ăn réveillon

Tại miền Alsace, Pháp, bữa ăn này phải gồm có tam hành là thủy (cá chép, con hàu), không khí (gà tây hay ngỗng) và mộc (thịt heo). Tập tục ăn gà tây do thủy thủ nhà thám hiểm Christophe Colomb du nhập từ Mehico.

Bài hát Giáng sinh

Bài “Jingle bell” do nhạc sĩ J.Pierpont sáng tác nhưng lại đặt vào chùm bài hát trong danh sách những bản nhạc dân ca nổi tiếng của Mỹ với tên gọi “American song bag” của nhà thơ Carl Sandburg. Bài này không phải sáng tác cho đêm Noel như người ta lầm tưởng. Lời bài hát đậm tính dân dã mộc mạc, diễn tả tâm hồn của người dân Mỹ hướng đến một mùa tuyết rơi thật tốt lành. Hình ảnh ông Noel với túi quà đồ chơi, ngồi trên xe tuần lộc với tiếng chuông leng keng diễn tả sinh động, quyến rũ làm cho người ta thích nghe ngao, vô tình trở thành bài hát Giáng sinh. Bài “Silent Night, holy night” có xuất xứ từ Đức với tựa đề “Stille Natch, Heiligo Natch” do linh mục Joseph Mohr sáng tác khi cuộc chiến Đức - Áo - Phổ kết thúc. Sau này được phổ biến sang Áo, Mỹ... nay đã được dịch ra gần 100 thứ tiếng.

Bánh Buche Noel

Tổ tiên người phương Tây thường nhóm củi trong ống khói nhà, họ tin lửa càng kêu lách cách các thần dữ sẽ tránh xa. Ngày nay, tập tục biến dần vì không mấy nhà còn ống khói. Thay vào đó, theo sáng kiến một thợ làm bánh ở Pháp, năm

1875, người ta làm chiếc bánh ngọt có hình cây củi để mọi người thưởng thức trong đêm Noel và lưu truyền cho đến nay.

Chuông Thánh Đường

Trong vài nền văn hóa Á Châu, tiếng chuông được dùng báo hiệu cho quần chúng biết một biến cố hoan hỉ hay một sự kiện buồn náo vừa xảy đến. Sau khi Chúa hài đồng giáng sinh, tục lệ được truyền đến cho những quốc gia Tây phương để rung lên chào mừng Chúa Cứu thế xuống trần. Tại Tây Ban Nha, các chuông nhà thờ ngân vang vào lúc nửa đêm báo hiệu Chúa ra đời.

Nến Giáng Sinh

Có nhiều truyền thuyết kể về những cây nến đêm Giáng Sinh. Nhiều người cho rằng Martin Luther người đầu tiên có sáng kiến thắp nhiều cây nến trên các cành cây thông mùa Giáng Sinh. Khi trở về nhà vào một đêm mùa đông gần lễ Giáng Sinh, ông sững sờ trước vẻ đẹp của ánh sáng từ các ngôi sao chiếu rọi trên cành cây thông nhỏ trước cửa nhà. Ông tái hiện lại cảnh tượng bằng cách gắn các cây nến lên cành cây thông Noel trong nhà tượng trưng cho Ngôi Sao trên làng Bê-lem.

Có một huyền thoại khác kể một bé trai nọ bị đi lạc đêm Giáng Sinh nhang nhờ ánh đèn nến nổi cửa sổ phòng mẹ, đã tìm được lối về đến nhà. Lại có một truyền thuyết khác kể rằng Đức Maria và thánh Giuse đêm Chúa Giáng Sinh đã tìm ra nơi trú ngụ nhờ lần theo ánh đèn hắt ra từ cửa nhỏ một cái chuồng bò lừa.

Sưu tầm



Ông Già Noel nhân vật lịch sử hay chỉ là huyền thoại?

ÔNG GIÀ NOEL LÀ AI?

Mỗi năm Giáng Sinh về, hình ảnh Ông Già Noel xuất hiện khắp mọi nơi. Ông Già Noel thân thương gần gũi vui vẻ trao quà cho trẻ em. Ông Già Noel thăm viếng và chia sẻ cho những người kém may mắn. Ông Già Noel làm MC trong các chương trình ca nhạc mừng Giáng Sinh...

Ông Già Noel là nhân vật lịch sử hay chỉ là huyền thoại ?

Thánh Nicôla và Ông Già Noel là cùng một người. Thánh Nicôla là một Giám Mục của Giáo Phận Myra, bên Thổ Nhĩ Kỳ.

Người Pháp gọi là: Le Père Noel (ông Cha, linh mục Noel), người Anh gọi trực tiếp là Santa Claus (Thánh Nicôla), Thánh Giám mục, lễ mừng ngày 6 tháng 12 hàng năm.

Người Pháp thân mật gọi Ngài là “Le Père Noel” (ông cha Noel) vì ngài liên hệ nhiều đến lễ Noel, nhất là với trẻ em, đến nỗi sau khi Ngài qua đời đã lâu rồi, mà hình ảnh Ngài còn được lưu truyền cho hậu thế. Đầu tiên ở Châu Âu, rồi tới toàn thế giới qua bóng dáng một cụ già đẹp lão, râu tóc bạc phơ, mặc áo choàng đỏ viền trắng, thắt lưng da đen, đội mũ chóp đỏ, lưng vác một giỏ lớn đầy đồ chơi và bánh kẹo cho thiếu nhi.

Người ta còn thi vị hóa, đem niềm vui cho trẻ em, bằng cách “bắt ông cha Noel đêm 24 tháng 12 chui qua lò sưởi vào phòng ngủ của các em, bỏ đồ chơi, bánh kẹo vào những chiếc giày các em để bên lò sưởi, hay bỏ vào những chiếc vớ mà các em treo ở chân giường”. Thật ra là cha mẹ các em bỏ vào đó để khuyên các em phải ngoan thì “Cha Noel” mới cho quà! Một cách giáo dục hay!

Khi tới Việt Nam, dân chúng không hiểu rõ nguồn gốc, thấy hình cụ già râu tóc bạc phơ, nên gọi là Ông Già Noel.

Ông Già Noel ngày nay đã bị xã hội tục hóa



quá nhiều khiến lu mờ đi ý nghĩa chính của câu truyện, đó là tấm gương quảng đại của vị Giám mục thánh thiện, Thánh Nicôla.

Cả hai giáo hội Đông Phương và Tây Phương đều vinh danh ngài. Có thể nói, sau Đức Mẹ, ngài là vị thánh thường được các nghệ sĩ Kitô giáo mô tả. Tuy nhiên, về phương diện lịch sử, chúng ta chỉ biết một dữ kiện, Thánh Nicôla là giám mục ở Myra vào thế kỷ thứ tư. Myra là một thành phố nằm trong Lycia, một tỉnh của Tiểu Á. Tuy nhiên, như nhiều vị thánh khác, chúng ta có thể biết được mối quan hệ giữa thánh nhân và Thiên Chúa qua sự ngưỡng mộ mà các Kitô hữu dành cho ngài. Sự ngưỡng mộ được diễn tả qua các câu truyện đầy màu sắc và thường được kể đi kể lại trong nhiều thế kỷ.

Giáng sinh 2018

Có lẽ câu truyện nổi tiếng nhất về Thánh Nicôla là lòng bác ái của ngài đối với một gia đình nghèo khổ mà ông bố không có của cải để cho ba cô con gái làm của hồi môn. Vì không muốn trông thấy họ phải lâm vào cảnh đi đĩ, Thánh Nicôla đã bí mật ném ba gói vàng qua cửa sổ nhà ông này vào ba trường hợp khác nhau, để giúp các cô con gái ấy đi lấy chồng. Qua các thế kỷ, huyền thoại này trở thành thói quen tặng quà nhân ngày lễ kính thánh nhân. Trong thế giới nói tiếng Anh, Thánh Nicôla trở thành Santa Claus và người Việt thường gọi là Ông Già Noel. (x.nguoitinhuu.com)

1. Cuộc đời Thánh Nicôla

Năm 1969, Giáo Hội Công Giáo đã chính thức đặt vấn đề tra cứu về thân thế của Thánh Nicôla. Ngài là một vị thánh thực sự hay chỉ là một huyền thoại?

Sử liệu còn để lại đã chứng minh rằng Ngài là một nhân vật có thật.

Thánh nhân sinh năm 280 scn, tại một ngôi làng nhỏ tên Batara thuộc vùng Tiểu Á (ngày nay thuộc lãnh thổ nước Thổ Nhĩ Kỳ). Cha mẹ đặt tên cho con trai bằng tiếng Hy Lạp là Nicôla. Lúc ấy nền văn minh và văn hóa Hy Lạp còn thống trị nhiều vùng đất rộng lớn trong đó có Thổ Nhĩ Kỳ. Theo tiếng Hy Lạp, Nicôla có nghĩa là Người Anh Hùng của Dân Tộc. Cái tên định mệnh đó rất xứng đáng đối với ngài ít nhất ở lãnh vực đạo đức và tôn giáo. Ông bà thân sinh tuy không giàu có lắm nhưng luôn giúp đỡ người nghèo. Hấp thụ nền đạo đức bác ái từ cha mẹ : “Phải

luôn là người lương thiện, nghĩ đến người khác trước khi nghĩ đến mình”, Nicôla đã trở thành một mẫu người thánh thiện ngay khi ngài còn ở độ tuổi thiếu niên. Một cơn dịch bệnh tràn qua thôn xóm. Cha mẹ qua đời, lúc này Nicôla mới 12 tuổi. Tuy vậy, cậu bé vẫn tiếp tục đem tiền bạc giúp đỡ cho những người cùng khổ. Nicôla miệt mài học tập giáo lý. Ngài có một khả năng siêu nhiên lạ lùng là có thể cảm nghiệm được nỗi khổ đau đang xảy ra ở đâu đó và lập tức đến nơi cứu giúp.

Trong lịch sử Giáo Hội Công Giáo, có lẽ thánh Nicôla là người được phong chức Giám Mục thành Mira ở độ tuổi trẻ nhất. Lúc đó ngài mới có 19 tuổi. Vì vậy, bạn bè đặt cho ngài biệt danh vui nhộn là “chú nhóc Giám Mục”. Ngài cười đón nhận và chẳng phiền lòng tí nào.

Năm 303, lúc Nicôla 23 tuổi, Vua La Mã là Dio Pletian buộc mỗi vùng thuộc đế quốc La Mã phải tôn phục ông là thượng đế. Dĩ nhiên Giám Mục Nicôla và giáo dân địa phận Mira không chịu tuân phục. Đối với Kitô hữu, chỉ có một Thượng Đế duy nhất, đó là Thiên Chúa. Vì vậy, thầy trò Nicôla đều được ưu ái mời vô khám nằm đếm lịch, ăn bánh mì đen và uống nước lã. Riêng Nicôla bị biệt giam trong một cái nhà tù nhỏ xíu, bị bỏ đói, khát và lạnh đến 10 năm. Vô cùng mẫu nhiệm, ngài vẫn sống.

Đến năm 313, hoàng đế Constantine lên ngôi, ra sắc chỉ Milan, đại xá thiên hạ. Lao lý 10 năm đã làm cho đức tin và con người của Nicôla thêm bền vững. Ngài dốc tâm giảng đạo, phát triển Giáo hội, bố thí của cải và đem vô số người về với Chúa.

Ngày 6 tháng 12 năm 343, ĐGM Nicôla từ trần, hưởng thọ 63 tuổi. Ngài để lại cho trần thế một công nghiệp đồ sộ, một tên tuổi rực chói và những câu chuyện có thật lẫn huyền thoại mà vẫn được lưu truyền mãi cho đến ngày nay.

Một thời gian ngắn sau khi ĐGM Nicôla từ trần, người dân Mira dựng lên một ngôi đền thờ tôn kính ngài, lưu giữ tất cả các vết tích và các vật dụng của ngài.

Đến năm 800 Giáo Hội Công Giáo Đông Phương chính thức tuyên dương ngài là thánh.



2. Từ một vị Thánh trở thành Ông Già Noel

Làm cách nào mà từ một vị Thánh đầy lòng bác ái lại trở thành Ông Già Noel, một biểu tượng mang tính tiêu dùng vào mỗi mùa Giáng Sinh?

Jeremy Seal, một nhà văn chuyên viết về các đề tài du lịch (hay một nhà văn lãng du, travel writer), đã lao vào một cuộc tìm kiếm mang tính quốc tế để trả lời cho câu hỏi trên và Ông đã cho viết lại những tìm kiếm của Ông trong cuốn sách có nhan đề: “Nicholas: Cuộc Viễn Du Mang Tín Thiên Hùng Ca từ Một Vị Thánh trở thành Ông Già Noel” (Nicholas: The Epic Journey from Saint to Santa Claus) do nhà sách Bloomsbury xuất bản.

Ông đã chia sẻ cho hãng tin Zenit về những gì mà Ông đã khám phá ra, bằng việc dõi theo sự sùng kính Ông Già Noel trên khắp địa cầu và lý do tại sao Ông nghĩ Thánh Nicôla và lòng bác ái từ nhân của vị Thánh này vẫn còn âm vang mãi cho đến ngày hôm nay, mặc cho chủ nghĩa tiêu thụ hóa của mùa Giáng Sinh.

Hỏi (H): Thưa Ông, điều gì đã khiến Ông có cảm hứng để viết ra cuốn sách này? Và Ông định tìm kiếm mãi cho đến tận đâu?

Ông Seal (T): Thưa, tôi bị lôi cuốn vào đề tài này bởi vì chính tôi cũng có hai cô con gái nhỏ, 6 và 2 tuổi khi tôi bắt đầu dự án này. Chúng nhắc nhở cho tôi biết được nhân vật Ông Già Noel có ý nghĩa quan trọng như thế nào đối với các trẻ em.

Tôi cũng bị lôi cuốn vào Thánh Nicholas vì lẽ câu chuyện của vị Thánh này có tính chất thiên hùng ca hay thiên sử thi. Tôi là một nhà văn chuyên viết về các đề tài du lịch và ý thức rằng mãi cho đến khi vị Thánh này chết đi thì mọi người mới biết được vị Thánh đã thực hiện một cuốn viễn du lạ kỳ bắt đầu từ Thổ Nhĩ Kỳ đến tận Châu Âu, Manhattan và sau cùng là vùng Bắc Cực lạnh giá. Tôi cũng đã đi đến tất cả những nơi có gắn liền với cuộc sống của vị Thánh Nicholas này.

Tôi bắt đầu chuyến viễn du tại Thổ Nhĩ Kỳ là nơi mà Vương Cung Thánh Đường nguyên thủy mang tên vị Thánh đứng sừng sững giữa thành



phố Myra, giờ đây là thành phố Demre; rồi lần theo sự sùng kính của vị Thánh này đến vùng phía Tây của Bari, Ý Quốc; và phía Bắc đến thành Venice, Áo Quốc; rồi đến Amsterdam của Hòa Lan và rất nhiều nơi khác nữa tại Châu Âu; rồi đến thành phố Manhattan và sau cùng là đến Lapland ở phía Bắc Phần Lan và Thụy Điển cùng với hai đứa con gái của tôi vào mùa Giáng Sinh năm vừa qua.

(H): Thưa Ông, Thánh Nicholas của thành Myra là ai vậy?

(T): Thưa, chúng ta biết rất ít về vị Thánh này. Vị Thánh chính là Đức Giám Mục của Giáo Phận Myra vào thế kỷ thứ 4. Myra là một thị trấn ở phía Nam Thổ Nhĩ Kỳ, nay được biết đến là thành phố Demre. Không có bằng chứng nào còn sót lại về cuộc sống thật sự của vị Thánh này ngoại trừ việc tham khảo vào bản viết tay của thế kỷ thứ 6.

Chúng ta hoàn toàn chẳng biết gì cả về Thánh Nicholas ngay cả sau khi vị Thánh này mất đi.

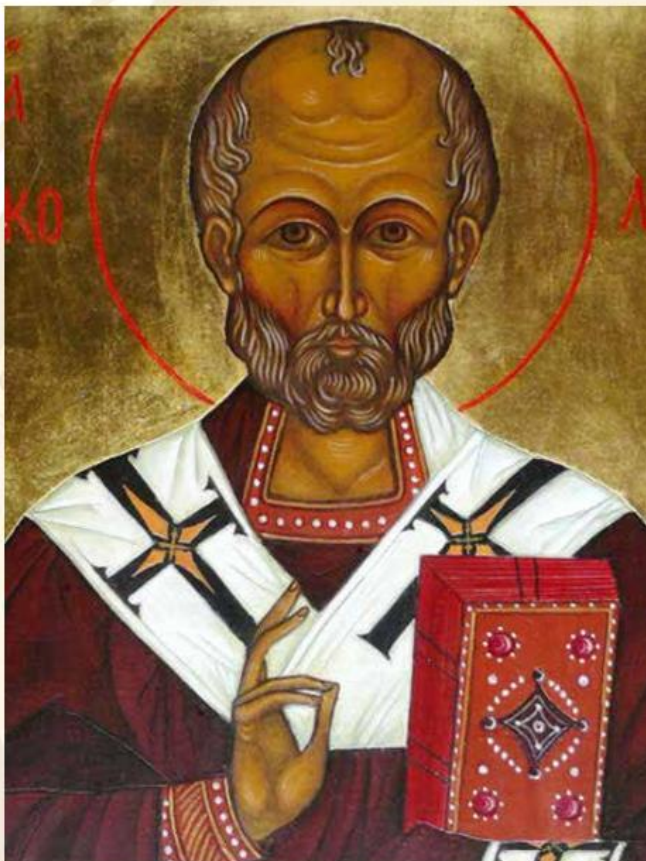
Giáng sinh 2018

Nhưng bởi vì vị Thánh là một người rất nổi tiếng, được biết tới sau khi vị Thánh đã chết đi, do đó, có lẽ là do một điều gì đó trong cuộc sống của Ngài mới làm cho Ngài được ca ngợi nhiều đến như vậy; chúng ta tuy không biết được gì nhiều về vị Thánh này, nhưng giác quan cho chúng ta biết được rằng: Ngài là một người rất đặc biệt.

Trông có vẻ là Ngài là một người rất tế nhị nên đã khiến cho tên tuổi của Ngài được đề cập đến trong việc cầu xin một sự trợ giúp về vật chất lẫn một sự trợ giúp mang tính thực tế nào đó. Khía cạnh này vẫn mãi âm vang qua biết bao nhiêu thế hệ bởi vì sự trợ giúp về vật chất là một điều gì đó mà tất cả chúng ta đều cần đến hay có thể liên hệ đến.

(H): Thưa Ông, đâu là những hành động khác thường, nổi bật của vị Thánh này?

(T): Thưa, có rất nhiều loại câu chuyện minh chứng cho những hành động khác thường và nổi bật của vị Thánh này, vì lẽ, Ngài là vị Thánh duy nhất sống rất thọ. Trong thời của Ngài, hầu hết những vị Thánh Kitô Giáo đều bị tử vì đạo, chỉ có Thánh Nicholas là có nhiều câu chuyện được kể về nhất vì vị Thánh sống rất lâu và đã qua



đời ngay trên giường ngủ của Ngài.

Bạn có thể chọn lựa một vài mẫu chuyện về Ngài, nhưng hầu hết mọi câu chuyện đều có một điểm chung duy nhất là việc Ngài chủ động giúp đỡ tất cả mọi người. Có vô số câu chuyện về việc Ngài cứu các thủy thủ khỏi bị sóng bão đánh ngoài khơi bờ biển của thành phố Myra. Khi Ngài thuyết phục vị thuyền trưởng của một chiếc tàu vừa mới vượt qua mang các hàng hóa về lúa thóc đến thành phố Myra là nơi mà mọi người đang phải chết đói, tức thì chuyến hàng của vị thuyền trưởng đó tự nhiên được bổ sung thêm rất nhiều.

Một số binh sĩ đang chờ đợi tử hình đã nói dối là thấy được vị Thánh trong giấc mộng, tức thì Thánh Nicholas liền đến an ủi họ và giúp họ được giải thoát.

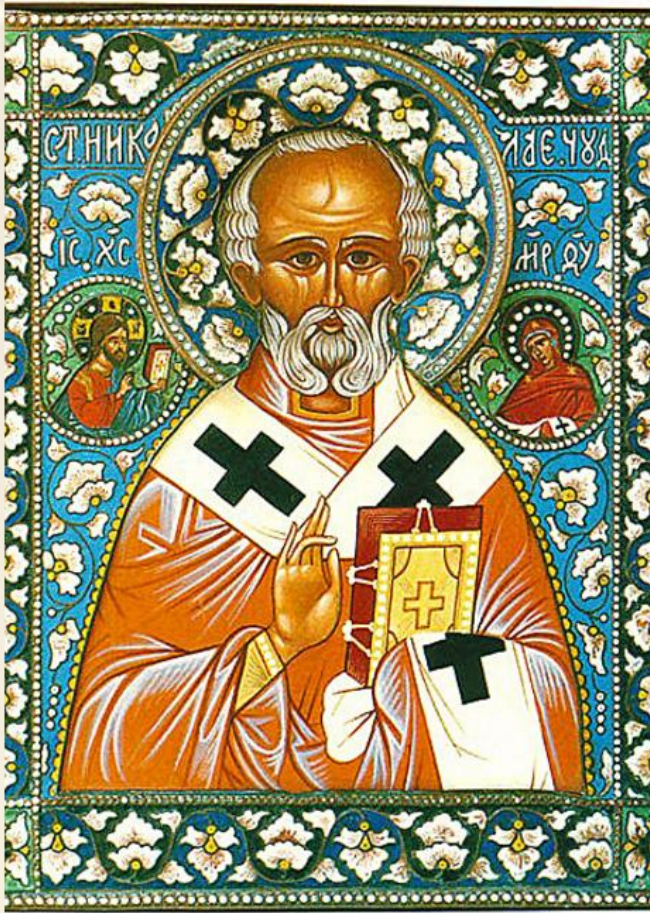
Khi ý tưởng của Thánh Nicholas đến được Nga Xô vào thế kỷ thứ 11, thì một loạt câu chuyện mới về vị Thánh được nêu ra. Những người Nga Xô gọi Ngài là “ugodnik” tức “người giúp đỡ.” Tại Nga Xô, Ngài đã giúp đỡ dân chúng dưới nhiều hình thức khác nhau như: hỗ trợ những người chần chừ trong việc bảo vệ đàn cừu khỏi bị chó sói, bảo vệ các ngôi nhà khỏi bị cháy rụi, vân vân..

(H): Thưa Ông, đâu là những cản trở mà sự sùng kính về vị Thánh này gặp phải qua nhiều thế kỷ?

(T): Thưa, tôi nghĩ là có hai khía cạnh cụ thể.

Khía cạnh đầu tiên là từ thế kỷ thứ 8 trở đi, nơi mà Ngài đã bắt đầu, tại phía Nam của Thổ Nhĩ Kỳ liên tục bị đe dọa từ các thế lực Hồi Giáo đang lớn mạnh tại đó, những người vốn không mấy thích thú gì cả về vị Thánh này.

Những di tích của Thánh Nicholas đã bị đưa ra khỏi Thổ Nhĩ Kỳ vào năm 1087 và được mang đến Bari, Ý Quốc, vốn đã thiết lập nên tên tuổi của Ngài tại Âu Châu và sự sùng kính đó cứ thế mà được lan tràn ra khắp lục địa Âu Châu. Rất đáng ngạc nhiên là nó được dời ra khỏi Thổ Nhĩ Kỳ kịp thời vì lẽ Ngài không bị tách rời ra khỏi nhịp điệu phát triển tại một quốc gia Hồi Giáo tương lai; và tại Bari, một Vương Cung Thánh Đường đã được dựng lên bên trên những di tích của Ngài.



Khía cạnh thứ nhì chính là phong trào cải cách đã càn quét toàn bộ vùng phía Bắc Âu Châu vào các thế kỷ 16 và 17 và việc xem nhẹ / coi thường tầm quan trọng của các vị Thánh. Tôi nghĩ Ngài chính là vị Thánh duy nhất đã tạo ra được sự cảm kích, sâu đậm cho tất cả mọi người vượt qua cả phạm vi của Giáo Hội, vì lẽ Ngài đã trở thành một thành viên yêu mến nhất của tất cả mọi người và mọi nhà.

Thánh Nicholas sẽ đến cứ vào mỗi ngày thứ 6 của tháng 12 để mang các món quà xuống từ ống khói cho các trẻ em ở phía Bắc Châu Âu; và bắt đầu từ thế kỷ thứ 14 Ngài đã trở nên phổ biến và được yêu mến nhiều bởi tất cả mọi người. Chính điều này đã tạo cho việc sùng kính Ngài trở nên ngày một kiên vững và thành trì hơn, đang khi đó, thì tại tất cả những nơi khác những hình ảnh và bức tượng của các vị Thánh khác đều bị phá trụi, bị thiêu hủy, bị đốt cháy hay bị đập tan ra từng mảnh.

(H): Thưa Ông, làm thế nào mà vị Thánh này có liên quan đến hình ảnh của Ông Già Noel thời nay?

(T): Thưa, vì tình yêu thương vào Thánh Nicholas đã giữ cho việc sùng kính Ngài được tồn tại và sống động mãi cho đến cuối thế kỷ thứ 18 tại thành phố Manhattan, thuộc tiểu bang New York, là nơi mà sự trở lại của Ông Già Noel đã xảy ra.

Cái tên “Santa Claus” (Ông Già Noel) là cách đọc theo giọng Mỹ của từ “Sinterklaas” của người Hà Lan. Thánh Nicholas và Ông Già Noel là cùng một người, thế nhưng rất nhiều người không hề biết được điều này. Cả hai đều là một, nhưng trông có vẻ khác nhau là vì sự tiến triển tại nhiều thời điểm khác nhau sau cái chết của vị Thánh.

Chúng ta không biết được vào thời gian nào mà ý tưởng này được lan truyền từ phía Bắc Châu Âu đến vùng Tân Amsterdam, bây giờ là thành phố Manhattan. Nhưng thật là an toàn khi nói rằng vị Thánh này đã đến cùng thời với những người di cư đầu tiên như là một trí nhớ giả tạo (fake memory) và sau đó bị im lặng tại vùng Bắc Mỹ mãi cho đến cuối thế kỷ thứ 18.

Điều đã xảy ra chính là việc cho quà, mà vào thời gian đó chỉ đơn thuần là một việc trao đổi các vật gia dụng trong nhà mang tính chất địa phương và nhất thời mà thôi, và rồi sau đó bùng nổ thành một thứ gì đó lớn hơn rất nhiều. Việc sản xuất đại trà cũng từ đó mà bắt đầu, các tiệm bán lẻ bắt đầu mở ra, các loại đồ chơi trở nên thịnh hành từ phía Bắc Châu Âu, và các cuốn sách, các dụng cụ âm nhạc và các đồ vải lanh đều có thể mua sắm được.

Tầm ảnh hưởng của việc này chính là truyền thống trao tặng quà cáp được hoán chuyển trên tất cả mọi khía cạnh nhận thức của con người. Điều này đã tạo ra một nhu cầu cho việc cần phải có một tinh thần trong việc trao tặng quà cáp. Thánh Nicholas chính là người hay trao tặng quà cáp từ thế giới cổ trong các truyền thống của người Hòa Lan và người Anh Quốc, và mọi người chẳng cần phải nghĩ ngợi quá lâu để liên tưởng ngay đến Ngài.

Mọi người ở vào cuối thế kỷ 18 đại chúng hóa ý tưởng về Ông Già Noel, nhưng vào thời đó, họ không có chủ ý là thương mại hóa. Thánh

Giáng sinh 2018

Nicholas cũng từ đó mà nổi trội lên và dần dà tên của Ngài được đổi thành Santa Claus tức Ông Già Noel.

Vào những năm của thập niên 1820, Ngài bắt đầu đạt được những sự công nhận qua các loại đồ trang trí như: nai tuyết, ngựa kéo xe trượt tuyết và các quả chuông. Chúng chỉ đơn thuần là những thứ trang điểm bề ngoài trong một thế giới mà Ngài nổi trội lên. Vào thời đó, xe ngựa trượt tuyết chính là phương tiện để bạn có thể đến được vùng Manhattan.

Bài thơ “Một Cuộc Viếng Thăm của Thánh Nicholas” (A Visit from St. Nicholas) cũng còn được biết đến như “Twas the Night Before Christmas” (Mãi Cho Đến Đêm Trước Giáng Sinh) được xuất hiện ra trước công chúng vào năm 1822 và mô tả đầy đủ các chi tiết về vị Thánh. Khi đó Ngài hút thuốc bằng tẩu, và dần dà trở thành nhân vật mà giờ đây chúng ta được biết đến.

Tất cả những yếu tố này được thành hình nên về Ngài, và càng ngày Ngài càng bị thương mại hóa, vốn là một điều thật dễ hiểu, nhưng đó lại là một sự sai lạc so với ý nghĩa nguyên thủy của việc Ngài là ai và có ý nghĩa như thế nào. Trong thời đại Trung Cổ, Ngài chính là một biểu tượng và một thần tượng về lòng bác ái. Tôi không dám

chắc là liệu điều này còn đúng hay không nữa trong thời đại ngày nay, vì có vẻ con người thời nay đã hình tượng hóa Ngài trong một sự pha trộn lạ kỳ giữa lòng bác ái và sự bùng nổ của việc thương mại hóa.

(H): Thế thưa Ông, Ông có đề nghị gì cho các bậc làm cha mẹ Kitô Giáo để họ kể về Ông Già Noel cho các con cái của họ?

(T): Thưa, điều mà tôi đã cố gắng làm bằng cách lần theo dấu vết của Ông Già Noel về tận nguồn gốc nguyên thủy của vị Thánh chính là cách để nhắc nhở chính bản thân tôi rằng thật sự có một khía cạnh đạo đức luân lý thật trong việc trao tặng quà. Thánh Nicholas luôn tìm cách giúp đỡ mọi người khi họ rơi vào tình trạng túng quẫn.

Đây chính là bài học mà chúng ta có thể rút ra được từ việc trao tặng quà. Các món quà, nhằm để trao cho những người thân mà họ đã có đầy đủ hay dư thừa, không thể nào phản ánh đúng cho được những gì mà Thánh Nicholas thường hay làm. Làm cách nào mà vị Thánh này trở nên quan trọng và có ý nghĩa đối với tất cả các trẻ em, thì tôi thật sự không biết.

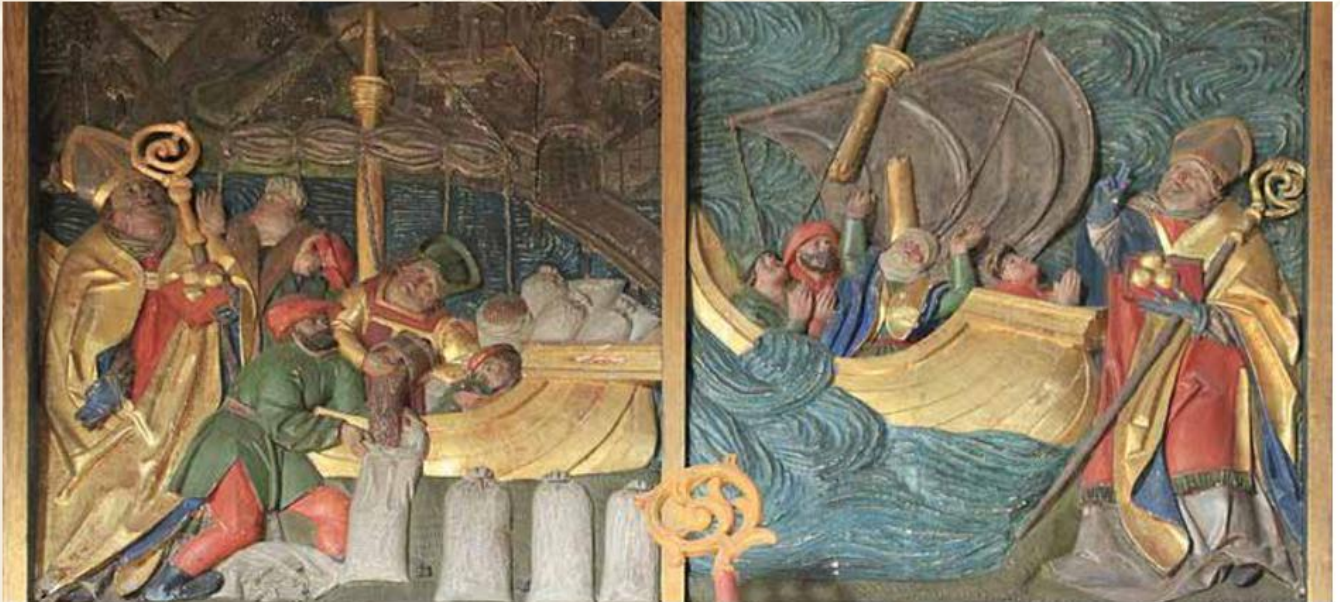
Tôi là một người theo đạo Anh Giáo đã từng sa ngã, nhưng điều thú vị mà tôi tìm được qua Thánh Nicholas này chính là từ các quan điểm về mặt trí thức lẫn về mặt đạo đức, luân lý học.

Tôi yêu mến khía cạnh đạo đức luân lý mà vị Thánh này đại diện cho và về những hoạt động mang tính bác ái của Ngài.

Thánh Nicholas có sức lôi cuốn cho bất kỳ ai trên bất kỳ mọi khía cạnh đạo đức, và luân lý học nào, và không có một hệ thống tín ngưỡng nào có thể bất đồng về những gì mà Ngài tượng trưng cho.

Ngài nói chuyện với tất cả mọi người vì lẽ quá nhiều thần học có thể làm cho rối rắm thêm, thế nhưng chính Ngài và những câu chuyện của Ngài là rất đơn giản, mộc mạc. Tôi nghĩ đó là lý do tại sao mà chúng vẫn còn âm vang mãi qua hàng trăm năm và tại sao chúng lại có tính liên kết tồn tại trong truyền thống của mọi gia đình khi chúng ta đề cập tới Ông Già Noel trong thời đại ngày nay. (nguồn: Vietcatholic 22/12/2005).





3. Vài câu chuyện về Thánh Nicôla

a. Thánh Nicôla làm phép lạ trên biển

Câu chuyện kể về người thủy thủ một chiếc tàu sắp bị đắm trong vùng biển Địa Trung Hải. Con tàu bị lạc giữa một cơn bão tố và va phải đá ngầm và bị thủng một lỗ to. Nước biển tràn vào ồ ạt. Con tàu chòng chểnh ngã nghiêng và chìm dần xuống. Một vài thủy thủ chột nhớ lại tên thánh Nicôla hằng cầu giúp, mặc dầu lúc ấy ngài đã tạ thế. Lập tức họ cùng nhau quỳ xuống khẩn nguyện tên ngài và khẩn cầu ngài cứu vớt. Đột nhiên từ trên không, giữa những làn nước giá buốt trút âm âm như thác, giữa những cơn sóng gầm thét điên cuồng, thánh Nicôla trong chiếc áo giám mục màu đỏ từ từ hạ xuống giữa khoang tàu. Gió bỗng thôi gào, mưa bão ngưng tạnh. Thánh Nicôla cùng thủy thủ đoàn quỳ xuống tạ ơn Thiên Chúa, rồi ngài cùng họ chèo chống con tàu ra khỏi vùng đá ngầm bằng một chiếc sào dài. Khi con tàu đã đến chỗ bình yên, thì ngài vẫy tay từ biệt họ, cất mình lên không và biến mất sau những đám mây trắng. Vẫn chưa chấm hết câu chuyện, khi con tàu cập bến Myra, các thủy thủ cùng vị thuyền trưởng đi đến ngôi đền thờ thánh Nicôla để làm lễ tạ ơn, thật lạ lùng, họ thấy ngài đã hiện ra lúc nào và đang mỉm cười đứng bên đền thờ nhìn họ. Một người hỏi rằng làm thế nào mà ngài đã biết và đến cứu họ. Thánh Nicôla cho biết, ngay từ thuở nhỏ, ngài đã có năng khiếu siêu nhiên là có thể nhìn thấy

những người đang lâm nạn và nghe thấy tiếng kêu khóc của họ, vì đó là ý của Chúa. Từ câu chuyện này, mãi cho đến ngày sau, người Hy Lạp thay vì đập chai sâm banh để khánh thành một chiếc tàu mới chuẩn bị hạ thủy thì họ khẩn nguyện xin thánh Nicôla bảo hộ cho họ được bình yên trên các nẻo đường hàng hải.

b. Thánh Nicôla làm phép lạ cứu sống 3 trẻ em

Có một buổi sáng trời giá lạnh, Đức cha Nicôla bước vào một quán ăn nhỏ bên đường cách đô thị chừng 15km. Chủ quán nhận ra Đức Giám mục liền chào Ngài. Đức cha hỏi: “Quán có gì ăn không?”. Chủ quán thưa: “Dạ, có thịt, trứng và bánh mì, nhưng hết mất rượu vang. Xin Đức cha vui lòng ngồi nghỉ chờ con ít phút, con vào trong làng mua rượu”.

Chủ quán đi rồi, Đức cha Nicôla xuống bếp, mở nắp hộp thịt, vỗ vào hông hộp và gọi:

- Dậy đi, các con!

Thế là có ba bé trai lùn nhùng từ đồng thịt tươi mới ướp muối, liền lại, sống lại và bước ra. Ngài chỉ chỗ cho ba đứa trẻ lấy quần áo mặc vào, rồi lên nhà trên ngồi vào bàn ăn chờ. Thì ra đó là ba bé trai nhà nghèo, chiều hôm trước đi mót lúa ngoài cánh đồng, bị đói lạnh, đã vào quán xin ăn, bị chủ quán giết chết, chặt ra bỏ vào hộp ướp muối để sẽ nấu món ăn bán cho khách. Thánh nhân biết được nên đã tới cứu các cháu.

Lát sau chủ quán về tới, giật mình trông thấy

Giáng sinh 2018

ba đứa bé anh đã giết chết, ngồi cạnh Đức Giám mục. Anh sợ hãi quỳ xuống trước mặt Ngài thú tội:

- Con nghèo quá nên đã làm nhiều sai trái, xin Đức Cha tha tội cho con!

Ngài giải tội cho anh, lại còn cho anh một túi tiền để làm vốn và khuyên anh từ nay không được làm điều ác. Sau đó Ngài bảo anh dọn bánh mì, chiên trứng, bốn cha con ăn xong, Ngài dẫn ba đứa bé đi theo về trả lại cho gia đình và cấp dưỡng cho chúng được ăn học.

Những truyện về Thánh Giám Mục Nicôla còn rất nhiều. Điều chủ yếu muốn nói đến qua các câu chuyện là Ngài rất gần gũi với lễ Giáng Sinh, hay giúp đỡ dân nghèo, đặc biệt là bạn của các thiếu nhi. Dù khi còn ở gia đình, khi đã đi tu, khi làm linh mục hay khi đã làm giám mục, khi còn

trẻ hay khi đã râu dài tóc bạc, mỗi mùa Giáng Sinh về, Thánh Nhân đều mang trên lưng một bao lớn bánh mì bánh kẹo, đem tới từng nhà chia cho trẻ em nghèo mừng lễ Giáng Sinh.

Cuộc đời Thánh Nicôla thấp sáng lên một ngọn đuốc tình yêu trong thế gian.

Xin Chúa cho mỗi người chúng con là một "Little Santa Claus", một ông già Noel nhỏ. Chúa sinh ra, đem mùa xuân hạnh phúc cho cả nhân loại. Cuộc đời Thánh Nicôla mang niềm vui hạnh phúc cho bao người, đặc biệt là trẻ em. Xin cho chúng con biết đem niềm vui Giáng Sinh đến cho mọi người, đặc biệt những người bên Lương hàng xóm láng giềng của chúng con. Amen.

Lm Giuse Nguyễn Hữu An

Mùa Vọng, mùa hy vọng

Mùa Vọng, mùa của trông ngóng đợi chờ nhắc nhở người Việt Nam sự tích Hòn Vọng Phu. Theo như câu truyện, người chồng lên đường chinh chiến phương xa, người vợ ở nhà trông ngóng đợi chờ. Cuối cùng nàng bế con leo lên núi, mắt dõi nhìn, tìm kiếm hình ảnh người chinh phu. Nhưng rất tiếc, chàng không về. Và nàng, trên tay bồng con thơ, hóa thành tượng đá Hòn Vọng Phu.

**Đồng Đăng có phố Kỳ Lừa,
Có nàng Tô Thị đứng chờ đợi ai?**

Ngày xưa trên đỉnh núi cao, cô phụ đứng đó, ngóng trông đợi chờ, hy vọng nhìn thấy bóng dáng chinh phu. Ngày hôm nay, trong suốt bốn tuần lễ của Mùa Vọng, chúng ta tiếp tục làm Hòn Vọng Phu mong đợi hình dạng chinh phu Ngôi Lời Nhập Thể; chúng ta tiếp tục hy vọng chinh phu Ngôi Lời sẽ hiện thân trong hình dạng của một trẻ thơ nhập thể vào trong máng cỏ lòng của chúng ta. Bởi thế, Mùa Vọng cũng chính là Mùa Hy Vọng.

Hy vọng không phải là một danh từ trừu tượng xa lạ. Hy vọng là một danh từ của hiện tại nhưng chỉ về tương lai. Bởi hy vọng vào một ngày mai





tươi sáng hơn, những nhọc nhằn và phiền muộn của ngày hôm nay được xoa dịu và trở nên bớt nhọc nhằn, bớt phiền muộn hơn.

Bởi hy vọng vào tương lai, cách sống của một người trong giây phút hiện tại có thể thay đổi. Thí dụ, bởi hy vọng vào một tương lai với nhà cao, cửa rộng, vợ đẹp, con khôn, thay vì say mê ngồi dán mắt vào màn ảnh TV hoặc ngồi ngẩn ngơ chatting hơn ba bốn tiếng đồng hồ, học sinh và sinh viên thức đêm học bài, thức khuya làm homework cho những điểm A. Tôi thấy có những cặp vợ chồng hy vọng con cái của mình sẽ có một mô kiến thức vững chắc hơn làm hành trang đi vào tương lai, cho nên họ hy sinh ngày nắng cũng như ngày mưa cày hai jobs để có nhiều tiền gửi con mình vào những trường trung học tư thục mắc tiền. Bởi thế, ngày thứ Bảy tuyết đổ cao tới cửa sổ, họ cào tuyết, lái xe ra xa lộ vắng tanh đi làm; ngày Chúa Nhật mưa rào, họ đội dù ra bến đón xe bus đi làm luôn.

Trong phạm trù tôn giáo, khái niệm hy vọng có một vị thế cũng khá quan trọng trong đời sống đức tin của người Kitô hữu. Bởi vì hy vọng, người tín hữu có thể sẽ thay đổi lối sống đạo của chính mình.

Một người lực sỹ chạy 100 mét của đại hội Thế Vận Hội Olympics, bởi hy vọng đoạt được huy chương vàng vô địch quốc tế, người lực sỹ sáng chiều luyện tập đôi chân, đêm ngày chạy bộ trong vận động trường. Người thương gia buôn ngọc trong Máthêu 13:44-46, sau khi khám phá

ra viên ngọc quý, đã bán tất cả những gì mình sở hữu để chiếm cho bằng được viên ngọc quý giá. Ngược lại, người nhà giấu trong Luca 16:19-31 không có niềm hy vọng vào cuộc sống đời sau. Bởi thế ông ta tiếp tục lối sống ích kỷ, tiếp tục nhắm mắt làm ngơ trước người hàng xóm nghèo khổ đầy mình đang nằm lăn lóc trước cửa nhà. Một cách tương tự, nếu không phải vì sợ mất cõi Thiên Đàng, nhưng mà là hy vọng đoạt được huy chương vàng của Đại Hội Olympics trên Nước Trời, cung cách sống đạo của người Kitô hữu cũng sẽ hoàn toàn đổi khác.

Vài người Kitô hữu giữ đạo trong tâm tình sợ hãi. Họ sợ Thiên Chúa phạt rớt xuống hỏa ngục. Họ sợ chết mất linh hồn. Họ sợ mai này chết đi, giờ tay ra gõ cửa thiên đàng, thánh Phêrô đứng bên trong ngoảnh mặt làm ngơ. Trong tâm tình sợ phải ngồi đếm và bóc lịch đời đời kiếp kiếp a-men ở trong cõi khóc lóc và nghiền răng ken kết, họ nhọc nhằn đi xem lễ ngày Chúa Nhật, họ cố gắng nhịn miệng kiêng thịt vào ngày thứ Sáu mùa Chay, xưng tội trong Mùa Vọng. Tất cả những điều vừa liệt kê ở trên đây đều đúng, không có gì sai trái. Nhưng thật sự ra họ làm những điều này là bởi vì sợ, sợ chết rớt xuống hỏa ngục! Và nếu đúng là bạn và tôi sợ bị phạt rớt xuống hỏa ngục, chúng ta đang giữ đạo chứ chúng ta không sống đạo.

Một người chỉ giữ luật, nếu biết rằng không có ai đang theo dõi hành động của mình, người này sẽ xé rào phá luật. Trong khi đang lái xe,

nếu không thấy bóng dáng của cảnh sát tại ngã tư đèn xanh đèn đỏ, người giữ luật sẽ sẵn sàng vượt đèn đỏ. Ngược lại, một người sống với luật, họ sẽ có thái độ tích cực hơn trong khi đang lái xe. Dù có hay không có bóng dáng của cảnh sát, họ vẫn tuân giữ điều luật căn bản của đèn xanh đèn đỏ, của vận tốc tối đa trên freeway, bởi vì họ tôn trọng luật pháp. Đèn đỏ bật sáng, họ ngừng lại ngay, bởi vì họ quan tâm đến an ninh xã hội và sinh mạng con người. Họ biết, nếu vượt đèn đỏ, họ có thể gây ra tai nạn, cản trở giao thông, và giết hại nhiều người.

Tương tự như vậy, nếu chúng ta sống đạo, chúng ta sẽ tích cực hơn trong đời sống đức tin. Khi sống đạo, chúng ta đi lễ Chúa Nhật vì yêu Chúa, vì muốn được tạ ơn Ngài cho một tuần lễ vừa trôi qua trong thanh bình và trong hạnh phúc. Và ngay cả nếu một tuần vừa qua là một tuần lễ khá nhọc nhằn với nhiều thất bại với nhiều nước mắt nhỏ giọt tuôn rơi, chúng ta vẫn tạ ơn Chúa cho những nhọc nhằn và thất bại này, bởi vì chúng ta tin tưởng vào sự quan phòng của Thiên Chúa quyền năng. Khi sống đạo, chúng ta cẩn thận chọn lựa lời ăn tiếng nói và phương cách hành xử với tha nhân, bởi vì chúng ta hy vọng rằng mình sẽ không bao giờ hóa thành con dê, nhưng mà là con chiên trong dụ ngôn Ngày Phán Xét (Matt 25:31-46). Để rồi, đến ngày cuối đời, chúng ta hy vọng sẽ được đứng bên tay phải của Thiên Chúa, là phía của những con chiên.

Ngược lại, nếu chỉ giữ đạo vì sợ rớt xuống hỏa ngục, nếu không có người để ý theo dõi, chúng ta sẽ sẵn sàng nhò rào đi hoang ngay. Cho nên hy vọng vào đời sống Thiên Đàng là một phương cách sống đạo mà chúng ta có thể bắt đầu thực hành trong tâm tình của hy vọng chinh phu Ngôi Lời nhập thể. Bởi chúng ta hy vọng vào nước Thiên Đàng, chúng ta sẽ làm tất cả mọi thứ, bằng mọi giá để chiếm lấy được huy chương vàng 24 carat của Nước Trời, tương tự như người lực sỹ chạy 100 mét của Thế Vận Hội Olympics hoặc người thương gia buôn ngọc. Người lực sỹ Olympics và người thương gia buôn ngọc trong câu chuyện dụ ngôn đã từng hy vọng chiếm được huy chương vàng và viên ngọc quý. Và bởi niềm

hy vọng này, cả hai quyết định không ngồi hoặc nằm đợi chờ sung rụng; nhưng họ làm tất cả mọi thứ để biến giấc mơ của họ trở thành sự thật.

Ngày xưa, người thiếu phụ bế con đứng trên đỉnh núi đồi mất tìm kiếm, hy vọng người chinh phu quay về. Nhưng chàng không về, để người thiếu phụ và người con mỗi mòn chết đi hóa thành tượng đá. Ngày hôm nay, chúng ta đang ở trong bốn tuần lễ của trông ngóng, đợi chờ chinh phu Ngôi Hai sẽ hiện thân làm người và định cư trong máng cỏ lòng của tâm hồn chúng ta. Không như người chinh phu của Hòn Vọng Phu, chinh phu Ngôi Lời chắc chắn sẽ quay về. Điều quan trọng là chúng ta đã chuẩn bị máng cỏ lòng để người chinh phu ngự vào hay chưa? Một trong những cách chúng ta có thể dọn máng cỏ lòng cho chinh phu Ngôi Lời là hãy thôi GIỮ ĐẠO, nhưng SỐNG ĐẠO.

Lạy Chúa, trong Mùa Vọng và Mùa Giáng Sinh, xin dạy chúng con tiếp tục hy vọng vào huy chương vàng đỉnh kim cương 24 carat của Đại Hội Olympics của Nước Trời.

LM Nguyễn Trung Tây



7 điểm chính trong tài liệu của HĐGM về Giới Trẻ

Hoa trái cụ thể đầu tiên của Thượng HĐGM về Giới Trẻ là tài liệu đầy đủ từ những đề xuất khác nhau. Các giám mục đã đệ trình cho Đức Giáo Hoàng Phanxicô và ngài thường dùng nó để viết “tông huấn”.

Tài liệu của Thượng Hội Đồng gồm những gì? Tài liệu trình bày các đức kết ý tưởng được chia sẻ suốt 3 tuần giữa 267 giám mục và linh mục trên toàn thế giới.

Có 167 điểm đã được bình chọn và được chấp thuận bởi hơn 2/3 số phiếu. Đó không phải là một nhiệm vụ dễ dàng, vì gần như không thể soạn ra một văn bản được mọi người chấp thuận.

Để chuẩn bị các điểm ấy, các giám mục họp với người trẻ tại quốc gia sở tại và tại Rôma. Tại Thượng Hội Đồng, họ cũng lắng nghe những câu

chuyện và những vấn đề của khoảng 35 người trẻ đến từ những bối cảnh sống rất khác nhau.

Đức Giáo Hoàng Phanxicô nói: “Bây giờ Chúa Thánh Thần gửi tài liệu này cho tất cả mọi người, cho cả tôi nữa. Nó giúp ta suy tư phản tỉnh điều mà Thánh Thần muốn nói với chúng ta. Tôi cảm ơn các bạn rất nhiều, cảm ơn tất cả mọi người.”

Dàn trải chung trong toàn bộ tài liệu là câu chuyện Tin Mừng của các môn đệ trên đường Emmau. Tài liệu này đề xuất các vấn đề cụ thể để giúp người trẻ.

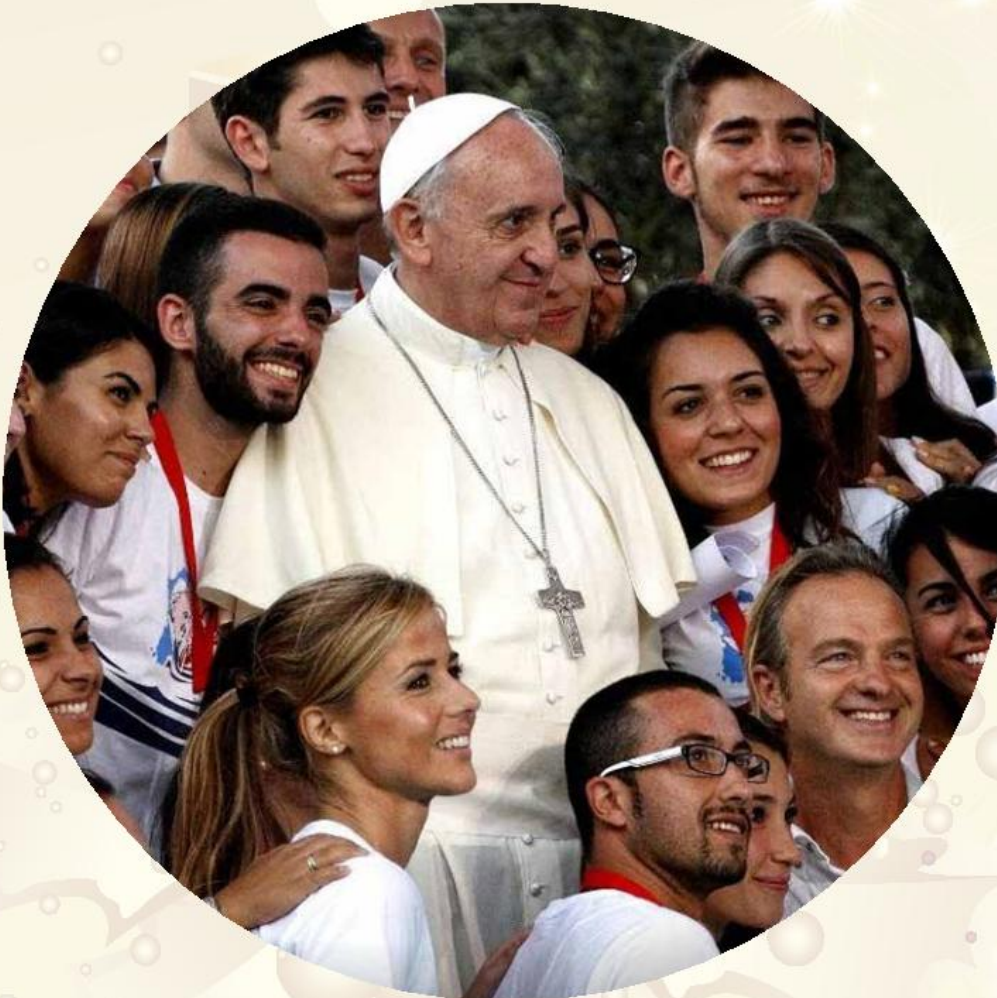
Tài liệu nói gì về phụ nữ?

Tài liệu nhắc lại rằng “bất kỳ thống trị hay phân biệt đối xử nào liên quan đến giới tính đều xúc phạm đến nhân phẩm.”

Đây là những vấn đề được nhiều tham dự viên và các giám mục nêu ra.

Sơ Sally Hodgdon, Phó chủ tịch quốc tế liên hiệp các bề trên thượng cấp, nói: “Tôi có nghĩ mình có một tác động nào không? Có chứ. Tôi có nêu lên các vấn đề vốn liên quan đến việc giáo dân, kể cả phụ nữ, tham gia vào Giáo Hội không? Có chứ. Tôi có nói điều gì đó khi có một quan tâm về ngôn ngữ nam quyền không? Có chứ. Kể cả vài người nam cũng lên tiếng.”

Thực vậy, tài liệu lên án “nhiều nơi quá



khất khe dành không gian cho phụ nữ, ngay cả những nhiệm vụ mà không đòi hỏi chức tư tế.”

Tài liệu nói gì về lạm dụng?

Bản văn lên án việc lạm dụng và yêu cầu Giáo Hội nhận ra và hành động chống lại bất kỳ sự lạm dụng nào. Nó bao gồm đủ loại lạm dụng, quyền lực, kinh tế, lương tâm hay tình dục.

Anthony Fisher, Tổng giám mục Sydney, chia sẻ: “Tôi muốn nói với người trẻ: nếu chúng tôi, như là Giáo Hội, đã làm cho các bạn thất vọng, tôi xin lỗi vì điều đó. Đừng từ bỏ Đức Kitô vì một số chúng tôi khiến các bạn thất vọng. Đối với Đức Kitô và Giáo Hội có nhiều hy vọng hơn thế.”

Ngoài ra, văn bản còn cảm ơn các nạn nhân đã có can đảm tố cáo những kẻ xâm hại họ.

Tài liệu nói gì về tính dục?

Văn bản đề nghị Giáo Hội phải huấn luyện tính dục, không giới hạn ở những lời khuyên rời rạc hoặc thỉnh thoảng. Điều đó có nghĩa là, khiết tịnh được xuất trong một cách thể hấp dẫn, cho thấy giá trị của nó đối với việc phát triển nhân cách.

Ngoài ra, cần nhận thấy và ca ngợi một số quốc gia đã đề xuất “những con đường đồng hành đức tin với những người đồng tính”, và tài liệu khuyến khích họ tiếp tục đưa ra sáng kiến.

Tài liệu đề nghị những chương trình này giúp tham dự viên “nhận ra khao khát thuộc về và đóng góp vào đời sống cộng đoàn; và hãy phân định cách tốt nhất để thực thi nó.”

Tài liệu nói gì về ơn gọi?

Ơn gọi đã là một trong những chủ đề chính của lần họp này và thường xuyên được đề cập trong tài liệu cuối cùng.

Đức Hồng Y Luis Antonio Tagle, Tổng giám mục Manila, chia sẻ: “Các giáo huấn rất tốt, nhưng những gì thực sự ảnh hưởng đến người trẻ như tôi, để thực hiện việc nhận định mà đời tôi sẽ là, nhằm phục vụ Giáo Hội. Đó không chỉ là giáo huấn, không chỉ là ý tưởng. Nhưng đó là kinh nghiệm tuyệt vời khi gặp gỡ những con người dâng

hiến hoặc thậm chí “lãng phí” đời mình vì Đức Giêsu. Và trái tim tôi đã thực sự có những nhịp đập ấy.”

Tài liệu gọi nhớ rằng tất cả mọi người được mời gọi nên thánh. Tài liệu nói rằng tuổi trẻ là thời gian của những quyết định. Tiếc là văn hóa tạm thời ủng hộ ý tưởng nuôi tiếc tuổi thanh xuân và thời điểm để đưa ra quyết định cuộc đời.

Tài liệu nói gì về Internet?

Tài liệu có chút báo động khi nói đến Internet. Tài liệu nói rằng Internet đã quen thuộc để người trẻ sử dụng những hình ảnh như một phương tiện giao tiếp. Tài liệu cũng kêu gọi Giáo Hội suy ngẫm về cách truyền tải “một đức tin dựa trên việc lắng nghe Lời Chúa và đọc Thánh Kinh.”

Từ khóa: Hỗ trợ (accompaniment) và đồng hành (synodality)

Vượt lên trên các vấn đề cụ thể, hai từ khóa là “Hỗ trợ” và “Đồng hành”.

Nó không thể giới hạn trong những khóa huấn luyện về nội dung tôn giáo, nhưng phải dựa trên tình bạn và lắng nghe lẫn nhau, không có thói gia trưởng, nhưng với một sự thẳng thắn để giúp mỗi người sống một tương quan cá vị với Thiên Chúa.

Một ý tưởng khác là phải giúp người Công giáo tham gia vào các bí tích, cắt nghĩa Thánh Lễ tốt hơn nữa hoặc dạy về xưng tội.

“Đồng hành” cũng có nghĩa là đừng làm những điều “cho người trẻ”, hơn là bắt họ phụ thuộc vào mọi cấp độ, kể cả việc ra quyết định.

Chuyển ngữ: Đình Ngọc SJ

(dongten.net 30.10.2018)



ĐHY Trần Nhật Quân trao tận tay Đức Thánh Cha lá thư về tình trạng của Giáo Hội tại Hoa Lục sau thỏa thuận Vatican- Trung Quốc

Đức Hồng Y Trần Nhật Quân đã bay sang Rôma và trao một lá thư dài 7 trang cho Đức Thánh Cha Phanxicô để lưu ý ngài về cuộc khủng hoảng mà Giáo Hội thầm lặng ở Trung Quốc phải đối diện sau thỏa thuận Vatican - Trung Quốc được ký hôm 22/9.

Hôm 8 tháng 11, Đức Hồng Y nguyên Tổng Giám Mục Hương Cảng nói với ucanews.com rằng các giáo sĩ thuộc Giáo Hội thầm lặng đã khẩn thiết kêu cầu ngài lên tiếng sau khi Vatican ký thỏa thuận với Trung Quốc về việc bổ nhiệm các giám mục.

Đức Hồng Y cho biết: “Các linh mục nói rằng các quan chức đã buộc các ngài phải ra công khai, phải tham gia Hiệp hội Công Giáo Yêu nước Trung Quốc và xin giấy chứng nhận linh mục với lý do là giáo hoàng đã ký thỏa thuận tạm thời Trung Quốc -Vatican”.

Theo Đức Hồng Y, thỏa thuận này đã không được công bố, nên anh chị em trong Giáo Hội thầm lặng không biết họ nên làm gì.

“Một số linh mục đã từ bỏ việc mục vụ, và một số linh mục khác đã biến mất vì các ngài không biết phải làm gì và rất bất bình. Thỏa thuận này không được tiết lộ, và họ không biết liệu các quan chức có nói đúng hay không”

Đức Hồng Y Trần Nhật Quân nói rằng Giáo hội Trung Quốc đang phải đối diện với một cuộc đàn áp mới và Tòa Thánh đã giúp Đảng Cộng sản Trung Quốc đàn áp cộng đồng thầm lặng.

Đức Hồng Y đã bay sang Rôma và lưu lại đó từ ngày 29 tháng 10 đến ngày 1 tháng 11 để trao bức thư của ngài cho Đức Giáo Hoàng. Ngài tâm sự: “Tôi muốn nói chuyện với Đức Giáo Hoàng



một lần nữa và hy vọng ngài sẽ xem xét lại, nhưng đây có thể là lần cuối cùng”.

Trong bức thư của mình, Đức Hồng Y cho biết các cán bộ địa phương đã tịch thu tiền dâng cúng của các nhà thờ thầm lặng, gây phiền hà cho thân nhân các giáo sĩ, bắt họ đi tù và thậm chí trong quá khứ nhiều người đã phải mất mạng sống vì đức tin.

“Nhưng Tòa Thánh không ủng hộ họ và coi họ là những kẻ gây ra vấn đề, ám chỉ họ gây rắc rối và không ủng hộ sự hiệp nhất. Đây là điều khiến họ đau đớn nhất”, Đức Hồng Y nhận xét.

Bức thư cũng nói rằng Giáo hội Trung Quốc không có quyền tự do bầu các giám mục.

“Đức Giáo Hoàng đã nói rằng các tín hữu của Giáo hội Trung Quốc phải là những vị tiên tri và đôi khi chỉ trích chính phủ. Tôi cảm thấy rất ngạc nhiên khi ngài chẳng hiểu gì về tình hình của Giáo hội Trung Quốc”.

Vào ngày 26 tháng Chín, bốn ngày sau khi thỏa thuận tạm thời được ký, Đức Giáo Hoàng đã viết một thông điệp cho các tín hữu Công Giáo tại Trung Quốc cũng như trên toàn thế giới giải thích lý do ký thỏa thuận: đó là để thúc đẩy việc công bố Tin Mừng, và thiết lập sự thống nhất

trong cộng đồng Công Giáo ở Trung Quốc.

Ngoài ra, sau chuyến viếng thăm mục vụ của mình tới Lithuania, Latvia và Estonia từ ngày 2-25 tháng 9, Đức Giáo Hoàng đã nói với giới truyền thông trên chuyến bay trở về Rôma của ngài rằng mọi người nên “tôn vinh những người chịu khổ vì đức tin”, đặc biệt là ở ba nước đó dưới tay Đức quốc xã và Cộng sản.

Đức Hồng Y Trần Nhật Quân nói với ucanews.com rằng những lời của Đức Giáo Hoàng khiến ngài cảm thấy rằng “Đức Thánh Cha dường như không biết rằng lịch sử của các quốc gia này cũng là lịch sử của Giáo hội Trung Quốc và tình hình hiện tại vẫn đang diễn ra như vậy.” Ngài nghi ngờ rằng Đức Giáo Hoàng đã bị lừa dối bởi những người xung quanh ngài là những người không nói cho ngài biết tình hình thực tế mà Giáo Hội tại Trung Quốc phải đối mặt.

Đức Hồng Y Trần Nhật Quân đặc biệt chỉ trích Đức Hồng Y Pietro Parolin, Quốc Vụ Khanh Tòa Thánh, là người đã thương lượng với chính phủ Trung Quốc.

“Ngài rất có kinh nghiệm. Ngài cũng biết rõ khuôn mặt tàn bạo của Trung Quốc và biết rõ họ là những kẻ ngang ngược vô lý. Ngài không tin vào phía Trung Quốc nhưng ngài sử dụng họ để đạt được mục đích thiết lập quan hệ ngoại giao”.

Đức Hồng Y Quân nhắc lại rằng bức thư Đức Giáo Hoàng Bênêđictô thứ 16 viết cho Giáo hội Trung Quốc đã bị thao túng khỏi bối cảnh, đặc biệt là về sự tồn tại của Giáo Hội thầm lặng.

Ngài nói: “Đức Giáo Hoàng Bênêđictô thứ 16

không nói về sự bất thường của chính Giáo Hội thầm lặng, nhưng nói rằng tình hình ở Trung Quốc là không bình thường. Sự can thiệp của chính phủ có nghĩa là Giáo Hội không thể thuần khiết và điều đó dẫn đến những bất thường, vì vậy các giám mục, linh mục và tín hữu phải chọn con đường thầm lặng.”

Khi chính phủ Trung Quốc vẫn can thiệp vào công việc của Giáo Hội, và các tín hữu muốn giữ đức tin của họ trong sạch, thì không thể yêu cầu các Giáo Hội chính thức và Giáo Hội thầm lặng hợp nhất.

Đức Hồng Y kết luận rằng: “Giới hạn cuối cùng của chúng tôi là Đức Giáo Hoàng. Chúng tôi không thể tấn công ngài. Nếu Đức Giáo Hoàng sai lầm lần này, tôi hy vọng ngài sẽ thừa nhận sai lầm của mình; nếu ngài không thừa nhận, tôi hy vọng rằng vị Giáo Hoàng tương lai sẽ chỉ ra sai lầm. Nhưng trên hết, nó vẫn là quyết định cuối cùng của Đức Giáo Hoàng. Nếu không như thế, thì không đúng nguyên tắc, vì thế anh chị em ở đại lục đừng nên nổi loạn”.

Trước đó, vào tháng Giêng năm nay, Đức Hồng Y cũng đã trao cho Đức Thánh Cha một lá thư, bày tỏ những lo ngại về việc Tòa Thánh yêu cầu hai giám mục được Tòa Thánh công nhận phải bước sang một bên để nhường chỗ cho các giám mục bất hợp pháp.

Đặng Tự Do

Source: UCANews Zen presents letter to pope warning him on China



Các Thánh, các Thiên Thần và Loài Người giống và khác nhau như thế nào?

Hỏi: xin cha giải thích rõ những thắc mắc sau đây: 1. Có Thiên Thần không ?

2. Thiên thần, các Thánh và loài người khác và giống nhau thế nào ?

Trả lời:

I. Có Thiên Thần (Angels) hay không ?

Giáo lý của Giáo Hội nói rõ : “Sự hiện hữu của các hữu thể thiêng liêng, không có thân xác mà Thánh Kinh thường gọi là các Thiên Thần, (Angels) là một chân lý của đức tin. chứng từ của Thánh Kinh cũng rõ ràng như toàn thể Thánh Truyền. “ (x. SGLGHCG, số 328)) Là chân lý của đức tin có nghĩa đây là điều phải tin trong toàn bộ niềm tin của Đạo thánh do Chúa Kitô mạc khải và rao giảng. Chúa Giê su đã nói đến các Thiên Thần như sau : “Anh em hãy coi chừng, chớ khinh một ai trong những kẻ bé mọn này; quả thật, Thầy nói cho anh em biết: “các thiên thần của họ ở trên trời không ngừng chiêm ngưỡng nhan Cha Thầy, Đấng ngự trên trời.” (Mt 18:10) Dị biệt khác, khi nói về sự sống của những ai được sống lại sau khi phải chết trong thân xác con người, Chúa cũng nói rõ : “Quả thật, họ không thể chết nữa vì được ngang hàng với các thiên thần. Họ là con cái Thiên Chúa, vì là con cái sự sống lại.” (Lc 20: 36). Lần nữa, Chúa cũng nói đến công việc của các thiên thần như sau: “Khi Con Người đến trong vinh quang của Người, có tất cả các thiên thần theo hầu, bấy giờ Người sẽ ngự trên ngai vinh hiển của Người.” (Mt 25:31). Các Thiên Thần cũng được gọi là các Thiên Sứ (Heavenly Messengers) như ta đọc thấy trong Thánh Vịnh sau đây: “Chúc tụng Chúa đi, hỡi muôn vì Thiên sứ Bậc anh hùng dũng mãnh thực hiện lời Người Luôn sẵn sàng phụng lệnh.” (Tv 103: 20).



Như thế rõ ràng cho thấy có các Thiên Thần hay Thiên Sứ ở trên trời. Họ là những thực thể thiêng liêng, không có thân xác (spiritual non-corporeal beings) như loài người chúng ta. Họ được tạo dựng cách hoàn hảo ngay từ đầu để thờ lạy, chúc tụng, ngợi khen Chúa trên Thiên Đàng. Họ không có thân xác, và không vương mắc tội lỗi như con người. Nhưng một số - mà kẻ cầm đầu là Satan- đã nổi lên chống lại Thiên Chúa và “Thiên Chúa sẽ không dung thứ cho các thiên thần có tội, nhưng đã đẩy họ vào hố địa ngục tối tăm giữ họ để chờ cuộc phán xét.” (2 Pr 2, 4)

Khi phải thi hành mệnh lệnh hay sứ mạng nào của Thiên Chúa cho loài người, thì các Thiên Thần cũng phải dùng những phương tiện “con người” để giúp con người hiểu sứ vụ của họ. Thí dụ, Sứ Thần Gabriel đã xuất hiện có thân xác và dùng ngôn ngữ loài người để truyền tin cho Đức Trinh Nữ Maria.(x Lc 1 :26-38)). Sau khi Chúa Giêsu giáng sinh trong hang bò lừa, các Thiên Thần cũng xuất hiện để báo tin cho các mục đồng biết và chỉ chỗ cho họ đến thờ lạy Chúa Hài Đồng.. Lại nữa, Khi các Tông Đồ của Chúa Giêsu bị các thượng tế Do Thái tống giam vào ngục thất, vì đã rao giảng tên Giêsu cho dân chúng, “nhưng ban đêm các thiên sứ của Đức Chúa mở cửa ngục, đưa các ông ra mà nói: ”các ông hãy đi, vào đứng trong Đền Thờ mà nói cho dân chúng những lời ban sự sống.” (x. Cv 5:19-20)

Trong Giáo Hội, người ta thường minh hoạ các thiên thần với đôi cánh trên vai để “bay từ trời xuống” (theo tưởng tượng của con người.).

II- Sự khác biệt giữa Thiên Thần, Các Thánh và con người



a. Các Thánh là ai ?

Các thánh (Saints) trước hết là những con người có hồn có xác, được sinh ra và sống trên trần thế này và đều vướng mắc tội nguyên tổ (original sin) cũng như các tội cá nhân khác, trừ một mình Đức Trinh Nữ Maria, người duy nhất được miễn phúc giữ gìn khỏi mọi tội lỗi từ phút đầu được thụ thai cho đến ngày về trời cả hồn xác.

Thánh Gioan Tẩy Giả được tin là chỉ mắc tội tổ tông trong 6 tháng và được khỏi tội này khi Đức Mẹ đến thăm viếng Bà Ê-li-sa-bét. đang mang thai Thánh nhân lúc đó. “Bà Ê-li sa bét vừa nghe tiếng bà Maria chào thì đưa con trong bụng nhảy lên, và bà được tràn đầy Thánh Thần” (Lc 1:41). Từ sự kiện này, Giáo Hội tin Thánh Gioan Tẩy Giả chỉ mắc tội tổ tông có 6 tháng thôi.

Những người phạm được nên thánh vì đã sống thánh thiện, đã thực tâm yêu mến Chúa và đã “thi hành ý muốn của Cha Thầy, Đấng ngự trên trời” (Mt. 7: 21) trong suốt cuộc đời của họ trên trần thế này. Họ là những anh hùng tử đạo, tức những người dám đổ máu ra để minh chứng lòng yêu mến Chúa và trung thành với đức tin Công Giáo. Họ là những nhà truyền giáo (missionaries). đã hy sinh đời mình cho sứ mạng phúc âm hoá thế giới. Họ là các Tông Đồ lớn nhỏ của Chúa Kitô. Họ là các Tổ phụ dân Do Thái, là các Ngôn sứ (prophets), các Giáo Phụ (Church Fathers) và cũng là những tín hữu không tên tuổi, tức là những người chồng, người vợ đã chu toàn bổn phận của mình trong gia đình và âm thầm sống đức tin, đức cậy và đức mến cách sâu đậm trong suốt cuộc đời tại thế.

Đức Mẹ và các thánh nam nữ đang hưởng Thánh nhan Chúa trên Thiên Đàng và cũng đang hiệp thông với các tín hữu trên trần thế và các linh hồn thánh trong nơi luyện tội (Purgatory) qua lời cầu bầu (intercessions) của họ trước Tòa Chúa cho chúng ta và cho các linh hồn còn đang ở nơi thanh luyện cuối cùng là Luyện tội (purgatory, trước khi được vào Thiên Đàng. (Tín điều các Thánh thông công).

b. Con người

Là những tạo vật có hồn có xác, được dựng



nên “theo hình ảnh của Chúa” (St 1:26). Con người được ban cho có lý trí và ý muốn tự do (free will) để hiểu biết và tự do chọn lựa cách sống trên trần thế, nên phải chịu trách nhiệm hoàn toàn về những chọn lựa của mình. Trước Thiên Chúa là Đấng công minh, đầy lòng thương xót và thánh thiện. Chính vì con người có tự do, mà vấn đề thưởng phạt chỉ được đặt ra cho riêng con người mà thôi.

Nói khác đi, trong tất cả các tạo vật hữu hình, “chỉ mình con người có khả năng nhận biết và yêu mến Đấng sáng tạo ra mình.” (x SGLGHCG số 356).

Là tạo vật có lý trí và ý muốn tự do (free will), con người được mời gọi nên thánh để chia sẻ sự sống và hạnh phúc của Thiên Chúa cùng các Thánh và các Thiên Thần ở trên Thiên Đàng, tức Vương Quốc tình yêu và an vui đời đời với Chúa... Vì con người có trí hiểu và tự do chọn lựa, nên Thiên Chúa sẽ phán đoán con người về những việc mình làm trong thân xác và trên trần

thế này cho đến ngày linh hồn xa lìa thân xác trong sự chết của bản thân mỗi người.

Ai cũng có thể nên thánh và phải nên thánh, nên hoàn thiện “như Cha anh em trên trời là Đấng hoàn thiện” như Chúa Giê su đã kêu gọi. (Mt 5: 48). Lời mời này dành cho hết mọi người sinh ra trên trần thế này. Nhưng vấn đề đặt ra là liệu con người có đáp lại lời mời gọi này hay không, vì con người có tự do chọn lựa để ứng thuận hay từ khước.

Thiên Chúa luôn tôn trọng tự do đó của con người. Nghĩa là Ngài không ép buộc ai phải yêu mến Ngài và vào dự “Tiệc cưới, cỗ bàn đã dọn sẵn” (x. Mt 22:4). Nếu ai từ khước vào dự Bàn Tiệc Nước Trời, tức là hưởng phúc Thiên Đàng, thì họ đã tự chọn cho mình món ăn và nơi cư ngụ khác sau khi chấm dứt cuộc sống trên trần thế này.

Tóm lại, các Thiên Thần khác với loài người ở điểm căn bản này: Thiên thần là tạo vật hoàn toàn thiêng liêng (spiritual) trọn hảo và bất tử. Chức năng của các ngài là các Thiên sứ (Heavenly Messengers) tức các Sứ giả thi hành mệnh lệnh của Thiên Chúa và hầu hạ Người trên Thiên Đàng. Các Thiên Thần cũng che chở, phù giúp mỗi người chúng ta cách đặc biệt trong cuộc sống trên trần gian này. Đó là chức năng của các Thiên Thần bảo vệ (Guardian Angels), có lễ kính ngày 2 tháng 10 hàng năm.

Các Thánh là những con người từng có hồn xác, tức là có cả tinh thần lẫn vật chất và đã trải qua cuộc sống con người trên trần thế này. Các ngài đã được cứu độ và trở nên thánh, nên giống các Thiên Thần vì đã sống đẹp lòng Chúa ở trần gian này.

Như thế, mọi người chúng ta đều có hy vọng được cứu rỗi, trở thành thánh và nên giống các Thiên Thần nếu chúng ta cùng quyết tâm noi gương các thánh nhất là gương mẫu đức tin, đức cậy và đức mến của Mẹ Maria, Thánh Cả Giuse và các anh hùng tử đạo. Chúng ta cũng có thể nên thánh bằng những việc đơn sơ, nhỏ bé nhưng làm vì lòng mến Chúa như Thánh nữ Tê-rê-xa Giêsu Hải Đồng, hoặc yêu thương săn sóc những người nghèo khó, bệnh tật, bị bỏ rơi ngoài đường

Tìm Hiểu - Giáo Lý

phố như Mẹ Tê-rê-xa thành Calcutta, đã được tôn phong hiển thánh (saint).

Tóm lại, có được cứu rỗi và nên thánh hay không là tùy thuộc tự do chọn lựa của mỗi cá nhân cộng tác với ơn thánh của Chúa trong suốt cuộc sống trên trần thế này.. Nếu ta quyết tâm thì Chúa sẽ giúp sức nâng đỡ để đạt mục đích cứu độ.. Ngược lại, nếu ai cưỡng quyết từ khước Thiên Chúa để sống theo ý muốn của mình, và làm những sự dữ, sự tội, như (theo tin báo chí cho biết) một người cha và ông nội đã hiếp dâm con, cháu gái còn nhỏ bé, rồi bán nó cho bọn bất lương hành nghề ấu dâm (child prostitution) rất khốn nạn và tội lỗi, hoặc chồng giết vợ để lấy vợ khác,, hay ngược lại, vợ giết chồng để lấy “kép nhĩ”, như thực trạng sống của biết bao con người trong xã hội ung thối vì vô luân, vô đạo, bất công bạo tàn, vô nhân đạo. . Những ai sống như vậy, thì Chúa sẽ tôn trọng ý muốn tội lỗi này của họ, và dĩ nhiên những con người ấy sẽ phải gánh chịu mọi hậu quả của tự do mình đã chọn.

Đó là lý do phải có Thiên Đàng dành cho những ai thành tâm yêu mến Chúa và sống theo đường lối của Người. Mặt khác phải có hỏa ngục để dành cho những kẻ đã và đang khước từ Chúa và làm những sự dữ . sự tội mà không hề biết sám hối, ăn năn để xin tha thứ.

Ước mong những giải thích trên đây thỏa mãn câu hỏi đặt ra.

Lm. Phanxicô Xaviê Ngô Tôn Huấn



Hương Chúa Giáng Sinh

**Đêm vừa đến về trong hang đá
Tiếng vọng xa của lũ mục đồng
Trời vừa tối giông mưa lạnh đến
Ngà Bê lem không có bóng người**

**Bỗng lại xảy ra nhiều chuyện lạ
Nhiều Thánh Thần vừa mới hiện ra
Đức Chúa Cha đã xuống phạm trần
Để Ngôi Hai xứng danh Cứu Thế**

**Chúa vừa xuống trong đêm giờ Tý
Nằm ngủ trong máng cỏ lạnh lùng
Bầy cừu bò vợi vã sương hăm
Cho Chơn Chúa yên mình nằm ngủ**

**Vừa lúc ấy Hào Quang chói sáng
Đức Thánh Linh mang sáng như ngày
Lại đàn hát mừng vui Chúa mới
Một Ngôi Hai cứu rỗi loài người**

**Khi Thánh Mẫu đang bồng ấu Chúa
Đức Guise hầu cận một bên
Lại thấy có rất nhiều Thánh Nữ
Múa hát vang cùng với Thiên Thần**

**Ôi ! Đẹp thay tâm lòng Đức Mẹ
Đồng Trinh kia thân thể Nữ Vương
Chúa Hài Đồng trên tay mẹ ấm
Cùng Ba Ngôi giải thoát con người**

**Cầu xin Đức Mẹ MARIA Đồng Trinh cho con
người Hạnh Phúc Đời Đời !**

Đông Hòa



Giải đáp phụng vụ

Có được làm diễn nguyện Giáng Sinh sau khi cha giảng không?

Nói thêm về phụng vụ của phó tế

Giải đáp của Cha Edward McNamara, Dòng Đạo Binh Chúa Kitô (LC), giáo sư phụng vụ của Đại học Regina Apostolorum (Nữ Vương các Thánh Tông Đồ), Rôma.

Hỏi: Giáo xứ của chúng con đã thực hiện diễn nguyện Giáng Sinh sau bài giảng của linh mục, nhưng trước lời nguyện tín hữu. Việc này có được phép không? Linh mục của chúng con đã cố gắng tìm câu trả lời năm nay, nhưng gặp khó khăn. Nhưng con nghĩ rằng con đã tìm thấy câu trả lời trong Sách Bài đọc cho Thánh Lễ thiếu nhi, số 52 nói rằng diễn nguyện không nên diễn ra trong Thánh Lễ. Con biết việc này diễn ra ở rất nhiều giáo xứ ở Mỹ, nên câu trả lời của cha sẽ là rất cần thiết cho chúng con! - G. G., Pasadena, California, Hoa Kỳ.

Đáp: Trước hết, việc không tìm thấy một sự cấm đoán rõ ràng trong các tài liệu phụng vụ không có nghĩa là điều gì đó có thể được thực hiện. Nhiều lạm dụng phụng vụ, nếu không nói là đa số, không được gọi tên, bởi vì không ai có thể thấy trước tất cả những gì mà trí tưởng tượng của con người có thể gợi ra. Sự cấm đoán đặc biệt đối với một số lạm dụng chỉ xuất hiện, sau khi chúng được giáo quyền chú ý tới.

Thông thường chỉ là đủ khi nại đến các nguyên tắc chung, để biết nếu liệu sự gì đó được cho phép hay không. Thí dụ, có nguyên tắc cơ bản nói rằng không một linh mục nào có thể thêm hoặc bớt bất cứ điều gì khỏi phụng vụ, theo sáng kiến riêng của mình. Một nguyên tắc khác có thể áp dụng cho trường hợp của chúng ta được tìm thấy trong huấn thị Redemptionis Sacramentum (Bí tích Cứu Độ), số 75: “*Vì một lý do thần học gắn liền với việc cử hành Thánh Thể hay với một nghi lễ đặc biệt, các sách phụng vụ ấn định hay*

đôi khi cho phép việc cử hành Thánh Lễ cùng với một nghi lễ khác, đặc biệt những nghi lễ của các Bí Tích. Nhưng, Hội Thánh không chấp nhận một sự tương quan như thế trong những trường hợp khác, đặc biệt khi có những tình tiết có vẻ hời hợt” (Bản dịch Việt Ngữ của Hội Đồng Giám Mục Việt Nam).

Nếu có nhiều hạn chế nghiêm trọng về việc nối kết Thánh lễ với các nghi thức khác, bao gồm cả các nghi thức đã được phê chuẩn chính thức, việc loại trừ các yếu tố phi phụng vụ, chẳng hạn diễn nguyện giáng sinh, chắc chắn được bao gồm trong đó.

Sự việc bạn đọc này sử dụng phần Giới thiệu của Sách Bài đọc cho Thánh Lễ thiếu nhi (the Introduction to the Children's Lectionary) có một





tính hợp lệ nào đó, xét theo việc rằng các quy chế cho nghi thức phụng vụ thiếu nhi cho phép các thích ứng rộng rãi, sự việc rằng một cái gì đó bị cấm cho loại cử hành này có nghĩa rằng “một cách tiên thiên” nó là không được phép trong các Thánh lễ thông thường.

Tuy nhiên, chúng ta phải công nhận rằng phần Giới thiệu của Sách Bài đọc cho Thánh Lễ thiếu nhi không phải là một tài liệu phổ quát. Nó được soạn thảo bởi Hội Đồng Giám Mục Hoa Kỳ, và tôi tin rằng nó vẫn chưa đạt được hình thức dứt khoát của nó. Điều thú vị là Hội đồng Giám Mục Ý cũng đưa ra lệnh cấm điển nguyên, các buổi trình diễn và các mục tương tự trong Thánh Lễ thiếu nhi, trong hướng dẫn thiêng của Hội đồng Giám Mục này.

Có lẽ một nguồn phổ quát hữu ích hơn sẽ là Hướng dẫn cho Thánh Lễ thiếu nhi (the Directory for Children's Masses) do Tòa Thánh ban hành vào tháng 11-1973. Các thích nghi quy vào các Thánh lễ, mà trong đó đa số người tham dự là trẻ em từ 6 đến 9 tuổi. Các quy định này không áp dụng cho các cộng đoàn thiếu nhi lớn tuổi hơn.

Tôi sẽ cung cấp các chọn lọc của những gì mà tôi tin là các văn bản thích đáng. Có thể tìm thấy tài liệu đầy đủ này tại trang web có tên là www.catholicliturgy.com.

“Chương III, Phần I. Phận vụ và thừa tác trong buổi cử hành

“22. Các nguyên tắc tham gia tích cực và có ý thức là, trong nghĩa nào đó, có ý nghĩa hơn đối với Thánh lễ được cử hành với thiếu nhi. Do đó, mọi nỗ lực nên được thực hiện để gia tăng sự tham gia này, và làm cho nó trở nên mãnh liệt hơn. Vì lý do này, càng nhiều trẻ em càng tốt có các phần việc đặc biệt trong buổi lễ: thí dụ, chuẩn bị địa điểm và bàn thờ (xem số 29), đóng vai trò là linh xướng viên (cantor, xem số 24), hát trong ca đoàn, chơi nhạc cụ (xem số 32), công bố các bài đọc (xin xem số 24 và 47), trả lời trong bài giảng (xem số 48), đọc các lời nguyện tín hữu, mang lễ vật đến bàn thờ, và thực hiện các hoạt động tương tự, vốn là phù hợp với việc sử dụng nhiều người khác nhau (xem số 34).

“Để khuyến khích sự tham gia, đôi khi cần có thêm một số việc bổ sung, thí dụ, việc chèn thêm các lý do tạ ơn, trước khi linh mục bắt đầu đối thoại trong kinh tiền tụng.

“Trong tất cả điều này, cần chú ý rằng các hoạt động bên ngoài sẽ là vô ích và thậm chí có hại nữa, nếu chúng không phục vụ sự tham gia nội tâm của thiếu nhi. Vì vậy, sự thỉnh lặng thánh có tầm quan trọng của nó ngay cả trong Thánh lễ thiếu nhi (xem số 37). Các em không được phép quên rằng tất cả các hình thức tham gia đạt được đỉnh cao của chúng trong việc rước lễ, khi Mình Máu Chúa Kitô được tiếp rước như là sự nuôi dưỡng tinh thần.

“23. Trách nhiệm của linh mục cử hành Thánh lễ cho thiếu nhi là làm cho buổi lễ trở thành lễ hội, có tính gia đình, và chiêm niệm. Thậm chí còn hơn trong Thánh lễ với người lớn, linh mục là người tạo ra loại thái độ này, vốn phụ thuộc vào sự chuẩn bị cá nhân của ngài, và cách thức diễn xuất và nói năng với các người khác.

“24. Bởi vì Thánh Lễ luôn là hành động của toàn cộng đồng giáo hội, sự tham gia của một số người lớn là điều được mong muốn. Họ có mặt, không như người giám sát, nhưng là như người tham gia thật sự, cầu nguyện với thiếu nhi và giúp các em trong những gì cần thiết...

“Ngay cả trong Thánh lễ thiếu nhi, cần chú ý đến sự đa dạng của các thừa tác, sao cho Thánh lễ có thể nổi bật rõ ràng như là Thánh lễ của cả cộng đồng. Thí dụ, người đọc sách và lĩnh xuống, cho dù là thiếu nhi hoặc người lớn, nên được sử dụng đúng. Bằng cách này, nhiều giọng nói khác nhau sẽ làm cho các em không bị chán.

“Chương III, Phần 5. Cử chỉ

“33. Xét bản chất của phụng vụ như một hoạt động của toàn thể con người và xét theo tâm lý học của thiếu nhi, sự tham gia qua các cử chỉ và tư thế nên được khuyến khích mạnh mẽ trong Thánh lễ thiếu nhi, nhưng cần phù hợp với độ tuổi các em và phong tục địa phương. Phần lớn phụ thuộc, không chỉ vào các hành động của linh mục, mà còn [29] vào cách thức mà các em tự hành xử như một cộng đồng....

“34. Trong số các hành động được xem xét trong phần 5 này, cuộc rước và các hoạt động khác, vốn liên quan đến sự tham gia thể lý, xứng đáng được quan tâm đặc biệt.

“Việc các em tham gia đoàn rước đi vào nhà thờ cùng với linh mục có thể giúp các em cảm nghiệm một cảm thức của sự hiệp thông đang được tạo ra. Sự tham gia của ít nhất một số trẻ em trong đoàn rước với Sách Tin Mừng làm cho rõ ràng sự hiện diện của Chúa Kitô đang công bố lời Chúa cho dân Ngài. Đoàn rước thiếu nhi với chén thánh và lễ vật diễn tả rõ ràng hơn giá trị và ý nghĩa của việc chuẩn bị lễ vật. Việc lên rước lễ trong đoàn rước, nếu được bố trí đúng cách, sẽ giúp ích rất nhiều cho sự phát triển lòng đạo đức của thiếu nhi.

“Chương III, Phần 6. Các yếu tố trực quan

“35. Phụng vụ Thánh Lễ chứa đựng nhiều yếu tố trực quan, và chúng rất là nổi bật đối với trẻ em. Điều này là đặc biệt đúng với các yếu tố trực quan đặc biệt trong quá trình của năm phụng vụ, thí dụ, tôn kính cây thánh giá, cây nến Phục Sinh, ánh sáng trong lễ dâng Chúa vào Đền Thờ, và sự đa dạng màu sắc và các nghi thức phụng vụ.

“Ngoài các yếu tố trực quan, vốn thuộc về buổi lễ và địa điểm cử hành, cũng là thích hợp

khi đưa thêm các yếu tố khác, để cho phép trẻ em cảm nhận trực quan các công trình tuyệt vời của Thiên Chúa trong sáng tạo và cứu chuộc, và do đó giúp các em cầu nguyện. Phụng vụ không nên xuất hiện như một thứ gì đó khô khan và chỉ đơn thuần là trí thức.

“36. Vì lý do tương tự, việc sử dụng tác phẩm nghệ thuật do chính trẻ em tự chuẩn bị có thể là hữu ích, thí dụ minh họa cho bài giảng, các diễn tả trực quan cho lời nguyện tín hữu, hoặc như là gợi ý cho suy tư.

“45. Trong các bản văn Kinh thánh, “Thiên Chúa đang nói với dân của Ngài... và Chúa Kitô hiện diện với các tín hữu qua lời Ngài”. Vì vậy, các quăng diễn Kinh thánh nên được tránh. Mặt khác, việc sử dụng các bản dịch, vốn có thể đã tồn tại cho huấn giáo thiếu nhi, và đã được huấn quyền chấp nhận, nên được khuyến khích.

“46. Các câu thánh vịnh, được lựa chọn cẩn thận phù hợp với sự hiểu biết của trẻ em, hoặc hát theo hình thức thánh vịnh hoặc Alleluia với một câu đơn giản, nên được hát giữa các bài đọc. Các em nên luôn có phần mình trong ca hát này, nhưng đôi khi một sự thinh lặng suy tư có thể thay thế cho ca hát....

Sau bài trả lời ngày 16-11-2010 của chúng tôi về việc phục vụ của các thầy phó tế, có người hỏi thêm như sau:



“Chúng con có một giáo xứ lớn ở ngoại ô với sáu Thánh lễ ngày Chúa nhật. Mỗi chủ nhật thứ tư của tháng là ‘ngày giảng của các phó tế’, một sự kiện mà chúng con là các phó tế thường xuyên mong muốn với sự háo hức và nhiều niềm vui.

“Khi chúng con có ba phó tế, mỗi người giảng trong hai Thánh lễ. Điều này là rất tốt cho chúng con. Tuy nhiên, gần đây, Giám mục đã chuyển một phó tế qua giáo xứ khác. Chỉ còn lại hai phó tế giảng cho sáu Thánh lễ. Vấn đề nổi lên là về cơ chế cho một phó tế phụ lễ trong ba Thánh lễ. Theo chúng con hiểu, chúng con không nên phụ lễ, như là phó tế, hơn hai Thánh lễ trong một tuần lễ.

“Giải pháp mà chúng con đưa ra là chúng con phục vụ như là phó tế trong hai Thánh lễ, và chỉ giảng trong một Thánh lễ khác mà thôi. Chúng con xin nêu câu hỏi: Khi không phục vụ như là phó tế, ngoài việc giảng, chúng con được phép đọc bài Tin Mừng không? Hay là chủ tế công bố bài Tin Mừng? Hình như có sự trái ngược và kỳ dị trong trao đổi vai trò.. Một linh mục – cha phó – nhấn mạnh cách thức này. Người bạn phó tế của con nói rằng chữ đỏ là rõ ràng: thầy phó tế, nếu có mặt, phải công bố bài Tin Mừng.

“Nếu phó tế không phải là phó tế phụ lễ, nhưng là phó tế giảng lễ, liệu phó tế này có ‘hiện diện’ theo đúng nghĩa của Quy Chế Tổng Quát Sách Lễ Rôma (GIRM) không?”

Đáp: Mặc dù câu hỏi này nói đến một tình huống đặc biệt, tôi sẽ nói như sau.

Tôi cho rằng nguyên tắc chung, nói không ai có thể Rước lễ nhiều hơn hai lần trong một ngày, cũng áp dụng cho các phó tế.

Trên cơ sở này, sẽ có khó khăn cho một phó tế phụ ba Thánh lễ trong một ngày. Đúng là không buộc phải rước lễ trong Thánh lễ thứ ba, nhưng sẽ thật kỳ lạ khi thực hiện tất cả các thừa tác phó tế mà lại không Rước lễ.

Tuy nhiên, không có lý do tại sao thầy không phục vụ trong một lễ tối ngày thứ Bảy và hai Thánh lễ ngày Chúa nhật, hoặc ngược lại. Sự việc rằng cùng một phụng vụ được tuân giữ trong ngày thứ Bảy và ngày Chúa nhật, không vi phạm



quy định, vốn cho phép không rước lễ quá hai lần trong một ngày.

Do đó, tôi tin rằng giả thiết của bạn đọc này, khi nói phó tế không phục vụ quá hai Thánh Lễ vào cuối tuần, là không đứng vững.

Đồng thời, tôi sẽ nói rằng nói chung sẽ là không phù hợp với các quy định cho một phó tế đọc bài Tin Mừng hay giảng thuyết, nếu thầy không hoạt động tích cực trong Thánh lễ. Quy Chế Tổng Quát Sách Lễ Rôma, số 66, nói: “Người diễn giảng thông thường là chính vị chủ tế hay một trong các vị đồng tế được vị chủ tế nhờ, hay đôi khi, tùy nghi, là phó tế, nhưng không bao giờ là giáo dân. Trong những trường hợp đặc biệt và có lý do chính đáng, một Giám Mục hay một linh mục hiện diện trong buổi cử hành mà không đồng tế có thể đảm trách việc giảng” (Bản dịch Việt ngữ của Linh mục Phanxicô Xavier Nguyễn Chí Cần, Giáo phận Nha Trang)

Vì vậy, trong khi Quy Chế Tổng Quát Sách Lễ Rôma cho phép một trường hợp ngoại lệ, mà trong đó một Giám mục hoặc linh mục không đồng tế có thể giảng trong Thánh lễ, nhưng không ngoại lệ nào như vậy được nhắm cho một thầy phó tế cả. (Zenit.org 30-11-2010)

Nguyễn Trọng Đa

TẾ BÀO GỐC VÀ NGHIÊN CỨU TRÊN PHÔI NHI

Đây là đề mục số 1 của Ủy Ban Tư Vấn Quốc Gia về Đạo Đức Sinh Học Pháp quốc (Comité Consultatif National d'Ethique: CCNE) và số 6 của Hội Đồng các Giám Mục Pháp (Conférence des Evêques de France: CEF) được đề nghị cho mọi người thảo luận sửa soạn cho những đạo luật về Đạo đức Sinh lý sẽ được ban hành vào đầu năm 2019: Cellules souches et recherche sur l'embryon (1)

I. MỘT VÀI KHÁI NIỆM

Phôi nhi (Embryon) và tế bào gốc (Cellules souches)

Phôi nhi là những ngày đầu tiên của con người trong vòng 2 tháng từ khi trứng được thụ tinh. Sau đó, sẽ được gọi là thai nhi (foetus) cho đến lúc ra đời trở thành hài nhi (nouveau né).

Tế bào trứng hay noãn (ovule) sau khi thụ tinh, còn được gọi là hợp tử (zygote), trên đường di chuyển đến tử cung đã bắt đầu phân chia thành 2 tế bào đầu tiên và giống nhau (2). Sau đó, cứ khoảng 18 tiếng, lại có một phân chia: từ 2 phôi bào đến thành 4, rồi 8 rồi thành 16 vào ngày thứ tư tính từ ngày trứng thụ tinh. Tổ hợp các phôi bào này được gọi là morula. Chúng là những tế bào gốc có khả năng phát triển tổng quát cao nhất (Cellules souches totipotentes) nghĩa là có thể phát triển lên thành người. Zygote nếu, vì một lý do nào đó, bị phân chia làm 2 và phát triển tự do theo từng phần riêng rẽ sẽ dẫn đến sinh đôi (3).

Trong những ngày kế tiếp, từ ngày thứ tư đến ngày thứ 7, các phôi bào vẫn tiếp tục phân chia đến được 128 phôi bào. Lúc này, morula đã đậu được vào tử cung của mẹ và được đổi tên thành blastocyte. Đây cũng là một trong những thời điểm được chọn cho nhiều cuộc thí nghiệm.

Các tế bào của blastocyte bắt đầu bằng chia thành 2 nhánh:

- **một nhánh bên ngoài (trophoderme) để**



phát triển thành những cơ quan nuôi dưỡng (nhau, placenta) bao quanh

- **một nhánh nằm trong và dồn về một góc:** nhánh tạo ra phôi nhi (embryoderme). Nhánh này phân thành 3 tầng: Tầng ngoài (tạo ra da, tóc, hệ thống thần kinh...), tầng giữa (bắp thịt, xương, tim, máu, bộ phận sinh dục...) và tầng trong (lưỡi, hệ thống tiêu hóa, gan, phổi, bong đái...). Những tế bào của nhánh tạo ra phôi nhi này được gọi là tế bào gốc có khả năng phát triển về rất nhiều hướng (Cellules souches pluripotentes) và có thể trở thành tất cả các cơ quan, bộ phận thân thể ... Chúng chỉ không thể thành người được vì thiếu các bạn ở nhánh bên ngoài (trophoderme) để nuôi dưỡng.

Các tế bào gốc này càng ngày càng phân chia, phát triển và biệt hóa để trở thành những tế bào gốc có khả năng phát triển về vài hướng thôi (Cellules souches multipotentes). Một khi đã được phân chia ở tầng nào, chỉ có thể phát triển theo hướng của tầng đó mà thôi. Ex: Trường hợp các tế bào gốc tạo máu có thể phát triển thành tất cả các loại tế bào máu: hồng huyết cầu, bạch huyết cầu đa nhân (polynucléaires), lymphocytes, đại thực bào (macrophages) nhưng không thể phát triển thành các tế bào chẳng hạn như tế bào thần kinh được nữa bởi khác tầng (4).

Cuối cùng, khi đã được định vị thành mắt, thành da, thành lưỡi ... và không thể thay thế lẫn nhau được nữa, chúng thành tế bào gốc có

Tìm Hiểu - Giáo Lý

khả năng phát triển về một hướng thôi (Cellules souches unipotentes). Những tế bào này tiếp tục công việc biệt hóa của chúng để trở thành những tế bào của thân thể (da, gan, tim ...) gọi chung là cellules somatiques không còn khả năng tự phân chia và biến hóa được nữa như các tế bào gốc.

Chúng ta vẫn có một số những tế bào Cellules souches unipotentes trong người. Mục đích là để tạo các tế bào mới thay thế các tế bào cũ được hủy bỏ, hư hại hay được dùng thường xuyên: hépatocytes (có khả năng tái tạo lại tế bào gan), myoblastes (tái tạo ra các cơ thịt sau khi bị đứt), kératinocytes (tạo ra thường xuyên móng tay, tóc, lông), adypocytes (tạo mỡ), spermatogonies (tạo ra tinh trùng)...Bởi thế, chúng còn được gọi là Cellules souches adultes (5).

Trước đây, các phòng thí nghiệm có được các tế bào gốc này từ những phôi nhi không còn ở trong chương trình làm cha mẹ trong việc thụ thai nhân tạo (6), từ những hài nhi do thụ thai, phá thai và gần đây là từ dây rốn được thu thập nơi các nhà bảo sinh. Tới năm 2006, ông Shinya Yamanaka, do sự chọn lựa không muốn dùng đến những tế bào gốc của phôi thai, đã tìm ra cách và đã thành công đưa được các cellules souches adultes trở ngược về lại tình trạng cellules souches pluripotentes và đã được giải Nobel năm 2012. Các tế bào gốc này được gọi là Cellules pluripotentes induites còn được gọi là iPS.

Với thành quả này và đà tiến của khoa học, trên nguyên tắc, tất cả những tế bào trong cơ thể, cho dù là gốc hay là tế bào thân thể, nếu ta kiểm soát được sự biệt hóa (différenciation) của chúng, đều có thể tạo nên bất kỳ cơ quan nào của cơ thể

con người. Hiện tại, điều này chưa thành thực tế được. Vì những cở ngại trong việc biến cải thành tế bào gốc iPS (7), vì thiếu phần hiểu biết căn bản. Thí dụ: Khái niệm về „Tổ“ (niche), là một trụ sở điều hành trong cơ thể để bảo trì và điều hòa những hoạt động của tế bào gốc vẫn còn đang được tìm hiểu.

II. NGHIÊN CỨU

Nghiên cứu trên phôi nhi

Những nghiên cứu căn bản trên phôi nhi đã đem đến sự hiểu biết về tế bào gốc, về những ảnh hưởng của môi trường và về những nhiễu loạn, bất thường trong quá trình phát triển của phôi thai: bất thường về số lượng nhiễm sắc thể (chromosomes) (8), về đột biến trên gen (mutations génétiques) để hy vọng có thể sửa đổi bằng „cái kéo cắt gen“ CRISPR-Cas9 (9). Cắt bỏ đi gen gây bệnh tránh được cho phôi nhi và các con cháu không bị bệnh đó nữa sẽ là một phương pháp trị liệu mới: Thérapie génique (10). Tìm ra được những nguyên nhân này dẫn đến những hiệu chỉnh và áp dụng trong đó phải kể đến „Diagnostic prénatal và Diagnostic préimplantatoire“. Những đề tài này được đề cập đến trong phiếu số 2 của Hội đồng các Giám mục Pháp.

Bên cạnh những nghiên cứu có mục đích mang lại những điều kiện thuận lợi về sự phát triển cho chính phôi nhi này, còn có những nghiên cứu trên phôi nhi với những mục đích khác.

1. Điển hình là những việc tạo nhân giống hệt mình (clonage). Người ta thường phân biệt 2 thứ: tạo nhân giống mình thành người (clonage reproductif) và tạo nhân giống mình để dùng vào trị liệu (clonage thérapeutique). Chúng chỉ khác nhau về mục đích nhưng nguyên tắc giống nhau. Người ta lấy nhân của bất kỳ tế bào thân thể nào (cellules somatiques) chứa đủ 23 nhiễm sắc thể (chromosomes) của người muốn được tạo nhân cấy vào một noãn đã bị lấy nhân đi. Nếu là clonage reproductif thì phôi nhi này lại được đặt vào tử cung người mẹ hay người mang bầu hộ cho đến thành người. Nếu là clonage thérapeutique, người ta tách lấy những blastomères để đông lạnh. Đến khi cần, chúng được đem ra xử dụng để tạo ra lại





được các cơ quan bị hư hại của người đã cho tế bào mà không bị hạn chế về vấn đề tương hợp (compatibilité).

2. Có những nghiên cứu tạo nên những phôi nhi “OGM” (transgénique: có gien thêm vào trong ADN tạm gọi là ADN_i (i: insertion) để có thêm được một số đặc tính mới (11).

3. Có những nghiên cứu về phôi nhi tạp chủng (embryon chimère: homme-animal với mục đích lấy được các cơ quan con người do vật tạo ra (tụy tạng, gan, tim ...) dùng để trị liệu (12).

4. Phôi nhi tam thân (embryon à 3 parents) (13). Phương pháp này được đề nghị để tránh những căn bệnh hiếm nghèo truyền đến do những mitochondries ở trong tế bào chất của người mẹ. Người ta đem nhân của noãn người mẹ mang mầm bệnh, đặt vào noãn của một người khác không bệnh mà nhân đã bị lấy đi. Rồi cấy tinh của cha vào noãn đã thay đổi này. Kết quả, trong phôi nhi có cặp ADN của cha mẹ, và ADN mitochondrial của người cho noãn (14). Phôi nhi sẽ không bị một loại bệnh mitochondriale như người mẹ và, sau này, bệnh này cũng không truyền cho hậu duệ.

Nghiên cứu trên tế bào gốc

Những tế bào totipotent của phôi nhi gần giống như những tế bào ung thư qua những đặc tính như là: vận tốc phân chia, phản ứng hóa học, phát tác của gien. Bởi tình trạng chưa ổn định này, chúng trở thành một kiểu mẫu để tìm hiểu về các tế bào ung thư song song với sự tìm hiểu về toàn bộ những nhiễm sắc thể để tìm ra được từ lúc nào, những biến loạn nào đưa đến những bất thường của chúng (Trường hợp trisomie 21...)

Những nghiên cứu trên các tế bào gốc multipotentes mang lại nền tảng cho phương pháp tế bào trị liệu (Thérapie cellulaire). Chẳng hạn: nghiên cứu từ các tế bào gốc máu multipotentes đem đến những áp dụng cho các trường hợp ghép tủy sống để chữa những bệnh về máu (leucémies, drépanocytose) (15), tạo ra bạch huyết cầu cho hệ thống miễn nhiễm, tạo hồng huyết cầu cho việc truyền máu ...

Có những nghiên cứu trên iPS nhằm mục đích có thể tạo ra tế bào da (chữa phỏng nặng), tế bào tim (tạo tế bào tim sau khi bị nhồi máu cơ tim: infarctus), thần kinh (tạo ra chất dopamine bị thiếu trong bệnh Parkinson), tế bào sụn (phong thấp). Những tế bào cũng rất có ích lợi cho những thí nghiệm về dược phẩm (médicaments) trước khi thí nghiệm trên vật hay người. Tất cả những nghiên cứu này đã có những đà tiến rất xa ...nhưng cũng đem lại những nguy hiểm bất ngờ (16)

Bên cạnh những nghiên cứu áp dụng này còn một nghiên cứu khác đáng nên gọi đến: Biến các tế bào pluripotent induites (iPS) thành tế bào truyền sinh (gamètes). Hiện tại, những người hiếm muộn vì không có những tế bào truyền sinh (gamètes). Đàn ông, hậu chứng của bệnh quai bị, đàn bà: hết noãn ... muốn có con, phải nhờ đến người cho. Đứa con sinh ra chỉ mang một nửa ADN của mẹ hay của cha và một nửa là của người cho. Đã có những thí nghiệm đem đến việc tế bào iPS phát triển thành những tế bào truyền sinh nam và nữ (17). Đây là một hy vọng rất lớn cho họ, cũng là hy vọng cho những người đồng tính luyến ái, có được con mang dòng máu của cả hai (18).

III. LỀ LUẬT HIỆN TẠI CỦA PHÁP

Có chiều hướng càng ngày càng bớt khe khắt hơn có lợi cho những cuộc nghiên cứu trên phôi thai.

Luật 29/7/1994: Xác định nhân phẩm ngay từ những ngày đầu tiên của cuộc sống. Ngăn cấm các cuộc thử nghiệm xâm phạm đến phôi thai.

Luật 6/8/2004: Tạm thời cho phép những thí nghiệm này trên những phôi nhi không còn ở

Tìm Hiểu - Giáo Lý

trong chương trình làm cha mẹ trong mục đích đem lại những tiến bộ quan trọng trong mục đích trị liệu với điều kiện là không thể có cách nào khác hiệu nghiệm hơn.

Luật 7/7/2011: Thay mục đích trị liệu bằng mục đích y khoa tuy vẫn khuyến khích tìm những phương pháp nghiên cứu khác.

Luật 6/8/2013: Nguyên tắc ngăn cấm các cuộc thử nghiệm xâm phạm đến phôi nhi trở thành chế độ cho phép dưới điều kiện.

Luật 26/1/2016: Trong chương trình thụ thai nhân tạo, cho phép nghiên cứu những tế bào truyền sinh (gamètes) để tạo nên phôi thai, cho phép nghiên cứu phôi nhi trước và sau khi cấy vào tử cung với sự đồng ý của song thân (art. 155). Những thử nghiệm này phải được thực hành giống như tất cả các cuộc thử nghiệm khác có liên quan đến con người như đã quy định: Thận trọng, sự ưng thuận và miễn phí.

Quy Ước Oviedo (19) đã ấn định:

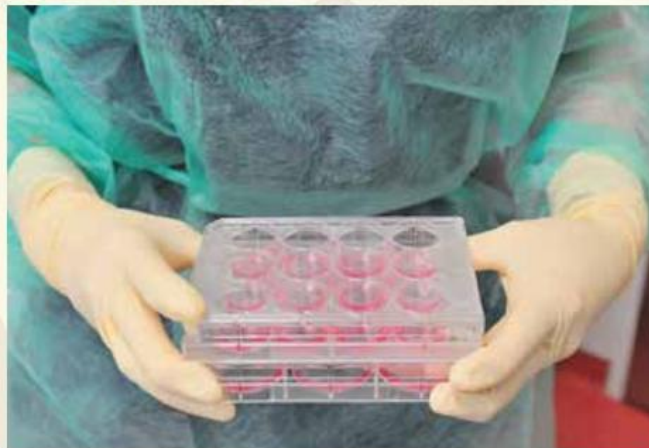
1. Một khi việc nghiên cứu phôi nhi được lệ luật cho phép thì lệ luật phải đảm bảo việc che chở xứng đáng cho phôi thai.

2. Không được tạo ra phôi nhi con người để làm nghiên cứu.

IV. CHIỀU HƯỚNG SUY NGHĨ

Nhận định và những đề nghị tranh luận của Comité Consultatif National d'Ethique CCNE nước Pháp

1. Theo CCNE phôi nhi không có pháp quy như một con người cho dù được sự bảo vệ của luật pháp như một phôi nhi có khả năng làm người (personne potentielle). Bởi thế, những



nghiên cứu trên phôi nhi và tế bào gốc của phôi nhi phải hội đủ 4 điều kiện và sự chấp thuận của Agence de la biomédecine (20). Những nghiên cứu trên phôi nhi và tế bào gốc con người có thể được thực hiện từ những tế bào gốc phôi nhi có sẵn, hay từ những phôi nhi thặng dư không còn ở trong chương trình làm cha mẹ theo chương trình Y khoa Trợ sinh (Assistance médicale à la procréation: AMP) với sự ưng thuận của cha mẹ.

2. Clonage reproductif và clonage thérapeutique đều bị cấm và truy phạt.

3. Phôi nhi transgénique, chimérique cũng bị cấm. "Cấm tất cả các xúc phạm đến sự toàn thân (intégrité) của loài người, tất cả các thực hiện nhằm tìm cái siêu vượt (eugénie) đưa đến sự tuyển lựa con người và sự sửa đổi gien trong mục đích thay đổi hậu duệ."

4. Nhận ra tầm quan trọng của các tế bào gốc ở trong máu của dây rốn: Lấy ra không đau, có sẵn, dễ tìm, dễ được ghép vào người mà ít bị đối kháng (rejet), ít bị nhiễm trùng. Sự thu góp các dây rốn cần đến sự ưng thuận viết tay của người mẹ. Họ có thể đổi ý bất kỳ lúc nào trước khi được thu góp. Luật cấm tích trữ máu của dây rốn của một hài nhi để biết đâu có thể dùng để chữa trị sau này cho bé ngoại trừ chính bé hay anh chị của bé có bệnh thật cần đến máu trong dây rốn này của bé.

5. Những thành quả nghiên cứu trên các tế bào gốc không thể được đề nghị lấy bản quyền.

Một vài đề nghị tranh luận của CCNE:

1. Về phôi thai:

- Hiện tại, luật chỉ cho phép giữ phôi nhi trong vòng 7 ngày để nghiên cứu. Có nên tăng thời gian nghiên cứu lên thành 14 ngày như một vài nước khác không? (21).

- Có nên bớt khắt khe thêm về những nghiên cứu trên phôi thai?

2. Về tế bào iPS:

- Xác định thời gian gian bảo quản và xử dụng? Có thể giữ hoài được không những tế bào mang kho tàng ADN riêng của một người mà không có hạn định thời gian?

- Có nên cho phép biến các tế bào này thành các tế bào truyền sinh?

- Có nên cho phép những nghiên cứu có thể đem lại những phôi nhi OMG, phôi nhi tạp chủng?

3. Dây rốn

- Có nên phổ biến rộng rãi việc thu góp dây rốn và tế bào của dây rốn?

Phỏng theo nhận định của Hội Đồng các Giám Mục Pháp CEF (22)

Một nguyên tắc đơn giản hướng dẫn suy nghĩ về luân lý: „Nghiên cứu y khoa phải tránh tác động đến phôi nhi đang sống chỉ trừ khi biết xác thực trong thâm tâm rằng sẽ không gây tổn hại đến sự sống và sự toàn vẹn (intégrité) của trẻ thơ sắp chào đời và của mẹ nó, cùng với sự ưng thuận của cha mẹ trong tự do và đã được giải thích“. Ngoài ra, nghiên cứu này phải có mục đích hoàn hảo hóa những chẩn đoán định bệnh ngõ hầu để sẵn sàng được chính phôi thai, cho tiến triển thành người cho đến khi được sinh ra. Giáo hội khuyến khích „Khoa học như là một sứ vụ quý báu cho sự sống thoải mái trong đời và cho phẩm cách của mỗi một con người“. (Dignitas personae, n° 3).

Để trả lời những đề nghị tranh luận của CCNE về phôi thai, CEF nhận định rằng phôi nhi đã là người từ khi trứng được thụ tinh chứ không phải chỉ là có khả năng làm người như CCNE đã nhận định. phôi nhi đã là người mà tất cả các khả năng sức khỏe, trí tuệ, tình cảm và tinh thần sẽ được phát triển nếu không có gì trở ngại và ngăn cản. Nếu phôi nhi phải cần có ở trong một chương trình làm cha mẹ để thành người, thì không phải chương trình này cho phép nó là người. Phôi nhi đã là người với tất cả nhân phẩm. Người ta không thể phân chia được là người trước hay là sau khi cấy vào lòng mẹ. Nó là một thân thể phôi nhi (corpus embryonnaire).

Những nghiên cứu trên phôi nhi con người và những tế bào gốc của nó, trong trường hợp phải phá hủy phôi nhi này như một vật liệu hữu sinh (matériel biologique) là một xâm phạm luân lý đối với một con người mà cái thân phận dễ bị tổn thương cùng cực nhất không cho nói lên được cái phẩm cách của mình. Biến con người thành một dụng cụ, cho dù là với mục đích mang lại được



một trị liệu mong mỏi, đã không thể nào biện minh được, nói chi đến chỉ để làm những nghiên cứu căn bản ngõ hầu cải tiến những kết quả của chương trình Y khoa trợ sinh (AMP).

Những tranh luận và lẽ luật luôn luôn bối rối trước sự tôn trọng phôi nhi con người đến độ phải ráng tìm cho ra những ngoại lệ cho sự tôn trọng này. Sự xâm phạm đến phôi nhi con người lại còn không có lý do gì để biện bạch khi mà những nghiên cứu trên những tế bào gốc của dây rốn, hay những tế bào iPS không gặp phải những chướng ngại quan trọng về luân lý. Phải khuyến khích các nghiên cứu này vì chúng giúp được phương pháp tế bào trị liệu với điều kiện là cho tất cả mọi người cùng được hưởng chứ không nên để cho những tư nhân quản lý những nhà băng tế bào gốc để có thể chỉ để dành cho một số đại tư bản hay dành cho các nước tân tiến.

V. BẢNG KHUÂNG

Tất cả các phương pháp trị liệu ngay cả y dược (médicament), coi như đã được nghiên cứu, thử nghiệm đúng đắn, cho dù mang lại được những điều trị mong muốn, cũng có thể đưa đến những hậu quả, những biến chứng, những phản ứng phụ, những tai hại không ngờ cho người bệnh và cho cả hậu duệ. Những thuốc như Distilbène (ngừa thai), Thalamide (chống ói và an thần) (23) gây ra những dị tật cho hài nhi. những Mediator (giảm ăn dùng để chữa những người bị tiểu đường) gây ra những bệnh của van tim và bệnh cao áp huyết phổi có thể đem đến cái chết. Gần đây nhất là Levothyrox formule mới có thể gây ra nhiều phản ứng phụ, gây xao động một thời. Không kể đến

Tìm Hiểu - Giáo Lý

những ứng dụng khác của khoa học mà bây giờ (?) người ta mới tìm ra những hậu quả (Thuốc diệt trùng, Amiante, các chất bảo quản thức ăn...).

Hiện nay, phương pháp tế bào trị liệu cho các lãnh vực tim, gan, thần kinh, mắt ...vẫn còn đang chập chững. Không biết thế nào hậu quả, biến chứng... sẽ ra sao. Nhất là những phương pháp này, cùng với sự tìm hiểu về gen và ghép gen, có thể thay đổi cả những thế hệ về sau. Cái việc cắt gen bệnh, thay bằng gen không bệnh có thể làm cho bệnh này mất đi thật trong nhân loại, nhưng có chắc gì là sẽ không có hậu quả không ngờ xuất hiện một vài năm sau theo kiểu Thalamide hay Distilbène. Có giám thay mặt con chưa chào đời chấp nhận sự nguy cơ có thể có đó không?

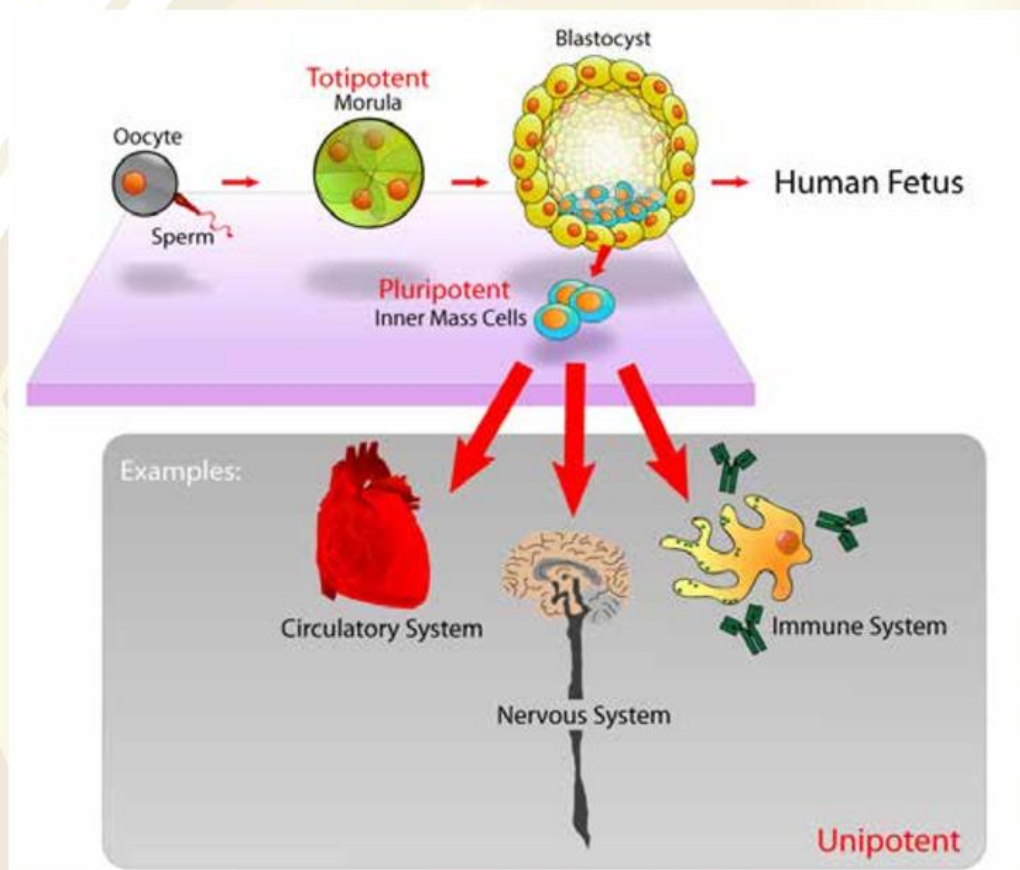
Những hoạt động và vai trò của ADNmt của mitochondrie vẫn chưa được hiểu rõ tường tận. Có điều biết chắc là có sự liên hệ giữa ADNmt này và thần kinh hệ dưới sự chỉ đạo của ADNn. Ở trạng thái tự nhiên như thế mà người ta đã khám phá ra được những chứng bệnh do mitochondrie rồi. Với phôi nhi tam nhân hay với clonage, ADNmt này phải liên hệ với ADNn hoàn toàn xa lạ so

với ADNn đã bị lấy đi. Có chắc gì sẽ không có biến chứng về nhiễm thể (génotype), thay đổi cả ngoại hình (phénotype) hay sinh những bệnh khác do sự thay đổi này. Tránh được những căn bệnh mitochondriales ngặt nghèo để bị một bệnh khác cũng ngặt nghèo khó chữa không kém chẳng hạn thì đâu là ý nghĩa của sự trị liệu? (24).

Biến những tế bào iPS thành những tế bào truyền sinh cũng đem đến nhiều câu hỏi về luân lý. Chữa được cho các người vô sinh, đáp được nguyện vọng có con của mình, cho những người đồng tình luyến ái. Với phương thế này, việc tạo ra một đạo quân đông đảo từ những tế bào thường (da, máu, nước miếng ...), có sẵn và dư tràn, không phải là chuyện khó làm chỉ ở trong các phim khoa học giả tưởng. Ước vọng có con với một người (Tài tử, nhân vật nổi tiếng, hoặc với 1 yế đồ nào đó ...) mà không cần sự đồng ý của họ cũng có thể làm được. Chỉ cần đánh cắp một vài tế bào thường (trong bàn chải đánh răng, trên da, trên tóc, trong máu...) là đủ. Con người tạo thành đó, chưa kể là sẽ thành là con người gì, biến thể, biến dạng...nhưng vẫn đúng là con người mang dòng ADN của cả 2 người. Xin chào

các nhà tư pháp sẽ phải ... điền đầu với những vụ kiện tương lai.

Đừng quên rằng, trăm năm đà tiến của khoa học, của y khoa chỉ là một cái nháy mắt của thiên thu tiến hóa tự nhiên. Sự tiến hóa này đem lại con người, với thể chất, ngoại hình, với những khả năng về nhiều lãnh vực hôm nay không phải là không có một lẽ tự nhiên nào đó. Nó có thể bị biến loạn vì ảnh hưởng của môi trường, của ý muốn



con người... Một cái nháy mắt còn siêu vượt hơn cả thiên thu tiến hóa qua những quá trình của hòa nhập (Adaptation) và đào thải (Elimination) ? Tốt hơn vẫn là một sự cẩn trọng. Làm tốt môi trường cũng cần như cải tiến những phương pháp trị liệu là vậy.

Trong băng khuâng, thôi thì xin:

Chào em, em đã là người với Ca Dao mẹ. "Sao vua chín cái nằm kề, Thương em từ thuở mẹ về với cha". Em đã là người từ thuở ấy, người để mẹ mang trong lòng, mẹ bồng trên tay để rồi em biết đi biết bò. Em đã là người hoàn toàn riêng biệt ngay cả với các anh chị em của mình

Chào em, người nô lệ thế kỷ 21, người nô lệ yếu ớt nhất trong sự dễ bị tổn thương cùng cực, không thể có một khả năng kháng cự nào được. Em mới chỉ có tấm thân sơ khai còn trần trụi ẩn hiện trong kho tàng ADN riêng biệt của em, riêng biệt ngay cả với các anh chị em của mình trong cùng một chương trình, dù được chọn hay không.

Chào em, người nô lệ mà sự quy định về pháp lý của con người em cũng càng ngày càng bị thoái hóa. Ngay cả khi đã nhận em là người mà vẫn cứ xử như là em sẽ là người nếu em được tuyển chọn để được đặt lại vào tử cung mẹ.... Em chỉ là người do quyết định của người khác hay sao? Nếu còn nghi ngờ vì cái có lẽ, cái nếu thì cái Coi như là người ở đâu rồi sao em cũng không được hưởng giống như cái Coi như vô tội (Présomption d'innocence) ?.



Chào em, người em luôn thua cuộc trong những chương trình tạo nhân, phôi nhi tam thân, phôi nhi từ những tế bào đột biến, ghép gen, ghép nhân. Em bị ép buộc chào đời mà không có được bất cứ một thứ quyền gì của con người. Quyền giữ gìn mình, quyền được vẫy vùng trong môi trường tự nhiên mà mẹ thiên nhiên đã dành cho em qua quá trình tiến hóa.

Chào em trong Đức Kitô. Trong lòng từ ái của Ngài, có lẽ cũng đã có chỗ cho các em, những con người bị áp bức, bỏ rơi.

Duy Chung

tháng 7, năm 2018

1. Le Conseil d'État : Dossiers thématiques
<https://etatsgenerauxdelabioethique.fr/pages/dossiers-thematiques>
2. Tế bào của phôi nhi hay gọi tắt là phôi bào (blastomère)
3. Được gọi là vrai jumeaux, hay jumeaux monozygotes cùng một trứng thụ tinh để phân biệt với song sinh giả: jumeaux hétérozygotes; mỗi một người trong song sinh được tạo thành bởi một zygote riêng
4. 3 tầng tế bào tiếp tục phát triển để tạo ra các cơ quan

Thời gian 1 tháng

Cơ quan Hệ thống thần kinh đang được thành hình (từ ngày thứ 13) cùng với cột xương sống. Tay đang mọc. Vào cuối tháng này, tim đang được thành lập với hệ thống tuần hoàn nhưng đã đập nhịp rồi.

Thời gian 2 tháng

Cơ quan Mũi, mắt, tai bắt đầu xuất hiện. Thần kinh hệ bắt đầu nổi mạng. Xương cốt, tim, gan, phổi, ruột bắt đầu lộ dạng. Phôi nhi lúc này cao độ 38 mm.

Thời gian 3 tháng

Cơ quan Phôi nhi cao khoảng 10 cm và trở thành thai nhi (Foetus). Ngón tay ngay cả các dấu tay đã thành hình. Bộ phận sinh dục bắt đầu được thành lập.

....

5. Mỗi một ngày, cơ thể con người thải ra và tái tạo lại khoảng 100 tỉ hồng huyết cầu và các tế bào đường ruột, khoảng 1,5 g tế bào da...Có những cơ quan không có tế bào gốc nên không thể tái tạo lại được như: tim, tụy tạng...

6. Trong thụ thai nhân tạo, để được nhiều may mắn thành công, có rất nhiều trứng sẽ được thụ tinh trong „hộp nuôi dưỡng pétri“ nhưng chỉ một số được chọn đặt trở lại vào tử cung người mẹ mà thôi, tùy theo tình trạng sức khỏe, tuổi tác. Ở Pháp, theo lệ thường, chỉ đặt lại vào tử cung người mẹ 2 phôi nhi (nhiều nhất là 3 nếu người mẹ bị sẩy thai liên tục). Số còn lại được CCNE định là: không còn ở trong chương trình làm cha mẹ (projet parental) ! đồng nghĩa với những phôi nhi còn dư không được chọn.

7. Trong tiến trình phát triển, có những gen tự động ngừng lại, sau khi chỉ huy tế bào phân chia đến phân ngành, biệt hóa (différenciation). Những gen này có thể tái hoạt động được nếu có thêm được đồng bạn đến trợ lực. Ông Shinya Yamanaka đã dùng 4 loại gen này (trong đó có gen c-Myc là gen làm tế bào phân chia), lấy ra từ những tế bào gốc phôi thai, ghép vào tế bào souches adultes. Thành công thực. Khổ nỗi, gen c-Myc là một gen hoạt động mãnh liệt thấy được trong một vài căn bệnh ung thư !!!

8. 70% phôi nhi không sống qua nổi 3 tháng đầu. Sự nghiên cứu trên phôi nhi đã đưa đến một vài giải thích. 34% là vì những biến loạn về số lượng nhiễm sắc thể. Tế bào con người có 23 cặp (viết tắt: 2n). Những biến loạn có thể là: không đủ 23 cặp (hypohaploïdie), dư 1 nhiễm sắc thể (trisomie), dư cả 23 thành 3 cặp (3n triploïdie) thường thấy nhất trong những khi làm thụ thai nhân tạo.

9. Trước đây, muốn lấy một đoạn gen trong đại phân tử ADN phải mất cả tháng có khi cả năm. Với cái kéo này, chỉ cần vài tuần. Nguyên tắc thật đơn giản và không ngờ đến từ quan sát các vi khuẩn làm fromage, yaourt. Mỗi lần bị tấn công, chúng ghi lại chẳng những ADN của các vi trùng địch vào trong ADN của mình (gọi là các đoạn CRISPR) mà còn phương cách đối

phó (enzyme Cas9), rồi truyền cho con cháu để cuối cùng thành như một thư viện. Lần sau, nếu bị tấn công, lục trong thư viện, lấy enzyme Cas9 đánh đúng chính xác ADN đang tấn công mình.

10. Thérapie génique là một phương pháp trị liệu đưa gen tốt, lấy ra được từ những tế bào gốc bằng những cái kéo cắt gen, cho thêm vào những tế bào có gen gây bệnh để chúng hoạt động trở lại bình thường. Gen tốt „nhập cảng“ này không thay đổi hay hủy bỏ gen xấu. Chúng chỉ được thêm vào để bù trừ mà thôi.

Có 2 cách thức: chích thẳng vào cơ quan có bệnh những gen tốt cùng với „xe vận tải“ của nó (vecteurs: thường là những vi trùng như adenovirus. Chúng tấn công vào nhân tế bào chứa gen) hoặc bằng cách lấy máu hay tủy sống của bệnh nhân, tìm tế bào gốc, ghép với gen tốt và vecteurs rồi chích trở lại vào bệnh nhân.

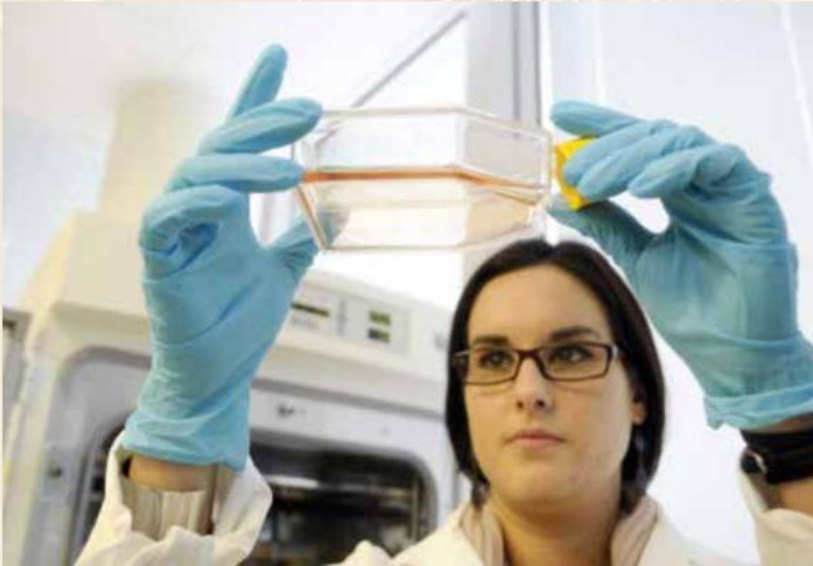
Hiện nay đã có những loại thuốc trên thị trường phần đông dùng để chữa trị các chứng bệnh ung thư. Như Gendicine: Thuốc đầu tiên xuất hiện ở bên Tàu, năm 2003, chuyên trị ung thư đầu và cổ. Thuốc này chứa vi trùng adenovirus có gen p53 để ngăn cản sự phát triển của ung thư. Oncorine: Cũng ở bên Tàu dùng để chữa trị ung thư mũi và họng, Nusinersen dùng để chữa bệnh amyotrophie spinale ...

Cắt bỏ đi gen gây bệnh, thay thế bằng gen tốt, tránh được cho phôi nhi và các con cháu không bị bệnh đó nữa cũng là một trong những mục đích của thérapie génique. Việc làm này vẫn còn đang ở trong giai đoạn nghiên cứu.

<https://www.inserm.fr/information-en-sante/dossiers-information/therapie-genique>

Còn thérapie cellulaire là một phương pháp khác ghép hẳn cả những tế bào gốc vào những cơ quan bệnh. Những tế bào gốc này có thể lấy thẳng từ bệnh nhân hoặc từ người cho, hay từ dây rốn ... Phải cần khoảng 500000 tế bào gốc này cho một bệnh nhân và tốn khoảng 10 ngàn đến 20 ngàn euros. Từ năm 1970, người ta đã dùng các tế bào gốc da để tạo thành một lớp da mỏng gọi là tiền bì để ghép cho những người bị phỏng nặng.

<https://www.inserm.fr/information-en-sante/>



dossiers-information/therapie-cellulaire

11. Những nhà nghiên cứu bên Mỹ loan báo đã ghép được vào gen của phôi nhi người một gen tạo ra được một chất protéine có đặc tính phát ánh sáng. Hình như, phôi nhi này không được phát triển thành người, nếu không có lẽ đã thành người ... lân quang đi ban đêm như đom đóm lập lòe !!!.

Le premier embryon humain transgénique a vu le jour aux Etats-Unis, Jean-Yves Nau, Revue Médicale Suisse – www.revmed.ch – 21 mai 2008

12. Hàng năm, theo thống kê, có khoảng 14.000 valves heo, bò hay ngựa được xử dụng trong các công việc ghép thay valves tim người. Những thí nghiệm làm chimère ở đây cũng đem tới những vật liệu này nhưng chúng có mang cả ADN của người theo một tỷ lệ ấn định.

„Des scientifiques américains ont annoncé avoir créé des embryons de moutons contenant des cellules humaines. Ces embryons chimères sont l’objet de recherche car ils pourraient devenir une source d’organes humains en vue de transplantations. Le but est de pallier la pénurie de donneurs d’organes, mais aussi d’adapter génétiquement les organes au receveur et ainsi d’éviter les rejets.“ L’annonce a été faite par l’équipe de Pablo Ross, lors d’une réunion de l’Association américaine pour l’avancement des sciences (AAAS) au Texas.

13. Tế bào con người mang 2 dòng ADN:

a. 1 dòng ADN (chứa khoảng 30000 gen) ở

trong nhân tế bào (viết tắt: ADNn: nucléaire) tạo thành bởi sự phối hợp một nửa ADN cha và một nửa ADN mẹ.

b. 1 dòng ADN (chứa 37 gen) của các mitochondries ở trong tế bào chất hình tròn (viết tắt: ADNm: mitochondriale) . Nguồn gốc ADNmt còn đang được nghiên cứu. Hình như, chúng đã hiện diện lâu lắm rồi. Vì chỉ chứa có 37 gen, nên có thể có nhiều người có cùng gen này. (1 trong những đặc điểm để tìm về nguồn gốc một giống dân). Mitochondries là những cơ sở

sản xuất năng lượng cho tế bào hiện diện rất đông đảo trong các cơ thịt dưới sự chỉ đạo của ADNmt và sự liên hệ với ADNn. Nếu có những bất thường trong sự hoạt động, chúng có thể gây ra những căn bệnh hiểm nghèo không có thuốc chữa, phần nhiều là những căn bệnh về cơ thịt (Myopathies, Maladies neurodégénératives: Ataxie de Friedreich, Neuropathie optique de Leber, Atrophie optique...). Có những bệnh mà người ta tìm thấy những biến đổi của ADNmt trong những người có bệnh đó, cho dù không biết rõ nguyên nhân và ảnh hưởng (bệnh Parkinson và bệnh lẫn Alzheimer).

ADNmt không truyền cho hậu sinh theo kiểu ADNn. Khi trứng được thụ tinh, chỉ có nhân của tinh trùng (không có tế bào chất nên không có ADNmt của cha) kết hợp với nhân của noãn (lúc đó, noãn có cả nhân và tế bào chất). Vì thế, dòng ADNmt là do một mình mẹ truyền cho con.

14. Première naissance d’un bébé « à trois parents » LE MONDE | 28.09.2016 à 03h41 • Mis à jour le 28.09.2016

15. Bệnh Bạch cầu cấp tính (Leucémies aiguës) là một trong những bệnh ung thư máu. Để chữa trị, những tế bào ung thư này sẽ bị tiêu diệt bằng hóa trị (chimiothérapie), xạ trị (radiothérapie) và giải phẫu (greffe de la moelle). Tế bào trị (greffe de cellules souches) là một cách để thay thế việc ghép tủy sống, trong một vài trường hợp nếu được, để tủy sống có thể tạo lại được những tế

bào máu bình thường.

Bệnh hồng cầu hình liềm (Drépanocytose) là một bệnh thuộc về gen. Thay vì thành hình tròn thì các hồng huyết cầu của những người bị bệnh này có hình như lưỡi liềm. Chúng rất dễ dính vào nhau và ngăn chặn sự tuần hoàn trong các mạch máu gây ra đau đớn và mệt mỏi. Một đường hướng khảo sát là dùng cái kéo cắt gen CRISPR-Cas9 trên những tế bào iPS cắt đi gen bệnh và thay vào bằng gen bình thường. Trong thí nghiệm, những tế bào này đã thành được những hồng huyết cầu bình thường. Phương pháp chưa thấy được sử dụng trong thực tế.

16. Sự phát triển của những nghiên cứu này trong những nước lợi là trong việc kiểm soát đã dẫn đến một phong trào gọi là „Tourisme de cellules souches“ không kể đến hiểm nguy.

<http://realitesbiomedicales.blog.lemonde.fr/2017/03/16/tourisme-des-cellules-souches-des-complications-redoutables/>

www.istem.eu/tourisme-medical-et-traitements-a-base-de-cellules-souches-embryonnai...

17. Mini-revue, Médecine de la Reproduction, Gynécologie Endocrinologie 2011 ; 13 (1) : 11-19 Générer le gamète mâle et femelle à partir de cellules souches pluripotentes humaines : est-ce possible ?

18. Đề tài này sẽ được đề cập trong phiếu số 2 của CEF: Y khoa Trợ sinh (Assistance Médicale à la procréation)

19. Quy Ước Oviedo là một Quy Ước quốc tế duy nhất nhằm bảo vệ quyền và nhân phẩm con người trong địa hạt Y lý Sinh vật (biomédical). Quy Ước này được ký ngày 4/4/1997 ở Oviedo, Espagne và đã được nước Pháp y chuẩn.

« 1. Lorsque la recherche sur les embryons in vitro est admise par la loi, celle-ci assure une protection adéquate de l'embryon ».

« 2. La constitution d'embryons humains aux fins de recherche est interdite » (art. 18).

20. L'Agence de la biomédecine ou ABM est un établissement public à caractère administratif français qui intervient dans les domaines : du prélèvement et de la greffe d'organes et de tissus, du prélèvement et de la greffe de moelle osseuse,

de la procréation médicale assistée, de la recherche sur les cellules souches embryonnaires humaines, du diagnostic prénatal, préimplantatoire, de la génétique humaine

21. Theo tiến trình bình thường, thần kinh hệ đã bắt đầu được thành lập trong phôi nhi từ ngày thứ 13. Biết được những tiến trình này có thể sẽ đem lại những hiểu biết về vài chứng bệnh thần kinh ?

22. COMPRENDRE LES ENJEUX DE LA RÉVISION DES LOIS DE BIOÉTHIQUE

https://www.paris.catholique.fr/IMG/pdf/livret_a5_-_bioethique_bd_-_pour_le_web.pdf

23. Thalidomide est một loại thuốc an thần và chống ói được dùng, nhất cho các bà bầu, trong thập niên. Thế nhưng, thuốc này được coi như là mang đến những dị tật bẩm sinh cho thai nhi. (Thừa ngón chân, ngón tay hay tay chân mọc thẳng từ trong mình mà ra gọi là phocomélie: giống hải cẩu ...). Tuy khó biết rõ con số nạn nhân, người ta phỏng đoán có khoảng từ đến 10.000 đến 20.000 trường hợp này. Thuốc này đã bị thu hồi từ năm 1961 nhưng bây giờ vẫn được dùng lại trong việc chữa trị vài chứng bệnh ung thư.

<https://fr.wikipedia.org/wiki/Thalidomide>

24. Pour la première fois, on montre qu'un changement d'ADNmt entraîne des modifications de l'anatomie du cerveau. Cette permutation a des effets multiples sur le fonctionnement cognitif ; elle altère la maturation visuelle, auditive et motrice des petits. Elle modifie aussi les capacités d'apprentissage et de mémoire des adultes. De même, ce transfert d'un ADNmt étranger affecte les activités d'exploration dans des environnements nouveaux. La capacité à apprendre, que réduisent certains ADNmt, se détériore avec l'âge, montrant le rôle du génome mitochondrial dans les troubles de mémoire ou d'apprentissage qui accompagnent la sénescence.

Mitochondrial DNA modifies cognition in interaction with the nuclear genome and age in mice. Dir. P. L Roubertoux, Nature Genetics, 2003 sept, 35(1):65-69. <https://www.ncbi.nlm.nih.gov/pubmed/12923532>

Arielle Dombasle

“Hình ảnh Chúa Kitô đã làm cách mạng thế giới”

Ca sĩ, nghệ sĩ và gần đây là tổng biên tập tạp chí Jésus!
Arielle Dombasle trả lời báo Aleteia về đời sống nội tâm của mình

Tất cả mọi người tiếng của văn hào tác phẩm *Chàng sẽ cứu thế giới*”, tự thân hết ý nghĩa của nó, phải đủ của nhân vật Mychkin Nastassia: “Ah! Nếu nà, sẽ được cứu!”. Hình ảnh có thể mang lại cùng sự làm chứng đời của bà với hai của tạp chí Jésus!, mà định được lòng tốt bà đã bà, đã được bắt đầu tốt.

Xin đọc thêm: Tạp chí “Giêsu!” chọn chủ đề phụ nữ cho số thứ nhì của mình

Ấn bản mới rất nữ tính và rất cảm hứng theo hình ảnh của bà cho chúng ta thấy khía cạnh vô hình, mắt trần không thấy ở người phụ nữ trường cửu này: đời sống nội tâm của bà. Nếu thế giới cần được cứu thì chắc chắn nhờ những người đàn ông, đàn bà như bà đã biết đặt mình trong bàn tay Đấng Cứu Chuộc, mà không có một ý muốn nào khác là ở lại trong bàn tay này. Phỏng vấn.

Aleteia: Vì sao bà chấp nhận đứng đầu tạp chí Jésus!?

Arielle Dombasle: Tôi thấy ý tưởng sự hiện diện của tạp chí này trên thị trường là một ý tưởng hay, một cái gì là ơn phước mà chúng ta cần. Và vì thế tôi thấy gần như tự nhiên khi các bạn tìm đến tôi, vì từ bao giờ tôi là người sống theo tinh thần công giáo. Tôi có một ê-kíp chung quanh tôi, họ đưa ra các đường hướng cho tôi và vì thế tôi không ở một mình trên con tàu này.

Xin đọc thêm: Bài xã luận của Arielle Dombasle - Gương mặt của Chúa Giêsu không ngừng làm tôi chóa mắt



cơ cấu theo tinh thần đức tin kitô giáo. Đây là nơi ẩn náu, là người sáng lập cho những gì là tư tưởng Âu châu phương Tây. Ai coi thường Giáo hội là người đó không biết Giáo hội, vì có những chuyện không được coi thường, đó là hình ảnh đích thực của Chúa Kitô, một hình ảnh không có gì khác hơn là ân huệ, là lòng quảng đại, là bác ái mà nhờ đó thế giới chúng ta tốt hơn và dễ sống hơn. Đó là hình ảnh chỉ có thể giúp cho mình. Còn về lịch sử Giáo hội thì lịch sử này thay đổi qua bao nhiêu thế kỷ. Giáo hội luôn có một tương quan khác với lời của Chúa Kitô theo năm tháng, theo nơi chốn, theo tôn giáo và theo nghi thức, vì Giáo hội có vai trò trung gian. Các thành viên trong Giáo hội là những người cố gắng tạo sợi dây liên kết giữa Trời và Đất.

Với các câu hỏi mà Chúa Giêsu đặt cho bà trong tạp chí, một cách giả tưởng, bà có các câu trả lời có tính cách thần nghiệm, tựa tựa như bà Véronique Lévy (em dâu của bà). Bà có như vậy không?

Véronique Lévy có một cuộc trở lại rất say đắm, có khi còn hơn. Còn tôi, tôi luôn thích các hình ảnh thần nghiệm và tôn giáo. Ở Mêhicô,

Chứng Từ

tôi học rất nhiều về Thánh Gioan Thánh giá (nhà thần nghiệm Tây Ban Nha, linh mục Dòng Camêlô), một nhân vật ngoại hạng và trước hết là người có một đức ái vô biên. Mặt khác, điều mà đạo công giáo đích thực mang lại một cách rất cách mạng, đó là tình yêu, đức bác ái, chia sẻ đau khổ, ý nghĩa mà chúng ta tồn tại trên quả đất này là để tương trợ nhau, để yêu thương, để có thể có được cứu rỗi mà sự dữ không là tiếng nói cuối cùng, rằng điều thiện có thể ngự trị, rằng mọi người có thể yêu thương nhau, và sống hòa hợp với nhau là điều có thể được, rằng con người không phải là một giống loài bị hoại đi, nhưng con người có thể nâng cao lên. Tư tưởng kitô giáo là tư tưởng mà tôi hoàn toàn gắn bó vào.

Xin đọc thêm: Véronique Lévy trên con đường của thập giá

Véronique Lévy, người tình của Chúa Kitô

Véronique Lévy, em của triết gia Pháp Bernard-Henri Lévy, kể lại câu chuyện trở lại đạo của cô

Câu chuyện của một tâm hồn ở thế kỷ 21: Véronique Lévy tâm sự trong bài ca thần nghiệm yêu thương

Vì sao bà thích âm nhạc của giáo phái tin lành phúc âm Hillsong, bà thường thích các bài thánh ca và cổ điển ngược với loại nhạc Hillsong.

Tôi không biết cách hát ca ngợi Chúa này của giáo phái phúc âm, loại âm nhạc rất quen thuộc ở Mỹ, phát sinh từ môi trường địa phương, xa

với các bài thánh ca cổ điển để phù với truyền thống dân gian nơi có các nhà thờ này. Hillsong đến từ Úc. Đây là một cộng đoàn ước mong Giáo hội sống động hơn, vì vậy phải có loại âm nhạc phù với thời đại này, nhưng lời bài hát luôn được trích từ Phúc Âm. Khi tôi đến đó, lòng sốt sắng của họ làm cho tôi rất xúc động. Tôi nghĩ mình cầu nguyện tốt hơn khi mình ở một mình cầm trí trước thình lặn, đó gần như là lời cầu nguyện đẹp nhất. Nhưng hát ca ngợi Chúa, cầu bầu xin Chúa là cách cầu nguyện tập thể.

Nhiều lần bà nói bà bảo vệ Chúa Giêsu. Bà bảo vệ Chúa cái gì và cách nào?

Tôi bảo vệ Ngài bằng cách cố gắng làm cho lời Ngài được sống động, làm thế nào để lời Ngài được thế giới này hiểu và thế giới được tốt hơn một chút, tôi cố gắng luôn để mình dưới sự che chở của Ngài. Điều phi thường với Chúa Giêsu là Ngài đã thật sự thay đổi bộ mặt thế giới qua lời của Ngài, qua hành động của Ngài và qua sự hy sinh của Ngài.

Đọc bài của bà, đôi khi độc giả nghĩ đến “Thiên Chúa, phục vụ đầu tiên” của Thánh Giăng Đắc. Là phụ nữ nổi tiếng, làm sao bà có thể để tính kiêu ngạo của mình qua một bên?

Tôi có một địa vị đặc biệt vì tôi là nghệ sĩ. Tôi diễn các vai đủ loại, tôi luôn ở trên sân khấu, luôn ở dưới ánh đèn màu, tôi tạo nhân vật truyền thông này là tôi, mà cũng không phải là tôi. Và tôi có một ‘tôi’ khác, ‘tôi’ của đời sống nội tâm, sâu đậm hơn, trong sự thật mất thiết này mà tôi sống đức tin của tôi. Đức tin này không cần bằng chứng, tôi không đòi hỏi gì, đức tin là ơn.

Nhà thực hiện phim Andreï Tarkovski nói “phận sự của nghệ thuật là chuẩn bị cái chết cho con người, cày xới, tưới tẩm tâm hồn mình và làm cho nó có thể quay về với điều thiện”. Đó là điều bà muốn làm?

Tôi không nghĩ tiến



trình nghệ thuật của tôi được xây dựng nhân danh Chúa và cho Chúa, không, nếu như thế thì sẽ rất kiêu ngạo. Tôi rất thích cách Tarkovski suy nghĩ ở cách nhìn tạo dựng trên đức tin, đúng vậy khi người ta xây dựng một nhà thờ chính tòa, một bức tranh dựng trên bàn thờ hay các bức tranh vẽ các nhân vật Thánh Kinh trong bao nhiêu thế kỷ, qua bao nhiêu cách trình bày, chúng ta có thể nói một cách trực tiếp các tác giả đã góp phần làm lan tỏa ra thế giới lòng tin của mình. Nhưng tôi làm nhiều chuyện khác khác biệt. Ngược lại, học chết, là mục đích của mọi triết lý, thì tôi nghĩ chúng ta không bao giờ học cho đủ. Về phần tôi, ý tưởng của một thế giới bên kia, các thiên thần và phán xét cuối cùng thì quen thuộc với tôi.

Khi bà về bên kia, về gần Cha, bà mong Chúa nói gì với bà?

Tôi thích Chúa nói với tôi: “Cha chờ con, cha đã bảo vệ con và đã yêu thương con”.

Marta An Nguyễn dịch
By phanxicovn

Số báo “Jésus!” mới nhất sẽ làm bạn ngạc nhiên

Ngày thứ sáu 9 tháng 11, số báo “Jésus!” thứ nhì được bày bán ở các quầy báo. Ca sĩ, nghệ sĩ Arielle Dombasle điều hành ban biên tập, hiện đại, phá cách và nhất là hướng về hình ảnh Chúa

Véronique Lévy, em của triết gia Pháp Bernard-Henri Lévy



Kitô. Một thành công ngoài mong đợi, không kém phần ngạc nhiên.

Số đầu Jésus! Xuất bản tháng 11 năm ngoái, dưới sự chỉ đạo của Pascal Obispo khi ông đang có loạt trình diễn vở nhạc kịch “Giêsu, Nadarét ở Giêrusalem”. Số đầu tiên bán được 60.000 ấn bản là đã một thành công. Từ đó nhóm Phần Đầu (Première Partie), nhóm có sáng kiến đầu tiên đã không ngừng tin vào tham vọng của mình, hay đúng hơn tin vào sự hiện đại của Chúa Giêsu. Ông Pierre Chausse, giám đốc phát hành tin chắc: “Vào thời của Ngài, Chúa Giêsu đã gặp đủ hạng người ở đủ mọi chân trời: các người đi đĩm, các thương buôn, các binh lính... và Ngài đã biến đổi cuộc đời họ. Bây giờ cũng vậy, một cách không tránh được, Ngài vẫn có ảnh hưởng trên đời sống của người đương thời chúng ta”.

Bây giờ báo dự định sẽ ra từng ba tháng một và chương trình cổ động đặt báo dài hạn đang tiến hành.

Xin đọc thêm: Bài xã luận của Arielle Dombasle - Gương mặt của Chúa Giêsu không ngừng làm tôi chóa mắt

Trong số thứ nhì này, phụ nữ được vinh danh. Tiếng nói phụ nữ được nhân gấp bội vừa độ sâu, độ dài và độ cao: Véronique Lévy, em dâu của bà Arielle Dombasle, Camille White (giáo phái Hillsong), ca sĩ Natasha St Pier và các ông nói

về phụ nữ như linh mục Nicolas Buttet, nhà sáng lập hội dòng Eucharistein, Pierre Chupin, của nhóm The Real Me, bác sĩ Mukwege, Giải Hòa bình năm 2018 và linh mục Dòng Đa Minh Jean Pierre Brice Olivier, người đam mê Maria-Mađalêna.

Dombasle, mở lòng ra

Không do dự, bà Arielle Dombasle trả lời

Chứng Từ

ngay cho chương trình chia sẻ đức tin và tình yêu cho Chúa Kitô của bà bằng cách nhận làm tổng biên tập ngay từ số thứ hai này. Một quyết định mà một số người cho là táo bạo. Trong “Jésus!”, chúng ta không thấy bà giả vờ, bà thoải mái như cá lội trong nước và bám rễ sâu trong di sản văn hóa và thiêng liêng kitô giáo. Một khám phá mang tầm cao mà con người của bà trải ra trên cả trăm trang báo, trình bày mỹ thuật, nội dung có chất lượng giữa các bài đọc, phim ảnh, văn hóa, âm nhạc, làm chứng và dĩ nhiên là cả đức tin.

Và nữ nghệ sĩ ca sĩ cũng dám chọn trang bìa là hình ảnh bà đội voan trên đầu, với phong nền là Chúa Kitô: có thể nào bà cảm thấy mình vừa giống Maria-Mađalêna vừa giống Đức Mẹ không? Phải lật các trang báo để hiểu, để khám phá vũ trụ của Arielle Dombasle và để dò tìm đến cùng mà không sợ bị thất vọng. Người phụ nữ được nuôi dạy ở Mêhicô, đã lớn lên trong đức tin sốt sắng của nước Nam Mỹ, được rèn luyện về mặt tri thức vững chắc như một giáo sư thần học và đã đi tìm, qua nữ tính cao độ của mình một chất liệu vĩnh cửu: đời sống thiêng liêng.

Arielle Dombasle: “Hình ảnh Chúa Kitô đã làm cách mạng thế giới”

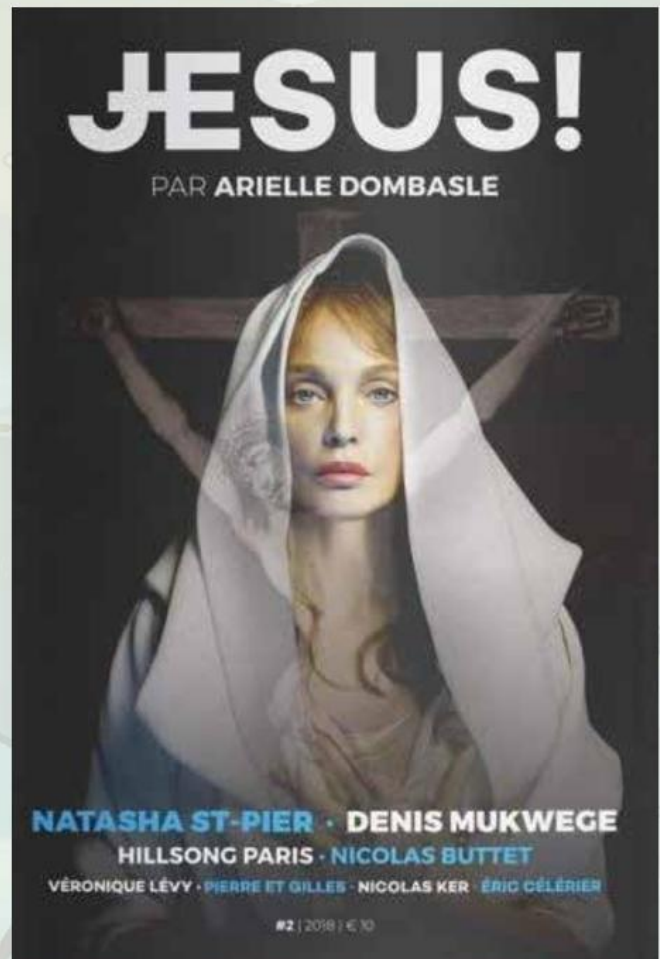
Và chúng ta biết rằng nếu Arielle Dombasle là một nữ đệ tử của Chúa Kitô hay một nhân vật trong Thánh Kinh và nếu ngày hôm nay Ngài đến đại lộ Saint-Germain hỏi bà thì câu trả lời của bà sẽ là: Với con, Ta là ai? - Ngài đã ở đó từ sâu thẳm tuổi thơ. Mặt trời trong đêm khuya. Chúa đã bảo vệ con và con cũng bảo vệ Chúa. Có ai lên án con không? - Chúa đã ra án cho con là phải yêu Chúa, phải thờ phượng Chúa, trong lửa thiêu đốt của chính máu của Chúa. Con có muốn được chữa lành không? - Nhờ Chúa, con biết được thờ phượng và sốt sắng. Con có yêu Ta không? - Con kính thờ Chúa. Vì sao con còn

ngghi hoặc? Vì chính trong bóng tối mà phải tin vào ánh sáng. Vì sao con bỏ Ta? Vì con không còn nghe nhịp đập của chính trái tim con nữa, và rồi Chúa quay lại.

Chúng ta còn có thể nói gì hơn nữa, ngoại trừ việc Chúa Giêsu luôn biết cách làm cho chúng ta ngạc nhiên, ngay cả trong một tạp chí.

Marta An Nguyễn dịch

fr.aleteia.org, Louise Alméras, 2018-11-08



Cách chúng ta phản ứng lại khi bị chỉ trích và phản đối

Có bao giờ chúng ta để ý đến cách mình bộc phát phản ứng trước một đe dọa? Đối diện với mỗi đe dọa, các bản năng căn bản của chúng ta có khuynh hướng áp đảo, ngay lập tức chúng ta bị căng đờ, chúng ta bắt đầu đóng tất cả các cánh cửa của sự nồng hậu, nhẹ nhàng, cảm thông có trong người.

Đó là phản ứng tự nhiên, bắt rễ sâu từ trong bản tính của chúng ta. Các nhà sinh học cho chúng ta biết, bất kỳ lúc nào có một việc hay một người đe dọa đến chúng ta, thì theo bản năng, chúng hoang tưởng trong chúng ta trỗi dậy và gây tác động, thúc đẩy chúng ta đến một nơi nguyên khởi bên trong cơ thể mình, cụ thể là, phần “con” trong chúng ta, cái tàn dư sót lại trong sự tiến hóa từ hàng triệu năm trước. Và phần “con” đó là máu lạnh. Và đó cũng là tình trạng khi chúng ta bị đe dọa.

Tôi tin rằng, điều này giúp giải thích nhiều về chúng hoang tưởng và bạo lực trong thế giới ngày nay, cũng như cho những lời cay đắng, hầu như, đang chặn đứng tất cả mọi khả năng đối thoại hữu lý thích đáng cho các căng thẳng của chúng ta hằng ngày trong phạm vi chính trị, kinh tế và giáo hội.

Chúng ta sống trong một thế giới phân cực thật cay đắng. Tất cả chúng ta đều nhìn nhận điều này, và tất cả chúng ta đều thấy rất nhiều hành vi máu lạnh trong giới chính trị, trong chính quyền, trong giới kinh tế, và đáng buồn thay, cũng có cả trong giáo hội chúng ta nữa. Những gì chúng ta thấy trong hầu hết mọi trao đổi hằng ngày, nơi sự bất đồng đóng băng, những lời hùng hồn đánh thép không thực sự mở ra đối thoại chân thành, và lại luôn luôn đối lập với lòng nhân, tử tế, và tôn trọng. Thay vào đó, chúng ta lại thấy chúng hoang tưởng, quý hóa những ai bất đồng với mình, nhạo báng các giá trị và thành tâm của đối thủ, kèm theo là một sự tự vệ mù quáng.



Hơn nữa, sự cay đắng và thiếu tôn trọng này, đối nghịch một trời một vực với tất cả những gì trong Tin Mừng và cả những gì cao cả trong chúng ta, nó không ngừng “thần hóa”, nghĩa là kiểu lập luận như thể đó là lệnh truyền của Thiên Chúa, vì chúng ta tin rằng những gì mình làm là vì Thiên Chúa, vì chân lý, vì quê hương, vì người nghèo, vì mẹ thiên nhiên, vì nghệ thuật, vì một sự có giá trị siêu việt. Chúng ta tin như thế là lời biện minh cho việc chúng ta đánh đồng Chúa Giêsu với chuyện tử tế thông thường. Nếu bạn nghi ngờ việc này, bạn chỉ cần mở máy truyền thanh hay truyền hình, bất kỳ kênh nào bình luận về chính trị hay tôn giáo, hoặc bạn nghe các tranh luận tôn giáo và chính trị thời nay. Theo John Shea, chúng ta thành thạo trong việc biện minh hơn là tự thẩm, nhưng rồi, chúng ta có thể thần hóa sự thiếu tôn trọng và thiếu lòng nhân căn bản của mình.

Nhưng khi làm thế, chúng ta xa rời Tin Mừng, xa rời Chúa Giêsu, và xa rời những gì tốt đẹp nhất trong chúng ta. Chúng ta đã được hoạch định để trở nên cao quý hơn cái phần “con” của mình, hơn những bản năng kế thừa từ tổ tiên thượng cổ, những thú săn mồi. Chúng ta được kêu gọi đến với một điều lớn lao hơn, được kêu gọi để đáp trả mỗi đe dọa, bằng những cách cao hơn lối phản ứng mù quáng của bản năng.

Phản ứng của thánh Phaolô với mỗi đe dọa

Chứng Từ

có thể là gương mẫu cho phản ứng lý tưởng của chúng ta. Ngài đã viết rằng: “Bị nguyên rủa, chúng tôi chúc lành, bị bắt bớ, chúng tôi cam chịu, bị vu khống, chúng tôi đem lời an ủi.” (1Cr 4, 12-13) Và cũng trong phần đầu thư này, thánh Phaolô còn có một lời khuyên khác về việc xử trí làm sao với những chống báng. Ngài khuyên rằng: Hãy sống đủ kiên nhẫn bên trong sự chống báng, không cần phải tự vệ, hãy để Thiên Chúa và lịch sử làm việc đó cho bạn: “Đối với tôi, dù có bị anh em hay toà đời xét xử, tôi cũng chẳng coi là gì. Mà tôi, tôi cũng chẳng tự xét xử lấy mình. Quả thật, tôi không thấy lương tâm áy náy điều gì, nhưng đâu phải vì thế mà tôi đã được kể là người công chính. Đấng xét xử tôi chính là Chúa. Vậy xin anh em đừng vội xét xử điều gì trước kỳ hạn, trước ngày Chúa đến.”

Phải thành thực thừa nhận rằng, thật khó để làm được thế này. Cái tôi bản năng của chúng

ta không dễ bị khuất phục. Cũng như mọi người khác, tôi phải chận vật đầu tranh với nó. Mỗi khi tôi nghe hay đọc thấy ai đó bác bỏ những bài giảng và bài viết của tôi và xem đó là dị giáo, nguy hiểm, hay (thậm chí đau lòng hơn nữa là) một thứ nhằm nhĩ hời hợt, thì cái phần “con” trong tôi lại bưng bưng khuấy động, thực hiện cái phần việc nguyên thủy của nó, và các bản năng tự nhiên của tôi đau lòng thay lại chống lại con đường lớn mà thánh Phaolô đã khôn ngoan chỉ dạy. Bản năng tự nhiên không muốn cố gắng hiểu lập trường của người xem thường chúng ta, cũng không muốn chúc phúc và chịu đựng hay đáp trả một cách nhẹ nhàng. Nó muốn máu. Tôi ngờ rằng bản năng của tất cả mọi người đều như thế. Bản năng tự nhiên không để gì tuân theo Tin Mừng.

Nhưng, đó là thử thách, thực sự là một trong những phép thử căn tính của cương vị môn đệ Kitô hữu. Khi chúng ta hướng về cốt lõi của các lời dạy đạo đức của Chúa Giêsu, và tự hỏi, điều gì đã khiến Chúa Giêsu khác hẳn các thầy dạy đạo đức khác? Cụ thể là đòi buộc nào của Ngài là phép thử căn tính cho cương vị môn đệ đích thực?

Tôi cho rằng, tại nơi cốt lõi của các lời Chúa Giêsu dạy, có thách thức này: Tôi có thể yêu thương kẻ thù không? Tôi có thể chúc lành cho người nguyên rủa tôi không? Tôi có thể ước mong điều tốt cho người muốn điều xấu cho tôi không? Tôi có thể thực tâm tha thứ cho người

đã đối xử bất công với tôi không? Và có lẽ, quan trọng nhất là, liệu tôi có thể kiên nhẫn khi rơi vào tình huống căng thẳng, đừng vội vàng tự vệ, nhưng hãy để lịch sử và Thiên Chúa làm việc đó, hay không?

Ronald Rolheiser, omi
9-15-2014

J.B. Thái Hòa dịch
By phanxicovn



Tản Mạn Đòi Tha Hương Bàn Về Hội Kín 'Tam Điểm' & Nhóm KKK

Toàn những bí mật bao trùm

Bà con mình thường nghe ít nhiều về cái hội bí nhiệm này qua sách vở báo chí. Nhưng thực chất nó là thế nào, lắm kẻ còn khá hoang mang. Các hội viên Tam Điểm ký tên thường kèm theo dấu chấm hình tam giác (3 'góc' của thước thợ nề, đi kèm cái compass). Tương truyền hội khai trường bên Tô cách Lan, Anh quốc, năm 1717, rồi lan ra nhiều nơi khác. Gốc gác còn được gán cho lấy ý tưởng từ nhóm thợ xây tàu ông Noe, hay xây tháp Babel và xây đền thờ cho vua Salomon (theo kinh thánh Cựu Ước). Có khi còn mang bóng dáng các thợ xây Kim tự Tháp Ai Cập nữa.

Mỗi địa phương lập một hội quán (lodge), có nghi thức nhập hội riêng. Mỗi nước tự lập ra một 'đại hội quán'. Tất cả mong hỗ trợ nhau 'xây dựng một xã hội mới', như các người thợ xưa xây dựng cơ sở cho con người. Mục đích là tạo nên một thế lực mới, khuynh đảo thế giới. Dần dà họ liên kết với nhau qua những phương thức bí mật... Rồi rất nhiều hội viên mới hoàn toàn không còn thuộc giới 'thợ' chút nào nữa. Và thời

G là God "mới" hay Great architect of the universe



gian đẩy Tam điểm tiến tới việc chế ra một thứ 'tôn giáo tự nhiên' hoàn toàn mới, trong một 'trật tự thế giới' mới.

Qua phương thức bí mật, họ che mắt mọi người để tiến hành những âm mưu ghê gớm

Dĩ nhiên hầu hết các tôn giáo truyền thống, đặc biệt là Công Giáo, đều tẩy chay phong trào Tam điểm này. Về mặt chính trị họ cũng bị lên án ở nhiều nơi vì bị gán cho là chống đối trật tự cũ : Tam điểm sẽ dẫn chúng ta đến việc đặt thành những nguyên tắc : vô thần nơi tôn giáo; vô chủ nơi chính trị; vô sản nơi chính trị kinh doanh. Một chức sắc Công Giáo nhận định thế này : "Hội Tam Điểm (Freemasonry), tức hội kín lớn nhất thế giới với 5 triệu thành viên (trong đó có 3 triệu người Mỹ) là một hội vô cùng nguy hại. Chỉ có những người trong cuộc mới ý thức được rằng "Giáo phái" đó thực chất được thiết kế cho chủ nghĩa Sa-Tăng. Đã có tới 15 tổng thống Mỹ (kể cả ông Washington) đã gia nhập Hội Tam Điểm. Mà khuynh hướng cộng sản rõ nét nhất là vào thời Roosevelt và Truman, cấp bậc 32 và 33 (cao nhất) theo thứ tự.

Ở mặt sau của mỗi đồng đôla Mỹ có in một cái được gọi là Đại Ấn Tín của Hiệp Chúng Quốc Hoa Kỳ. Ấn tín này đã được Quốc Hội thừa nhận vào năm 1782. Trên một mặt của đồng bạc có in cả hai hình ảnh của ấn tín. Một trong hai hình ảnh này là con đại bàng Mỹ Quốc, một chân



này : “Với bọn người đầy tham vọng này, mọi phương diện của xã hội Hoa Kỳ và Tây Phương nói chung đã và đang bị xuyên tạc, kể cả giáo dục, thương mại, giải trí, quân sự, truyền thông đại chúng, chính phủ và mọi tôn giáo. Illuminati kiểm soát thời sự và định đoạt lịch sử nhân loại, dựa theo “Kế hoạch” của chúng. Thế giới hiện đại là một trò bịp, nhằm tôn vinh những tín đồ Satan như những vua chúa của hành tinh này”.

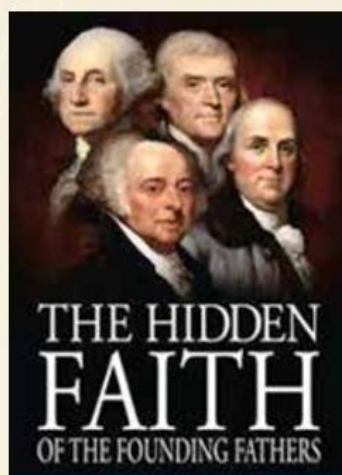
móng cặp một cành ôliu hòa bình, và chân móng kia cặp 13 mũi tên đấu tranh. Hình ảnh thứ hai của ấn tín được phác họa là một kim tự tháp chưa xây xong, ở bên trên là một con mắt được đặt trong một hào quang. Ở dưới chân kim tự tháp được khắc những con số Rôma là MDCCLXXVI, nghĩa là 1776. Vòng cung ở trên nóc kim tự tháp có những chữ Latinh ‘Annuit Coeptis’, dịch nôm na là ‘Ngài ưu ái ghé mắt đến nỗ lực của chúng ta’, rồi ở phía dưới kim tự tháp có một cụm chữ Latinh “Novus Ordo Seclorum”, một vần thơ của thi sĩ Virgil, nghĩa là “một trật tự mới của các thế hệ”, hay là một trật tự thế giới mới.

Hàng chữ ‘In God we trust’ này nói về một ‘Thần’ mới họ tưởng tượng ra, chứ không phải God của Thiên Chúa Giáo chỉ dạy.

Kẻ họa ra cái đại ấn tín này là Charles Thompson, một phần tử của Hội Tam Điểm giữ vai bí thư cho Hội Nghị Lục Địa Mỹ.

Từ nền tảng ‘Tam điểm’, một số người siêu giàu, có địa vị cao trong xã hội, lập ra một tổ chức mới gọi là Illuminati (những kẻ tinh thông = thông sáng (theo nghĩa La Tinh), vào năm 1776 từ Âu Châu. Hội này còn đi xa hơn Tam điểm trong chuyện âm mưu thâm độc, tàn nhẫn, ám sát, dành quyền lực, khống chế tiền bạc, truy hoan, dâm dăng... Ví dụ họ mong có những khủng hoảng tài chánh để rồi nhóm chủ ngân hàng gốc Do Thái tại Mỹ sẽ hưởng lợi.

Có vị thức thời đã nói về nhóm Illuminati thế



Hội Tam Điểm và nhóm đệ tử Illuminati mong lũng đoạn chủng tộc, tôn giáo, quốc gia và gia đình, bằng cách cổ súy phân chia xã hội, cổ vũ truy lạc và phổ biến khoan dung - theo nghĩa hợp chủng, vô thần, vô vi, toàn cầu hóa, phóng

túng tình dục và đồng tính luyến ái : giản lược nhân loại thành một khối ngây thơ dễ dụ dỗ sai bảo. Tam Điểm và Illuminati mang theo những hạt giống tự hủy. Chiến tranh, cách mạng, và suy trầm, tất cả đều là những phần của một tiến trình nhằm đưa nhân loại đến cái mệnh danh là một World Government (chính phủ toàn cầu).

Nhận định : Dù Sa-Tan vung tay làm hại nhân loại qua các hình thức hung hãn như bọn ‘Tam điểm’ và ‘Tinh thông’, chúng ta cứ vững lòng tin tưởng nơi sức mạnh vô biên của Thiên Chúa. Nghĩa là muốn chiến thắng Satan, chúng ta cần phải sống đức tin, chẳng những bằng việc ân cần tuân giữ các lệnh truyền của Thiên Chúa, mà còn bằng việc trung thành làm chứng cho đức tin của mình nữa, bởi vì thánh Gio-an tông đồ đã dạy “Ai là người chiến thắng thế gian? Đó là người tin rằng Chúa Giêsu là Con Thiên Chúa”.

Quái thai KKK

Đây lại là một tổ chức kỳ thị da màu một cách quá khích, sinh hoạt với hận thù và hung tợn tại Hoa Kỳ. Họ ghét di dân, mặc dù họ cũng là ‘di dân’ từ trước !, họ muốn làm chủ mọi sinh hoạt lớn nhỏ khắp nơi. Thành hình sau cuộc nội chiến Mỹ (1865) với ý tưởng vẫn đòi giữ nhóm nô lệ da đen. Gốc tên là chữ Hy Lạp Kyklos (vòng tròn) hợp cùng chữ Clan (nhóm) : ‘Vòng tròn của nhóm anh em...’

Hội viên của họ rải rác khắp nước Mỹ (hơn nửa triệu). 3 chữ K nói lên 3 thời kỳ sinh hoạt. Lúc này là thời thứ 3. Thật ra, ta hiểu ‘Klan’ giống như một hội bí mật hay là một hội nhóm “vô hình“. Hội kín này, lúc ban đầu (K số 1), không có một danh sách chính xác về các hội viên cũng như không có chế độ trả lương, thưởng cho hội viên. Nó không có lấy những phương tiện đi lại cốt yếu, không báo chí, không có người phát ngôn, không tăng hội, không có các hội sở ở địa phương, không có văn phòng chính thức... Việc làm thường là những đe dọa, khủng bố.

Qua K thứ 2, họ ráng tái phối trí vào năm 1915. Với cấu trúc hoàn chỉnh hơn, có chỉ đạo tổng thể, Klan đã trả lương cho hàng ngàn hội viên, để tổ chức nên các nghiệp đoàn địa phương, bao trùm lên toàn Liên bang. Hàng triệu người đã xin gia nhập vào Klan thứ hai và tại thời kỳ hoàng kim của nó, trong thập niên 1920 hội kín này đã có số hội viên khá cao.

Vào năm 1946, K thứ 3 ra mắt, nhưng cũng không thành công nhiều, trừ một số vụ khủng bố bất hợp pháp, bị FBI truy nã. Họ dung hình thức đốt cây thập giá để dọa nạt đám dân da màu.



Chuyện buồn là Mỹ vẫn luôn có sự phân biệt chủng tộc ở một số thành phần thiểu số da trắng : họ coi thường người da màu, không những đen mà cả vàng lẫn nâu. Những tư tưởng dị biệt đó chỉ làm xã hội phân hóa, xáo trộn...

KKK thích tập trung vào các hành vi bạo lực nguy hiểm mà các thành viên của tổ chức này gây ra, nhân danh tư tưởng người ‘da trắng thượng đẳng’. Nhưng KKK còn làm hại cộng đồng theo những cách ít trực tiếp hơn, mà vẫn có ảnh hưởng rộng rãi. Thậm chí đến hôm nay, hơn 50 năm sau thời kỳ bạo lực chống dân quyền mạnh mẽ nhất của KKK, thì những nơi tổ chức này từng phát triển đều có tỷ lệ tội phạm bạo lực cao hơn các khu vực lân cận. Điều này chứng tỏ sức mạnh của một phong trào luôn chống chính quyền, và làm suy yếu sự tôn trọng và trật tự trong cộng đồng. Sức mạnh đó sẽ phá vỡ cấu trúc xã hội còn hơn cả chính sự hiện diện của KKK.

Theo thống kê của Trung tâm hỗ trợ pháp lý Southern Poverty ở Alabama năm 2016, có khoảng 130 nhóm KKK trên toàn nước Mỹ với khoảng 5.000-8.000 thành viên. Các nhóm KKK rải rác từ New Jersey cho đến Los Angeles. Trong những thập niên gần đây, KKK tấn công cả người nhập cư lẫn người đồng tính luyến ái.

Ta phải kết luận rằng những kẻ phân biệt chủng tộc luôn xem chủng tộc mình là thượng đẳng, và xem chủng tộc khác là rác rưởi, nhưng chúng không biết rằng hành động của chúng mới chính là rác rưởi. Chúng muốn tiêu diệt hết những chủng tộc khác hay biến họ thành nô lệ.

Thật là một thảm họa của Hoa Kỳ. Hãy cầu nguyện cho cái thảm họa này mau tan biến !

LM Giuse Nguyễn Văn Thu



Noel: sinh nhật Đức Giêsu?

Hỏi : - Loài người thường hay mừng sinh nhật, vì vậy phải chăng Lễ Noel mừng sinh nhật Đức Giêsu?

Đáp :- Thật ra, lễ Noel không phải lễ mừng Sinh nhật Đức Giêsu. Thứ nhất, hoàn toàn không biết đích xác ngày và giờ nào Đức Giêsu sinh ra. Và chuyện cũng dễ hiểu thôi, vì thời đó người ta không có tục lệ ghi nhớ ngày sanh, không có giấy hộ tịch, trừ sổ ghi danh để đóng thuế.

Hỏi : - Vậy, có biết được năm sinh Đức Giêsu không?

Đáp : - Chúng ta cũng không biết đích xác Chúa sinh ra năm nào. Ngay trong Phúc Âm, các tác giả cũng chỉ phỏng chừng tuổi của Ngài. Điều này không quan trọng lắm, vì nếu ta tin Đức Giêsu là con Thiên Chúa, làm sao có thể quên được Ngài đã hiện hữu đời đời, đã có trước khi được sinh ra giữa loài người.

Hỏi : - Noel không phải là lễ Sinh nhật của Chúa, vậy hôm đó mừng gì?

Đáp : - Noel là dịp mừng mầu nhiệm Chúa Kitô như vẫn thường mừng trong mỗi Thánh lễ mỗi Chúa nhật.

Hỏi : - Nếu vậy lễ Noel cũng giống như những lễ khác sao?

Đáp : - Vấn đề không phải ở đó. Năm Phụng vụ có nhiều mùa khác nhau. Đó là những cơ hội giúp nhấn mạnh đến những phương diện đặc biệt về mầu nhiệm Chúa Giêsu như hiệp thông của Ngài với chúng ta. Những mùa trong Phụng vụ làm cho nhạy cảm hơn đối với một phương diện nào đó về hành động Thiên Chúa. Mùa Giáng sinh cho thấy Thiên Chúa đến để nâng, dẫn dắt và cứu độ chúng ta.

Hỏi : - Vậy phải làm gì khi mừng lễ Noel?

Đáp : - Noel mời chiêm ngưỡng Chúa Kitô - Ánh Sáng, mừng Thiên Chúa hằng hữu tràn vào thời gian nhân loại. Theo thời tiết, những ngày này trong năm bị thu ngắn lại. Đêm đen được tăng dần làm tăng thêm cái nặng nề đều đặn của tối tăm trên trái đất. Những ngày cuối tháng chạp, ngày đứt hơi suy tàn từng phút một, và từng giây một tối tăm đẩy lùi ánh sáng. Nhưng với lễ Noel nhận ra có thay đổi xu hướng đó. Sức tiến tăm tối bị ngừng đọng và Ánh sáng đang chiếm dần làm cho ngày sẽ dài hơn. Hôm nay, như bài ca ngôn sứ Isaia, dân tộc đang đi trong tăm tối; và như các mục đồng trong Phúc âm Luca, chúng ta cũng bỗng nhiên được bao trùm bởi một luồng ánh sáng thật lớn. Ánh sáng được làm bùng lên ngay trong nhà và ngay trong nguyên đường. Điều chúng ta nhìn nhận Đức Giêsu - Ánh sáng chân thật, cửa ngõ vào thế giới tăm tối loài người.

Chính trong thế giới đó Ngài đã lớn lên ngày qua ngày cho đến tuổi trưởng thành, dựng xây một dân tộc mới bắt nguồn từ 12 môn đệ. Và chỉ sau ngày lễ Hiện xuống, dân tộc mới thoát khỏi thành Giêrusalem và được trải dài khắp thế giới.

Hỏi : - Dân tộc đó hôm nay là dân tộc nào?

Đáp : - Dân tộc đó là tất cả Cộng đoàn Kitô hữu kết thành Giáo Hội Chúa. Vì vậy Dân tộc này là mình Chúa Kitô được Chúa Thánh Thần linh hoạt, và được chính Lời và Bánh Chúa Kitô nuôi dưỡng. Thân xác Đức Giêsu sinh ra tại Bethlehem cách đây 2000 năm, vẫn không ngừng phát triển và tất cả chúng ta là một thành phần trong đó. Hơn nữa, Chúa Kitô sống và hiện diện chỉ tìm kiếm tăng trưởng trong mỗi một người như men làm đầy bột, như hạt cải vươn lên.

Vì thế, hôm nay mừng Noel có nghĩa phải ý thức Đức Giêsu luôn luôn liên tục sinh ra trong mỗi người từ khi lãnh nhận bí tích rửa tội. Ân sủng mở sự hiện diện thần thiêng : Vinh quang Đức Giêsu! Vinh quang Đấng Cứu Thế biểu lộ cho ta và trong ta. Vậy ta cần biết san sẻ ân sủng đó đến người anh em hôm nay.

Nước Mỹ Đã Sang Trang - Việt Nam Lùi Ngàn Dặm

Kết quả cuộc bầu lưỡng viện Quốc hội giữa nhiệm kỳ ở Mỹ ngày 06/11/2018, không chỉ đã phản ánh cuộc trưng cầu ý dân đối với Tổng thống Donal Trump, sau 2 năm cầm quyền và 8 năm độc quyền kiểm soát ngành Lập pháp của đảng Cộng hòa mà còn chuẩn bị sóng gió cho ông Trump phải vượt qua trong cuộc tái tranh cử Tổng thống năm 2020.

Với thay đổi này, người dân Mỹ đã chuẩn bị cho tương lai, nhưng đối với đảng duy nhất cầm quyền Cộng sản ở Việt Nam thì việc Quốc hội trao quyền cai trị độc tài toàn diện cho Tổng Bí thư đảng Nguyễn Phú Trọng kiêm Chủ tịch nước, trong hai năm còn lại của nhiệm kỳ (2016-2021), thì người dân Việt đã bị đẩy vào con đường tụt hậu không lối thoát thêm ngàn dặm nữa.

Vậy sự tương phản giữa chuyện bầu cử của nước Mỹ và những việc đang xảy ra ở Việt Nam đã nói lên điều gì khi ta so sánh hai sự kiện để rút ra bài học cho Việt Nam ?

Trước hết, đã có một số cử tri Mỹ gốc Việt muốn thấy đảng Cộng hòa tiếp tục thắng cử để kiểm soát lưỡng viện Quốc hội hầu giúp Tổng thống Trump có sức mạnh chế ngự Trung Cộng cả về kinh tế lẫn tình hình ở Biển Đông, ngõ hầu giúp Việt Nam thoát được đe dọa của Bắc Kinh

trong dài hạn.

Rất tiếc, hy vọng chủ quan này đã thay đổi khi đảng Dân chủ chiếm lại đa số Hạ viện trong cuộc bầu cử ngày 06/11/2018 vừa qua, sau 8 năm bị đảng Cộng hòa khống chế.

Trước ngày bầu cử, phe Cộng hòa chiếm đa số 235 ghế, Dân chủ có 193 ghế trong tổng số 435 Dân biểu. Sau bầu cử, Dân Chủ chiếm ít nhất 223 ghế và Cộng Hòa có lối 201 ghế (tính đến trưa ngày 07/11/2018), với một số đơn vị phải kiểm phiếu lại.

Trong khi đó thì phe Cộng Hòa tiếp tục chiếm đa số tại Thượng viện với trên 51 ghế trên tổng số 100 Nghị sỹ. Trước ngày bầu cử, phe Dân chủ có 47 Nghị sỹ và 2 Nghị sỹ Độc lập vẫn thường bỏ phiếu theo Dân chủ, tính chung là 49. Nhưng sau bầu cử, phe Dân Chủ mất ít nhất 2 ghế, còn lại 45. Số ghế còn lại phải tái kiểm phiếu.

Điều tra DONALD TRUMP

Nhưng mọi chuyện phải bắt đầu từ Hạ viện nên phe đa số có toàn quyền quyết định chương trình làm việc từ làm luật đến điều tra, tổ chức điều trần v.v...

Lấy kinh nghiệm khi phe Cộng hòa chiếm đa số tại Hạ viện năm 2010, với số ghế 242 chống 193 Dân chủ, họ đã làm tệ liệt Tổng thống Dân chủ Barack Obama cho đến ngày ông Obama mãn nhiệm năm 2016.

Vậy liệu lịch sử có tái diễn, sau ngày phe đa số Dân chủ "làm chủ" Hạ viện từ tháng 01/2019 ? Rất có thể, mặc dù các lãnh tụ Dân chủ, điển hình là bà Dân biểu Nancy Pelosi, cựu Chủ tịch Hạ viện khi Dân chủ chiếm đa số, và nay có nhiều hy vọng nắm lại chức này, ngổ ý sẵn sàng hợp tác với Tổng thống Trump và



đảng Cộng hòa trong tiến trình làm việc chung.

Tuy nhiên, hứa hẹn này không bảo đảm sẽ làm tiêu tan dự kiến phe Dân chủ Hạ viện sẽ mở khoảng 17 cuộc điều tra chống Tổng thống Trump trong 2 năm còn lại của nhiệm kỳ Tổng thống (2019 - 2020).

Một danh sách dài từ các vấn đề Di dân, Giáo dục, Bảo hiểm sức khỏe cho đến những vấn đề tài chính, thương nghiệp của gia đình Donald Trump, hồ sơ thuế cá nhân Tổng thống và nhất là liên hệ giữa ông Trump, các phụ tá và các con của ông trong cuộc điều tra có dính đến Nga trong hồ sơ Mạc Tư Khoa và cá nhân Tổng thống Vladimir Putin đã hành động khuấy phá cuộc bầu cử Tổng thống Mỹ năm 2016 với chủ đích giúp ông Trump thắng cử trước đối thủ Dân chủ, Bà Hillary Clinton.

Phản ứng của TRUMP

Trước thông tin phe Dân chủ Hạ viện sẽ điều tra mình, Tổng thống Trump đã nói trong cuộc họp báo chiều ngày 7/11/2018 rằng: "I hear about investigations - fatigue. They've been giving us this investigation fatigue. It's been a long time. They've got nothing." (Tạm dịch: Tôi đã nghe chuyện điều tra nhằm chán này từ lâu. Họ đã nói như thế mãi rồi, nhưng họ chả tìm thấy gì hết.)

Ông Trump nói tiếp: "They can play that game but we can play it better. It's called the U.S. Senate." (Tạm dịch: Họ có thể chơi trò này, nhưng tôi có trò hay hơn. Đó là Thượng nghị viện.)

Ông Trump muốn ám chỉ đến vai trò của Thượng viện khi đảng Cộng hòa nắm trong tay đa số hơn phe Dân chủ.

Về hồ sơ thuế cá nhân mà ông Trump từng từ chối phổ biến công khai từ khi ra tranh chức Tổng thống, một lần nữa ông nói sẽ xem xét chuyện công bố, nếu đã kiểm soát xong. ("If I were finished with the audit, I would have an open mind to it.")

Thủ tục hạch tội

Ngoài ra, cũng đã có một số không nhỏ Dân biểu Dân chủ đã đề xướng khả năng mở hồ sơ "hạch tội" (Impeachment) Tổng thống Trump về những việc mà họ cho là ông Trump đã vi phạm



luật pháp khi hành động.

Tuy nhiên, nhiều lãnh tụ Quốc hội của Dân chủ, kể cả bà Pelosi đã tỏ ý không mấy mặn mà với ý kiến này. Bà nói với báo chí sáng 07/11/2018 rằng bà sẽ không tiến hành cuộc "hạch tội", ngoại trừ bà nhận được ủng hộ đồng tình của một số Dân biểu Cộng hòa.

Thủ tục "hạch tội", theo Điều 1 của Hiến pháp Mỹ diễn ra ở 2 cấp. Cấp thứ nhất thuộc quyền của Hạ viện chỉ cần "đa số tương đối" trong số các dân biểu hiện diện (The House of Representatives must first pass, by a simple majority of those present and voting, articles of impeachment, which constitute the formal allegation or allegations.)

Sau đó, việc "xử tội" sẽ diễn ra ở cấp hai Thượng viện, nhưng phải có 2/3 Thượng nghị sỹ hiện diện bỏ phiếu thuận (the concurrence of two thirds of the members present" is required).

Trong trường hợp này, phải có 67 trên tổng số 100 Nghị sỹ là việc rất khó xảy ra.

Như vậy, dù hãy còn quá sớm để dự biết chuyện gì sẽ xảy ra cho ông Trump trong 2 năm còn lại của nhiệm kỳ, nhưng với việc lấy lại quyền đa số tại Hạ viện, phe Dân chủ có nhiều hơn hội làm khó dễ chương trình lập pháp và những kế hoạch khác của phe Cộng hòa cho đến cuộc bầu cử tới vào năm 2020, chắc chắn sẽ quyết liệt và gay go hơn khi ông Trump ra tái tranh cử nhiệm kỳ hai.

CHUYỆN VIỆT NAM

Từ tiến trình sang trang của nước Mỹ diễn ra theo đúng Hiến pháp và Luật pháp thì chuyện

ông Tổng Bí thư đảng, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng nắm trong tay trọn quyền, nhưng lại không bị cơ chế nào kiểm soát dựa theo Luật lệ thì sự chuyên quyền này chỉ là độc tài và độc trị đã xâm phạm nghiêm trọng đến quyền làm chủ đất nước của nhân dân

Do đó, trách nhiệm của ông Trọng đối với mọi hành động cướp mất các quyền của dân ghi trong Điều 25 Hiến pháp, đều bị lên án.

Điều này viết nguyên văn: "Công dân có quyền tự do ngôn luận, tự do báo chí, tiếp cận thông tin, hội họp, lập hội, biểu tình. Việc thực hiện các quyền này do pháp luật quy định."

Bắt đầu từ ngày 01/01/2019 khi Luật An ninh mạng, có mục đích xóa quyền tự do ngôn luận của công dân có hiệu lực thì nhiều điều kiểm soát ngặt nghèo khác lại được ban hành, qua hình thức Nghị định được gọi là "Quy định chi tiết một số điều của Luật an ninh mạng"

Nghị định 6 Chương, 30 Điều đã phổ biến để lấy ý kiến trong dân, được ông Trọng nhiệt liệt tán thành, không khác gì một thứ Luật khác chồng lên Luật An ninh mạng nhằm triệt tiêu quyền tự do tư tưởng và tự do ngôn luận của dân.

Nguyên văn các điều ghi trong Chương V quy định việc "lưu trữ dữ liệu và đặt chi nhánh hoặc văn phòng đại diện tại Việt Nam", như sau:

1. Dữ liệu về thông tin cá nhân của người sử dụng dịch vụ tại Việt Nam, gồm: họ tên, ngày tháng năm sinh, nơi sinh, quốc tịch, nghề nghiệp, chức danh, nơi cư trú, địa chỉ liên hệ, địa chỉ thư điện tử, số điện thoại, số chứng minh nhân dân, mã số định danh cá nhân, số căn cước công dân, số hộ chiếu, số thẻ bảo hiểm xã hội,



số thẻ tín dụng, tình trạng sức khỏe, hồ sơ y tế, sinh trắc học.

2. Dữ liệu do người sử dụng dịch vụ tại Việt Nam tạo ra, gồm: thông tin chọn tải lên, đồng bộ hoặc nhập từ thiết bị.

3. Dữ liệu về mối quan hệ của người sử dụng dịch vụ tại Việt Nam, gồm: bạn bè, nhóm mà người sử dụng kết nối hoặc tương tác.

Điều 25. Doanh nghiệp phải lưu trữ dữ liệu, đặt chi nhánh hoặc văn phòng đại diện tại Việt Nam.

1. Doanh nghiệp trong và ngoài nước có đầy đủ các điều kiện sau đây phải lưu trữ dữ liệu và đặt chi nhánh hoặc văn phòng đại diện tại Việt Nam:

a) Là doanh nghiệp cung cấp một trong các dịch vụ trên mạng viễn thông, mạng Internet, các dịch vụ gia tăng trên không gian mạng có hoạt động kinh doanh tại Việt Nam sau đây: Dịch vụ viễn thông; Dịch vụ lưu trữ, chia sẻ dữ liệu trên không gian mạng; Cung cấp tên miền quốc gia hoặc quốc tế cho người sử dụng dịch vụ tại Việt Nam; Thương mại điện tử; Thanh toán trực tuyến; Trung gian thanh toán; Dịch vụ kết nối vận chuyển qua không gian mạng; Mạng xã hội và truyền thông xã hội; Trò chơi điện tử trên mạng; Thư điện tử;

b) Có hoạt động thu thập, khai thác, phân tích, xử lý các loại dữ liệu quy định tại Điều 24 Nghị định này;

c) Để cho người sử dụng dịch vụ thực hiện hành vi được quy định tại Khoản 1, 2 Điều 8 Luật An ninh mạng;

d) Vi phạm quy định tại Khoản 4 Điều 8, điểm a hoặc điểm b khoản 2 Điều 26 Luật An ninh mạng.

2. Bộ trưởng Bộ Công an yêu cầu doanh nghiệp đủ điều kiện quy định tại Khoản 1 Điều này lưu trữ dữ liệu quy định tại Điều 24 Nghị định này và đặt chi nhánh hoặc văn phòng đại diện tại Việt Nam.

3. Các doanh nghiệp không chấp hành quy định tại Khoản 2 Điều này thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 26. Thời gian lưu trữ dữ liệu

1. Nhật ký hệ thống theo quy định tại điểm



b khoản 2 Điều 26 của Luật An ninh mạng phải lưu trữ trong thời hạn tối thiểu 12 tháng.

2. Thời gian lưu trữ dữ liệu được quy định tại Khoản 1 Điều 24 Nghị định này được lưu trữ theo thời gian hoạt động của doanh nghiệp hoặc đến khi không còn cung cấp dịch vụ.

3. Thời gian lưu trữ dữ liệu được quy định tại Khoản 2, 3 Điều 24 Nghị định này tối thiểu là 36 tháng.

Có nghiệp đoàn tự do hay không ?

Chuyện thứ hai sẽ diễn ra trong tương lai gần là âm mưu vô hiệu hóa quyền được lập Nghiệp đoàn lao động độc lập, bên ngoài Liên đoàn Lao động của nhà nước (LĐLĐVN) đang rục rịch bàn luận trong nội bộ Bộ Chính trị, Ban Tuyên giáo và các tổ chức Công đoàn Việt Nam.

Các mảnh khõe đang được trao đổi nhằm kéo dài thời gian thay đổi Luật Lao động, Luật Công đoàn và Điều lệ của LĐLĐVN, để làm chậm việc Việt Nam phải thi hành Hiệp định Đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (The Comprehensive and Progressive Agreement for Trans-Pacific Partnership, CPTPP), thay cho TPP (Trans-Pacific Partnership (TPP, Hiệp định Đối tác Xuyên Thái Bình Dương).

Quốc hội Việt Nam dự trù sẽ chấp thuận CPTPP ngày 12/11/2018. Về vấn đề này, theo lời Phó thủ tướng, Bộ trưởng Ngoại giao Phạm Bình Minh nói với Quốc hội hôm 5/11/2018 thì: "Hiệp định CPTPP không đưa ra tiêu chuẩn riêng về lao động mà chủ yếu khẳng định lại các tiêu chuẩn lao động đã nêu trong tuyên bố năm 1998 của Tổ chức Lao động Quốc tế (ILO). Việt Nam với tư

cách là thành viên của ILO cũng như các thành viên của Hiệp định CPTPP có nghĩa vụ tôn trọng và thực thi.

Ông Minh nói tiếp: "Trong các điều khoản này có điều khoản cho phép thành lập các tổ chức của người lao động tại doanh nghiệp. Quy định của ILO cũng khẳng định là tất cả các tổ chức của người lao động phải tuân thủ Hiến pháp, pháp luật của nước sở tại, phải hoạt động phù hợp với tôn chỉ, mục đích và phương thức hoạt động đã được đăng ký với cơ quan Nhà nước, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người lao động.

Các tổ chức của người lao động không được có các hoạt động nào có khả năng xâm phạm an ninh quốc gia, trật tự an ninh và không được hoạt động ngoài tôn chỉ mục đích và điều lệ đã được đăng ký và được cho phép. Theo kết quả rà soát của Chính phủ, để thực hiện cam kết về lao động trong Hiệp định CPTPP thì Việt Nam chỉ cần sửa Bộ luật Lao động."

Nhưng bao giờ thì Việt Nam chịu sửa Luật Lao động ? Có tin Chính phủ sẽ trình Quốc hội vào tháng 05/2019.

Tuy nhiên Giám đốc Tổ chức Lao động Quốc tế ở Việt Nam (ILO Việt Nam), Chang-Hee Lee, đã phân tích về ý nghĩa của vấn đề lao động trong Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ Xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) đối với Việt Nam.

Theo tài liệu của ILO Việt Nam thì ông Chang nói: "Vẫn còn đó một số điểm yếu trong pháp luật lao động và các thể chế liên quan đến quan hệ lao động. Đã có hơn 6.000 cuộc đình công kể từ giữa những năm 1990 và tất cả đều là đình



công tự phát, không do công đoàn khởi xướng. Đây là một dấu hiệu rõ ràng cho thấy người lao động không cảm thấy quyền lợi và mối quan tâm của họ được giải quyết và quy trình xử lý vấn đề không hiệu quả. Tại Việt Nam, không hiếm trường hợp lãnh đạo công đoàn cơ sở lại là quản lý cấp cao của doanh nghiệp, điều không thể chấp nhận được tại hầu hết tất cả các quốc gia trên thế giới ngày nay. Quyền công đoàn là quyền của người lao động, và công đoàn là tổ chức của người lao động, không bị giới sử dụng lao động can thiệp.”

Quan sát của ông Chang cho thấy đảng CSVN và tổ chức Công đoàn của nhà nước (LĐLĐVN) chỉ bày ra cho có hình thức. Cán bộ công đoàn không những không bảo vệ quyền lợi của người lao động mà, trong nhiều trường hợp, đã về hùa với Chủ nhân để chống lại công nhân hoặc làm tay sai cho chủ nhân.

Ngoài Luật Lao động, Việt Nam còn phải sửa Luật Công đoàn khi phải chấp nhận sự ra đời của các Tổ chức lao động độc lập.

Bởi vì Điều 1 của Luật này viết nguyên văn: “Công đoàn là tổ chức chính trị - xã hội rộng lớn của giai cấp công nhân và của người lao động, được thành lập trên cơ sở tự nguyện, là thành viên trong hệ thống chính trị của xã hội

Việt Nam, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam.”

Tất nhiên, tổ chức này nằm trong Mặt trận Tổ quốc và được chi tiền của Ngân sách. Năm 2014 tổ chức Công đoàn tay chân của đảng đã ăn mất 270 tỷ đồng tiền thuế của dân (báo Dân Trí, ngày 10/06/2016)

Với số tiền mồ hôi nước mắt của dân lớn như thế thì chắc chắn tổ chức tay sai của đảng sẽ đè bẹp các Tổ chức công đoàn tự do nếu được thành lập, hay có ai dám đứng ra tổ chức. Đây là chưa kể liệu có được tự do thành lập trong các điều kiện dân chủ quy định trong các Công ước của tổ chức Lao động Quốc tế hay không ?

Một nút thắt quan trọng khác mà nhà nước Việt Nam phải mở, nếu thật sự họ muốn có các Công đoàn độc lập là khi phải cho phép ra đời các tổ chức này thì họ đồng thời cũng phải nghĩ đến việc ra Luật lập hội theo như đã quy định trong Điều 25 Hiến pháp năm 2013.

Nếu không, vai trò Chủ tịch nước của ông Nguyễn Phú Trọng không còn giá trị gì nữa, vì khi không tuân thủ Hiến pháp thì ông chỉ còn là con người giấy mà thôi, không sao có thể so sánh với quyết định sang trang của cử tri Mỹ trong cuộc bầu cử ngày 06/11/2018. -/-

Phạm Trần (11/018)

Cuộc hội nhập văn hoá trong lịch sử dân tộc Việt Nam

Lời mở

Văn hoá của một dân tộc là kết tinh của nhiều nền văn hoá trong suốt dòng lịch sử của dân tộc đó. Rồi khi nhiều người đón nhận những giá trị mới qua cuộc hội nhập văn hoá, họ lại tạo nên một nền văn hoá mới để truyền lại cho thế hệ mai sau. Từ đó, mỗi người chúng ta, tùy theo các hoàn cảnh và môi trường, hình thành nên các giá trị vật chất cũng như tinh thần cho chính bản thân mình.

Từ trước đến nay, chưa có nhiều người tìm hiểu về những giá trị của các nền văn hoá khác nhau đã hội nhập và kết tinh thành nền văn hoá Việt Nam hiện nay như thế nào. Vì thế, qua bài này, chúng ta muốn tìm hiểu cách khái quát cuộc hội nhập của văn hoá trong dòng lịch sử dân tộc Việt Nam để có thể xây dựng những giá trị mới và đẩy lùi những nét tiêu cực có thể có trong cuộc hội nhập này khi so sánh với nền văn hoá toàn diện và liên đới của đạo Công Giáo mà chúng ta tìm hiểu ở bài trước. Chúng ta tạm chia lịch sử văn hoá dân tộc Việt Nam thành 4 thời kỳ.

1. Thời kỳ đầu tiên từ đời vua Hùng đến năm 111 TCN

1.1. Văn hoá thị tộc

Trên đất nước Việt Nam hiện nay, các nhà khảo cổ học phát hiện những di tích và hoá thạch người “Homo erectus” khoảng 500 ngàn năm thuộc thời Đồ Đá Cũ [1]. Cách ngày nay khoảng 4.000 năm đến 5.000 năm, các lớp cư dân nguyên thủy từ miền đồi núi tiến xuống khai phá các vùng đồng bằng châu thổ sông Hồng, sông Cửu Long và các đồng bằng ven biển, phát triển nền nông nghiệp lúa nước. Nền văn hoá bộ tộc thiểu số trải dài trên những núi đồi chuyển thành nền văn hoá làng xã với những ruộng vườn cố định

Thời kỳ Hồng Bàng, theo truyền thuyết và dã sử, bắt đầu từ năm 2879 TCN cho đến năm 258

TCN với 18 đời Vua Hùng [2]. Từ đầu thiên niên kỷ II TCN, Việt Nam bước vào thời đại kim khí, từ đồ đồng đến đồ sắt. Đời sống hoang dã, săn thú, ở trong hang núi hay trong các nhà sàn, sống theo gia tộc được thay thế bằng đời sống ổn định, canh tác ruộng vườn, chăn nuôi gia súc, với những quy luật của làng xã. Các quận lớn hình thành nên các trung tâm văn hoá, có chính quyền trung ương là Nhà nước Quân chủ với các vua Hùng ở miền Bắc trong thời đại Hồng Bàng. Đó là văn hoá Đông Sơn với nhà nước Văn Lang-Âu Lạc, văn hoá Sa Huỳnh với nhà nước Champa ở miền Trung và văn hoá Óc Eo với nhà nước Phù Nam ở miền Nam. Ba dòng văn hoá này đã dần dần giao lưu và hội nhập vào nhau tạo thành văn hoá nguyên thủy của Việt Nam.

Năm 258 TCN, Thục Phán, thủ lĩnh của người Âu Việt, ở phía Bắc nước Văn Lang, hợp nhất với nước Văn Lang của người Lạc Việt, xưng là An Dương Vương, đặt quốc hiệu là Âu Lạc, đóng đô tại Cổ Loa, nay là Đông Anh, Hà Nội. Năm 218 TCN, Tần Thủy Hoàng huy động 50 vạn quân, sai danh tướng là Đồ Thư đi chinh



phục Bách Việt. Các lạc tướng của người Việt, do Thục Phán lãnh đạo, sau 10 năm bền bỉ kháng chiến theo kiểu chiến tranh du kích, đã bắt chết tướng Đỗ Thư và chiến thắng quân Tần. Sau đó An Dương Vương xây thành Cổ Loa.

Văn hoá thị tộc là nền văn hoá cơ sở của xã hội nguyên thuỷ, bao gồm nhiều gia đình lớn, có cùng một tổ tiên và có nền kinh tế chung: có chung tư liệu sản xuất, lao động tập thể và hưởng chung thành quả lao động. Các thị tộc của người Bách Việt sống theo tổ chức xã hội này. Hạt nhân của chế độ công xã nguyên thuỷ này là thị tộc mẫu quyền, được gặp thấy trong cả 3 nền văn hoá Bắc Trung Nam, cho đến khi người Việt sống dưới chế độ Bắc thuộc mới đổi sang chế độ phụ quyền. Nền văn hoá thị tộc ngoài việc đề cao sức mạnh cơ bắp để lao động kiếm ăn, còn mang đặc tính đề cao sự sinh sản để bảo tồn thị tộc, do đó ta thấy người Việt cả 3 miền đều có tín ngưỡng phồn thực, thờ sinh thực khí (linga và yoni) và thờ hành vi giao phối[3].

Văn hoá thị tộc theo mẫu quyền còn nổi bật với tín ngưỡng thờ thần Mẫu. Các vị thần ở Việt Nam chủ yếu là nữ giới. Đạo Mẫu này càng phát triển hơn trong nền văn hoá nông nghiệp (các bà thần mây, mưa, sấm chớp), sau này hoà nhập cả với đạo Lão và đạo Phật du nhập từ Trung Hoa (với Tứ Pháp: Pháp Vân, Pháp Vũ, Pháp Lôi, Pháp Điện). Các vị thần Mẫu được nhiều nơi tôn kính: Thánh Mẫu Liễu Hạnh, Thánh Mẫu Thượng Ngàn, Mẫu Thoải ở miền Bắc; Tứ Vị Thánh Nương, Bà Ngũ Hành, Thiên Y A Na ở miền Trung; Bà Chúa Động, Bà Chúa Xứ, Bà Đen ở miền Nam. Ngày 1/12/2016, tín ngưỡng thờ Mẫu của người Việt đã được UNESCO công nhận là di sản văn hoá phi vật thể, đại diện của nhân loại[4].

1.2. Nền văn hoá Nông nghiệp

Trong khi những bộ tộc người Việt ở vùng núi còn giữ nét văn hoá thị tộc thì những người Việt ở vùng đồng bằng hình thành nên nền văn



hoá nông nghiệp với một số giá trị mới. Nền văn hoá này tồn tại hầu như trong suốt dòng lịch sử dân tộc bao lâu đa số dân tộc Việt còn theo nghề nông. Tuy nhiên, nó đã được chuyển hoá và biến đổi sâu sắc từ năm 1945, khi làn sóng đô thị hoá và những ý thức hệ mới tràn vào nước ta.

Có nhiều học giả nghiên cứu về nền văn hoá nông nghiệp lúa nước vùng Đông Nam Á ở phương Đông đã so sánh với nền văn hoá du mục của các nước Âu Mỹ ở phương Tây và trình bày tính đối cực giữa hai nền văn hoá[5]. Thật ra, sự so sánh này mang tính chất gò ép, thiếu tự nhiên, khiên cưỡng. Lý do là những nhà nghiên cứu này bỏ qua giai đoạn văn hoá thị tộc nguyên thuỷ, khi con người còn mông muội, tôn thờ các thế lực thiên nhiên và theo chế độ mẫu hệ. Hơn nữa, kể từ khi con người thuần hoá được các giống lúa mì và lúa gạo, vào khoảng 3500-3000 năm TCN, thì cả phương Tây lẫn phương Đông đều sống theo văn hoá nông nghiệp. Cuối cùng, nếu có dịp sang các nước phương Tây, ta sẽ thấy vùng đất dành cho việc chăn nuôi với những đồng cỏ chỉ chiếm phần diện tích rất nhỏ so với các vùng trồng lúa mì và các nông sản khác

Những giá trị của nền văn hoá nông nghiệp:

- Trọng tĩnh: nghề trồng trọt buộc con người sống định cư, chờ một thời gian lâu để cây trồng sinh hoa, kết trái và thu hoạch, nên con người trọng đời sống an tĩnh (an cư lạc nghiệp), nhà cửa ổn định, không thích di chuyển.
- Hoà hợp với thiên nhiên: nghề trồng trọt phụ thuộc hầu như hoàn toàn vào thiên nhiên

Thời sự Việt Nam

(mưa thuận, gió hoà, mưa nắng nhờ Trời) nên con người tôn thờ các sức mạnh thiên nhiên, rút ra nhiều kinh nghiệm từ thiên nhiên (được mùa lúa, úa mùa cau; nhiều nắng tốt dưa, nhiều mưa tốt lúa)...

- Trọng đức, trọng tình, trọng nghĩa, trọng văn: do sống chung với nhau thành từng làng, trong một không gian tương đối hẹp, có lũy tre bao bọc cũng như cùng làm việc chung với nhau, đổi công cho nhau, nên cộng đồng trọng những người có đức hạnh, có tình nghĩa để bảo đảm cho đời sống chung được tốt đẹp. Nhờ sống gần nhau, dễ dàng bảo vệ lẫn nhau nên người ta trọng những nét đẹp của văn hoá hơn võ thuật, tài trí. So với những dân tộc sống theo kiểu du mục: từng gia đình sống riêng rẽ, để đưa đoàn gia súc của mình đi từ đồng cỏ này sang đồi núi khác, hằng ngày phải đối mặt với thú dữ, bất kể thời tiết nắng mưa, sống thế nào cũng không bị ai kết án nên người dân du mục trọng võ, trọng tài, trọng lý, trọng vật.

Thật ra, những giá trị của văn võ, tài đức, lý tình, nghĩa vật đều lệ thuộc vào nhận thức của con người về giá trị của chúng. Khi có một nhận thức đầy đủ và toàn diện về nền văn hoá, người ta sẽ thấy cần phải văn võ song toàn, tài đức trời vượt, tình lý trọn vẹn, nghĩa vật cân bằng.

- Ứng xử linh hoạt và khoan dung: do không thể chống lại thiên nhiên và cộng đồng bằng sức mạnh cá nhân và tài trí, nên người theo văn hoá nông nghiệp thường ứng xử linh hoạt (ở bầu thì tròn, ở ống thì dài), dễ bị hùa theo đám đông (xấu đều hơn tốt lẻ), âm thầm chịu đựng những chướng ngại vật trên đời (tránh voi chẳng xấu mặt nào), nhẫn nại làm việc và hy vọng sẽ qua được cơn hoạn nạn, thiên tai (ngày mai trời lại sáng).

- Văn hoá nông nghiệp dễ tiếp nhận sự khác biệt của các ý thức hệ, các tôn giáo như đã quen chịu đựng nắng mưa, bão lụt của trời đất. Nhưng thái độ linh hoạt này lại có thể dẫn đến thái độ ứng xử ba phải (cái gì cũng đúng), thiếu chính xác trong giờ giấc vì đã quen hành động theo con nước hay theo mùa mỗi năm, đối xử với nhau theo tình cảm nên thiếu khách quan, thiếu

nguyên tắc trong tổ chức, thiếu tôn trọng pháp luật (một bồ cái lý không bằng một tí cái tình; yêu nhau cau bảy bồ ba, ghét nhau cau bảy bồ ra làm mười; yêu nhau yêu cả đường đi, ghét nhau ghét cả tông chi họ hàng).

2. Văn hoá thời kỳ Bắc thuộc (111 TCN-938)

2.1. Lịch sử

Năm 179 TCN, nước Âu Lạc do An Dương Vương lập nên bị Triệu Đà, vua nước Nam Việt xâm chiếm, rồi bị nhà Hán độ hộ từ năm 111 TCN cho đến khi Ngô Quyền thắng quân Nam Hán trên sông Bạch Đằng năm 938 và lập chủ quyền cho đất nước.

Người Việt liên kết với nhau trong các cộng đồng làng xã, bảo tồn tiếng Việt và các phong tục trong cộng đồng (phép vua thua lệ làng), chống lại các chính sách đồng hoá của người Trung Quốc. Nhưng người Việt cũng biết mở lòng, mở trí đón nhận những giá trị mới mẻ của nền văn hoá phương Bắc để làm giàu nền văn hoá bản địa, tăng thêm tiềm lực cho đất nước và dự trữ sức mạnh cho những cuộc khởi nghĩa sau này.

Đó là các cuộc khởi nghĩa của Hai Bà Trưng (năm 40), Bà Triệu (năm 248), Lý Bí (năm 542), Mai Thúc Loan (năm 720), Phùng Hưng (766-791) cuối thế kỷ VIII. Cuối thế kỷ II, nhân dân Chăm-pa cũng khởi nghĩa thành công lập nên vương quốc Chăm-pa độc lập. Đầu thế kỷ X, cuộc đấu tranh của người Việt dẫn đến việc thành lập chính quyền tự chủ của Khúc Thừa Dụ (905-930), Dương Diên Nghệ (931-937) và kết thúc bằng



chiến thắng của Ngô Quyền mở ra thời kỳ độc lập, phục hưng dân tộc.

Chính quyền Trung Quốc đưa sang Việt Nam một số quan lại, đứng đầu là Thái thú do hoàng đế bổ nhiệm, mang theo gia đình đến sống ở Việt Nam và một số binh lính, đứng đầu là Đô úy, để ổn định trật tự xã hội. Thái thú và quan lại có nhiệm vụ thu thuế và thu nạp các cống phẩm của địa phương, thường là sản vật quý, để dâng nộp về triều đình trung ương theo các hạn định được giao. Các thương nhân người Trung Quốc đi theo đoàn quân để mua những sản vật quý hiếm và bán các sản phẩm của Trung Quốc, đặc biệt là tơ lụa, giấy mực, bàn tính, thuốc Bắc chữa bệnh và các sản phẩm thủ công mỹ nghệ cho người giàu có ở Việt Nam. Nhiều nhà sư Trung Quốc sang tìm những nơi an tĩnh để tu luyện và truyền đạo cho dân chúng.

Những người Trung Hoa này giới thiệu nền văn hoá Trung Quốc cho người Việt. Nhưng hầu như họ chỉ tiếp xúc được với những người giàu sang, quyền quý chứ ít ảnh hưởng được đến quần chúng nông thôn. Một số người Việt học chữ Hán để làm thông ngôn cho người Trung Hoa hoặc ra làm các nhân viên hành chính, thư lại trong tổ chức chính quyền, nhưng họ lại bị dân chúng khinh bỉ, cho là làm tay sai cho kẻ thù. Người Việt bảo tồn nòi giống nên không lập gia đình với người Tàu.

2.2. Văn hoá nông nghiệp với tinh thần phản kháng

Người Việt giữ nguyên những nét căn bản của nền văn hoá nông nghiệp vì hầu hết vẫn sinh sống trong những làng xã và hành nghề nông với đời sống tự cung, tự cấp. Với ý thức phản kháng người Trung Quốc, người Việt vẫn giữ cách ăn mặc, nói năng của mình.

- Tổ chức gia đình và xã hội có sự thay đổi lớn: văn hoá dần dần nghiêng về chế độ phụ hệ, người cha là rường cột trong gia đình, gia đình trọng nam khinh nữ, xã hội theo chế độ đa thê cho phép người đàn ông có nhiều thê thiếp. Xã hội nông nghiệp cần nhiều nhân công để lao



động, nên dễ dàng đón nhận các giá trị văn hoá mới này.

- Thái độ ứng xử cá nhân: chính quyền dùng chính sách chia để trị, nên gây chia rẽ giữa các địa phương, dòng họ, cá nhân với nhau khiến người Việt thường nghi ngờ, ngại ngùng với người lạ, không dám bày tỏ hay đóng góp ý kiến của mình, im lặng trước bất công khiến người khác tưởng lầm họ là kẻ đồng lõa, thường tỏ thái độ bên ngoài hoà hoãn, chịu đựng, nhưng bên trong chỉ muốn ăn tươi, nuốt sống quân thù. Họ có thói quen giả vờ đồng thuận, không nói thật lòng mình, nói xấu kẻ thù vắng mặt, bao che cho đồng bào trước nỗi bất công, cùng giúp nhau lấy cắp của công vì tất cả tài sản công đều do chính tay họ làm ra. Họ thường tỏ vẻ chăm chỉ làm việc trước mắt kẻ xâm lược, nhưng khi kẻ thù quay lưng là họ ngưng làm hay chỉ làm việc cầm chừng vì không muốn làm lợi cho kẻ thù.

Nét văn hoá ứng xử này trải qua hàng ngàn năm bị đô hộ đã tạo thành bản sắc của người Việt, nên khi không còn sống dưới ách kẻ xâm lăng, nhiều người Việt vẫn giữ bản sắc đó. Thái độ này cần được sửa sai bằng những nhận thức mới về giá trị con người, về công bằng xã hội, bằng những kỹ năng làm việc chung và hợp tác với nhau vì công ích, và bằng nhận thức về một Thiên Chúa, một ông Trời nhìn thấu mọi sự và xét xử công minh.

2.3. Đón nhận một số giá trị mới của văn hoá Trung Quốc

Qua việc tiếp xúc trực tiếp hay gián tiếp với

người Trung Quốc, người Việt nhận ra nhiều giá trị mới của văn hoá Trung Quốc.

Trước hết là sức mạnh quân sự với chiến lược, vũ khí, hoả pháo, chiến thuyền khiến người Trung Quốc thắng được Việt Nam. Tiếp theo là chữ viết và văn hoá Trung Quốc trỗi vượt so với tiếng Việt còn non trẻ. Chữ Việt lúc đó có thể còn thô sơ như tài liệu các bộ chữ chữ Việt Mường còn chứng minh. Trước khi bị người Trung Quốc đô hộ, nước Văn Lang thời Hùng Vương đã có chữ viết riêng, gọi là chữ Khoa Đẩu, giống hình con nòng nọc[6]. Nhưng sau khi các thái thú Tích Quang (khoảng năm 2-3), Nhâm Diên (khoảng năm 29) dạy văn hoá Khổng Mạnh, dạy dân làm ruộng thay vì săn bắn, dạy nghi lễ cưới gả Trung Hoa cho dân chúng, thì người dân bắt đầu theo văn hoá Trung Quốc. Nhất là sau khi thái thú Mã Viện tận thu các trống đồng (năm 43) thì chữ Việt Cổ hầu như biến mất trong cộng đồng người Việt.

Năm 187 Sĩ Nhiếp được cử giữ chức thái thú quận Giao Chỉ đưa hàng trăm trí thức người Hoa sang dạy chữ Hán cho người Việt[7]. Qua chữ Hán và văn học Trung Quốc, người Việt tiếp thu nhiều hệ thống giá trị mới, được gọi là Tam giáo Đông Phương: Nho, Phật, Lão. Phật giáo có ảnh hưởng mạnh mẽ đối với quần chúng bình dân vì tôn giáo này phù hợp với hoàn cảnh bị áp bức của dân chúng, giải nghĩa được đau khổ qua định luật nhân quả, luân hồi, tiền kiếp. Nho giáo được phổ biến hạn hẹp hơn trong giới trí thức với Tứ thư Ngũ kinh về các mối tương quan xã

hội như tam cương (quân thần, phụ tử, phu phụ), ngũ thường (thêm 2 mối tương quan mới: huynh đệ, bằng hữu), về các cách sống để “tu thân, tề gia, trị quốc, bình thiên hạ”. Lão giáo chủ trương hoà nhập với thiên nhiên, giữ lòng thanh tịnh, không cần phải làm gì (vô vi), với những hình thức biến thể phù hợp với tín ngưỡng bản địa thờ thần Mẫu, thờ các vị thần trong thiên nhiên với các hình thức châu đồng, thẻ xăm...nên cũng phổ biến trong dân chúng.

Tuy nhiên, các giá trị văn hoá mới này bị người Việt nghi ngờ, nhiều làng xã tẩy chay, vì người Việt vẫn ý thức về ý đồ bành trướng, đồng hoá của người Trung Quốc.

3. Văn hoá thời kỳ quân chủ độc lập (938-1945)

3.1. Lịch sử

thời kỳ này kéo dài 10 thế kỷ, từ thế kỷ X đến thế kỷ XX, với ba triều đại nhỏ: Ngô (939-965), Đinh (968-979), Tiền Lê (980-1009); 4 triều đại lớn: Lý (1009-1225), Trần (1226-1400), Lê (1428-1788), Nguyễn (1802-1945); xen kẽ với 3 triều đại nhỏ là Hồ (1400-1407), Hậu Trần (1407-1414), Tây Sơn (1788-1802).

Triều Lý dời đô về thành Đại La (Hà Nội) đổi tên là Thăng Long, đặt quốc hiệu là Đại Việt. Người Việt ra sức củng cố nền độc lập bằng việc xây dựng đất nước trên mọi lĩnh vực để trở thành một quốc gia cường thịnh. Người Việt nhiều lần chống lại các cuộc xâm chiếm của người Trung Quốc ở phía Bắc: 2 lần chiến thắng

quân Tống (980-981; 1076-1077), 3 lần thắng quân Mông Nguyên (1258, 1285, 1287-1288). Lê Lợi thắng quân Minh sau 10 năm chiến đấu (1418-1427), Quang Trung Nguyễn Huệ đánh bại quân Xiêm (1784-1785) ở phía Nam và đập tan quân Thanh ở phía Bắc (1788-1789).

Từ thế kỷ X đến thế kỷ XV, công cuộc phục hưng dân tộc mở ra một kỷ nguyên mới với nền văn hoá mới mà trung tâm là Thăng Long, Hà Nội. Nhưng từ thế kỷ XVI, chế độ quân



chủ tập quyền và quốc gia thống nhất bị khủng hoảng, đất nước bị phân hoá chia thành Nam - Bắc triều, Đàng Ngoài - Đàng Trong với cuộc nội chiến Lê - Mạc (1533-1592), Trịnh - Nguyễn (1627-1772). Tuy nhiên, nền kinh tế và văn hoá vẫn phát triển trong từng vùng, nhất là các cảng biển. Công cuộc mở rộng, khai phá đất nước về phía Nam cho tới đồng bằng sông Cửu Long vẫn được tiến hành

Từ thế kỷ XVI, quan hệ giao thương với nước ngoài phát triển mạnh, dẫn đến sự phồn vinh của nhiều đô thị, cảng biển. Văn hoá dân tộc phát triển và giao lưu với các nước trong khu vực và một số nước phương Tây như Bồ Đào Nha, Tây Ban Nha, Hà Lan, Anh, Pháp. Đây cũng là thời kỳ Thiên Chúa giáo bắt đầu được truyền bá tại Việt Nam. Các làng nghề thủ công phát triển ở miền Bắc với nghề繅 tơ tằm, dệt lụa và ở miền Trung, miền Nam với nghề làm đồ gốm. Đây là những sản phẩm để trao đổi với nước ngoài.

Triều đại Tây Sơn, với vua Quang Trung Nguyễn Huệ, có nhiều chính sách cải cách về ruộng đất và văn hoá (coi trọng chữ Nôm) có lợi cho người dân, nhưng chỉ tồn tại trong thời gian ngắn. Chúa Nguyễn Ánh, với sự giúp đỡ của người Pháp, đã đánh bại nhà Tây Sơn, mở đầu triều đại nhà Nguyễn khi lên ngôi vua năm 1802, đóng đô ở Phú Xuân, Huế, đặt quốc hiệu là Việt Nam. Trước sức mạnh quân sự, kỹ thuật vượt trội của phương Tây, triều Nguyễn không có những cải cách để khắc phục tình trạng lạc hậu của đất nước, dùng chính sách bế quan toả cảng và hệ tư tưởng Nho giáo chống lại hệ tư tưởng Thiên Chúa giáo nên dẫn đến cuộc xâm lược của thực dân Pháp (1858-1884) và nước ta rơi vào vòng nô lệ phương Tây (1884-1945).

3.2. Văn hoá

Người Việt vẫn giữ được những nét tiêu biểu của nền văn hoá nông nghiệp nhưng nhận ra giá trị cao cả, linh thiêng của đất nước vì đã phải trả giá đắt cho nền độc lập và tự do của dân tộc qua các cuộc chiến tranh. Do phải chịu những cuộc



nội chiến giữa các triều đại, người Việt thấy đời sống có vẻ tạm bợ, nặng nề, nên thường có tâm trạng bi quan, thiếu về dân thân, yêu đời.

Phật giáo chiếm địa vị độc tôn về tín ngưỡng trong dân chúng, nhất là trong 2 triều Lý Trần, với những vị quốc sư như Khuông Việt, Pháp Thuận, Vạn Hạnh... hoặc vua Trần Thái Tông, Trần Nhân Tông cũng là những nhà Phật học lỗi lạc. Làng nào hầu như cũng có chùa. Chính quyền cũng xây dựng nhiều chùa và phổ biến tư tưởng Phật giáo cho quần chúng. Những giá trị văn hoá của Phật giáo để lại chính là thái độ bi quan, yếm thế, cho đời là vô thường, là bể khổ và giữ cho con người ăn ngay ở lành để được đầu thai vào kiếp sau tốt đẹp hơn. Vì được quần chúng tôn trọng, chính quyền ưu đãi, nên nhiều vị tu hành lại đánh mất tư cách đạo đức. Ca dao Việt Nam còn để lại nhiều lời chê trách các người tu sĩ ấy (Ba cô đội gạo lên Chùa...). Do đó, đại đa số dân chúng quay trở về với việc thờ cúng ông bà tổ tiên, đạo Mẫu và thờ các vị Thành Hoàng.

Khổng giáo hay Nho giáo là hệ thống tư tưởng, đạo đức, chính trị do Đức Khổng Tử lập ra và được các đồ đệ khai triển nhằm tổ chức một xã hội ổn định, trật tự, kỷ cương ở trần thế, chứ không quan tâm đến những chuyện thần thánh ở thế giới mai sau, dù trong văn bản nền tảng là Tứ Thư, Ngũ Kinh có nói đến Trời, đến Thiên (thiên mệnh của nhà vua, vua là thiên tử có toàn quyền sinh sát: quân xử thần tử, thần bất tử, bất trung). Nhà nước phong kiến đã sử dụng Khổng

Thời sự Việt Nam

giáo làm công cụ để bảo đảm quyền lực nên đã chọn làm quốc giáo. Triều Lý đã lập Văn Miếu thờ Đức Khổng Tử năm 1070, lập Quốc Tử Giám năm 1076 và tổ chức học hành, thi cử, đào tạo công chức làm việc cho chính quyền. Nho giáo chiếm lĩnh đời sống tinh thần qua những văn thơ, kinh sách được phổ biến trong dân chúng và dần dần chiếm thế độc tôn từ thế kỷ XV trở đi, nhất là trong thế kỷ XVIII-XIX. Làng nào cũng có người đi học, đi thi. Đình làng được sử dụng như một chỗ để hội họp cộng đồng nhưng cũng là nơi thể hiện các nghi thức tế tự của Khổng giáo. Hệ thống tư tưởng Nho giáo tuy giữ cho dân tộc ổn định trong thời đại nhiều nhương nhiều thế kỷ, nhưng lại kìm hãm sự phát triển, đổi mới, mở ra cho khoa học tiến bộ của con người và dân tộc. Những nhà trí thức thường chỉ quanh quẩn với những văn thơ, bài phú ca tụng dòng họ, tìm danh lợi trong chốn quan trường.

Bắt đầu từ thế kỷ XVI, những giá trị mới của Kitô giáo bắt đầu được truyền bá ở Việt Nam tạo

nên những xung đột dữ dội với hệ thống tư tưởng của Khổng giáo. Nhờ thông thạo tiếng Việt và sáng chế ra cách ghi âm tiếng Việt bằng chữ cái Latinh thay cho chữ Nôm, các nhà truyền giáo dòng Tên từ năm 1615-1665 đã giới thiệu những giá trị nền tảng của Kitô giáo về nền dân chủ, về gia đình một vợ một chồng sống chung thủy với nhau suốt đời, về sự bình đẳng nam nữ vì đều có nhân phẩm như nhau, về những khoa học thường thức để giúp cho đời sống khoẻ mạnh và tươi đẹp nên được nhiều người Việt đón nhận.

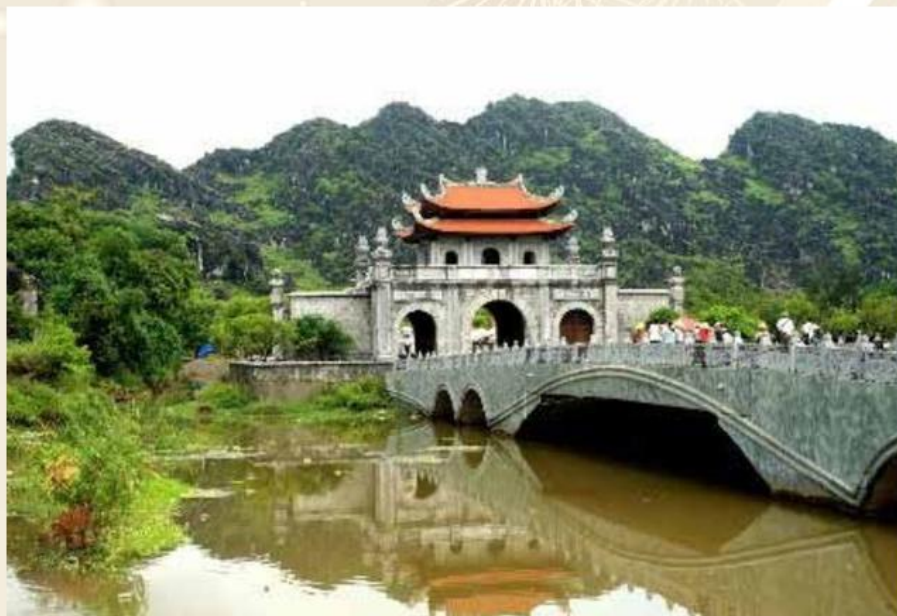
Sau khi quân đội Pháp bắn thị uy vào cảng Đà Nẵng năm 1847 và nhanh chóng chiếm được 3 tỉnh miền Đông Nam Kỳ năm 1862, cuộc bách hại người Công Giáo trở nên hết sức khốc liệt vì vua quan đổ tội cho người Công Giáo theo gót kẻ xâm lăng. Nhiều đám dân chúng cũng hùa theo quân lính triều đình cướp phá các làng trù phú của người Công Giáo với khẩu hiệu “bình Tây sát Tả”. Tuy nhiên nhiều nhà Nho nổi tiếng yêu nước như Phan Bội Châu, Phan Chu Trinh, Kỳ ngoại hầu Cường Để, Lương Văn Can, qua các phong trào Đông Du, Đông Kinh Nghĩa Thục, đã minh oan cho người Công Giáo và hô hào toàn dân hãy đón nhận những giá trị mới về dân chủ, bình đẳng nam nữ, hôn nhân một vợ một chồng, chữ Việt và tinh thần cởi mở với khoa học kỹ thuật của người Công Giáo[8]. Những giá trị của nền văn hoá Công Giáo đã được toàn dân Việt đón nhận để bước vào một giai đoạn mới của đất nước.



4. Văn hoá thời kỳ phát triển và hội nhập với thế giới (1945- nay)

4.1. Lịch sử

Từ năm 1930, Hồ Chí Minh và một số nhà ái quốc theo ý thức hệ Cộng sản để giải phóng đất nước. Sau khi Chiến tranh thế giới lần thứ hai (1939-1945) kết thúc, phát xít Nhật đầu hàng, những người Công sản Việt Nam tiến hành cuộc Cách Mạng tháng Tám năm 1945. Ngày 2/9/1945, chủ tịch Hồ Chí Minh đọc Tuyên ngôn Độc lập ở Hà



Nội, khai sinh nước Việt Nam Dân chủ Cộng Hoà. Ngày 23/9/1945, quân đội thực dân Pháp tiến công Sài Gòn, mở màn cho cuộc chiến tranh xâm lược lần thứ hai. Sau chiến thắng Điện Biên Phủ năm 1954, qua Hiệp định Genève, quân Pháp rút khỏi miền Bắc Việt Nam. Việt Nam được chia thành 2 miền theo hai ý thức hệ khác nhau: miền Bắc theo chủ nghĩa Cộng Sản, miền Nam theo chủ nghĩa Tư bản với tên nước là Việt Nam Cộng Hoà. Hai miền lại bắt đầu chiến tranh khốc liệt cho đến ngày 30/4/1975, khi quân đội Việt Nam Cộng Hoà buông súng đầu hàng vì chính quyền Hoa Kỳ không còn yểm trợ cho cuộc chiến tranh bảo vệ tự do và giá trị mỗi cá nhân con người để tìm lợi ích kinh tế, trong khi sức mạnh quân sự của thế giới Cộng sản với Liên Xô và Trung Cộng vẫn hỗ trợ Miền Bắc.

Sự sụp đổ của chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và các nước Đông Âu bắt đầu từ Ba Lan vào năm 1989, và tiếp tục ở Hungary, Đông Đức, Bungary, Tiệp Khắc và România, nhất là sự sụp đổ của Bức tường Berlin năm 1990, dẫn đến việc Liên Xô bị giải thể vào cuối năm 1991. Kết quả là Nga và 14 quốc gia của khối Liên Xô tuyên bố độc lập. Sự kiện Thiên An Môn năm 1989 tuy không thành công trong việc kích thích sự thay đổi chính trị lớn ở Trung Quốc nhưng lại ảnh hưởng đến những phần khác của thế giới. Chế độ Xã hội Chủ nghĩa đã bị bãi bỏ ở các nước như Campuchia, Ethiopia, Mông Cổ và Nam Yemen.

Theo xu hướng đó, Đảng Cộng Sản Việt Nam buộc phải đổi mới để tồn tại. Cuộc hội nhập vào nền văn hoá thế giới của dân tộc Việt Nam bắt đầu từ 1986 khi Đảng Cộng Sản Việt Nam công bố thời kỳ đổi mới và kéo dài đến ngày nay.

Việt Nam gia nhập WTO (Tổ chức Thương mại Thế giới) vào ngày 7-11-2006, và được công nhận là thành viên chính thức của tổ chức này vào ngày 11-1-2007. Việc gia nhập WTO đã mở ra cơ hội lớn cho người Việt hoà nhập vào nền văn hoá

thế giới với xu hướng đô thị hoá, hiện đại hoá nhờ khoa học kỹ thuật và mở ra với mọi nguồn văn hoá đại chúng nhờ sách báo, phim ảnh, truyền hình, internet và điện thoại thông minh.

4.2. Văn hoá

Những giá trị văn hoá được tạo nên trong thời kỳ xung đột mãnh liệt giữa các ý thức hệ khi hai miền Nam Bắc trở thành tiền đồn của hai thế giới Tư bản và Cộng sản, cũng như những giá trị văn hoá của các dân tộc phản ánh tâm tư của nhân loại trong một giai đoạn nhất định của lịch sử, đều đáng trân trọng. Chúng giống như những chất liệu đường, chanh, muối, nước, tự bản thân và để riêng rẽ thì rất tốt, nhưng khi hoà trộn vào nhau mà không được điều chỉnh định lượng cho phù hợp thì không thể trở thành ly nước chanh ngon ngọt, bổ dưỡng, trái lại, còn làm nguy hại đến sức khoẻ con người. Đây là trường hợp của dân tộc Việt Nam trong thời kỳ hội nhập và phát triển với thế giới hiện nay khi có quá nhiều những giá trị đối chọi nhau.

Nhiều giá trị trong nền văn hoá truyền thống bị loại bỏ như niềm tin vào Trời, giá trị của các tôn giáo, vì một số người quá say mê cái mới, nhất là khi chính quyền công khai loại bỏ chúng ra khỏi chương trình giáo dục, đào tạo con người. Nhiều người trẻ choáng ngợp trước vẻ hào nhoáng của khoa học hiện đại nên bỏ hết những kinh nghiệm ngàn đời của tổ tiên. Người

Thời sự Việt Nam

ta bị cuốn hút vào cơn lốc xoáy của việc hưởng thụ vật chất, đánh giá nhau theo những phương tiện, bằng cấp, tài sản bên ngoài, nên không còn trọng tình nghĩa, đức hạnh, từ đó gây nên sự đổ vỡ hạnh phúc gia đình, suy thoái trầm trọng đạo đức xã hội[9]. Tội ác, tham nhũng, bất công và nhiều tệ nạn xã hội tràn lan khắp nơi. Vấn đề cần giải quyết là chính quyền cũng như mỗi người dân nhận thức được giá trị của việc hội nhập văn hoá và thực hiện việc hội nhập này như thế nào cho có kết quả tốt đẹp.

Lời kết

Vì thế, khi tìm hiểu về cuộc hội nhập văn hoá trong lịch sử dân tộc Việt Nam và kết quả hiện nay của nền văn hoá dân tộc, mỗi người chúng ta đều có trách nhiệm phân định những giá trị nào cần tiếp tục gìn giữ và phát huy, giá trị nào nên loại bỏ hoặc điều chỉnh mức độ hợp lý tùy theo hoàn cảnh cụ thể của đất nước. Dù đây là trách nhiệm nặng nề của chính quyền và những người lãnh đạo trong cộng đồng xã hội, nhưng cá nhân mỗi người, như một thực thể chịu ảnh hưởng của văn hoá, vẫn là chủ thể tác động vào nền văn hoá và thay đổi được những giá trị cho thế hệ tương lai. Như thế chúng ta vẫn có quyền sống trong niềm tin và hy vọng vào một tương lai tốt đẹp cho từng người cũng như cho dân tộc Việt Nam.

Câu hỏi gợi ý



1. Bạn đã thu nhận được những giá trị nào trong dòng lịch sử văn hoá của dân tộc?

2. Bạn hãy liệt kê những giá trị lỗi thời mà hiện nay người Việt đang nắm giữ và đề nghị sửa đổi bằng giá trị nào của nền văn hoá Công Giáo?

Chú Thích

[1] X. Hội đồng Quốc gia Chỉ đạo Biên soạn, Từ điển Bách khoa Việt Nam, Mục từ Việt Nam, NXB TĐBKVN, 2005, tr. 890-892.

[2] X. Ngô Sĩ Liên, Đại Việt sử ký toàn thư, đôi khi gọi tắt là Toàn thư, là bộ quốc sử viết bằng văn ngôn của Việt Nam, viết theo thể biên niên, ghi chép lịch sử Việt Nam từ thời đại truyền thuyết Kinh Dương Vương năm 2879 TCN đến năm 1675 đời vua Lê Gia Tông nhà Hậu Lê.

[3] X. Toan Ánh, Tín ngưỡng Việt Nam, Quyển Thượng, NXB Tp.HCM.

[4] X. Hội đồng Giám mục Việt Nam, Niên giám 2016 Giáo Hội Công Giáo Việt Nam, NXB Tôn Giáo, 2017, tr.470.

[5] X. Trần Ngọc Thêm, Cơ sở Văn hoá Việt Nam, Trường Đại học Tổng hợp Tp.HCM, 1996; nhiều bài về văn hoá nông nghiệp trên mạng internet viết theo hướng đó.

[6] X. Văn Lang thời Hùng Vương đã từng có chữ viết riêng? Internet, 16/4/2016, về nhà nghiên cứu Đỗ Văn Xuyền.

[7] X. Ngô Sĩ Liên, Đại Việt Sử ký toàn thư.

[8] X. Hội đồng Giám mục Việt Nam, Niên giám 2016 Giáo Hội Công Giáo Việt Nam, NXB Tôn Giáo, tr. 178-185

[9] X. Hội đồng Giám mục Việt Nam, Niên giám 2016 GHCGVN, NXB Tôn Giáo, tr 215; Hợp Đại biểu Quốc Hội, Vì sao đạo đức xuống cấp?, Báo Tuổi Trẻ, ngày 31/10/2018, tr 1-3.

**Lm. Anton Nguyễn
Ngọc Sơn**

HRW kêu gọi Việt Nam rút bỏ cáo buộc chống lại một người bất đồng Công Giáo



Một nhóm nhân quyền quốc tế đã kêu gọi nhà cầm quyền Việt Nam tôn trọng quyền tự do ngôn luận và rút lại những cáo buộc chống lại một người hoạt động nhân quyền Công Giáo đang chờ xét xử vì xúc phạm đến biểu tượng quốc gia. Tổ chức Theo dõi Nhân quyền (HRW) nói rằng, “Việt Nam nên

rút bỏ những cáo buộc chống lại nhà hoạt động nhân quyền Huỳnh Thục Vy, đang phải ra tòa xét xử theo điều 276 của bộ luật hình sự năm 1999 vì bị cáo buộc không tôn trọng lá cờ quốc gia”. Phiên tòa xét xử của Vy, theo lịch trình sẽ diễn ra vào ngày 22 tháng 11, đã được Toà án nhân dân Buôn Hồ, tỉnh Dak Lak dời lại vào ngày 30 tháng 11 với lý do là “tòa nhà đang sửa chữa và các công tố viên thì đang bận với công tác bất ngờ khác.” Phó giám đốc HRW, Phil Robertson cho biết Vy đã bị nhà chức trách theo dõi từ lâu. “Trong nhiều năm, Việt Nam đã tìm đủ lý do gì để trừng phạt Huỳnh Thục Vy vì sự vận động không mệt mỏi cho nhân quyền và dân chủ của cô, và trong sự tuyệt vọng, bây giờ nhà cầm quyền kiếm cớ là cô đã sơn lên lá cờ của họ màu trắng.” “Thật là ngớ ngẩn đem việc bảo vệ biểu tượng quốc gia lên trên việc bảo vệ quyền của người dân.” Nhóm có trụ sở tại New York nói rằng vào trước ngày 2 tháng 9, 2017, ngày gọi là Quốc khánh của Việt Nam, Vy đã phản đối nhà cầm quyền bằng cách bôi sơn trắng lên lá cờ quốc gia. Cô viết trên Facebook rằng “Đất nước này nợ

Thời sự Việt Nam

nần chồng chất! chẳng có gì để mà ăn mừng. Formosa thì hoàn toàn bị ô nhiễm; ung thư, thuốc giả; tù nhân lương tâm; vi phạm nhân quyền; đất nước sắp mất tới nơi rồi... Tôi chống lại việc ăn mừng bằng cách sơn màu trắng lên lá cờ. “Nhà cầm quyền cáo buộc cô không tôn trọng lá cờ và buộc cô không được rời nhà để chờ điều tra. Vy, 33 tuổi là một blogger chính trị có những bài viết được phổ biến rộng khắp trên mạng xã hội. Cha cô là ông Huỳnh Ngọc Tuấn đã phải ở tù 10 năm từ 1992-2002 chỉ vì đã cố gắng gởi một tiểu thuyết và một số truyện ngắn phê bình chính sách của nhà cầm quyền ra nước ngoài. Vì cha cô là một tù nhân chính trị, Vy và gia đình đã bị quấy nhiễu, bị đe dọa, bị phân biệt đối xử về chính trị của nhà cầm quyền trong thời gian cô còn thơ ấu. Roberson nói rằng, “Đưa Vy ra tòa để bỏ tù chỉ chứng tỏ sự thất bại của bọn cầm quyền trong việc đè bẹp các nhà hoạt động để giới hạn ảnh hưởng của họ tới xã hội và các nhà chính trị khác.” Ông kêu gọi Liên minh Âu châu và các nhà tài trợ nước ngoài và những đối tác hãy “kêu gọi Việt Nam và đòi hỏi nhà cầm quyền phải thực hiện cam kết cải thiện hồ sơ nhân quyền nếu muốn có quan hệ kinh tế và chính trị chặt chẽ hơn.” (Giuse Thẩm Nguyễn)

Source: ucanews <="">’Vietnam urged to drop charges against Catholic dissident’

Bộ Công an công bố dự thảo nghị định hướng dẫn Luật An ninh mạng để lấy ý kiến người dân

Hôm thứ Sáu, ngày 2.11, Bộ Công an đã công bố dự thảo Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật An ninh mạng đang gây tranh cãi tại Việt Nam. Mục đích công bố là để lấy ý kiến đóng góp rộng rãi của nhân dân trong thời gian 2 tháng. Hồi tháng 6 vừa qua Quốc hội Việt Nam đã bỏ phiếu thông qua Luật An ninh mạng. Luật sẽ đi vào hiệu lực vào ngày 1.1.2019.

Nghị định mới do Bộ Công an soạn thảo và công bố gồm 6 chương với 30 điều. Những điểm đáng chú ý trong nghị định đã được đề cập đến từ trước bao gồm quy định lưu trữ dữ liệu và đặt chi nhánh, văn phòng tại Việt Nam đối với các doanh nghiệp nước ngoài trong chương 5 và công tác kiểm tra đối với các hệ thống thông tin liên quan đến an ninh quốc gia và thông tin quan trọng quốc gia ở chương 2.

Dự thảo nghị định yêu cầu các doanh nghiệp nước ngoài phải lưu trữ dữ liệu khi đặt chi nhánh hoặc văn phòng đại diện tại Việt Nam. Các dữ liệu thông tin cá nhân của người sử dụng dịch vụ tại Việt Nam phải lưu trữ bao gồm họ tên, ngày tháng năm sinh, nơi sinh, quốc tịch, nghề nghiệp, chức danh, nơi cư trú, địa chỉ liên hệ, thư điện tử, số điện thoại, số chứng minh nhân dân, mã

số định danh các nhân, số căn cước công dân, hộ chiếu, thẻ bảo hiểm xã hội, thẻ tín dụng, tình trạng sức khỏe, hồ sơ y tế, sinh trắc học. Ngoài ra dữ liệu về các mối quan hệ





sử dụng dịch vụ tại Việt Nam như bạn bè, nhóm người sử dụng kết nối hoặc tương tác cũng bị lưu lại. Thời gian lưu trữ dữ liệu được quy định là cho đến hết thời gian hoạt động của doanh nghiệp hoặc đến khi không còn cung cấp dịch vụ nữa.

Về công tác kiểm tra, lực lượng chuyên trách an ninh mạng được quy định thuộc Bộ Công An. Lực lượng này có nhiệm vụ kiểm tra đối với các hệ thống thông tin thuộc cả hai danh mục về an ninh quốc gia và thông tin quan trọng quốc gia.

Chủ quản các hệ thống thông tin quan trọng về an ninh quốc gia phải bố trí mặt bằng, điều kiện kỹ thuật để thiết lập, kết nối hệ thống, thiết bị giám sát của lực lượng chuyên trách an ninh mạng vào hệ thống thông tin của mình. Ngoài ra, các cơ sở này phải chia sẻ các dữ liệu này cho lực lượng chuyên trách an ninh mạng của Bộ Công an.

Theo blogger Osin Huy Đức, người theo dõi chặt luật an ninh mạng và đã có nhiều bài viết về luật này, trong một bài viết trên facebook cá nhân hôm 23.10 cho biết dự thảo nghị định mới đã không còn dùng một số từ nhạy cảm trong dự thảo trước kia như “thái độ, quan điểm...”. Vì vậy Theo blogger này dự thảo có cho cảm giác thu hẹp phạm vi dữ liệu người dùng nằm trong tầm kiểm soát của Cục An ninh mạng. Thẩm quyền yêu cầu doanh nghiệp chuyển dữ liệu bây giờ thuộc Bộ trưởng Bộ Công an thay vì Cục trưởng cục An ninh mạng như 2 dự thảo cũ.

Tuy nhiên, theo blogger Osin Huy Đức, việc

dự thảo mới vẫn chưa thay đổi những quy định ngặt nghèo về việc lưu trữ gần như toàn bộ thông tin người dùng ở Việt Nam khiến chi phí của nền kinh tế để thi hành luật là vô cùng lớn và vô lý. Đó là chưa kể những dữ liệu người dùng cung cấp cho các mạng xã hội hay các dịch vụ internet thuộc quyền sở hữu của công dân, có những dữ liệu là tài sản của họ, thậm chí là bí mật đời tư được Hiến pháp bảo hộ. Vì vậy việc đòi cung cấp các dữ liệu này phải là quyền tư pháp tức tòa án chứ không phải của cơ quan điều tra, tức Bộ Công an.

Ngay trước khi có dự thảo nghị định này, nhiều công ty nước ngoài đã hy vọng dự thảo sẽ có thay đổi không yêu cầu các doanh nghiệp nước ngoài phải lập văn phòng, chi nhánh ở Việt Nam. Hoa Kỳ và các tổ chức nhân quyền quốc tế cũng đã nhiều lần lên tiếng về vấn đề này.

Một nghiên cứu của Phòng Thương mại Mỹ ở Việt Nam cho thấy 61% các doanh nghiệp được hỏi, bao gồm cả các doanh nghiệp không phải của Mỹ sẽ không muốn đầu tư vào Việt Nam nếu yêu cầu này vẫn được giữ nguyên. Nguồn: rfa.org

NSUT Kim Chi tuyên bố từ bỏ đảng Cộng sản Việt Nam

Ngày 4.11.2018, Nghệ sĩ Ưu tú Kim Chi viết trên Facebook cá nhân “chính thức tuyên bố ra khỏi Đảng Cộng sản Việt Nam”.

Trong bài viết của mình bà cho biết ý định ra khỏi đảng đã có từ 3 năm trước khi ông Nguyễn

“

Đã đến lúc tôi phải rời khỏi cái đội ngũ mà thế lực hắc ám ngự trị trong Đảng CSVN đang lạm dụng làm bình phong che chắn cho động cơ vị kỷ, tệ hại của họ

NSUT Kim Chi



phải rời khỏi cái đội ngũ mà thế lực hắc ám ngự trị trong Đảng CSVN đang lạm dụng làm bình phong che chắn cho động cơ vị kỷ, tệ hại của họ.

Tôi thành tâm mong mỗi ngày càng có nhiều đảng viên có lương tri, còn tâm huyết với dân, với nước, nhất là thế hệ trẻ, tiếp tục rời bỏ Đảng CSVN, Đoàn TN CSVN. Vận nước, tương lai dân tộc tùy thuộc mỗi người Việt Nam chúng ta“, bà Kim Chi chia sẻ.

4 LÝ DO KHIẾN GS CHU HẢO BỊ KỶ LUẬT

– Theo Ủy ban Kiểm tra Trung ương –

1. XUẤT BẢN SÁCH TRI THỨC CHÍNH TRỊ
(NHƯ CUỐN ĐƯỜNG VỀ NỎ LÊ)
2. LÊN TIẾNG VỀ CÁC LUẬT, CHÍNH SÁCH
BẤT HỢP LÝ (LUẬT AN NINH MẠNG)
3. PHÊ PHÁN CÁC VẤN NẠN TRONG NỘI
BỘ ĐẢNG (NHƯ MẤT DÂN CHỦ)
4. XÂY DỰNG XÃ HỘI DÂN SỰ (NHƯ
THAM GIA QUỸ PHAN CHU TRINH)



Sự việc Giáo sư Chu Hảo, Giám đốc nhà xuất bản Tri Thức bị đề nghị kỷ luật đảng vì tự “diễn biến” đã khiến một loạt các trí thức, đảng viên kỳ cựu rời bỏ đảng. Tính cho đến nay, ít nhất đã có 14 đảng viên có tên tuổi công khai tuyên bố từ bỏ đảng Cộng sản mà nghệ sĩ Kim Chi là người mới nhất.

Nghệ sĩ ưu tú Kim Chi sinh tại thị xã Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang là một diễn viên điện ảnh và giảng viên tại trường Sân khấu - Điện ảnh TP.HCM.

Phú Trọng lên làm Tổng bí thư đảng Cộng sản VN vì bà biết rằng “ông Trọng một mực theo đuổi Chủ nghĩa Xã hội - con đường tăm tối không có tương lai cho đất nước, đi ngược xu thế tiến bộ của nhân loại.”

Sự việc Ủy ban Kiểm tra Trung ương đảng Cộng sản mới đây ra quyết định đề nghị kỷ luật Giáo sư Chu Hảo mà nghệ sĩ này cho rằng là “tuyên chiến với giới trí thức tiến bộ tâm huyết, tuyên chiến với nhân dân” dẫn đến quyết định ngày hôm nay.

“Quá thất vọng, tôi bỏ sinh hoạt đảng từ 2013. Tôi luôn trấn trở: “tuổi cao, sức yếu, không gì đau buồn và hổ thẹn hơn là đột ngột ra đi mà vẫn danh nghĩa là đảng viên CS”. Đã đến lúc tôi

Bà vào đảng Nhân dân Cách mạng Miền Nam tại chiến trường năm 1971, vài năm qua bà lên tiếng về tình hình đất nước và tham gia các cuộc biểu tình chống Trung Quốc, tham gia các cuộc tưởng niệm hải chiến Hoàng Sa và thăm sát Gạc Ma - Trường Sa.

Đầu năm 2013, bà Kim Chi được Hội Điện ảnh Việt Nam gợi ý làm hồ sơ để đề nghị Thủ tướng khen thưởng, tuy nhiên bà đã gửi một lá thư ghi rõ lý do từ chối: “Tôi không muốn trong nhà tôi có chữ ký của một kẻ đang làm nghèo đất nước, làm khổ nhân dân. Với tôi, đó là một điều rất tổn thương vì cảm giác của mình bị xúc phạm.”

Nguồn: rfa.org

Công Giáo Việt Nam - một nguồn lực xây dựng xã hội hiện nay

LTS: VietCatholic nhận được bài tham luận dưới đây của Tiến Sĩ Phạm Huy Thông, Trưởng ban Tư duy Tôn giáo, Trung tâm Khoa học Tư duy, được đọc trong buổi tọa đàm của Hội đồng lý luận trung ương và Viện Hàn lâm KHxHVN với chủ đề: Phát huy nguồn lực tôn giáo trong việc xây dựng đất nước hiện nay. Qua bài tham luận này, tác giả dùng các dẫn chứng cho thấy Giáo Hội Công Giáo Việt Nam đã đóng góp phần rất quan trọng về mọi lãnh vực trong việc thăng tiến xã hội Việt Nam.

Tuy nhiên, đọc hết bài tham luận, độc giả thấy thất vọng vì tác giả đã không dám mạnh dạn khuyến cáo chính quyền rằng “Giáo Hội Công Giáo trong quá khứ cũng như hiện tại đã đóng góp những phần tích cực cho đất nước như vậy, thì tại sao chính quyền không hỗ trợ để Công Giáo phát triển, mà cứ muốn hạn chế sự phát triển Giáo Hội? Tại sao vẫn lấn chiếm đất đai, cơ sở của Giáo Hội. Tại sao không để Giáo Hội Công Giáo tham gia vào lãnh vực giáo dục là lãnh vực rất quan trọng trong việc thăng tiến xã hội Việt Nam? VietCatholic đăng bài tham luận này với mục đích cho độc giả có cơ sở để so sánh với thực tế.

Đạo Công Giáo mới du nhập vào Việt Nam chưa đầy 500 năm. Lịch sử tôn giáo này ở nước ta có xen lẫn cả “bóng tối và ánh sáng”. Nhưng không ai phủ nhận những đóng góp của đạo Công Giáo với văn hóa, xã hội Việt Nam trước kia cũng như bây giờ. Một trong những đóng góp đó là, đạo Công Giáo- một nguồn lực xây dựng xã hội hiện nay.

1. Cung cấp cho xã hội nguồn nhân lực “sạch”

Trong các nguồn lực của xã hội thì nhân lực là nguồn lực quan trọng nhất vì con người chính là

chủ của sáng tạo, đổi mới và chủ thể của năng suất lao động, giá trị thặng dư cũng như là chủ của xã hội.

Chúng ta đang sống trong xã hội với nhiều thành tựu nhưng cũng nhiều thách thức. Báo chí hàng ngày kêu lên biết bao hiện tượng như môi trường ô nhiễm, thực phẩm “bẩn”, văn hóa xuống cấp, đạo đức thoái hóa. Tiêu cực len lỏi vào những nơi xưa nay được coi là chuẩn mực, thánh thiêng như trường học, nhà thờ, nhà chùa. Hiện tượng buôn thần, bán thánh, học giả, bằng giả, gian dối trong làm ăn kinh tế cũng như trong đời sống không phải hiếm gặp. Không ai lạ gì cảnh “gà hai chuồng, rau hai luống” và bây giờ là “tài vụ hai quyết toán và giáo sư hai giáo án”. Tất cả những hiện tượng đó là do “con người giả” gây ra. Người giả đó có trong mọi thành phần xã hội từ người nông dân quê mùa đến vị giáo sư đạo mạo, từ em học sinh đến ông cán bộ cao cấp. Những con người giả đó đang làm tha hóa xã hội và tha hóa chính bản thân họ. Người giả không từ trên trời rơi

xuống hay từ dưới đất chui lên. Họ cũng chính là những người bình thường trong xã hội nhưng bị môi trường xã hội nhuộm đen cái chất “người thật” biến thành chất “người giả”. Rồi đến lượt những “người giả” này làm xã hội ngày càng bẩn hơn. Giống như que củi khi bị đốt cháy lại góp phần làm cho đống lửa cháy to hơn. **Đạo Công Giáo tạo ra những con người “sạch” hơn cho xã hội.**

Người ta thường nói: “Sách nhà đạo, gạo nhà chùa”. Sách vở của đạo Công Giáo rất nhiều, giáo



lý, giáo luật cũng rất lắm điều khoản. Thế nhưng lại có thể tóm gọn trong một điều là “Kính Chúa, yêu người”. Nhưng thế nào là “kính Chúa”? Theo Phúc âm dạy: “Nếu chúng con yêu mến Thầy, chúng con hãy tuân giữ lời răn của Thầy” (Ga 14, 15). Lời răn của Chúa được ghi trong 10 điều răn. Trong đó chỉ có 3 điều nói về Chúa còn 7 điều nói về tương quan giữa con người với nhau. Con người không được gây tội ác với đồng loại như giết người, không được vi phạm luật công bằng như lấy của cải người khác, không được trái luân lý đạo làm người như bất hiếu với cha mẹ hay tà dâm với người khác ngoài vợ chồng. Nhưng lời răn đó không chỉ cấm hành động sai trái mà còn cấm cả suy nghĩ, tư tưởng không lành mạnh như ao ước chiếm đoạt tài sản của người khác, mơ tưởng chiếm đoạt thân xác với người khác ngoài hôn nhân. Tức là ngăn chặn sự xấu xa từ “trong trứng nước” của người tín hữu. Chúa truyền cho tín hữu điều răn mới: “Anh em hãy yêu thương nhau như Thầy đã yêu thương anh em” (Ga 15, 12). Mà Chúa thì yêu thương nhân loại khi đưa con người lên hàng bạn hữu của Chúa và cao nhất là hy sinh bản thân để cứu nhân loại. Cho nên yêu thương người khác như chính mình, mà người khác là những người thân cận mình như cha mẹ, vợ con, người trong gia đình, họ hàng, làng xóm, cộng đồng và cả nhân loại. Sự yêu thương đó thể hiện, “Điều gì con không thích, thì cũng đừng làm cho ai” (Tb 4,15) và “Tất cả những gì anh em muốn người ta làm cho mình, thì chính anh em cũng hãy làm cho

người ta” (Mt 5, 15). Nếu vậy, làm gì có chuyện, mình thích ăn rau sạch mà lại trồng ra bán ra chợ? Làm gì có chuyện mình không muốn mất một xu nào nhưng lại đi lừa người cả bạc tỷ?

Đạo Công Giáo đi xa hơn khi khuyên tín đồ phải yêu thương cả kẻ thù: “Phải yêu mến kẻ thù” (Mt 5,45) và buộc tội “Ai ghét anh em mình là kẻ giết người” (1Ga 3,14). Đây là điều khó chấp nhận với tâm lý, tình cảm con người bình thường. Đạo Công Giáo cho rằng nếu yêu thương những người thân, người thương yêu mình thì quá

đơn giản vì có đi, có lại. Nhưng tín đồ Công Giáo phải yêu thương cả người thù ghét mình. Tội phạm là điều đạo Công Giáo phê phán, lên án và tín đồ phải tránh xa nhưng người phạm tội lại phải yêu mến nhiều hơn vì họ là người bệnh tật mà thầy thuốc phải yêu thương và chăm sóc hơn những người khỏe mạnh. Nếu điều này được phổ cập trong xã hội thì không thể có những vụ án đánh, giết người dã man và xung đột chiến tranh thảm khốc giữa các dân tộc, quốc gia.

Yêu người là thuộc tính quan trọng nhất của đạo Công Giáo vì “kẻ nào không yêu anh chị em mà mình xem thấy thì không thể mến Thiên Chúa mà mình không xem thấy được” (1Ga 4,20). Chính thuộc tính này đã giúp cho tôn giáo này tạo ra nhân lực sạch cho xã hội mà Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ghi nhận: “Tôn giáo Giêsu có ưu điểm của nó là lòng nhân ái cao cả” (1). Lòng nhân ái cao cả được thể hiện khi họ đối xử với những người có số phận kém may mắn như bị các căn bệnh phong cùi, HIV/AIDS. Lúc này, người tín đồ không còn quan niệm đây là người bệnh khốn khổ mà là chính Chúa hiện diện để họ có cơ hội thể hiện lòng mến Chúa. Vì vậy, sẽ khó có thể tìm được một người không tôn giáo làm được những việc như sơ Mai Thị Mậu 40 năm gắn bó với những bệnh nhân phong ở Di Linh đã được tặng danh hiệu Anh hùng lao động năm 2006 nhưng như ông Lê Khả Phiêu-nguyên Tổng Bí thư Đảng nhận xét: Chị phải được phong 2 lần anh hùng mới xứng

đáng. Sự tận tụy hết lòng với những người kém may mắn như sơ Mậu không thể mua được bằng tiền hay vinh thăng chức tước. Khi thành phố Hồ Chí Minh lập Trung tâm chăm sóc người bị bệnh HIV/AIDS giai đoạn cuối ở xã Đức Hạnh, Bình Phước năm 2004. Dù đã có quyết định tăng lương cao cho đội ngũ y, bác sĩ phục vụ ở đây nhưng không thể tìm ra người phục vụ. Cuối cùng thành phố phải nhờ Tòa Tổng Giám mục và 8 nữ tu đầu tiên đã đi nhận nhiệm sở. Thật khó có thể kiếm ra được người làm công ăn lương phục vụ bệnh nhân như các nữ tu Công Giáo. Bác sĩ Trần Hữu Ngoạn- Giám đốc trại phong Quy Hòa, người đã dám tiêm trực khuẩn Hasen vào cơ thể để chứng minh rằng bệnh phong không lây nhiễm, sau 31 năm gần bó với bệnh nhân phong, bác sĩ được đề nghị nhận giải thưởng quốc tế trị giá 30.000 đô la. Bác sĩ đã từ chối và nói: Tôi là đảng viên, là Giám đốc ăn lương Nhà nước làm được một số việc có gì là lạ. Người đáng nhận thưởng là các nữ tu Phan Sinh. Họ không phải công chức, chỉ làm với tình thương. Họ làm được những việc mà công chức không dám làm (2).

Đúng là chỉ với “lòng bác ái cao cả” của người Công Giáo, mới xuất hiện những tấm gương mà không tôn giáo nào có như bà Nguyễn Thị Nhiệm (Sóc Sơn, Hà Nội), Nguyễn Văn Bao (Nam Định), Tống Phước Phúc (Nha Trang)...hàng ngày đi thu gom những thai nhi đưa về chôn cất chu đáo ở nghĩa trang thai nhi. Hay hàng chục tỷ đồng cho



công tác từ thiện được quyền góp hàng năm từ giới Công Giáo.

2. Góp phần xây dựng lối sống lành mạnh

Ngay từ khi du nhập vào kinh thành Thăng Long hồi giữa thế kỷ XVII, những người Công Giáo đối xử với nhau quá tốt lành, đầy tình thương yêu nên người dân lúc đó đã gọi tôn giáo này là “đạo yêu nhau”(3). Họ không chỉ đối xử thảo hiếu với cha mẹ mà đối xử tử tế với người ở, kẻ làm công, chăm sóc, chữa trị cho người bệnh tật, khuyên bảo kẻ bất lương... tạo ra lối sống tốt lành trong xã hội. Từ năm 1670 khi thành lập dòng Mến Thánh giá đầu tiên ở Việt Nam, các nữ tu đã được giao 5 nhiệm vụ, ngoài cầu nguyện còn có huấn luyện đạo đức cho phụ nữ, săn sóc bệnh nhân nữ, chăm sóc trẻ mồ côi, khuyên bảo phụ nữ đàng điếm.

Cách đây hơn 60 năm, Giám mục Paul Seitz (Kim) đã cảnh báo nguy cơ diệt vong của các tộc người thiểu số ở Tây Nguyên nếu nạn nghiện rượu không dẹp được: “Tôi chỉ nhắc lại hai điều: Không những phải hạn chế số ghè anh em thường quen uống mà nhất là phải kiêng bỏ thứ rượu trắng...Anh em phải biết rằng, từ nay tôi truyền cho tất cả các linh mục không được ban phép giải tội và các phép Bí tích cho những ai cố tâm mua và uống thứ rượu trắng để say sưa.

Hơn thế nữa, tôi nhắc lại, mỗi năm là các bậc đàn anh trong làng phải triệu tập đại hội để cùng nhau đọc lại Thư chung về bệnh rượu và tìm những quyết định hợp thời về cách thức bài trừ bệnh ấy trong mỗi làng. Hội nghị ấy là một huấn lệnh mà Giám mục anh em đã công bố nên phải tuân theo.

Hãy tin chắc rằng: điều kiện thứ tư để người Thượng được tồn tại là phải diệt trừ bệnh rượu” (4).

Khi nạn ma túy hoành hành ở nhiều nơi ở Việt Nam, Hồng Y Phạm Đình Tụng đã có Thư chung ngày 22-10-1996 kêu gọi: “Tôi khẩn thiết kêu gọi mọi người hãy chung tay góp sức chặn đứng và tẩy sạch tệ nạn này ra khỏi gia đình và làng xóm chúng ta. Tôi đề nghị các Cha rao giảng về tai

hại của tệ nạn này để mọi người hiểu rõ. Mỗi xứ họ cần có kế hoạch điều tra và phát hiện kịp thời số người nghiện hút. Các bậc cha mẹ phải thường xuyên theo dõi con em, không để chúng đi lại những nơi có nguy cơ bị lôi cuốn hay giao tiếp với những con nghiện.

Đối với những người đã trót nghiện, chúng ta hãy lấy tinh thần bác ái khuyên bảo và làm mọi cách giúp đỡ họ cai nghiện càng sớm càng tốt. Nếu không bệnh của họ sẽ lây lan sang người khác một cách nhanh chóng như vết dầu loang” (5).

Có lẽ ở vùng giáo, các tín đồ luôn được giáo huấn như vậy nên ít tội phạm hình sự hơn, ít các tệ nạn xã hội hơn. Tất nhiên Giáo hội cũng phải cập nhật giáo huấn của mình. Ví dụ, trước đây, Giáo hội chỉ cấm nghiện hút thuốc phiện, nay khi có một số giáo dân dính vào lao lý do buôn ma túy, Giáo hội đã đưa hành vi buôn ma túy thành tội, giáo dân phải tránh phạm cũng như các tệ nạn của mặt trái nền kinh tế thị trường. Thư chung năm 2001 của HĐGMVN viết: “Hoàn cảnh đang thay đổi sâu rộng và nhanh chóng do tác động của xu hướng toàn cầu hóa. Đó đây trên bình diện quốc gia, mức sống của người dân còn thấp, lao động không đủ sống...sự sống không được tôn trọng và bảo vệ đúng mức, lại thường xuyên bị đe dọa bởi thiên tai và nạn hủy diệt môi trường, bởi tai nạn giao thông và các tệ nạn như nghiện ngập ma túy, mại dâm, HIV/AIDS; sự gian dối có chiều hướng lan tràn trong xã hội như hàng giả, bằng giả, hối lộ và tham nhũng... Tình trạng xã hội này đặt ra nhiều thách thức. Nền kinh tế thị trường có xu hướng biến tất cả thành hàng hóa và có nguy cơ lấy đồng tiền làm thước đo mọi sự”(5).

Ai cũng biết, gia đình là tế bào xã hội nhưng tế bào đó ngày nay mong manh dễ vỡ. Tỷ lệ ly hôn ở Việt Nam ngày càng cao chiếm tới 12% các vụ kết hôn. Nếu những năm 1977-1982, bình quân mỗi năm cả nước có 5.572 vụ ly hôn thì năm 1995 tăng lên 35. 684 vụ, năm 2005 là 65.929 vụ và năm 2010 là 126. 335 vụ. Gia



đình tan vỡ, nạn nhân đầu tiên là những đứa trẻ thiếu tình yêu của cha hoặc mẹ và xã hội sẽ có thêm nhiều đứa trẻ hư, phạm pháp. Trong khi đạo Công Giáo rất chú trọng xây dựng gia đình bền vững, coi hôn nhân là Bí tích thánh thiêng và chuẩn bị chu đáo cho tiến trình này. Công Giáo cấm sống thử, cấm phá thai, hôn nhân đồng giới và kết hôn không tự nguyện nhất là không được ly hôn. Do đó, hôn nhân các gia đình Công Giáo bền vững hơn. Làng Công Giáo Trung Thành (Hải Vân, Hải Hậu, Nam Định) có 6.000 người nhưng từ năm 1945 đến nay chỉ có 2 cặp ly hôn. Làng Hà Hồi (Hà Nội) có 1.500 nhân danh cũng 70 năm qua cũng chỉ có 2 đôi ly thân. Vì vậy, không ít thanh niên ngoài Công Giáo muốn trở lại đạo để kết hôn với người Công Giáo. Năm 2006 có 31. 576 người thì năm 2010 đã tăng lên 42.272 người. Các thủ tục cưới xin, tang ma phía Công Giáo đỡ tốn kém về chi phí và đơn giản về thủ tục. Nạn phá thai được giảm thiểu vì Công Giáo coi phá thai là tội phạm giết người. Nếu có người lỡ mang thai không theo ý muốn, Công Giáo có nhiều nhà nuôi dưỡng cả mẹ và con. Ý thức phục vụ ở các trường mẫu giáo hay trung tâm chăm sóc người già, trẻ khuyết tật do Công Giáo đảm nhận luôn được cộng đồng xã hội khen ngợi.

Một trong những lo lắng của nhân loại ngày nay là vấn đề môi trường. Giáo Hội Công Giáo không chỉ có sáng kiến lấy ngày 1-9 hàng năm là ngày bảo vệ môi trường thế giới mà còn quy kết thành tội lỗi phạm của con người với quả

tặng của Chúa nếu người tín hữu không có ý thức bảo vệ. Vì thế thái độ của tín hữu với việc bảo vệ môi trường không còn là khẩu hiệu mà là ý thức phải tuân giữ và phải hành động để thể hiện ý thức đó.

3. Thiết lập cầu nối giao lưu văn hóa giữa Việt Nam và thế giới

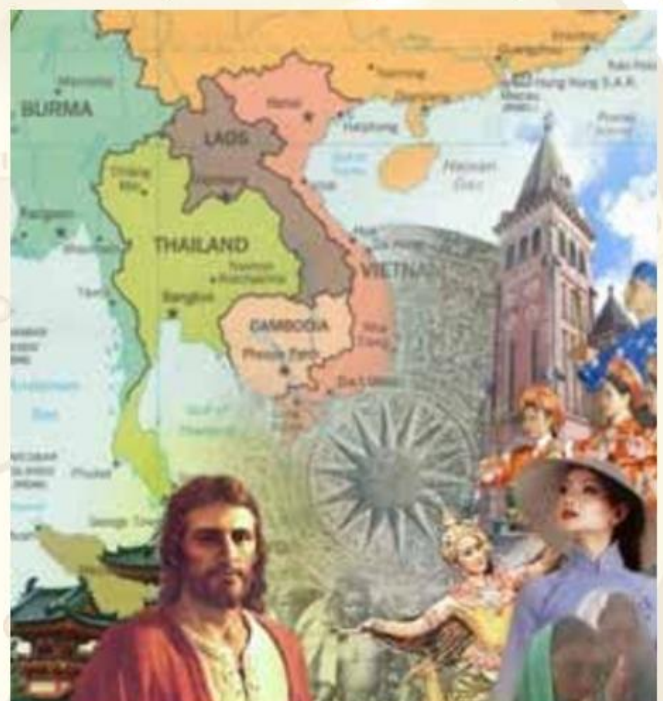
Ngay từ khi đạo Công Giáo vào Việt Nam nó đã có vai trò là cầu nối giao lưu giữa văn hóa Việt Nam và thế giới lúc bấy giờ. Những thành tựu văn hóa, văn minh khoa học kỹ thuật của phương Tây đã được giới thiệu ở Việt Nam. Qua đạo Công Giáo, người Việt mới biết những tác phẩm hội họa nổi tiếng như “Đức Mẹ đồng trinh” của Rafael, “Bữa tiệc ly” của L. Vinci hay các nhạc phẩm “Ave Maria” của Franz Schubert, “Silent Night” của F. Gruber và J. Mohr, “Jingle bell” của J.S. Pierport... Những kiến trúc giáo đường kinh điển của châu Âu như gotich, roman, byzantine cũng được thiết kế và xây dựng ở Việt Nam. Các kỹ thuật in con chữ rời, làm báo, dệt vải khổ rộng, đồng hồ chạy bằng bánh xe thậm chí cây trồng, vật nuôi như phi lao, khoai tây hay con cừu, rồi chữa bệnh theo lối Tây y, kiến thức về thiên văn, địa lý, toán học... cũng theo chân các nhà truyền giáo phương Tây vào nước ta. Những tri thức mới mẻ này không chỉ làm ngạc nhiên vua quan, dân chúng mà còn làm sững sốt cả các bậc thức giả như nhà bác học Lê Quý Đôn bấy giờ và được chính giới nghiên cứu ngày nay ghi nhận. Các tác giả cuốn “Ảnh hưởng của các hệ tư tưởng và tôn giáo đối với con người Việt Nam hôm nay” viết: “Nói đến ảnh hưởng của văn hóa, tư tưởng phương Tây ở Việt Nam thì chắc chắn đạo Thiên Chúa là nhân tố đầu tiên trong sự ảnh hưởng này. Và như vậy, trong lịch sử, tôn giáo luôn đóng vai trò là sứ giả đi đầu trong những cuộc viếng thăm, tiếp xúc, giao lưu văn hóa giữa các dân tộc” (6).

Đạo Công Giáo cũng làm nhiệm vụ giới thiệu đất nước, con người Việt Nam ra thế giới. Ngay từ năm 1651 khi Alexandre de Rhodes in 3 cuốn “Từ điển Việt- Bồ- La”, “Phép giảng tám ngày”, “Ngữ pháp tiếng Việt” thì thế giới biết đến chữ

Việt và cả đất nước, con người quốc gia này. A. Rodes khen ngợi phương pháp khám và điều trị theo đông y, pháp luật đơn giản của Việt Nam. Christof Bulzomi thì ca ngợi phong tục, tập quán và truyền thống gia đình gắn bó ở nước ta nhất là phẩm chất của người Việt: “Họ không nghiêng về văn chương, tính tình không nham hiểm như người Tàu. Họ không quá nghiêng về quân bị, tính tình không độc ác như người Nhật. Cả về tầm thước họ không cao như người Tàu, cũng không thấp như người Nhật, dễ nghe, dễ tin và nhiều mê tín nhưng người Việt dễ nhận ra lẽ phải, không kiêu căng hay tự tôn như người Tàu” (7).

Các giáo sĩ cũng đặt câu hỏi cho các nhà khoa học vì sao họ nói đến cả thế giới mà không hề nhắc đến Việt Nam thậm chí không có tên trên bản đồ quốc tế? Đồng thời, dân tộc đó hoàn toàn không bị Hán hóa: “Một dân tộc đã biết tiếp nhận vô vàn yếu tố Trung Hoa, bị áp đặt và thu nạp một cách tự nguyện, để dựng lên một thế giới của riêng mình và giữ gìn bản sắc độc đáo của mình” (8).

Nhiều ghi chép, bản đồ của các giáo sĩ khi giới thiệu ở nước ngoài hiện vẫn là những bằng chứng về chủ quyền quốc gia của Việt Nam như bản đồ “An Nam đại quốc đồ” của Louis Tabert in ở Ấn Độ năm 1838 hay cuốn “Lịch sử thế



giới, các dân tộc, tôn giáo và phong tục tập quán của họ” cũng của vị Giám mục này xuất bản ở Paris năm 1853 có đoạn:

“Chúng tôi xin lưu ý rằng, từ 34 năm nay, quần đảo Paracel mà người Việt gọi là Cát Vàng (Hoàng Sa) gồm rất nhiều hòn đảo chằng chịt với nhau, lờm chờm những hòn đá nhô lên. Những hòn đảo này đã được chiếm cứ bởi người xứ Đàng Trong. Có điều chúng tôi biết chắc chắn là Hoàng đế Gia Long đã ngự tàu ra biển để chiếm các đóa hoa lạ cài lên vương miện của mình. Vì vậy mà ngài xét thấy đã đến lúc phải thân chinh vượt biển để tiếp thêm quân đến Hoàng Sa. Vào năm 1816, Ngài đã trịnh trọng cắm lá cờ đỏ của xứ Đàng Trong”.

Chính đạo Công Giáo với tư duy logic và khai phóng không bị ràng buộc bởi quan niệm hủ nho đã tạo ra nhiều nhân sĩ có tư tưởng canh tân đất nước như Nguyễn Trường Tộ (1830-1871), linh mục Đặng Đức Tuấn (1806-1874), Trương Vĩnh Ký (1837-1898)...

Trong giai đoạn hiện nay, đạo Công Giáo vẫn còn vai trò giao lưu như vậy. Số người Công Giáo gốc Việt với khoảng gần 2 triệu ở nhiều nước trên thế giới. Đa số họ vẫn là người yêu nước đóng góp về nhân, vật lực xây dựng quê hương. Xã Quỳnh Thanh (Quỳnh Lưu, Nghệ An) có 11.000 dân, tất cả là người Công Giáo. Kinh phí xây dựng cơ bản ở đây là 2,9 tỷ đồng/năm thì ngân sách Nhà nước chiếm 31%, dân đóng góp 30%, địa phương bỏ ra 13% còn 26% là của các linh mục quê hương đang sống ở hải ngoại. Năm 2001, xã xây trường phổ thông hết 852 triệu, linh mục Trần Minh Công (Thụy Sĩ) ủng hộ 644 triệu. Giáo xứ Thanh Đức (Đà Nẵng) xây nhà thờ hết 2.612 triệu, giáo dân quyên góp được 388 triệu, còn lại là bà con ở nước ngoài ủng hộ. Không chỉ các nhà thờ của người Việt xây ở nước ngoài mới tôn vinh bản sắc văn hóa Việt mà nhiều người Công Giáo như nữ tu Nguyễn Thị Hằng được Tổng thống Hoa Kỳ trao tặng Huân chương Nhân đạo vì có công cứu giúp nạn nhân trận bão Katrina năm 2006 hay linh mục Nguyễn Văn Hùng (Đài Loan) cũng được Liên hiệp quốc tôn vinh vì đã giúp đỡ cả ngàn phụ

nữ bị đối xử bất công ở xứ này năm 2006. Ngay trường đại học Công Giáo Hoa Kỳ (The Catholic University of America- CUA) từ năm 2007 đã có chương trình Two Plus Two Program 2+2 giành cho nhiều sinh viên khoa học kỹ thuật của các trường Bách Khoa, Quốc gia tại Việt Nam.

Việt Nam cũng hay bị một số tổ chức ở nước ngoài chỉ trích về nhân quyền, tôn giáo. Nhưng nếu có nhiều sự kiện như hội nghị lần thứ X của các Giám mục Á châu họp ở Xuân Lộc năm 2012 hay Hồng Y Sepe qua thăm Việt Nam và truyền chức linh mục cho 50 phó tế năm 2005 ở Hà Nội thì vấn đề tôn giáo Việt Nam sẽ được hiểu đúng hơn với thực tế và có tác dụng hơn nhiều tuyên truyền khác.

Những phân tích trên đây, có thể khẳng định chắc chắn, đạo Công Giáo cùng với các tôn giáo chân chính khác ở Việt Nam đã, đang và sẽ là nguồn lực xây dựng xã hội hiện nay.

Chú thích:

*Trường ban Tư duy Tôn giáo, Trung tâm Khoa học Tư duy (CTS). Bài tham luận tại cuộc Tọa đàm khoa học do Hội đồng lý luận Trung ương và Viện hàn lâm KHXHVN tổ chức ngày 2-11-2018 (ảnh).

1-Chủ tịch Hồ Chí Minh với đồng bào Công Giáo, Huy Thông giới thiệu, NXb CTQG 2004, tr.325.

2-Giám mục Nguyễn Văn Sang: Đối thoại tôn giáo, tập 2, Nxb Tôn giáo 2007, tr.347.

3- Sống đạo theo cung cách Việt Nam, Nxb Tôn giáo 2004, tr.246.

4, 8- Phạm Huy Thông: Ảnh hưởng qua lại giữa đạo Công Giáo và văn hóa Việt Nam, Nxb Tôn giáo 2012, tr.84-85; tr.38.

5- Niên giám Công Giáo, Nxb Tôn giáo 2004, tr.250.

6- Nguyễn Tài Thư (chủ biên): sđ d, Nxb CTQG 1977, tr.59 .

7- Theo Nguyễn Hồng: Lịch sử truyền giáo ở Việt Nam, Nxb Hiện Tại Sài Gòn 1959, tr. 38

TS. Phạm Huy Thông

Tạp chí Eglises d'Asie : **Giáo Hội Việt Nam, một Giáo Hội gia đình**

Từ miền Bắc đến miền Nam Việt Nam, các ơn gọi là rất nhiều và có chất lượng, nữ tu vừa đông vừa trẻ tuổi. Các thế hệ trẻ này đã không biết đến các cuộc bách hại. Hàng linh mục là vừa đông vừa dám nghĩ dám làm, được cộng đồng của họ thương mến và tôn trọng. Bản thân các cộng đoàn này có các tín hữu sống đạo tốt, hào phóng và có tổ chức. Giáo hội gia đình này sống trong một xã hội hiếu thảo, được thành lập trên sự thờ kính ông bà tổ tiên, kính trọng người xưa.

Ở Việt Nam, Giáo hội sống không giấu giếm, cả ở Hà Nội và các nơi khác. Ở vùng ngoại ô của thủ đô gồm tám triệu dân này, trong sự phát triển liên tục, đại chủng viện Cổ Nhuế, một tòa nhà lớn hiện đại được xây dựng vào năm 2006, có thánh lễ khai giảng năm học mới vào đầu tháng Chín. Hơn 300 thanh niên trẻ tuổi trong áo chùng đen sống trong bầu khí hân hoan vui vẻ. Ở miền Bắc Việt Nam, hai đại chủng viện



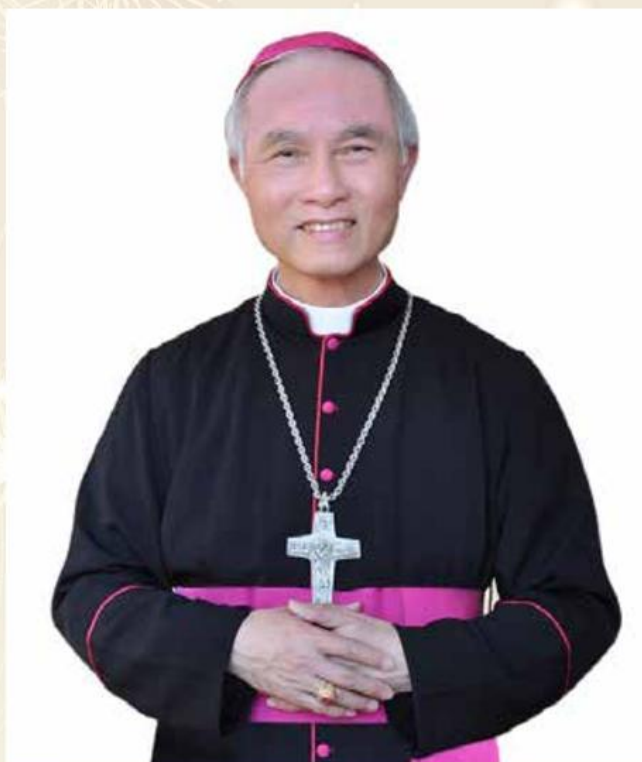
khác, là đại chủng viện Bùi Chu đón 174 chủng sinh và đại chủng viện Thái Bình đón 70 chủng sinh. Chính Giám mục Dòng Tên của giáo phận Bắc Ninh lân cận, Đức Cha Cosma Hoàng Văn Đạt, đã nói chuyện trong lễ khai giảng này. Là cựu sinh viên của Trung tâm Sèvres, ở Paris, ngài trình bày một bài suy niệm về cửa hẹp. Nhưng đúng hơn, đó là một cửa lớn mà các người trẻ ấy đã vượt qua. Đến từ các gia đình Công Giáo đông con, họ đã chọn con đường tu trì này, được gia đình, giáo xứ và linh mục của họ đưa ra cho họ. Đằng sau các bài thánh ca mạnh mẽ, được hát thật du dương, như trong tất cả các buổi lễ của Việt Nam, có sự yên tĩnh thanh thản của một đời sống được chọn lựa thoải mái.

Sài Gòn: 1.000 linh mục, 300 chủng sinh, 7.000 nữ tu.

Chủng sinh Giuse Nguyễn Văn Tánh, 26 tuổi,

phát biểu: “Khi tôi còn là học sinh trung học, cha xứ của tôi đã đặt vấn đề ơn gọi tu trì với tôi. Tôi đã trả lời là con thích đi tu. Gia đình tôi ủng hộ tôi hoàn toàn. Đối với tôi, trở thành một linh mục là vâng theo các mệnh lệnh của giám mục!”. Người bạn của Tánh là chủng sinh Giuse Lương Văn Huân, 29 tuổi. Huân là cựu sinh viên Đại học nông lâm, và từng là chú giúp lễ, phát biểu: “Tôi thích đời sống thánh hiến, sự chân thành của nó. Tôi muốn sống tình yêu vì Chúa Kitô”. Không ai trong số họ gặp bất kỳ vấn đề khó khăn nào với chính quyền. “Thế hệ này đã không trải qua các khó khăn và sự bách hại mà các đàn anh của họ đã biết đến”, vị giáo sư triết học của họ, cha Giuse Vũ An Công cho biết. Trái ngược với số phận đã trải nghiệm của Giám đốc chủng viện Hà Nội kể từ năm 2006, Đức cha Lôrenô Chu Văn Minh, sắp mừng 75 tuổi, Giám Mục Phụ Tá của Tổng Giáo phận Hà Nội: ngài phải đợi ba mươi năm để được phép gia nhập chủng viện ...

Hàng giáo sĩ Việt Nam, nếu ngày nay là thịnh vượng đông đảo, đã chịu đựng “một lỗ hổng thế hệ”: giữa năm 1954 và thập niên 2000, đó là chính sách nhỏ giọt mà chính quyền cộng sản, sau khi đã đóng các đại chủng viện và tịch thu các cơ sở, đã ban hành giấy phép đào tạo và truyền chức. Không có gì giống như vậy nữa trong một thập kỷ qua. Tuy nhiên, các cha giám đốc chủng viện cũng nhận thức được các giới hạn của giai đoạn phong nhiêu này. Giám mục Lôrenô Chu Văn Minh thừa nhận: “Khi cuộc sống dễ dàng thoải mái, có ít ơn gọi tu trì hơn”. Trong khi đó, giám đốc đại chủng viện Thành phố Hồ Chí Minh (nơi có 1.000 linh mục, 300 chủng sinh, 7.000 nữ tu), cha Giuse Bùi Công Trác, nhận định: “Các gia đình Công Giáo có ít con hơn. Do đó, chúng tôi sẽ có ít ơn gọi hơn”. Về phần mình, cha Phaolô Nguyễn Thanh Sang, một giáo sư thần học luân lý, nói về siêu thành phố giàu có, năng động bao quanh thiên đường an bình của chủng viện: “Với tiền bạc là vua, các người tốt khá có thể trở nên rất giàu có. Trước đây, họ sẽ vào chủng viện. Nhưng hiện nay, điều này là kém rõ ràng hơn rồi”.



“Tại sao chúng tôi là người Công Giáo?”

Sau một giờ chạy xe hơi rời khỏi thành phố Hồ Chí Minh, chúng tôi đến Chủng viện Xuân Lộc, với các tòa nhà cao lớn và đẹp, nằm giữa trung tâm đồng bằng sông Cửu Long, nơi có hàng trăm ngàn người Công Giáo di cư từ Bắc vào Nam năm 1954 lập nghiệp. Hơn 400 chủng sinh đang tu học ở đây, chuẩn bị được truyền chức để làm công tác mục vụ.

Nhưng Đức Giám Mục Giuse Đinh Đức Đạo, từng là giám đốc chủng viện này trước khi làm Giám mục, giải thích rõ ràng hơn: “Các ơn gọi của chúng tôi đến từ các gia đình gốc miền Bắc. Nhưng giáo phận nông thôn của chúng ta trở nên giáo phận phố thị rồi. Làn gió của thế tục hóa, của sự hấp dẫn giàu có, đã thổi ở đây cũng như ở các nơi khác”. Ngài trấn an: “Hiện tại, giáo xứ và gia đình là hai thực tại quan trọng của đức tin. Nhưng còn được bao lâu nữa?”.

Các Giám mục Việt Nam không che mặt lại. Do đó, dự án đầy tham vọng của Học viện Công Giáo mới của Việt Nam, phát sinh từ ba năm trước tại thành phố Hồ Chí Minh, với Giám mục Xuân Lộc làm Viện trưởng. Mới được cho phép thành lập bởi chính quyền cộng sản, vốn cho đến



chúng tôi cũng phải thay đổi. Chúng tôi phải tự vấn mình: tại sao chúng tôi là người Công Giáo?”

Câu hỏi này, các linh mục Việt Nam không cần phải đặt ra nữa, vì câu trả lời đã là hiển nhiên hiện nay. Sống cách Hà Nội 35 km về phía Nam, Cha Giuse Đào Bá Thuyết, là cha xứ giáo xứ Hoàng Nguyên. Ở vùng đồng bằng này của sông Hồng, nơi Cha thánh Théophane Vénard Ven, một trong các thánh Tử Đạo Việt Nam, đã sống, đã bị bắt và xử tử, vị linh mục độ tuổi bốn mươi đã tự hào là “một người thừa kế của thánh Théophane Vénard Ven, người đã để lại nơi đây một giáo xứ đầy nhân đức”. Ở vùng đồng bằng lúa này, nơi các tháp chuông vươn cao trên cánh đồng lúa, cha đã hoàn thành vào năm 2012 việc xây dựng một nhà thờ mới. Nhà thờ xây trong

nay không muốn bất kỳ sự tham gia nào của Giáo Hội trong lĩnh vực giáo dục, đặc biệt là cao đẳng và đại học, Học viện muốn đáp ứng nhu cầu sống còn cho tương lai của Giáo Hội. Giám Mục Đinh Đức Đạo nêu rõ: “Sau chiến tranh, chủ nghĩa cộng sản, thời cơ đã đến để phát triển những gì mà chúng tôi chưa từng phát triển trước đây. Bởi vì tất cả các nước đều tiếp xúc với tất cả các dòng ý tưởng: chúng tôi phải khuyến khích các linh mục và tín hữu của chúng tôi suy nghĩ nhiều hơn. Truyền thống một mình là không đủ. Chúng tôi phải đi vào đối thoại với các phong trào văn hóa, với các viện văn hóa đương đại, cống hiến hết mình cho việc nghiên cứu. Các người làm công tác mục vụ không có thời giờ cho điều đó. Cuộc sống đã thay đổi rồi, “đức tin mục vụ” của

tinh thần tiết kiệm, chỉ tốn 650.000 USD. Cha xứ vui vẻ nói: “Giáo dân đã góp nhiều giờ tham gia lao động tự nguyện miễn phí cho nhà thờ!”. Và họ cũng rộng lượng đóng góp tiền bạc nữa. Giáo xứ này có 5.300 giáo dân đã rửa tội. Cha xứ cười và nói thêm: “95% là người ngoan đạo”. Chịu trách nhiệm về Caritas khu vực, ngài có mối quan hệ tốt với chính quyền, họ tạo điều kiện cho ngài xây dựng một tòa nhà nuôi khoảng ba mươi người khuyết tật. Nhà do các Nữ tử Bác ái phụ trách. Một cha xứ lân cận giải thích thêm: “Một Cha xứ ở Việt Nam không bao giờ đơn độc, ngài luôn được bao quanh bởi các đoàn thể mục vụ hoạt động, các nữ tu, chủng sinh. Người ta rất kính trọng cha xứ”.

6.000 Nữ tu Dòng Mến Thánh Giá

Trên thực tế, nếu không có các nữ tu, Giáo hội Việt Nam sẽ không là như hiện tại. Ở phía trước Tòa Tổng Giám Mục Hà Nội, là một trường mẫu giáo tiếp nhận mỗi buổi sáng sớm khoảng hai trăm trẻ em từ 2 đến 5 tuổi. Các cơ sở này, được các nữ tu phụ trách, ở đây là các nữ tu Dòng Mến Thánh Giá, họ là rất đông trên khắp cả nước. Đối với nhóm tuổi nhỏ này, chính quyền



không có đủ mạng lưới để đáp ứng nhu cầu. Do đó, họ để cho Giáo Hội phát triển khả năng của mình. Nữ tu Theresa Vũ Thị Định, một thành viên của Hội đồng Dòng, là bề trên của cộng đoàn này, một trong bốn mươi công đoàn hiện diện trong tổng giáo phận Hà Nội, với tổng cộng 600 nữ tu, trong đó có 200 tập sinh. Dòng Mến Thánh Giá được thành lập năm 1670 bởi Đức Cha Lambert de La Motte, một trong các sáng lập viên của Hội Truyền Giáo Paris (MEP). Ngày nay, có 6.000 nữ tu Dòng Mến Thánh Giá trên khắp Việt Nam, chủ yếu là trẻ tuổi, làm việc phục vụ cho các người nghèo nhất, các trường mẫu giáo, phòng khám bệnh, giúp đỡ người dân tộc thiểu số, chăm sóc bệnh nhân, dạy giáo lý.

Trong một từ dễ hiểu, nữ tu Thérèse tóm tắt: “Chúng tôi làm mọi điều mà các Giám mục và linh mục yêu cầu”. Về nhà cửa, nhu cầu là rất mạnh, đến nỗi các nữ tu đã thực hiện một chương trình lớn về đổi mới bất động sản. Nữ tu Thérèse cho biết: “Chính phủ không đặt ra vấn đề cho chúng tôi nữa, nhưng khó khăn lại đến từ xã hội”. Tuy nhiên, ngay cả khi điều này được chiến thắng bởi sự sùng bái tiền bạc dễ dàng, nó vẫn còn, cho đến ngày nay, dựa trên các giá trị truyền thống của vũ trụ Nho giáo: kính trọng người cao tuổi, tổ tiên, gia đình.

Do đó, anh Giuse, một nhà điều hành trẻ ở Sài Gòn và là một người Công Giáo tốt, chú trọng việc làm giỗ đúng ngày cho ông bà tổ tiên. Với

bàn thờ của tổ tiên, nổi bật trong ngôi nhà của mình, anh ghi dấu sự thuộc về một sự hòa hợp vũ trụ, mà trong đó Kitô giáo, dựa trên tình hiếu thảo nhập thể và thiêng liêng, tìm thấy một cách tinh tế vị thế của nó.

(Source: Eglises d'Asie 10/11/2018 / Frédéric Mounier)

Nguyễn Trọng Đa
chuyển ngữ

CÙNG MẸ LA VANG VÀO ĐỜI LÀM CHỨNG

BẾ MẠC NĂM THÁNH TỬ ĐẠO VIỆT NAM

1. Hiệp Thông: Ngày 23. 11. 2018: Tại Trung Tâm Hành Hương Đức Mẹ La Vang (Quảng Trị), thuộc Tổng Giáo phận Huế, tập nập những đoàn con cái Mẹ từ các giáo phận tiến về La Vang để cùng với các Tổng Giám Mục Marek Zalewski Khâm sứ Tòa Thánh cử hành long trọng cuộc lễ Bế Mạc Năm Thánh, Các Thánh Tử Đạo Việt Nam, kỷ niệm 30 năm Đức Thánh Cha Gioan Phaolô II tuyên phong Hiển Thánh cho 117 thánh Tử đạo Việt Nam. Trong dịp này, giáo phận Huế chính thức đón Đức Tổng Giám Mục Khâm sứ Tòa Thánh không thường trú tại Việt Nam. Ngài mới đến Trung tâm Hành Hương Đức Mẹ La Vang lần đầu. Hiện diện có 09 Đức Tổng Giám Mục Giuse Nguyễn Chí Linh TGM Huế, Đức nguyên TGM Phanxicô Xavier Lê Văn Hồng, các ĐGM Giuse Võ Đức Minh (Nha Trang), Đức Cha Matthêu Nguyễn Văn Khôi (Qui Nhơn), Đức Cha Emmanuel Nguyễn Hồng Sơn (Bà Rịa), Đức Cha Giuse Đặng Đức Ngân (Đà Nẵng), Đức Cha Vinh Sơn Nguyễn Văn Bản (Ban Mê Thuột), Đức Cha Đức Cha Alôsiô Nguyễn Hồng Vị (KonTum), và Đức Cha Louis Nguyễn Anh Tuấn (GM Phụ tá GP/Sài Gòn). Quý Đức Tổng và quý Đức Cha, quý cha Tổng đại diện, đều tham dự ngày hành

hương một cách trọn vẹn ở giữa đoàn chiên đang tề tựu dưới chân Đức Mẹ La Vang.

Trời mùa Đông, thời tiết không thuận lợi, áp thấp nhiệt đới, mưa và lạnh; cơn bão số 9 đang đe dọa nhưng con cái Mẹ khắp nơi vẫn tập nập về, nhất là các giáo phận từ xa thuộc giáo tỉnh Miền Trung như: Giáo phận Đà Nẵng, Buôn mê thuật, Kontum, Quy Nhơn, Nha Trang và Huế, địa phận chủ nhà.

2. Các cuộc lễ được cử hành: Cộng đoàn hành hương chỉ tập trung tại linh địa La Vang tham dự các buổi cử hành phụng vụ trong một ngày. Chiều ngày 23.11 cho đến 8 giờ 30 ngày 24.11.2018 thì bế mạc. Tuy thế, sự long trọng của cuộc lễ thì lên tới đỉnh điểm. Giờ dâng hoa của các Đức Tổng Giám Mục và Giám Mục hiện diện diễn tả lòng tôn kính thảo hiếu đối với Đức Mẹ La Vang cùng với sự trẻ trung, năng động, đầy tính mỹ thuật của ngót 150 bạn trẻ đại diện cho sáu giáo phận Miền Trung. Giờ Thánh lễ đồng tế sốt sắng do Đức Giám Mục Giuse Võ Đức Minh, giám mục Giáo phận Nha Trang chủ tế và giảng lễ với chủ đề Đức Mẹ Sầu Bi, hơn 200 linh mục trong sự hiệp thông sâu đậm của cộng đoàn Dân Chúa. Đức Cha đã dẫn cộng đoàn

tham dự xem lại cuốn phim cuộc đời Mẹ khởi đi từ lúc Đức Mẹ được thiên sứ Truyền tin tại Nagiarét đến dưới chân thập giá Núi Sọ. Mẹ đã hiến mình cho chương trình và kế hoạch cứu độ của Thiên Chúa được thực hiện, đem lại cho nhân loại Sự Sống, và chính môn đệ Gioan đã nép mình dưới áo Mẹ mà có mặt trên đồi Calvê... Ngài mời gọi mọi người hãy khẩn cầu với Mẹ là



HÀNH HƯƠNG LA VANG 2018

DÂNG HOA TẠI LINH ĐÀI ĐỨC MẸ LA VANG

Nữ Vương các Thánh tử đạo ban cho Giáo Hội, cho dân tộc Việt Nam được thái bình, thịnh vượng. Tuy Năm Thánh Tử đạo được khép lại; nhưng chúng ta hãy mở lòng ra hướng tới nhiều hơn lên Đức Mẹ và các Thánh Tử đạo, xin cho chúng ta mạnh dạn, bền đỗ đi vào con đường Thập Giá, trong hành trình đức tin, luôn chọn Chúa trở nên môn đệ của Chúa là kho tàng phúc lộc của chúng ta...

Có một điều không thể hiểu nổi, bầu trời vẫn vũ kéo mây đen làm cơn mưa trước đó, nhưng đến giờ dâng hoa, thánh lễ và buổi tối diễn nguyện thì trời êm đềm, tạnh mưa, mọi sự đã diễn ra một cách quá tuyệt vời. Ai đến La Vang trong dịp này thì cũng nghĩ và nói với nhau: đó là phép lạ nhân tiền của Đức Mẹ La Vang và các Thánh Tử đạo Việt Nam, Đức Mẹ Nhân Tử đã đưa tay ngăn lại cơn mưa, áo choàng của Mẹ bao phủ đoàn con của Mẹ để con cái Mẹ được sung sướng bên Mẹ, bên các chủ chăn và bên nhau trong dịp hành hương đặc biệt này. Hoan hô Đức Mẹ La Vang của chúng ta thật tuyệt vời !

3. Buổi diễn nguyện tôn vinh Đức Mẹ Nữ Vương Thiên Đàng và các Thánh Tử Đạo Việt Nam. Một dịp quá đặc biệt để quy tụ về Nhà Mẹ. Buổi diễn nguyện năm nay quy tụ 06 giáo phận thuộc Giáo tỉnh Huế, nên số diễn viên tất cả là trên 700, có các nữ tu, các anh chị em giáo dân, thanh thiếu niên và các thiếu nhi... các anh chị em dân tộc từ Ban mê thuật, Kon tum... Đề tài được ban tổ chức đề ra là Năm sự Mừng, mỗi giáo phận phụ trách một mầu nhiệm. Giáo phận Huế tiết mục mở đầu và kết thúc do hai Hội dòng Mến Thánh Giá Huế và Con Đức Mẹ Đi Viếng thực hiện.

Bầu trời huyền hoặc, màn đêm như sâu thẳm hơn, bí mật hơn... linh đài Đức Mẹ La Vang lung linh muôn sắc, rạng rỡ bởi những ánh sáng được trang trí mỹ thuật: Mẹ đang đứng trên chiếc thuyền và buồm đã căng... Đêm mà không phải là đêm, mọi sự đang mang dòng chảy âm thầm nhưng mạnh mẽ, dòng chảy của muôn con tim sốt



mến, làm tan đi khối băng giá lo âu khi đến La Vang trong dịp hành hương Mùa Đông này. Bắt đầu giờ diễn nguyện cả cộng đoàn cùng chung tiếng ca mừng với bản Thánh ca: “Tiếng Nhạc oai hùng vang lên khắp cõi trời Việt Nam...” để tôn vinh các thánh Tử Đạo Việt Nam.

Đức TGM Giuse Nguyễn Chí Linh làm dấu thánh giá và ban huấn từ khai mạc đêm diễn nguyện. Trước hết, Ngài nói: “*Về con số ước chừng có khoảng 300.000 Kitô hữu Việt Nam đã đổ máu đào để mình chứng cho đức tin của mình, đó là một di sản quý báu cho Giáo hội Việt Nam, là niềm vinh dự cho đoàn con cái hiện tại và trên thế giới cũng nhìn nhận về di sản quý báu này. Chính vì vậy mà sau 30 năm (1988- 2018), khi Các Thánh Tử Đạo được tôn vinh thì Giáo Hội Việt Nam mới có được Năm Thánh này*”. (TGP Huế).

Buổi diễn nguyện đêm nay mang tính hiệp thông, vì các giáo phận trong Giáo tỉnh Huế cùng nhau hướng về một mục đích chung là tung hô Mẹ là Nữ Vương các Thánh Tử đạo và tôn vinh các Thánh Tử Đạo Việt Nam, là tiền bối, là cha ông tổ tiên chúng ta. Xin các ngài cầu bầu cho chúng ta trong đời sống đức tin và làm chứng.

Giáo phận Huế: Hội dòng Mến Thánh Giá Huế đã dẫn đưa cộng đoàn đến khung trời thần tiên thiên quốc: “Những người áo trắng kia là ai vậy? Họ từ đâu đến?” Tôi trả lời: “Thưa Ngài, Ngài biết đó” Vị ấy bảo tôi: “Họ là những người đã đến, sau khi trải qua cơn thử thách lớn lao. Họ đã giặt sạch và tẩy trắng áo mình trong Máu Con chiên, vì thế Các Thánh châu trước ngài

Thiên Chúa đêm ngày thờ phượng trong đền thờ của Người". (Kh 7, 13-15).

* **Tiết mục mở đầu:** Nữ Vương Thiên Quốc là cả trời hân hoan và Niềm Vui sáng rực thiên đàng, ca tụng Thiên Chúa và Con Chiên tinh tuyền Cứu chuộc. Thánh, Thánh, Thánh, Thiên Chúa đáng được ca tụng và tôn vinh muôn đời.



(Tiết mục mở đầu của Hội dòng
Mến Thánh Giá Huế)

Giáo phận Ban Mê Thuật: Mầu nhiệm I Năm sự mừng. Chúa Giêsu Sống Lại. Hoạt cảnh diễn tả thật sống động trang Phúc Âm của Thánh Gioan Tông đồ, Thánh sử, mang lại cho cộng đoàn tham dự niềm xác tín vào mầu nhiệm Phục Sinh trọng đại của Kitô giáo. Vũ khúc Alleluia thể hiện sự bừng sáng khả hoàn và niềm vui vinh thắng của Đấng Phục sinh giữa niềm vui hân hoan, niềm hy vọng bừng sáng, ngập tràn tiếng hát Alleluia, Alleluia của toàn thể vũ trụ.

Giáo phận Đà Nẵng: Cùng Mẹ Maria và các Thánh Tử đạo Việt Nam sống Mầu nhiệm Thăng Thiên. Tình yêu đáp trả tình yêu. Tình yêu và niềm hy vọng làm cho Thập Giá trở nên nhẹ nhàng, đáng yêu. Giữa những thử thách và phải chịu bắt bớ vì niềm tin thì tình yêu và niềm hy vọng cũng là động lực giúp cho đời sống đức tin thêm can trường chiến đấu. Hạt giống phải được gieo vào lòng đất, mục nát, tiêu hao, chết đi để sinh nhiều bông hạt.

Giáo phận Kontum : Chúa Thánh Thần Hiện Xuống Thánh Tổ Tử đạo Stephan Cuênot Thê với bản Thánh ca Lạy Thần Khí tác giả là Linh

Mục Trần Sĩ Tín. Tiết mục đem lại cho những người tham dự tâm tình sốt sắng, trầm lắng và tình yêu nồng nàn khi hướng đến Thánh Tổ Tử đạo Stephan Cuênot Thê đã sống chứng nhân như thế nào và nhờ Thánh Thần, các hoạt động truyền giáo của Ngài, rất âm thầm, kiên trung, đã đem đến mùa lúa bội thu cho Giáo Hội Việt Nam, đặc biệt vùng Tây nguyên. Tiết mục đem đến cho người tham dự nhiều cung bậc sốt sắng nguyện cầu và nhận thức từ sâu xa trong cõi lòng, nếu không có Thánh Thần thì Giáo Hội đã chẳng vươn xa như thế ! Tây nguyên đã gieo, đã trồng và hôm nay cánh đồng của lời cầu và hy sinh đang nở rộ nhờ công nghiệp của các Thánh Tử Đạo Việt Nam, đặc biệt là Thánh Tổ Tử đạo Stephan Cuênot Thê.

Giáo phận Nha Trang : Đức Chúa Trời thưởng Đức Mẹ trên trời, do Hội dòng Khiết Tâm Đức Mẹ Nha Trang thực hiện. Giáo phận Nha Trang trước khi đi vào suy niệm mầu nhiệm thứ tư: Đức Mẹ lên trời đã lược lại lịch sử hình thành Giáo phận từ công đức các bậc tiền nhân. Để rồi từ đó xác tín Mẹ lên trời là niềm an ủi là sức mạnh của các Thánh Tử Đạo Việt Nam. . Hôm nay, Chúa đưa Đức Mẹ về trời. Dung nhan Mẹ rực rỡ nét quang vinh, áo Mẹ kéo theo hà sa tinh tú, tay Mẹ ban tràn muôn ân phúc, Đấng luôn tiếp đón lời cầu cho con cái và toàn thể vũ trụ... Mẹ về trời, dẫn đầu đoàn người thắng trận về trên quê hương Vinh Phúc, giữa muôn tiếng ca khen tụng mừng.

Giáo phận Qui Nhơn: Đức Mẹ được phong làm Nữ Vương. Mẹ Maria, Nữ Vương Thiên Đàng, mặc dù Mẹ đã không phải tử đạo, Mẹ đã không chết dưới lưỡi gươm của kẻ bách hại đạo, nhưng Mẹ đã thật sự đón nhận sức nặng Thánh Giá của cuộc đời Mẹ, từ khi nhận lời Thiên sứ Truyền tin cho đến dưới chân Thánh Giá. Con cái của Mẹ, dòng dõi của Mẹ là các Thánh tử đạo đã sống niềm tin tuyệt đối vào Đức Giêsu như các Thánh Tử Đạo tại Qui Nhơn: Anrê Phú Yên, Phanxicô Gagelin Kính, Anrê Kim Thông, Thánh Têphanô Cuênot Thê... Tiết mục đem lại cho cộng đoàn niềm xác tín cậy trông, phải chạy đến với Mẹ, xin Mẹ sẽ hộ phù, làm Trạng sư và theo gót Mẹ qua gương các Thánh Tử Đạo, Xin

Trang La Vang

Mẹ cùng đồng hành trong cuộc đời dương thế và sau Mẹ sẽ dẫn dắt về Quê hương trên trời.

Cùng Mẹ La Vang vào đời làm chứng do chị em Hội dòng Đức Mẹ Đi Viếng Huế thực hiện. Một tiết mục hoành tráng đầy công phu, diễn tả được công cuộc truyền giáo đang cần những tay thợ... Nhưng, biển đời đầy sóng gió không khỏi làm cho con người e ngại ra khơi! Thế nhưng họ đã tìm gặp được niềm hy vọng nơi Mẹ là KẼ ĐÃ TIN, những tay thợ vững tin đã sẵn sàng Ra Khơi với Mẹ La Vang hầu đem ánh sáng tình yêu cứu độ đến cho muôn người.

Kết thúc giờ Tĩnh nguyện, Đức Khâm sứ Marek Zalewski đã lên chia sẻ vài lời với cộng đoàn. Ngài cảm ơn Đức TGM Giuse, Nguyễn Chí Linh đã mời ngài về trong dịp này, cảm ơn cộng đoàn và đặc biệt ngài khen ngợi các diễn viên đã phô diễn bằng nghệ thuật mọi tiết mục mang ý nghĩa lớn lao, làm cho mọi người tham dự giờ cầu nguyện đêm nay được thêm xác tín về tình yêu mà các Thánh tử đạo đã can đảm, sẵn sàng hiến mình cho Chúa vì niềm tin ki-tô giáo đến giọt máu cuối cùng qua sự chuyên cần và trợ lực của Mẹ Maria La Vang. Sau đó, Đức Khâm sứ, quý Đức Tổng Giám Mục, quý Giám Mục ban phép lành cho cộng đoàn một đêm bình yên bên Mẹ La Vang. Rồi ngày mai (24.11), chúng ta sẽ gặp lại nhau trong thánh lễ kính trọng thể Các Thánh Tử Đạo Việt Nam.

Trời đêm La Vang vẫn huyền diệu, sự bình an đang bao phủ cộng đoàn hành hương đêm nay dưới ánh nhìn ưu ái của Mẹ Maria, Nữ Vương từ nhân. Đêm diễn nguyện chắc hẳn vẫn còn lưu giữ sâu đậm trong tâm hồn người hành hương. Niềm tin, lòng đạo đức, lời ca tiếng hát, cách thể hiện... thiết nghĩ điều đó đã phần nào nói lên được đức tin ki-tô giáo đã đi vào máu thịt của người tín hữu Việt Nam, bằng văn hóa, ngôn ngữ, ca nhạc, ánh sáng, âm thanh và nghệ thuật về cái Đẹp, trong một không gian tâm linh, trong một bầu khí thánh thiện trong sự chan hòa tình huynh đệ bên nhau tròn đầy.

Đức Mẹ La Vang thật tuyệt vời, Mẹ ơi!

Maria Tuyết mtg Huế

BÀI THƠ DÂNG CHÚA HÀI NHI

Giêsu là quà tặng từ trời vĩnh cửu
Giêsu là quà tặng của thời gian vô hạn
Giêsu là quà tặng từ trái đất đẹp xinh
muôn phần

Giêsu là quà tặng từ Mẹ, trái tim trong ngần.

Trong vĩnh cửu, Giêsu là Thượng Đế
Trong hữu hạn, Giêsu yêu đuổi mong manh
Trong vòng tay êm đềm của người Trinh Mẫu
Câu ầu ơ Mẹ hát, Giêsu ngủ say an bình

Trong giấc ngủ, Giêsu mơ thấy thiên thần bay
Ngàn tinh tú long lanh vẫn xoay nháp nháy,
Những con bò con chiên liếc nhau mỉm cười
Chúng tự hỏi, đêm nay là đêm gì mà hay hay!

Mục đồng đến thờ lạy rất là bờ ngỡ
Một Trẻ Thơ, đang cầm lều giữa họ
Giống như họ là người nghèo, nằm co ro
Một gia đình nghèo khó, thiên đàng trần gian.

Quà tặng vĩnh cửu là Giêsu
Quà tặng của thời gian hiện tại, quá khứ,
mãi mãi là Giêsu.

Đất trời không thể chứa nổi Giêsu,
Nên Ngài đành xuống thế gian Làm Người.

Mai Bảo Linh



Mẹo vặt giúp bạn đi ngàn dặm không bị say tàu xe

Thay vì lạm dụng thuốc say tàu xe, bạn có thể áp dụng những mẹo sau đây sẽ giúp bạn luôn tỉnh táo trong những chuyến đi đường dài

Say tàu xe là một hội chứng xảy ra khi di chuyển bằng tàu thuyền, xe hơi hoặc máy bay. Các triệu chứng thường gặp là chóng mặt, buồn nôn hoặc nôn mửa, đổ nhiều mồ hôi, tụt huyết áp... Y học gọi là rối loạn tiền đình do di chuyển.

Nhiều nghiên cứu đã chỉ ra rằng, hiện tượng say khi đi phương tiện ảnh hưởng tới hơn 80% dân số, phổ biến nhất là khi họ đi bằng xe ô tô, máy bay hoặc đi tàu trên biển; trong đó, khoảng 60% là trẻ em ở tuổi từ 5 đến 16.

Hơn 1/3 lái xe thú nhận họ thường xuyên căng thẳng hoặc quẫn trí khi hành khách của mình bị say xe và hơn 1/4 cho biết họ sẽ dừng lại để chăm sóc người bị say hoặc lái thật nhanh đến đích cuối cùng. Tuy nhiên, chỉ có một nửa trong số lái xe được hỏi thừa nhận họ đã chuẩn bị đầy đủ để tránh tình huống này.

Vậy nên, để tránh tình trạng say tàu xe, bạn hãy áp dụng những cách sau:

1. Cách chống say tàu xe bằng gừng

Theo Y học cổ truyền gừng có vị cay, tính ấm, vào 3 kinh phế, tỳ, vị. Có tác dụng phát biểu, tán hàn ôn trung, tiêu đàm, hành thủy, giải độc. Trong các bài thuốc Đông y dù bệnh nhân nhiệt, hư hay thực các thầy thuốc vẫn thường dùng từ



ĐẤT VIỆT

3-5 lát gừng sống. Theo Đông y, để chống say xe, trước khi khởi hành khoảng 30 phút, nên dùng một khúc gừng tươi bằng cỡ ngón tay cái, gọt bỏ vỏ, rửa sạch, giã nát hoặc nhai nát rồi uống với một cốc nước ấm. Trong suốt hành trình, thỉnh thoảng nên ngậm trong miệng một lát.

Gừng sống còn gọi là sinh khương có tác dụng phát tán phong hàn, chống nôn ói. Vì thế việc sử dụng gừng trong điều trị chống say xe vừa dễ vừa đảm bảo hiệu quả, không gây các tác dụng phụ.

2. Chống say tàu xe bằng vỏ quýt

Trước khi lên xe khoảng 1 tiếng, lấy 1 quả quýt bóc vỏ, gấp đôi vỏ quýt, đặt vào giữa hai lỗ mũi và lấy tay nặn cho bắn ra những tinh dầu có kèm theo mùi thơm, có thể hít 10 lần như vậy.



ĐẤT VIỆT

Trong khi ngồi trên xe cũng có thể làm như thế bất cứ lúc nào.

3. Chống say tàu xe bằng ấn huyết nội quan

Khi say xe có thể dùng ngón tay cái ấn vào huyết nội quan (huyết nội quan nằm ở bên khớp cổ tay, trên vân ngang cổ tay, khoảng giữa ngón tay giữa và gân mu bàn tay. “Chiêu” này thường được các bác sĩ Đông y áp dụng.



ĐẤT VIỆT

4. Chống say tàu xe bằng cách ăn và ngửi bánh mì

Khi ăn bánh mì, tuyến tụy sẽ tiết ra trypsin. Men này trao đổi chất với axit amin trong bánh mì có tác dụng trấn tĩnh thần kinh. Thêm vào đó, bạn có thể ngửi vỏ bánh mì để tránh hít phải khí gas hoặc mùi xe cộ gây buồn nôn.



ĐẤT VIỆT

5. Chống say tàu xe bằng lá trầu

Bạn có thể sử dụng lá trầu dán vào rốn, dùng chiếc vải xô, khăn mùi xoa lót, rồi dùng băng



ĐẤT VIỆT

đính hoặc khăn buộc cho lá trầu cố định lại. Lá trầu sẽ có tác dụng làm ấm vùng rốn. Giữ 1-2 lá cầm tay để thi thoảng ngửi sẽ “át” mùi của xăng xe, và cản trở gió sẽ giúp bạn đỡ mệt mỏi, say xe.

6. Chống say tàu xe bằng cách quấn khăn khô

Tương tự như việc dùng lá trầu, phương pháp quấn khăn khô để giữ ấm từ phía sau ót ra trước ngực cũng có tác dụng rất hữu hiệu giúp không bị say tàu xe đối với một số người.

Theo tạp chí Sống Khỏe



ĐẤT VIỆT



Tin Thế Giới

George Weigel: Cộng sản không phải là bất tử, thỏa hiệp hôm nay là vấn nạn cho tương lai

ĐHY Giuse Trần Nhật Quân, Giám Mục về hưu của Hương Cảng vừa cho ra mắt cuốn sách mới “For Love of My People I Will Not Be Silent” - “Vì Tình Yêu Dành Cho Dân Tộc Mình, Tôi Sẽ Không Im Lặng”. Vị Hồng Y 86 tuổi tranh luận trong cuốn sách mới rằng thỏa thuận giữa Vatican và Trung Quốc được ký kết hôm 22 tháng 9 đã gây nguy hiểm cho tương lai của Công Giáo ở Hoa Lục. Chế độ Cộng sản Trung Quốc không phải là vĩnh hằng, ĐHY viết; và nếu hôm nay “bạn xếp hàng đứng sau lưng cái chế độ này, ngày mai Giáo Hội của chúng ta sẽ không được chào đón trong việc tái thiết một Trung Quốc mới.” Bình luận về cuốn sách này, tiến sĩ George Weigel, thành viên cao cấp của Trung tâm Đạo đức và Chính sách Công cộng Washington, nơi ông giữ chức Chủ Tịch Ủy Ban William E. Simon về Các Nghiên cứu Công Giáo, cho biết như sau: “Một nguồn vốn đạo đức to lớn đang được xây dựng tại Trung Quốc bởi những cộng đồng tôn giáo từ chối không chịu khom lưng trước sự đàn áp của Cộng sản. Ngược lại, các cộng đồng tôn giáo gắn bó với chế độ sẽ phải mang dấu ấn của cái chế độ đó khi nó sụp đổ, và chắc chắn rằng cái chế độ Cộng sản sẽ phải sụp đổ. Sự đàn áp ngày càng gia tăng của Tập Cận Bình . không chỉ giới hạn trong các cuộc đàn áp tôn giáo . tự nó đã nói lên một cách hùng hồn rằng chế độ này



Tin Lành thâm lặng phát triển mạnh tại Hoa Lục

thiếu tự tin về sự ổn định của nó; ngay cả cái chuyện quay ngược lại chính sách của Mao tôn mình làm Đại Đế cai trị suốt đời cũng cho thấy nỗi âu lo của Cộng sản. Trung Quốc có những vấn đề xã hội to lớn, tình trạng nhân khẩu học tệ hại, nạn tham nhũng gia tăng, trong khi tỷ lệ dân số có học thức ngày càng đông hơn cùng với nỗi bất bình về sự bất công trong phân phối thu nhập xã hội và việc kiểm soát xã hội một cách hà khắc của đảng Cộng sản (không phải chỉ trên không gian mạng mà còn nhiều mặt khác trong đời sống xã hội). Cộng tất cả những yếu tố đó lại, xem ra tiên đoán của ĐHY Quân là đúng: Chủ nghĩa Cộng sản Trung Quốc không phải là bất tử.” Nhìn về tương lai của xã hội Trung Quốc trong thời hậu Cộng sản, tiến sĩ George Weigel viết: “Và khi chế độ đó biến mất, thì sao? Lúc đó, theo tôi nghĩ, Trung Quốc sẽ là cánh đồng truyền giáo lớn nhất của Kitô giáo kể từ khi người châu Âu đến khu vực Tây bán cầu này vào thế kỷ 16.” So sánh giữa Ấn Độ và Trung Quốc, George Weigel nhận xét rằng Ấn Độ là nơi có một hệ thống tôn giáo truyền thống đan quện với văn hóa làm cho việc rao giảng Tin Mừng Kitô giáo trở nên cực kỳ khó khăn. Trong tổng số gần 1 tỷ 3 dân số, các Kitô hữu chỉ chiếm 2.3%, và, bất kể các nỗ lực truyền giáo rất lớn, tỷ lệ này không ngừng sút giảm sau khi người Anh trao trả độc lập cho Ấn Độ vào năm 1947. Trái lại, “Trung Quốc sẽ là một lãnh thổ mở rộng cho các cơ hội truyền giáo.” Giải thích nhận xét này, ông viết: “Cuộc Cách mạng Văn hóa của Mao về cơ bản đã phá hủy các tôn giáo truyền thống Trung Quốc, và một xã hội hậu Cộng sản tìm kiếm ý nghĩa cuộc sống cũng như việc phân phối công bằng sự thịnh vượng vật chất sẽ là mảnh đất màu mỡ cho những gì sứ điệp Tin Mừng đưa ra.” “Và ai sẽ đưa ra lời đề nghị của sứ điệp Tin Mừng một cách đáng tin cậy? Những người đã phải chịu đựng vì Chúa Kitô và sự thật, chẳng hạn như các giáo hội Tin Lành đang phát triển nhanh chóng ở Trung Quốc? Hay những người đã thực hiện các giao dịch với những kẻ bách hại trước đó? Câu hỏi tự nó đã có câu trả lời.” (Đặng Tự Do) - Source: National Review Did Pope Francis Just Make China Protestant?

Chủ nghĩa dân tộc cực đoan đang reo rắc lòng thù hận các tín hữu Kitô tại nhiều nơi trên thế giới

Chủ nghĩa dân tộc cực đoan phải chịu trách nhiệm cho sự gia tăng bạo lực và những mối đe dọa khác chống lại các nhóm tôn giáo thiểu số - và phương Tây vẫn đang thất bại không chuyển dịch được những lời lo ngại của họ thành những hành động cụ thể. Tổ chức Trợ Giúp Các Giáo Hội Đau Khổ đã cho biết như trên trong báo cáo mới nhất được công bố hôm 21 tháng 11. Đánh giá tất cả 196 quốc gia trên toàn cầu, Báo cáo Tự do Tôn giáo Thế giới năm 2018 đã kết luận rằng “chủ nghĩa dân tộc cực đoan” bởi cả chính phủ lẫn các tổ chức phi chính phủ đã không ngừng gieo rắc sự thù hận chống lại các nhóm tôn giáo thiểu số ở các nước bao gồm cả các cường quốc hàng đầu trong khu vực như Ấn Độ, Trung Quốc, Pakistan và Miến Điện. Báo cáo, được công bố hai năm một lần, phát hiện rằng nạn “mù chữ tôn giáo”, thể hiện cả trong giới truyền thông; và sự thiếu ý chí hành động chính trị ở phương Tây đã làm trầm trọng thêm vấn đề. Hậu quả là nhiều nhóm tôn giáo thiểu số đang phải chịu đựng những bách hại nghiêm trọng trước một “bức màn thờ ơ” của thế giới. Báo cáo cho biết: “Hầu hết các chính phủ phương Tây đã thất bại trong việc cung cấp những hỗ trợ khẩn cấp cần thiết cho các nhóm tôn giáo thiểu số, đặc biệt là các cộng đồng di tản vì bị bách hại đức tin đang muốn trở về cố hương”. Báo cáo nhấn mạnh rằng hầu hết các chính phủ đã thất bại trong việc cung cấp cho các nhóm tôn giáo thiểu số tị nạn vì bị bách hại đức tin sự giúp đỡ mà chính những người tị nạn này đã yêu cầu, để họ có thể trở về miền bắc Iraq và những nơi khác sau khi bọn khủng bố Hồi Giáo IS và các nhóm dân quân khác bị đánh bật ra khỏi quê hương của họ. Cuộc điều tra của tổ chức bác ái Công Giáo Trợ Giúp Các Giáo Hội Đau Khổ phát hiện rằng truyền thông về Hồi giáo đã tập trung hoàn toàn vào cuộc chiến chống lại bọn khủng bố Hồi Giáo IS và các nhóm liên kết với chúng trong khi bỏ



qua không đề cập đến sự lan truyền không ngừng của các trào lưu Hồi giáo cực đoan trong các miền của Phi Châu, Trung Đông và Á Châu. Báo cáo của tổ chức Trợ Giúp Các Giáo Hội Đau Khổ nhận định rằng động lực chính đằng sau sự tăng trưởng của Hồi Giáo cực đoan là cuộc đụng độ ngày càng tăng và ngày càng quyết liệt giữa hai nhánh Hồi Giáo Sunni và Shiite /ʃiːˈaɪt/. Báo cáo cho biết trong giai đoạn 25 tháng vừa qua, tình hình của các nhóm tôn giáo thiểu số đã bị đất hơn ở 18 trong tổng số 38 quốc gia được xếp loại là có những vi phạm nghiêm trọng về tự do tôn giáo. Sự bất khoan dung đang xấu đi đối với các nhóm tôn giáo thiểu số. Thật vậy, lần đầu tiên trong lịch sử 19 năm của báo cáo này, hai quốc gia mới là Nga và Kyrgyzstan đã được đặt trong danh mục các quốc gia “phân biệt đối xử”. Báo cáo nói thêm rằng trong một số trường hợp, chẳng hạn như tại Saudi Arabia và Bắc Triều Tiên, tình hình đã quá tồi tệ đến mức tột đỉnh. Báo cáo cũng nhấn mạnh sự gia tăng các cuộc tấn công cực đoan của các chiến binh Hồi Giáo cực

đoan chống lại các mục tiêu ở phương Tây. Theo nhận định của tổ chức Trợ Giúp Các Giáo Hội Đau Khổ sự nguy hiểm từ những kẻ khủng bố như vậy là “hoàn vũ, sắp xảy ra và thời sự hơn bao giờ”. Báo cáo Tự do Tôn giáo Thế giới năm 2018 cũng nhấn mạnh sự tăng trưởng của chủ nghĩa bài Hồi giáo và bài Do Thái Giáo ở phương Tây. Tóm tắt những phát hiện chính của báo cáo, John Pontifex, tổng biên tập, cho biết: “Chủ nghĩa dân tộc cực đoan - bởi các chính phủ độc tài hoặc các nhóm cực đoan bạo lực - có nghĩa là nhiều nhóm tôn giáo thiểu số cảm thấy như họ là những người ngoài hành tinh ở đất nước của chính họ. Họ là những mục tiêu dễ dàng trong một kỷ nguyên mới của sự thiếu hiểu biết và không khoan dung.” “Đúng vậy, có một số dân tộc như những người Hồi giáo Rohingya, mà hoàn cảnh của họ đã nhận được sự chú ý ở phương Tây, nhưng rất nhiều người khác - chẳng hạn như Kitô hữu ở Nigeria, người Hồi Giáo Ahmadis ở Pakistan và người theo đạo Baha'is ở Iran - cảm thấy bị bỏ rơi bởi phương Tây, nơi tự do tôn giáo đã trượt xuống rất xa trong bảng xếp hạng các nhân quyền quan yếu.” (Đăng Tự Do) - Source: Aid to the Church in Need Religious Freedom in the World Report 2018

Đại diện Tòa Thánh tại LHQ kêu gọi giúp Phi châu

Đại diện Tòa Thánh tại LHQ ở New York, Đức TGM Bernardito Auza, kêu gọi tăng cường các đạo quân bảo hòa của LHQ tại Phi châu đồng thời hỗ trợ việc giáo dục cho giới trẻ tại đại lục này để phát huy tiềm năng mạnh mẽ của họ.



Đức TGM Auza bày tỏ lập trường trên đây hôm 20-11-2018, trong cuộc thảo luận mở của Hội đồng bảo an LHQ về việc củng cố các chiến dịch bảo hòa tại Phi châu. Đức TGM ghi nhận rằng hiện nay có 7 chiến dịch bảo vệ hòa bình của LHQ qua các đạo quân bảo hòa, quen gọi là “quân đội mũ xanh”. Sự hiện diện của họ là dấu chỉ rõ ràng nhất về sự hiện diện và dẫn thân của LHQ trên thế giới. Nhiều khi các đoàn quân này phải hoạt động trong những hoàn cảnh rất khó khăn và nguy hiểm.

Đức TGM Auza kêu gọi đầu tư vào việc giúp Phi châu và quan tâm đến việc đào tạo người trẻ ở Phi châu. Sau cùng, Đức TGM Auza cảnh giác rằng tài nguyên thiên nhiên dồi dào của Phi châu trở sẽ thành một sự chúc dữ cho đại lục này nếu sự khai thác các tài nguyên ấy không mang lợi ích cho dân chúng, hoặc tệ hơn nữa, khi chiến tranh và xung đột được đẩy mạnh hoặc do người ta gây ra một cách giả tạo như hỏa mù che đậy những vụ khai thác bất hợp pháp các nguồn tài nguyên quý giá ấy của Phi châu” (Rei 21-11-2019) (G. Trần Đức Anh)

Trận hỏa hoạn kinh hoàng tại California, Hoa Kỳ

Ngày 8 tháng 11 năm 2018 đánh dấu một sự kiện kinh hoàng trong lịch sử tiểu bang California, khi hai đám cháy liên tiếp, cách nhau chỉ vài giờ, gây tổn thất nhân mạng lớn lao nhất bởi nạn hỏa hoạn trong lịch sử tiểu bang. Một thành phố có tên là Paradise (thiên đường hạ giới), nằm dọc theo chân dãy Sierra Nevada về hướng đông bắc của thủ phủ Sacramento là nơi bị nhắc đến nhiều nhất về sự tàn phá của thần hỏa. Cả thành phố bị thiêu rụi hoàn toàn, không còn dấu tích gì của một “thiên đường hạ giới”. Cả khu vực rộng hơn 240 ngàn mẫu tây nơi có đến 12, 872 căn nhà đã ra tro bụi sau vài ngày thần hỏa hoành hành không thương tiếc. Tính cho đến cuối ngày 19 tháng 11, con số thương vong đã lên đến 77 cư dân, trong số gần một ngàn người mất tích kể từ khi lửa bắt đầu cháy vào hôm thứ Năm ngày 8 tháng 11. Những nạn nhân này đa số thiệt mạng không rõ vì chậm chân, hay chỉ



đơn thuần vì muốn ở lại chống chọi với ngọn lửa để cố giữ cho nhà cửa, của cải không bị thiêu rụi. Nhưng thật đáng buồn vì cả người lẫn vật chất đều trở thành tro bụi trong một sớm một chiều. Hai trận hoả hoạn đang làm California điêu đứng làm người ta nhớ lại một trận hoả hoạn khác xảy ra vào ngày 8 tháng Mười năm 1871 ở làng Peshtigo (ngày nay thuộc vùng Champion, thành phố Green Bay) thuộc tiểu bang Wisconsin. Đây là một đám cháy được coi là gây tử vong nghiêm trọng nhất trong lịch sử toàn nước Mỹ vì đã gây ra cái chết của tổng cộng là 2,500 người trong vùng. Nguyên nhân gây ra trận hoả hoạn được cho là do những công nhân đường sắt gây ra khi họ đốt cây dọn chỗ cho việc xây cất đường rầy xe lửa, một thói quen các công ty xây dựng vẫn thường làm vào thời đó mà không gặp trở ngại đáng kể nào. Peshtigo, ngoài việc đã đi vào lịch sử như một trận hoả hoạn chết chóc nhất chưa từng có trong lịch sử Hoa Kỳ, còn được biết đến vì một sự kiện thiêng liêng mầu nhiệm vượt lên trên những hoang tàn đau thương của con người. Đó là sự

kiện Đức Mẹ đã hiện ra để bảo vệ và an ủi con người khi họ đang ở tận cùng của sự sợ hãi và tuyệt vọng. Đã có những nhân chứng sống kể lại sự việc mà ngày nay Giáo Hội Công Giáo đã chính thức công nhận là phép lạ đầu tiên - và duy nhất - mà Đức Mẹ Maria đã làm tại Hoa Kỳ. Một trong những người này là một cô gái di dân từ nước Bỉ tên là Adele Brise. Sử liệu địa phương ghi chép rằng Adele di dân đến Peshtigo vào năm 1855. Là một giáo dân Công Giáo nhiệt thành, Adele có lòng sùng kính Đức Mẹ một cách đặc biệt. Cô thường có thói quen đọc kinh cầu nguyện hàng ngày. Hôm xảy ra đám cháy, nhóm cầu nguyện của Adele đã thoát hiểm một cách kỳ lạ, mặc dù họ tụ tập ngay tâm điểm của trận hoả hoạn. Câu chuyện thoát hiểm này được coi là một sự kiện hi hữu, nhưng không ai biết rằng trước đó Adele đã được Đức Mẹ hiện đến để trao phó cho cô một trọng trách là khuyên nhủ mọi người hãy cầu nguyện, ăn năn hối tội và siêng năng lần hạt, rước lễ cũng như học hỏi về ơn cứu rỗi. Adele kể rằng, vào ngày 2 tháng Mười năm 1859, trong lúc cô đang rảo bước về nhà, ngang qua khu rừng rậm thì bỗng dưng một phụ nữ trang phục trắng tinh bỗng hiện ra giữa vầng hào quang chói loà. Bà đứng giữa hai gốc cây lớn, trên đầu có vương miện bằng những vì sao sáng rực được cài trên mái tóc vàng óng ả. Bà đeo một giải thắt lưng màu vàng. Ban đầu Adele cảm thấy vô cùng sợ hãi. mở miệng cầu nguyện, và bóng bà lờ mờ biến mất. Adele về nhà, tức tốc kể lại cho cha mẹ và cha xứ nghe sự lạ xảy đến với cô ở trong rừng. Cha mẹ thì trấn an cô, nói rằng đó hẳn là một linh hồn đang cần lời cầu nguyện. Còn cha xứ thì hướng dẫn cô cách ứng xử theo giáo lý Công Giáo khi gặp phải trường hợp như thế. Sáng Chúa Nhật kế tiếp, khi đang trên đường đi lễ với người em gái và một phụ nữ hàng xóm, Adele lại thấy bà lạ hiện ra. Tuy nhiên, hai phụ nữ kia đều không thấy gì. Khi trở về nhà, bà lạ lại hiện ra lần thứ ba với Adele. Lần này cô lấy hết can đảm, đọc nguyên lời khẩn mà cha xứ đã dạy cô đọc “ Nhân danh Chúa, bà là ai và bà muốn con làm gì?” Tức khắc, bà trả lời “Ta là Nữ Vương Thiên Đàng, hằng cầu nguyện cho các



linh hồn trở lại đạo và ta cũng muốn con làm như thế. Con đã rước lễ sáng nay, điều đó tốt lắm. Nhưng con cần làm nhiều hơn thế. Hãy xưng tội thay cho mọi người và dâng mình thánh mà con đã rước vào lòng cho việc hoán cải của những kẻ tội lỗi. Hãy gom các trẻ nhỏ từ những vùng đất hoang lại, dạy dỗ chúng về sự cứu rỗi”.

Adele nghe thấy thế thì sợ hãi lắm, vì cô chẳng biết gì nhiều về đạo Chúa. Cô bèn xin Đức Mẹ cho biết cô phải làm gì với mơ kiến thức khiêm tốn của mình. Đức Mẹ bảo cô “Hãy dạy dỗ các trẻ nhỏ về giáo lý, cách làm dấu thánh giá, cách tiếp nhận các phép bí tích, đó là những gì ta muốn con làm. Hãy làm và đừng sợ hãi gì. Ta sẽ giúp con”. Adele ghi nhớ lời dặn dò của Đức Mẹ, từ đó cống hiến cả đời mình cho sứ vụ dạy dỗ các trẻ nhỏ về đức tin Công Giáo. Cô lặn lội đi gõ cửa từng nhà, xin được dạy giáo lý tại gia cho các trẻ em. Phụ thân của cô, ông Lambert Brise thấy con gái vất vả quá, bèn tự tay dựng một ngôi nhà bé nhỏ bằng gỗ ngay tại địa điểm Đức Mẹ đã hiện ra với Adele để cô tiện việc giảng dạy.

Vài năm sau một vị ân nhân tên Isabella Doyen hiến tặng 5 mẫu tây đất chung quanh khu này, và thế là Adele đã có thể xây dựng một ngôi trường bé nhỏ nhưng khang trang hơn. Thêm vào đó, một nguyện đường bằng gỗ cũng đã được xây dựng với tên “Our Lady of Good Help” - “Đức Mẹ Ban Sự Lành”. Tại nơi này, Adele và một nhóm phụ nữ đã thành lập chi dòng Ba Phanxicô. Dù cô chưa bao giờ chính thức khấn dòng, ai cũng cho rằng cô là một nữ tu đúng nghĩa. Vào thời đó, Wisconsin còn đang trong thời kỳ khai phá hoang sơ. Người dân vẫn còn phá rừng lấy gỗ để xây cất nhà cửa. Đâu đâu cũng thấy cây cối bị đốn, chặt bừa bãi ngổn ngang, không ai màng dọn dẹp. Bỗng nhiên xảy ra vụ cháy vào buổi tối ngày 8 tháng Mười năm 1871. Ngọn lửa gặp cơn gió bắc tràn xuống, lan rộng và bùng phát nhờ đám cây rừng người dân địa phương đốn hạ bừa bãi. Hầu hết những ngôi nhà bằng gỗ được cất lên với bao công sức đều bị thiêu rụi hoàn toàn mà không lực nào cản trở được. Tuy nhiên, giữa cơn nguy khốn, một số người tìm về nguyện đường để cùng quây quần cầu nguyện dưới chân tượng Đức Mẹ, mong ơn che chở của Người. Có người còn dẫn theo gia súc về nhà nguyện để không bị tổn thất quá nặng nề. Trong khi chị Adele đang hướng dẫn mọi người canh thức cầu nguyện, bên ngoài ngọn lửa vẫn cứ hùng hổ lấn lướt khắp nơi. Lạ lùng thay, mặc dù lửa quét qua khu vực này, như nó đã lần lượt thiêu đốt hết 1,2 triệu mẫu tây (khoảng 4 ngàn 9 trăm cây số vuông) quanh đó, nhưng nhà nguyện không hề bị thiêu rụi. Và tất cả mọi người bên trong đều sống sót một cách lạ lùng. Khi mọi người nhìn thấy cảnh tượng hoang tàn, trơ trụi bên ngoài nhà nguyện, họ không khỏi kinh ngạc và hết lời tạ ơn Đức Mẹ đã nhận lời kêu xin tha thiết trong tuyệt vọng của họ. Sự việc lạ lùng mang tính chất siêu nhiên này đã được trình lên giáo quyền để được điều tra tỉ mỉ, kỹ lưỡng. Vào ngày 8 tháng 12 năm 2009, nhân dịp lễ Đức Mẹ Vô Nhiễm Nguyên Tội, Đức Giám Mục David Ricken dâng thánh lễ tuyên xưng phép lạ của Đức Mẹ hiện ra với chị Adele là hiện tượng có thật, “xứng đáng được tôn kính”,

nâng tổng số hiện tượng phép lạ được toà thánh chính thức công nhận trên toàn thế giới là 15. Ngày 15 tháng 8 năm 2016 Đức Cha Ricken cũng chính thức tuyên bố quyết định của Hội Đồng Giám Mục Hoa Kỳ nhằm tôn vinh đền thờ Đức Mẹ ở Champion (cách 16 dặm về hướng đông bắc của thành phố Green Bay) lên hàng quốc gia. (Lê Hằng, F.M.A.)

Source: Aleteia This is the only officially recognized Marian apparition in the United States

Ông Bill Gates muốn thay đổi thế giới qua... bồn cầu

Ông Bill Gates mang theo “sản phẩm đặc biệt” khi phát biểu ở Bắc Kinh. (Hình: AP Photo/Mark Schiefelbein)

BẮC KINH, Trung Quốc (NV) - Người đồng sáng lập công ty Microsoft, tỷ phú Bill Gates, hôm thứ Ba, 6 Tháng Mười Một, đã đến phát biểu tại Hội Chợ Triển Lãm Tái Sáng Tạo Bồn Cầu -Reinvented Toilet Expo ở Bắc Kinh. Mục đích ông Gates nhắm tới trong bài phát biểu là



khuyến khích việc thương mại hóa các kiểu bồn cầu của thế hệ tương lai, không cần nước hay đường cống để thải đi, theo bản tin CNN.

Khi bước lên diễn đàn, ông Gates đã khiến cử tọa phải giật mình lưu ý, khi chỉ vào một cái lọ mang theo để bên cạnh, và xác nhận “đó là phân người.”

“Ngày nay, ở các quốc gia giàu đều có hệ thống đường cống, để sau khi dùng nước làm trôi đi phân trong bồn cầu, sẽ tải đến các nhà máy khử lọc,” ông Gates nói với đài CNN.

“Điều đó đòi hỏi phải đặt nhiều đường ống. Đây là điều rất tốn tiền và sẽ không có được trong các thành phố nghèo hơn, mới thành lập sau này,” cũng theo ông Gates.

Theo một bản báo cáo của Cơ Quan Y Tế Thế Giới (WHO), khoảng 2,3 tỷ người trên quả địa cầu hiện vẫn chưa có các điều kiện vệ sinh tối thiểu như bồn cầu hay bồn tiểu tiện.

Ông Gates chỉ vào cái lọ, không lớn lắm, nói rằng chỉ vậy thôi mà “chứa đựng khoảng 200,000 tỷ rotavirus, 20 tỷ vi khuẩn shigella và 100,000 trứng giun sán ký sinh trùng.”

Việc không có các điều kiện vệ sinh tối thiểu đã tạo ra các phí tổn lớn lao về tài chánh. Tổ chức Gates Foundation ước tính rằng chỉ do thiếu vệ sinh đã khiến mất đi khoảng \$223 tỷ mỗi năm cho điều trị, mất năng lực làm việc và mất tiền lương.

Qua chương trình “Reinvent the Toilet Challenge” của tổ chức Gates Foundation, hai ông bà Bill và Melinda Gates đã tặng \$200 triệu cho các toán nghiên cứu tìm cách chế các bồn



cầu không dùng nước trong bảy năm qua. Để có thể tham dự cuộc thi chế tạo bồn cầu mới, các sản phẩm này phải giới hạn chi phí điều hành dưới 5 xu mỗi ngày, không cần điện hay nước máy.

Tổ chức Gates Foundation cũng tài trợ cho các khoa học gia nghiên cứu các bồn cầu có “quy trình khép kín,” theo đó sẽ thu thập phân người, tiêu diệt các chất độc hại, và chuyển đổi những gì còn lại thành các sản phẩm có giá trị như nước sạch, điện và phân bón.

Ông Gates chọn Trung Quốc để đưa ra lời kêu gọi cải tiến bồn cầu vì vào năm 2015, Chủ tịch Nhà Nước Trung Quốc Tập Cận Bình đã kêu gọi có cuộc “cách mạng bồn cầu” trên toàn quốc, để mỗi nhà đều có bồn cầu sử dụng. (V.Giang)

Kỳ Hùng - Nguồn: Người Việt

Hãy bảo vệ những người di dân đáng thương

Các nhà lãnh đạo Công Giáo thúc giục chính phủ Hoa Kỳ hãy bảo vệ những người dễ bị tổn thương trong đoàn di dân tiến về biên giới Hoa Kỳ. Đoàn di dân hàng ngàn người từ Trung Mỹ vẫn tiếp tục di chuyển về biên giới Hoa Kỳ, hội đồng Giám mục và các vị lãnh đạo các cơ quan hỗ trợ Công Giáo Hoa Kỳ kêu gọi chính phủ hãy đối xử nhân đạo với những người di dân. Ký vào bản tuyên cáo chung gồm có Đức Giám Mục Joe Vásquez của giáo phận Austin, Chủ tịch Ủy ban Di trú của Hội đồng Giám mục Hoa Kỳ, Linh mục Sean Callahan, Chủ tịch và Giám đốc điều hành Quỹ Bác ái, và Sơ Donna Markham OP, Chủ tịch và Giám đốc điều hành của Quỹ Từ thiện Công Giáo Hoa Kỳ. Trong tuyên cáo, ủy ban xác quyết: “Việc di dân tị nạn không phải là một tội”. “Chúng tôi kêu gọi tất cả các chính phủ hãy tuân thủ pháp luật quốc tế và pháp luật hiện hành trong nước để bảo vệ những người đang kiếm tìm nơi trú ẩn an toàn và đảm bảo rằng họ được bảo vệ khi hồi hương một cách an toàn”. Đầu tháng này, bắt đầu có một nhóm khoảng 160 người di cư ở Honduras khởi đầu thành một đoàn di dân, họ đi bộ về phía bắc để xin tị



nạn tại Hoa Kỳ. Đoàn tị nạn hiện đã đến nước Mexico, và đoàn lên tới 7.000 người, mặc dù hàng trăm người đã bỏ cuộc từ nhiều tụ điểm khác nhau. Các đoàn di dân nhỏ hơn cũng khởi tiến về phía biên giới Hoa Kỳ, bao gồm một đoàn gồm khoảng 200 người từ El Salvador. Tổng thống Mexico, Enrique Peña Nieto, đã cung cấp các năng quyền như cấp giấy lao động tạm thời và chăm sóc y tế cho những người di cư muốn ở lại Mexico, nhưng có ít nhất 4.000 người vẫn tiếp tục di chuyển về biên giới Hoa Kỳ.

Theo tờ Washington Post thì các giáo xứ Công Giáo dọc theo tuyến đường của đoàn di dân ở Mexico đang cung cấp chốn nghỉ ngơi và thức ăn đồ uống cho họ. Hôm thứ Hai, Tổng thống Hoa Kỳ Donald Trump đã gọi đoàn di dân này là “một cuộc xâm lược” và thông báo rằng 5.200 quân lính sẽ được sai tới biên giới Hoa Kỳ - Mexico vào cuối tuần này, để cộng tác với Hải quân Hoa Kỳ bảo vệ Biên giới và đảm bảo thực thi luật pháp của việc nhập cư. Theo tweet của TT Trump thì “Nhiều

thành viên băng đảng và một số tội phạm đã trà trộn vào đoàn di dân và đang tiến về biên giới phía Nam Hoa kỳ. TT Trump kêu gọi họ “hãy quay về lại quê hương của họ, họ sẽ không được nhận vào Hoa Kỳ, trừ khi họ hội đủ điều kiện tị nạn và kinh qua một quy trình pháp lý”. Trong tuyên cáo của Ủy ban gồm các nhân vật như Vázquez, Callahan và Markham cho biết họ giúp đỡ những người nghèo khổ và dễ bị tổn thương ở Mỹ và khắp nơi trên thế giới và họ “rất buồn vì bạo lực, bất công và kinh tế tồi tệ đã khiến nhiều người phải bỏ của cải gia tài của họ tại Trung Mỹ mà di tản. Trong khi các quốc gia có quyền bảo vệ biên giới của họ nhưng quyền này phải đi kèm với trách nhiệm: các chính phủ phải thực thi luật một cách tương xứng, đối xử với mọi người một cách nhân đạo, và cung cấp qui trình đứng đắn cho người tị nạn”. Họ cũng kêu gọi chính phủ không những chỉ giải quyết cho những người di dân đến Mỹ mà còn phải giải quyết các vấn đề trong các nước và các khu vực khiến nhiều người buộc lòng phải di cư, bỏ lại nhà cửa và nơi chôn nhau cắt rốn mà ra đi vì bạo lực và kinh tế bấp bênh tại quê hương đất nước của họ. Thông cáo nói tiếp: “Là những Kitô hữu, chúng ta phải đáp lại những tiếng kêu mời thống thiết của những người di dân với lòng từ bi và cùng nhau tìm ra các giải pháp nhân đạo tôn trọng quy tắc của pháp luật và tôn trọng phẩm giá của con người.” Các đoàn di dân vẫn còn đang trên con đường dài 900 dặm mới tới được biên giới Hoa Kỳ, dự kiến họ sẽ tới biên giới Hoa kỳ trong một vài tuần sắp tới (Nguồn <http://www.ewtnnews.com/catholic-news/US>). (Thanh Quảng, SDB)

Ấn Độ khánh thành bức tượng cao nhất thế giới

GUJARAT, Ấn Độ (NV) - Ấn Độ vừa khánh thành bức tượng cao nhất thế giới hôm Thứ Tư, 31 Tháng Mười. Theo Reuters, bức tượng ông Sardar Vallabhbhai Patel, có biệt danh là “Iron Man,” là một trong những người có công lập quốc, vì đóng vai trò quan trọng trong việc thống nhất gần 500 tiểu bang sau khi Ấn Độ tuyên bố độc lập.

Bức tượng cao 240 mét, chi phí xây dựng \$420 triệu, được khánh thành qua một buổi lễ do Thủ Tướng Narendra Modi chủ trì, tại tiểu bang Gujarat ở miền Tây Ấn Độ.

Như vậy, bức tượng này, có tên “Statue of Unity,” nay cao hơn bức tượng Spring Temple Buddha, 153 mét, ở Trung Quốc, và cao gấp đôi chiều cao của bức tượng “Statue of Liberty” ở New York, Hoa Kỳ.

Bức tượng được thiết kế trên một ngọn đồi, đối diện với rừng núi đá basalt Vindhyachal và đồi Satpura, gần đập nước Sardar Sarovar, trên đảo Sadhu Bet, nằm trong sông Narmada.

Ông Sardar Vallabhbhai Patel sinh năm 1875 và qua đời năm 1950. Ông là phó thủ tướng đầu tiên của Ấn Độ dưới thời Thủ Tướng Jawaharlal Nehrusau khi quốc gia này độc lập, và là lãnh đạo cao cấp của đảng Indian National Congress. (Đ.D.) Người Việt.

Một ngày trước khi khánh thành bức tượng “Statue of Unity” ở Ấn Độ. (Hình: Sam Panthaky/AFP/Getty Images)



Tín Giáo Hội

Á CHÂU

Lá thư ngỏ của người Công Giáo Đại Đồng, Trung Hoa: Chúng tôi không thể mãi im lặng trước việc đàn áp đức tin

Bức thư được ngỏ cùng các cơ quan chính phủ, yêu cầu được tự do tôn giáo, nhưng cũng ngỏ cùng các tín hữu của thế giới (và có lẽ cả Vatican) yêu cầu phải hành xử ra sao trước cuộc bách hại. Các cộng đồng khốn khổ từng bị phá hủy các cây thánh giá, các nhà thờ, bị cấm tụ họp. Từ năm 2005, giáo phận không có giám mục.

Rome (AsiaNews) - Một nhóm tín hữu từ Giáo phận Đại Đồng (Sơn Tây) đã công bố một bức thư ngỏ và được ký tên, tố cáo sự đàn áp ngày càng gia tăng của chính phủ đối với cộng đồng Kitô hữu, sau khi phát động các quy định mới về hoạt động tôn giáo: phá hủy các cây thánh giá, triệt hạ các nhà thờ, giảm tối đa các buổi hội họp, không thể nhận được cách sách báo đạo... Dường như, họ cũng yêu cầu sự giúp đỡ (có lẽ từ các thẩm quyền Vatican) để giải quyết “những tình trạng khó xử đau đớn” mà họ đang gặp phải. Những điều này bao gồm vấn đề liệu có phải Vatican, nhân cơ hội muốn có quan hệ ngoại giao với Trung Quốc, đã bỏ rơi các Kitô hữu bị bách hại, sử dụng họ như “những người con dê tế thần” hay không. Từ năm 2005, giáo phận Đại Đồng đã không có một giám mục nào. Đức cha Thaddeus Guo Yingong, người bắt đầu sứ vụ mục vụ của mình



chúng tôi không thể ngồi im lặng mà không có bất kỳ mối ưu tư nào, thậm chí hơn nữa, chúng tôi không thể đứng khoanh tay. Điều đáng ưu tư của chúng tôi là tự do của đức tin tôn giáo, vì là quyền căn bản của con người, nên không thể bị vi phạm, bị ngăn cấm hay bị tước bỏ. Rõ ràng, chúng tôi không nhất thiết phải đồng ý và chấp nhận nhiều tuyên bố và đề nghị của Chính phủ, mà một số trong chúng, thậm chí còn bị chúng tôi phản đối. Nhưng, không thể tước bỏ tự do và quyền của chúng tôi bởi vì chúng tôi có một tín ngưỡng khác. Là một cộng đồng các tín hữu, chúng tôi thậm chí càng ưu tư nhiều hơn đến tự do ngôn luận, vì nó không thể bị tách khỏi tự do tôn giáo: không có điều này sẽ không có điều kia! Bây giờ chúng tôi tiếp nhận sự kiểm soát của quý vị. (Thì) Thánh giá của nhà thờ chúng tôi và thậm chí cả nhà thờ đã bị phá hủy. Sự tự do của tín hữu để tham dự các cuộc hội họp của chúng tôi đã bị chống đối. Nhà thờ buộc phải chấp nhận sự hướng dẫn của Chính phủ Trung Quốc. Tất cả những điều này khiến chúng tôi lo lắng và bất mãn. Là các tín hữu, chúng tôi biết rằng tương lai quyết định hiện tại. Với tuyên bố chung của chúng tôi, chúng tôi hy vọng rằng quý vị sẽ tôn trọng quyền của Giáo Hội, tôn trọng mọi người: đây là một điểm mấu chốt không thể bỏ qua được. Sơn Tây, Giáo phận Đại Đồng (Theo sau tám chữ ký)

Đối đầu với một tình thế khó xử đau đớn

1. Từ khi các Quy định mới đối với công việc tôn giáo có hiệu lực, Chính phủ tiếp tục áp dụng biện pháp hạn chế, cấm mua Kinh Thánh trên internet: chúng tôi hỏi chúng tôi sẽ được mua sách tôn giáo cần thiết ở đâu, qua ngã nào chúng tôi có thể mua chúng ?
2. Bây giờ Chính phủ đã tăng cường sự kiểm soát của họ đối với Giáo phận của chúng tôi, bằng cách nghiêm cấm các cuộc hội họp quy mô, cử hành Thánh Thể vào những thời điểm cố định: những điều cấm như vậy khiến chúng tôi rất buồn, chúng tôi nên làm gì?
3. Chính phủ Trung Quốc hiện đang tăng cường mối liên hệ với Vatican: liệu Vatican có nên thỏa hiệp, biến chúng tôi thành những con dê tế

Tín Giáo Hội

thần để thiết lập liên hệ ngoại giao hay không?
4. Trước một bước áp bức thêm nữa của Chính phủ, liệu chúng tôi có nên tiếp tục im lặng như con chiên hiền lành hay chúng tôi nên tổ chức việc phản đối?
5. Bây giờ chúng tôi không có thánh giá, không có Thánh Thể ở một nơi cố định: điều này làm cho nhiều tín hữu mất niềm tin và nhiều người trong số họ đã bỏ đi. Trong tương lai thật khó để giáo hội có thể thực hiện bất cứ tiến bộ nào.
(Vũ Văn An)

ĐHY Charles Bo được bầu làm tân chủ tịch Liên HĐGM Á châu

Ngày 16.11 vừa qua, ĐHY Charles Bo, TGM giáo phận Yangon của Myanmar, đã được chọn làm tân chủ tịch Liên HĐGM Á châu, thay thế ĐHY Oswald Gracias sẽ mãn nhiệm vào cuối năm nay. Trong khóa họp diễn ra tại Bangkok, Thái lan, Ủy ban trung ương của HĐGM Á châu đã chọn ĐHY Charles Bo, dòng Salediêng Don Bosco, HY đầu tiên người Myanmar và hiện là TGM giáo phận Yangon của Myanmar, làm tân chủ tịch Liên HĐGM Á châu.

Từ ngày 01.01.2019, ĐHY Bo sẽ thay thế ĐHY chủ tịch Oswald Gracias người Ấn độ, TGM giáo phận Bombay, người sẽ hết nhiệm kỳ vào ngày 31.12 năm nay.

ĐHY Charles Bo sinh ngày 29.10.1948 tại làng Monhla, tổng giáo phận Mandalay. Ngài theo học tại chủng viện Nazarét của Anisakan, ở Pyin Oo Lwin, từ năm 1962 đến 1976. Được thụ phong linh mục tại Lashio, bang Shan ngày 09.04.1976. Từ năm 1976-1981, ngài là cha sở của Loiham và từ 1981-1983, cha sở của Lashio. Từ năm 1983-1985 ngài là nhà huấn luyện tại chủng viện Anisakan.

Ngài được bổ làm giám quản tông tòa của Lashio từ năm 1985-1986 và phủ doãn tông tòa từ 1986-1990. Khi Lashio được nâng lên thành giáo phận vào ngày 07.07.1990, ngài được bổ nhiệm làm giám mục tiên khởi của tân giáo phận. Ngày 13.03.1996, thánh Giáo hoàng Gioan Phaolô bổ nhiệm ngài làm giám mục Pathein. Ngày 24.05.2003, ngài được bổ làm giám mục Yangon.



Từ năm 2000-2006 ngài là chủ tịch HĐGM Myanmar và ngày 22.10.2015 ngài được vinh thăng Hồng y, trở thành vị Hồng y tiên khởi của Myanmar. Ngày 14.07.2018, ĐTC Phanxicô bổ nhiệm ngài làm chủ tịch thừa ủy của Thượng HĐGM thế giới lần thứ 15 về Giới trẻ, Đức tin và Phân định ơn gọi. (Hồng Thủy)

Hội thảo Kitô giáo và Lão giáo tại Singapore

Cuộc gặp gỡ được Hội đồng Giáo Hoàng về Đối thoại Liên tôn tổ chức với sự cộng tác của tổng giáo phận Singapore và liên đoàn Lão giáo với chủ đề: “Luân lý đạo đức Kitô giáo và Lão giáo trong đối thoại”

Hội đồng Giáo Hoàng về Đối thoại Liên tôn với sự cộng tác của tổng giáo phận Singapore và liên đoàn Lão giáo sẽ tổ chức lần thứ hai cuộc Hội thảo Kitô giáo. Đạo giáo tại Trung tâm Jean Beurel ở Singapore từ ngày 5 đến 7 tháng 11.

Chủ đề “Luân lý đạo đức Kitô giáo và Lão giáo trong đối thoại” sẽ được 70 học giả và chuyên gia đối thoại liên tôn học hỏi, nghiên cứu trong nhiều phương diện. Các tham dự viên của cuộc Hội thảo đến từ Singapore, Trung Quốc, Pháp, Ấn Độ, Malaysia, Nam Hàn, Thụy Sĩ, Vatican và Đài Loan của truyền thống Kitô giáo và Đạo giáo. Đại diện Hội đồng Giáo Hoàng về Đối thoại Liên tôn sẽ là Đức cha Miguel Ángel Ayuso Guixot, tổng thư ký và Đức ông Indunil Janakaratne Kodithuwakku, phó tổng thư ký, cùng với Đức cha Felix Machado, tổng giáo phận Vasai Ấn Độ, đại diện cho Liên HĐGM châu Á.

Cuộc hội thảo có hai mục tiêu chính: thứ nhất

cung cấp cho các học giả và các học viên của đối thoại Kitô giáo . Lão giáo cơ hội chia sẻ các ý kiến và các vấn đề liên quan đến chủ đề “Luân lý đạo đức Kitô giáo và Lão giáo trong đối thoại” thông qua bàn hội nghị và các cuộc thảo luận không chính thức; mục đích thứ hai là cùng nhau hoạt động trong tinh thần đồng trách nhiệm đứng trước sự suy thoái trầm trọng về mặt nhân đạo, luân lý đạo đức và xã hội trên thế giới, liên quan đến gia sản các giá trị luân lý chung đối với toàn thể nhân loại. (Ngọc Yến)

Phụ nữ Công giáo Indonesia dẫn thân cho phẩm giá và thịnh vượng con người

Hơn 600 đại biểu phụ nữ đến từ 37 giáo phận trên toàn nước tham dự Đại hội lần thứ 20 của Hiệp hội phụ nữ Công giáo Indonesia đã tái xác nhận: Phụ nữ Công giáo Indonesia dẫn thân thúc đẩy nhân phẩm, sự thịnh vượng và hài hòa trong xã hội.

Jakarta là nơi Hiệp hội phụ nữ Công giáo tổ chức quy tụ các đại biểu. Trong văn kiện chung kết của Đại hội khẳng định: “Dẫn thân đấu tranh vì sự tiến bộ của phụ nữ trong quần đảo. Chúng tôi nhận thức sự đa nguyên văn hóa và tôn giáo hiện có ở trong nước và với quyết tâm chúng tôi muốn sống theo biểu ngữ giá trị lòng trắc ẩn. Chúng tôi thúc đẩy cho nhân phẩm trong các gia đình và trong xã hội. Chúng tôi đến từ các nhóm dân tộc và quần đảo khác nhau, nhưng chúng tôi hiệp nhất và chúng tôi có một sứ mệnh chung do Thiên Chúa trao để được thực hiện trong xã hội”.

Trong mỗi giáo phận, Hội Phụ nữ Công giáo



Indonesia thực hiện nhiều chương trình và hoạt động mục vụ xã hội khác nhau. Tổng thống Indonesia Joko Widodo ca ngợi những nỗ lực của Hiệp hội trong việc góp phần xây dựng một quốc gia hài hòa và hòa bình. Chính phủ Indonesia đã trao cho tổ chức một phần thưởng cho nỗ lực thúc đẩy, bảo tồn “sự hiệp nhất trong đa dạng“, điển hình của xã hội Indonesia, và công nhận đây là “tổ chức xã hội tốt nhất trong năm 2018“. Các phụ nữ Công giáo là những người trong số những người dẫn thân bảo vệ tài sản xã hội như sức khỏe, giáo dục, văn hóa và môi trường, theo tinh thần của Pancasila (Hiến chương của năm nguyên tắc chính nền tảng của Hiến pháp Indonesia)

Bà Justina Rostiawati người đứng đầu Hiệp hội nhớ lại Hiệp hội đã tiến hành nhiều chương trình liên tôn để giải phóng phụ nữ, phúc lợi kinh tế và xóa mù chữ, mang lại lợi ích cho phụ nữ của các tôn giáo và văn hóa khác nhau ở Indonesia. Được thành lập vào tháng 6 năm 1924, Hiệp hội nhằm mục đích thúc đẩy sự thịnh vượng của con người và nhân phẩm con người và hiện có khoảng 90.000 thành viên. (Ngọc Yến)

Vị thừa sai suốt đời phục vụ người nghèo Ấn Độ đã qua đời

LM Giám Tỉnh Rayarala Vijay Kuman của tu hội Truyền Giáo Hải Ngoại gọi tắt là PIME cho cơ quan AsiaNews biết có hơn một ngàn người Ấn Độ, cả kitô hữu lẫn những người thuộc tôn giáo khác đã tham dự lễ an táng Lm Antonio Grugni, một nhà truyền giáo người Ý, đã chọn phục vụ người nghèo Ấn Độ trong 40 năm. Thánh lễ an táng được cử hành tại thánh đường Warangal, Telangana do vị Giám Mục địa phương chủ sự. Cùng đồng tế với Ngài có cha Bề Trên Giám Tỉnh Kuman

Cha Antonio Grugni đã suốt đời phục vụ người nghèo. Ngài gây dựng cộng đồng Kitô Giáo tại Warangal. Khi Ngài qua đời những người nghèo, bệnh tật Ấn Độ đã đến kính viếng tiễn biệt vị thừa sai. Cha Bề Trên kể rằng, Cha Antonio Grugni được bạn bè thân hữu tặng đồ vật gì, như quần áo mới, điện thoại di động, thì Ngài



lại lấy những đồ đó tặng lại người nghèo. Điều đặc biệt là Cha Antonio Grugni là một bác sĩ. Ngài đã chọn không “tù bỏ người nghèo cho đến khi chết, mặc dù Ngài có thể trở về Ý để chữa bệnh”. Ngài luôn thao thức, khi qua đời, ai sẽ tiếp nối công việc Ngài để săn sóc người nghèo. Ai sẽ chăm sóc các bệnh nhân phong, HIV, và lao phổi? Ai sẽ tiếp nối công việc ở viện Phúc Lợi Preva Sarva mà ngài đã thành lập năm 2005 để chữa trị cho hàng ngàn người nghèo khổ bệnh tật. Nhờ Hội Phúc lợi Preva Sarva, mà cha thành lập năm 2005, mà hàng ngàn người đã được chữa lành. Cha Antonio Grugni là vi thừa sai cuối cùng của Hội Truyền Giáo PIME tại Warangal, Cha Bê trên Kuman đau xót phát biểu rằng liệu Hội truyền giáo PIME cũng sẽ chết theo cha Antonio Grugni ở Warangal chăng? Đức Giám Mục địa phương yêu cầu chúng tôi ở lại và tiếp tục phục vụ công tác truyền giáo và phục vụ người nghèo. (Nguyễn Long Thao)

Mang Ánh sáng của Chúa Kitô đến cho tù nhân ở Philippines

Sau khi thăm nhà tù New Bilidid ở Manila Đức cha Joel Baylon, Chủ tịch Ủy ban chăm sóc mục vụ nhà tù thuộc HĐGM Philippines đã nói: “Chúng tôi tập trung chú ý đến điều kiện sống của các anh chị em của chúng tôi đang ở trong tù. Họ là những người bị tước đoạt tự do, những quyền cơ bản nhất của con người. Chúng tôi biết thực tế có nhiều nhà tù quá tải, dẫn đến điều kiện sống vô nhân đạo. Nhiều tù nhân bị bệnh nhưng không được trợ giúp y tế”

Đức Giám mục nói: “Không phải tất cả mọi

người chúng ta có cơ hội đi thăm nhà tù dù chỉ một lần trong đời, một số người trong chúng ta thậm chí còn sợ đi đến những nơi này. Nhưng điều quan trọng là phải biết tình trạng thực tế của các nhà tù và phải có những yêu cầu giúp đỡ các tù nhân, bởi vì họ là những con người, với nhân phẩm và quyền”.

Theo Đức cha thì Ủy ban chăm sóc mục vụ nhà tù thực hiện một cuộc tuyên truyền, nói với các nhà lãnh đạo phải quan tâm hơn đến đời sống của các tù nhân và tôn trọng và nâng đỡ quyền cơ bản của con người. Ủy ban chăm sóc mục vụ nhà tù cộng tác với hoạt động tông đồ cấp quốc gia, với cách tiếp cận “mang ánh sáng, lòng thương xót và lòng từ bi của Thiên Chúa đến cho các tù nhân”.

Từ ngày 22 đến 28 tháng 10 Giáo Hội Philippines đã cử hành “Tuần lễ hiểu biết về các nhà tù”, gây ý thức cho toàn dân Chúa với chủ đề: “Lạy Chúa, xin cho con có thể thấy, lắng nghe và hành động theo những tiếng kêu giúp đỡ của dân Ngài”. Các hoạt động văn hóa, phụng vụ, bác ái, thăm viếng đã được nhiều nhóm khác nhau tổ chức tại nhà tù New Bilidid, cũng có việc phân phát những nhu yếu phẩm cho các tù nhân.

Trong nhà tù New Bilidid, 26,907 tù nhân phần lớn là người nghèo, ốm yếu và già.

Cha Eli Rowdy Y. Lumbo, SJ, trưởng ban điều hành của Dịch vụ nhà tù Philippines nói: “Chúng tôi đã mời mọi người chia sẻ một chương trình phục hồi toàn diện, không chỉ là hình phạt cho những kẻ vi phạm pháp luật”. Cha cho biết năm 2018, có hơn 160.000 tù nhân ở trong các nhà tù khác nhau trong nước. Theo các nghiên cứu gần đây, các nhà tù của Philippines bị quá tải nhất trên thế giới. (Ngọc Yến)

Bà Asia Bibi được tòa án tối cao Pakistan tha bổng

Hôm 31.10.2018, tòa án tối cao tại Pakistan đã tuyên bố tha bổng bà Asia Bibi bị kết án tử hình cách đây 8 năm vì tội gọi là “phạm thượng chống Hồi giáo”. Tòa truyền trả tự do tức khắc cho bà.

Bà Asia Bibi là một tín hữu Công Giáo, bị cảnh sát ở làng Ittanwali, tỉnh Punjab, bắt năm

2009, sau khi bị một số phụ nữ tố cáo là đã phạm thượng chống ngôn sứ Mahomet trong một cuộc tranh luận. Các phụ nữ nông dân khác, giống như bà Bibi, đã thúc giục bà và hai con gái hãy từ bỏ Kitô giáo để theo Hồi giáo. Bà Bibi trả lời và giải thích Chúa Giêsu đã chết trên thánh giá vì tội lỗi nhân loại và bà hỏi các phụ nữ khác xem ngôn sứ Mohamet đã làm gì cho họ. Các phụ nữ khác đã đánh đập bà Bibi và hai con gái và cáo buộc họ về tội phạm thượng. Cảnh sát đã cứu bà khỏi cái chết dữ dần, nhưng sau một năm bị cầm tù, bà Asia Bibi đã bị kết án tử hình năm 2010.

Thống đốc bang Punjab, ông Salman Taseer, một người Hồi giáo, bị giết năm 2011 vì đã cố võ trả tự do cho bà Bibi. Vài tháng sau, Ông Shahbaz Bhatti, một tín hữu Công Giáo, bộ trưởng bộ thiểu số, cũng bị giết,

Trong phiên tòa sáng 31.10.2018, 3 thẩm phán của tòa án tối cao Pakistan, sau khi đọc phán quyết dài 56 trang đã truyền trả tự do cho bà Bibi.

Những người bênh vực nhân quyền và cộng đồng Kitô tại Pakistan chào mừng phán quyết của tòa án tối cao và chính phủ ở Islamabad bị đặt trong tình trạng báo động tối đa. 300 cảnh sát viên đang bảo vệ tòa án tối cao và các đơn vị quân đội được bố trí tại nhiều nơi để bảo vệ các cơ sở của chính phủ. Trong khi đó, Khadim Hussain Rizvi, lãnh tụ đảng Hồi giáo Tehreek-e-Labbaik Pakistan, đang tổ chức các cuộc biểu tình toàn quốc chống lại phán quyết tha bổng bà Asia Bibi. Các lực lượng an ninh cũng tăng cường việc bảo vệ các nơi thờ phượng chính của các tín hữu



Kitô, như các nhà thờ chính tòa. Nhiều trường học Kitô đã báo cho các phụ huynh đến trường dẫn con cái họ về nhà.

Ông Joseph Nadeem, người đã giúp đỡ gia đình bà Asia Bibi trong 9 năm qua, qua trung gian của Tổ chức Giáo Dục Phục Hưng ở Lahore, đã tuyên bố với trang mạng Vatican Insider ở Roma rằng: "Chúng tôi rất vui mừng. Chúa đã lắng nghe lời cầu nguyện của bà Asia và của tất cả những người gần gũi bà. Hôm nay là ngày thật đẹp, chúng tôi sẽ nhớ suốt đời. Công lý đã chiến thắng và một người vô tội đã được trả tự do".

Hồi tháng 2 năm nay, ĐTC Phanxicô đã tiếp kiến tại Vatican Issham con gái và Asia Bibi và chồng bà là Ông Ashiq, đến Roma nhờ sự giúp đỡ của tổ chức bác ái Trợ giúp các Giáo Hội đau khổ. Cùng được tiếp kiến trong dịp này có cô Rebecca, một thiếu nữ Công Giáo Nigeria, nạn nhân của nhóm khủng bố Boko Haram.

Luật chống phạm thượng Hồi giáo tại Pakistan là một đạo luật bất công và có nhiều thiếu sót. Luật này thường bị những người Hồi giáo lạm dụng để thanh toán các mối tư thù. Trong gần 50 năm qua, các Giáo Hội Kitô Pakistan và các tổ chức nhân quyền rất nhiều lần kêu gọi bãi bỏ hoặc tu chính đạo luật chống phạm thượng tại Pakistan, nhưng nhà cầm quyền nước này đều không dám hoặc không thành công vì sự chống đối của quá nhiều thành phần Hồi giáo cực đoan. Thậm chí Đức Cha John Joseph (1932.1998), GM giáo phận Faisalabad, đã tự sát ngày 6.5.1998 trước tòa án, với hy vọng gây một chấn động trong dư luận để thúc giục dư luận thế giới tạo sức ép đòi nhà nước Pakistan thay đổi luật chống phạm thượng, nhưng ngài không thành công. Nhiều tín hữu Công Giáo tại Pakistan tôn kính ngài vì đã hy sinh cho chính nghĩa. (Rei 31.10.2018) (G. Trần Đức Anh OP)

ÂU CHÂU

Đối thoại thần học Công Giáo và Chính Thống Giáo về quyền bính Đức Giáo Hoàng

Đối thoại thần học Công Giáo và Chính



Thống Giáo đã bàn sang một vấn đề gay góc nhất trong các cuộc đối thoại giữa hai bên, đó là quyền bính tối thượng của vị Giám Mục Rôma. Văn phòng Điều phối của Ủy ban Quốc tế về Đối thoại Thần học giữa GHCG và Giáo hội Chính thống, dưới sự đồng chủ tịch của ĐHY Kurt Koch, Chủ tịch Hội đồng Giáo hoàng Cổ vũ Đại kết Kitô giáo, và Đức TGM Job của tổng giáo phận Telmessos, thuộc Tòa Thượng Phụ Constantinople, đã gặp nhau từ ngày 13 đến 17 tháng 11 năm 2018, tại Tu viện Bose, bên Ý. Hiện diện tại cuộc họp là mười thành viên Công Giáo và chín đại diện Chính Thống Giáo của các Giáo Hội Chính Thống khác nhau. Các thành viên của Ủy ban đã được đón tiếp nồng hậu bởi Cộng đồng tu viện Bose. Tại buổi khai mạc cuộc họp, Người sáng lập Cộng đồng, Sư huynh Enzo Bianchi, và Bề trên tu viện Luciano Manicardi, đã chào mừng những tham dự viên và bảo đảm với họ về lời cầu nguyện và sự hỗ trợ của cộng đồng cho công việc của Ủy ban. Ủy ban đã xem xét một bản dự thảo của văn bản có tựa đề, “Quyền tối thượng của ĐGH và tính Công Đồng trong Thiên niên kỷ thứ hai và hôm nay”, được chuẩn bị bởi một ủy ban hỗn hợp. Ủy ban Điều phối sẽ đánh giá một phiên bản sửa đổi dự thảo tại cuộc họp tiếp theo của họ, được lên kế hoạch cho tháng 11 năm (Đặng Tự Do)

Bắt đầu thực hiện hang đá giáng sinh bằng cát tại Vatican

Công trình thực hiện hang đá giáng sinh khổng lồ bằng cát tại Quảng trường thánh Phêrô sẽ bắt đầu từ ngày 17.11.2018 và sẽ hoàn thành vào

ngày 6.12 tới đây

Hang đá được gọi là "Sand Nativity", Cảnh Giáng Sinh bằng cát, được thực hiện với 1.300 mét khối cát Jesolo, nặng 700 tấn, lấy từ miền Dolomiti bắc Italia, và do 4 nhà điêu khắc người Mỹ (Richard Varano), Nga (Ilya Filimontsev), Hòa Lan (Susanne Ruseler) và Tiệp (Rodovan Ziuny) đảm trách.

Giai đoạn đầu tiên là chuẩn bị một khối cát hình kim tự tháp vào thứ bảy 17.11 này tại Quảng trường Thánh Phêrô, sau khi làm những thùng cát nén trong đó.

Tiếp đến, ngày 19 và 20.11 sẽ dựng lều bảo vệ. Rồi giai đoạn khắc đẽo sẽ bắt đầu từ ngày 21.11 cho đến những ngày đầu tháng 12. Sau cùng, trong hai ngày mùng 5 và 6.12 được dành để tô điểm hoàn tất.

Sáng sớm ngày thứ năm 22.11, cây thông đồ khổng lồ lấy từ Rừng Cansiglio, tỉnh Pordenone, đông bắc Italia, sẽ được đưa đến Quảng trường thánh Phêrô. Tiếp theo đó là công trình trang trí do sở kỹ thuật Phủ thống đốc Vatican thực hiện. Hệ thống đèn điện tiêu thụ ít sẽ do hãng Osram tặng. Trưa ngày 7 tháng 12, ĐTC sẽ tiếp kiến hai phái đoàn chính thức của các cộng đoàn trao tặng thông và hang đá cát: đó là giáo phận Concordia.Pordenone và miền Friuli Venezia Giulia, cùng với những người thực hiện hang đá, từ tòa Thượng Phụ Venezia, thị trấn Jesolo.

Lúc 4 giờ rưỡi chiều cùng ngày 7.12, có nghi thức khánh thành hang đá và thắp sáng cây thông giáng sinh. Chiều ngày 31.12, sau khi hát kinh Tạ Ơn tại Đền thờ Thánh Phêrô, kết thúc năm



dương lịch, ĐTC sẽ viếng thăm hang đá.

Chúa nhật 13.1, Lễ Chúa Giêsu chịu phép rửa, hang đá và cây thông giáng giêng sẽ được tháo gỡ. Thông sẽ được trao cho một hãng chuyên sử dụng gỗ để dùng vào việc liên đới bác ái (Rei 14.11.2018) (G. Trần Đức Anh)

Công bố đề tài Ngày Hòa Bình Thế giới: 1.1.2019

ĐTC đã chọn đề tài cho Ngày Hòa Bình Thế Giới lần thứ 52 vào 1.1 năm tới, 2019, là: "Chính trị tốt phục vụ hòa bình".

Một đoạn bình luận ngắn được Phòng Báo Chí Tòa Thánh phổ biến trong dịp này khẳng định rằng: "Trách nhiệm chính trị là điều thuộc về mỗi công dân và đặc biệt là những người đã nhận lãnh sứ mạng bảo vệ và cai quản. Sứ mạng này hệ tại bảo tồn luật pháp và khuyến khích đối thoại giữa các tác nhân trong xã hội, giữa các thế hệ và các nền văn hóa. Không có hòa bình nếu không có sự tín nhiệm nhau. Và lòng tín nhiệm đòi điều kiện đầu tiên là tôn trọng lời đã cam kết. Sự dẫn thân chính trị, vốn là một trong những biểu hiện cao cả nhất của đức bác ái, bao gồm mối quan tâm đối với tương lai của đời sống và của trái đất, những người trẻ và bé nhỏ nhất, trong niềm khao khát của họ được viên mãn.

Như thánh Gioan 23 đã nhắc nhở trong thông điệp "Hòa bình dưới thế" (Pacem in terris, 1963), khi một người được tôn trọng trong các quyền của họ, thì nơi họ cũng nảy sinh cảm thức về nghĩa vụ phải tôn trọng các quyền của người khác. Các quyền lợi và nghĩa vụ của con người làm gia tăng ý thức mình thuộc về cùng một cộng đồng, với tha nhân và với Thiên Chúa (Xc ivi, 45). Vì thế chúng ta được kêu gọi mang đến và loan báo hòa bình như một tin vui về một tương lai trong đó mỗi người được tôn trọng trong phẩm giá và các quyền của họ".

Ngày 1 tháng 1 năm 2018 này, Ngày Hòa Bình thế giới lần thứ 51 đã được cử hành với chủ đề "Di dân và tị nạn: những người nam nữ tìm kiếm hòa bình" (Rei 6.11.2018) (G. Trần Đức Anh)

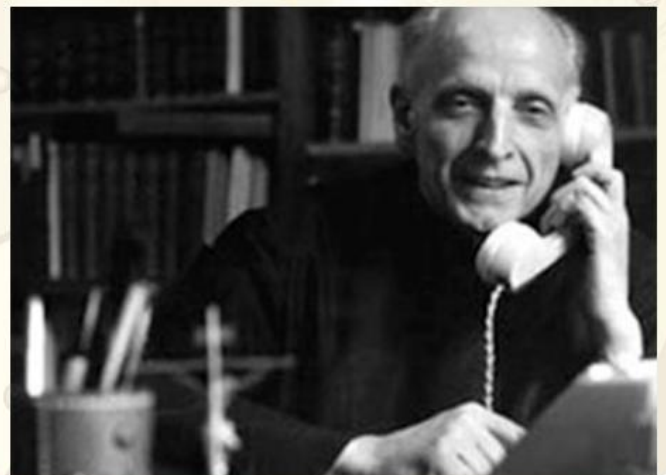
Khởi sự án phong Chân phước cho cha Pedro Arrupe, Dòng Tên

Hôm thứ Tư 14.11, cha Arturo Sosa, Tổng quyền Dòng Tên, đã viết một bức thư gửi cho các tu sĩ Dòng Tên để thông báo rằng án phong Chân phước cho Cha Pedro Arrupe, nguyên Tổng quyền Dòng Tên, "đã bắt đầu tại giáo phận Roma, nơi ngài qua đời". Từ nay chúng ta có thể gọi ngài là "Tôi tớ Chúa".

Trong thư, cha Sosa cho biết rằng cha đã đi nhiều nơi trên thế giới và nhận thấy "ký ức về cha Arrupe và di sản của ngài" rất sống động. Điều này cũng được xác nhận trong "những lá thư với những lời mạnh mẽ và cảm động" mà vị Cáo thỉnh viên đã nhận được "từ khắp nơi trên thế giới". Những lá thư này "xác quyết rằng hương thơm thánh thiện của ngài" lan tỏa đến nhiều nơi trong Giáo hội, cả trong Dòng Tên lẫn bên ngoài.

Cha Arrupe là "một người của Chúa và của Giáo hội, thật phi thường và nhiệt tâm", cha Sosa viết. Mong muốn duy nhất của ngài là thi hành ý Chúa trong mọi sự. Cha Sosa cũng kể ra các nét thánh thiện tiêu biểu của ngài là: đam mê sâu nơi Chúa Giêsu Kitô, tin tưởng Chúa Thánh Thần là Đấng dẫn dắt Giáo hội, trung thành với ĐTC - một nhà truyền giáo nhiệt thành, nhạy cảm với tình hình xã hội hiện tại, và yêu thương người nghèo.

Với Dòng Tên, cha Arrupe đã để lại một "đóng góp to lớn", cha Sosa thừa nhận. Các tu sĩ Dòng Tên nợ ngài "lời khích lệ tái khám phá Linh thao, các tác phẩm chính yếu khác của



Tín Giáo Hội

thánh Inhaxiô, và phương pháp phân định cá nhân và cộng đoàn”. Chính cha Arrupe đã cung cấp cho các tu sĩ Dòng Tên, cho Giáo hội và xã hội phương pháp “được bồi đắp nhờ sự phong phú của truyền thống Inhaxiô”, cha Sosa giải thích.

Mặc dù cha Arrupe qua đời vào năm 1983, cha Sosa nói rằng “hương thơm thánh thiện của ngài lan toả một cách tự nhiên, bền vững và liên li”. Mọi người hy vọng sẽ có phê chuẩn chính thức Nihil obstat (không có gì ngăn trở) vào ngày 5 tháng Hai 2019, kỷ niệm 28 năm ngày cha Arrupe qua đời. Sau đó, sẽ thu thập 100 chứng từ chủ yếu từ Tây Ban Nha, Nhật Bản và Italia. Các chứng từ này, cùng với việc sưu tập các trước tác của ngài - đã ấn hành hoặc chưa - sẽ được đệ trình cho Bộ Tuyên thánh xem xét. Các tu sĩ Dòng Tên hy vọng rằng sự cứu xét sau đó sẽ dẫn đến việc nhìn nhận những nhân đức anh hùng của cha Arrupe, và cuối cùng tuyên phong Chân phước và tuyên Thánh cho cha Arrupe. (Vatican News, 16.11.2018) (Minh Đức)

ĐTC Phanxicô cử hành Thánh lễ Ngày Thế giới Người Nghèo lần II

ĐTC đến đại thánh đường Phaolô VI vào lúc 12.20 và ngồi vào bàn chính. Trước khi bắt đầu bữa ăn, ngài đã ngỏ lời với những người hiện diện.

ĐTC nói: Chào anh chị em. Bây giờ tất cả chúng ta cùng nhau ăn trưa. Chúng ta cảm ơn những người đã mang bữa trưa cho chúng ta, những người sẽ phục vụ chúng ta trong bữa trưa này. Chúng ta cảm ơn tất cả và cầu xin Chúa chúc lành cho tất cả chúng ta. Một phúc lành của Chúa cho tất cả, tất cả chúng ta ở đây. Xin Chúa chúc lành cho mỗi người chúng ta, chúc lành cho con tim chúng ta, chúc lành cho các ý định và xin giúp chúng ta tiến bước. Amen. Chúc anh chị em ngon miệng.

70 tình nguyện viên thuộc các giáo xứ ở Roma phục vụ cho khoảng 1500 người nghèo khổ và thiếu thốn và những người nghèo được các nhân viên của các tổ chức tình nguyện đồng hành.

Thực đơn của bữa ăn gồm có lasagna (một món ăn chính của Ý, thường được dùng vào bữa trưa, thay đổi với các món mì Ý), thịt gà, khoai



tây và tiramisù (một loại bánh ngọt trắng miệng của Ý). Bữa ăn được các bạn trẻ thuộc ban nhạc của đền thánh Pompei linh hoạt.

Vào cuối bữa ăn, ĐTC đã hài hước nói rằng người ta cho ngài biết là bây giờ lễ hội thật sự bắt đầu và ĐGH phải đi về để cho lễ hội được vui vẻ. ĐTC cảm ơn mọi người đã đồng hành với ngài. Cảm ơn tất cả những người phục vụ.

Công ty thực phẩm Pastificio Rummo chuyên sản xuất các loại mì Ý đã tặng cho những người hiện diện và các hiệp hội 1500 túi, mỗi túi có một kiligram mì Ý.

Sứ điệp của ĐTC gửi Hội nghị quốc tế về nước uống

ĐTC tố giác thảm trạng nhiều người trên thế giới không được nước trong lành để sử dụng và ngài cho biết Tòa Thánh và Giáo Hội dẫn thân qua nhiều sáng kiến bên vực quyền của tất cả mọi người được nước uống.

ĐTC bày tỏ lập trường trên đây trong sứ điệp gửi các tham dự viên Hội nghị quốc tế tiến hành hôm 8.11.2018, về chủ đề "Quản lý một thiện ích chung: làm sao để mọi người có nước uống."

Hội nghị do Bộ Phục vụ phát triển nhân bản toàn diện tổ chức tại Đại Học Giáo Hoàng Urbaniana của Bộ truyền giáo ở Roma với sự cộng tác của 4 đại sứ quán cạnh Tòa Thánh là Pháp, Italia, Hoa Kỳ và Monaco.

Tại Hội nghị, có sự tham dự của nhiều tổ chức Giáo Hội, và các chuyên gia khoa học về môi sinh và xã hội, đại diện các giới đại học, các tôn giáo lớn. Có phần trình bày chứng từ về các nước đang chịu đau khổ vì nạn thiếu nước uống.

Trong sứ điệp, ĐTC nhận định rằng: "Rất tiếc là tại nhiều quốc gia dân chúng không được nước uống đều đặn, nhưng lại không thiếu sự cung cấp vũ khí và đạn dược, làm cho tình hình tiếp tục suy đồi thêm. Nạn tham nhũng và những lợi lộc kinh tế loại trừ và giết người quá nhiều khi trôi vượt trên những nỗ lực lẽ ra phải liên đới bảo đảm việc có nước uống. Những thống kê về nạn khát nước đòi phải có thiện chí và quyết tâm, cũng như tất cả mọi cố gắng về mặt cơ chế, tổ chức, giáo dục, kỹ thuật và tài chánh, để giải quyết vấn đề. ĐTC nói thêm rằng: Tòa Thánh và Giáo Hội đang dần dần hỗ trợ việc có nước uống cho tất cả mọi người. Sự dần dần này được biểu lộ qua nhiều sáng kiến, như thực hiện các cơ cấu hạ tầng, huấn luyện, bệnh viện, trợ giúp dân chúng gặp nguy cơ bị cản trở trong việc cung cấp nước, trong số này có những người di dân. Tòa Thánh và Giáo Hội cũng nhắc nhở về toàn bộ những tham chiếu luân lý đạo đức và các nguyên tắc phát sinh từ Tin Mừng và một nền nhân học lành mạnh".

ĐTC tái khẳng định rằng quyền có nước uống phát sinh từ chính phẩm giá con người, vì thế, quan niệm nước uống như một hàng hóa nào đó là điều không thể dung hợp với nhân phẩm. Các nguyên tắc và giá trị Tin Mừng phải dẫn tới sự dần dần cụ thể của mỗi người tiến đến việc đạt tới công ích của toàn thể gia đình nhân loại."

Hiện nay trên thế giới có 2 tỷ 100 triệu người không chắc chắn được nước uống an toàn. Hơn 10% trong số này phải đi bộ mỗi ngày nửa tiếng mới kín được nước. Hàng triệu người khác thiếu nước uống, đó là một thực tại kinh khủng hằng ngày. Cho đến nay, vấn đề này chưa được bàn đến một cách hợp lý, quyết tâm và với tinh thần đại đồng cần thiết. (Rei 8.11.2018) (G. Trần Đức Anh OP)

Đức Phanxicô sẽ có thể đi Rumania năm 2019

Nhà thờ Hy Lạp công giáo hiệp nhất với Rôma (bên trái) ở bên cạnh nhà thờ chính thống giáo, ở Rumania | © Jacques Berset

Ngày 8 tháng 11. 2018, chỉ vài phút trước khi gặp Đức Phanxicô ở Dinh Tông Tòa, các giám mục Rumania đã cho hãng tin IMEDIA biết vào



mùa xuân năm 2019, Đức Phanxicô sẽ đi thăm Rumania. Tuy nhiên cho đến bây giờ, ông Greg Burke, giám đốc Văn phòng báo chí Tòa Thánh chưa xác nhận tin trên.

Theo giáo phận Bucarest cho biết, Đức Phanxicô sẽ đến các thành phố Bacau, Blaj, Sumleul, Ciuc và cũng đến thăm đền thánh Maria Radna à Lipova ở miền tây Rumania. Đức Phanxicô cũng xác nhận tin này với ca sĩ Rumania Paula Seling khi ngài gặp cô ở quảng trường Thánh Phêrô ngày 7 tháng 11 vừa qua. Trước khi đến Rumania, ngài sẽ ghé thăm nước Bulgaria.

Tháng 5 vừa qua, Đức Phanxicô đã tiếp thủ tướng Rumania Viorica Dăncilă, trong dịp này ông đã mời Đức Phanxicô đến thăm đất nước mình. Chuyến thăm cũng đã được báo chí nhắc đến sau khi bộ trưởng Ngoại giao Tòa Thánh Paul Gallagher đến Bucarest vào tháng 11 năm 2017 vừa qua. (Giuse Nguyễn Tùng Lâm)

MỸ CHÂU

Công bố chương trình viếng thăm của ĐGH tại Panama

Phòng báo chí Tòa Thánh đã công bố chương trình chi tiết chuyến viếng thăm 5 ngày của ĐTC Phanxicô tại Panama nhân Ngày Quốc tế giới trẻ lần thứ 34 tiến hành tại nước này, từ 23 đến 27 tháng giêng tới đây.

ĐTC sẽ rời Roma lúc 9 giờ rưỡi sáng thứ tư, 23.1, và sau 13 giờ bay, ngài sẽ tới phi trường thủ đô Panama vào lúc 4 giờ rưỡi chiều cùng ngày. Sau nghi thức tiếp đón, ngài sẽ về tòa Sứ Thần Tòa Thánh.

Tín Giáo Hội

Sáng hôm sau, thứ năm 24.1, sẽ có nghi thức chào đón chính thức ĐTC tại Phủ Tổng Thống lúc 9 giờ 45, rồi ngài hội kiến với Tổng thống, sau đó gặp chính quyền và đại diện các tầng lớp văn hóa xã hội Panama tại trụ sở Bộ ngoại giao, trước khi gặp các GM Trung Mỹ lúc quá 11 giờ tại nhà thờ Thánh Phanxicô Assisi.

Ban chiều lúc 5 giờ rưỡi, có nghi thức đón tiếp ĐTC tại Cánh đồng Santa Maria la Antigua, và chính thức khai mạc Ngày Quốc Tế giới trẻ.

Sáng thứ sáu, 25.1, lúc 10 giờ rưỡi, ĐTC sẽ chủ sự phụng vụ thống hối với các bạn trẻ tù nhân tại Trung Tâm cải huấn Trẻ vị thành niên Las Garzas de Pacora. Sau đó ngài đáp trực thăng về tòa Sứ Thần cách đó 46 cây số. Ban chiều lúc 5 giờ rưỡi, ngài đến cánh đồng Santa Maria để chủ sự buổi đi đàng Thánh Giá với các bạn trẻ.

Sáng thứ bảy, 26.1, ĐTC sẽ chủ sự thánh lễ lúc 9 giờ 15 để thánh hiến bàn thờ Vương cung Thánh Đường Santa Maria la Antigua và cũng là Nhà Thờ chính tòa của giáo phận địa phương. Hiện diện trong thánh lễ sẽ có các GM, LM, tu sĩ nam nữ và các Phong trào giáo dân. Sau đó, ĐTC sẽ dùng bữa trưa với các đại diện giới trẻ tại Đại chủng viện thánh José. Chiều tối, lúc 6 giờ rưỡi, ĐTC sẽ chủ sự buổi canh thức với các bạn trẻ tại Cánh đồng Thánh Gioan Phaolô 2 (San Juan Pablo II, Metro Park)

Sáng chúa nhật, 27.1, lúc 8 giờ, ĐTC sẽ chủ sự thánh lễ bế mạc Ngày Quốc tế giới trẻ cũng tại Cánh Đồng Thánh Gioan Phaolô 2. Sau lễ ngài viếng thăm "Mái Ấm Samaritano nhân lành" và chủ sự Kinh Truyền Tin.



Ban chiều cùng ngày lúc 4 giờ rưỡi, ĐTC gặp gỡ và cảm ơn những người thiện nguyện tại sân thể thao Rommel Fernandez, trước khi ra phi trường lúc 6 giờ để đáp máy bay về Roma. Dự kiến ngài sẽ về đến sân bay Ciampino lúc gần 12 giờ trưa, thứ hai 28.1, giờ Roma sau chuyến bay dài 11 tiếng rưỡi.

Tổng cộng trong chuyến đi này, ĐTC sẽ đọc 11 bài diễn văn và bài giảng (Rei 20.11.2018) (G. Trần Đức Anh)

Tù nhân Panama làm tòa giải tội cho Đại hội Giới trẻ Thế giới 2019

Đại hội Giới trẻ Thế giới (WYD) sẽ được tổ chức tại Panama từ 22 đến 27 tháng 1 năm 2019. Dự trù có khoảng 300.000 bạn trẻ từ khắp nơi trên thế giới sẽ đến tham dự, nên người dân Panama đang tích cực chung tay chuẩn bị cho sự kiện này. Tại nhà tù La Joya và Nueva Joya, 35 tù nhân cũng đang góp phần cho việc chuẩn bị WYD. Họ tham gia đóng 250 tòa giải tội, là nơi các bạn trẻ sẽ lãnh nhận bí tích hòa giải trong suốt thời gian diễn ra WYD.

Ban Giám đốc nhà tù đã hoan nghênh sáng kiến này vì việc này sẽ giúp cho các tù nhân cảm thấy họ là một thành phần của WYD và không bị xã hội quên lãng. Hơn nữa, họ sẽ được trang bị thêm nhiều kỹ năng mới. Các tù nhân xem đây là một cơ hội được học hỏi, và giúp ích cho họ sau khi mãn hạn tù vì ngoài nghề mộc, họ sẽ được trải nghiệm cách làm việc theo nhóm.

Có hai mẫu tòa giải tội được nhà thiết kế tạo ra lấy cảm hứng từ những đường nét và màu sắc



của logo WYD 2019. Các tòa giải tội sẽ được đặt ở “Công viên tha thứ”. Mặc dù sẽ không thể nhìn thấy tác phẩm của họ được sử dụng nhưng những tù nhân này vẫn rất vui vì họ có thể giúp các bạn trẻ có một sự khởi đầu mới nhờ bí tích hòa giải. (Rome Reports, 13.11.2018) (Gia Hy)

Sứ điệp ĐTC gửi giới trẻ thế giới nhân ngày Giới Trẻ Thế Giới năm 2019 tại Panama

Các người trẻ thân mến,

Ngày Giới Trẻ Thế Giới đang đến nhanh. Nó sẽ được tổ chức tại Panama vào Tháng Giêng và chủ đề là lời đáp trả của Đức Maria đối với lời mời gọi của Thiên Chúa: “Tôi là nữ tỳ của Chúa. Xin làm cho tôi theo lời ngài nói” (Lc 1:38). Lời lẽ của ngài là tiếng “xin vâng” can đảm và quảng đại. Nó là câu trả lời tích cực của một người hiểu rõ bí nhiệm của ơn gọi: đi quá con người mình và đặt mình vào thế phục vụ người khác. Đời sống chúng ta chỉ tìm được ý nghĩa trong việc phục vụ Thiên Chúa và người khác. Có nhiều người trẻ, cả người tin lẫn người không tin, những người khi tới cuối giai đoạn học tập của họ, cảm thấy ước nguyện làm một điều gì đó cho những người đang chịu đau khổ. Đây là một sức mạnh nơi người trẻ, một sức mạnh mà tất cả chúng con đều có. Nó là một sức mạnh có thể thay đổi thế giới. Nó là một

cuộc cách mạng có thể lật nhào các thế lực mạnh mẽ đang tung hoành trong thế giới của chúng ta. Nó là “cuộc cách mạng” phục vụ. Đặt mình vào việc phục vụ người khác không chỉ có nghĩa là sẵn sàng hành động. Nó cũng có nghĩa là ở thế chuyện vãn với Thiên Chúa với một thái độ lắng nghe, y hệt Đức Maria. Ngài lắng nghe điều thiên thần nói với ngài và sau đó đáp lời. Chính nhờ liên kết với Thiên Chúa trong im lặng của cõi lòng mà chúng ta khám phá ra căn tính của mình và ơn gọi mà Thiên Chúa đang ngỏ cùng chúng ta. Ơn gọi này có thể được diễn tả nhiều cách: trong hôn nhân, trong đời sống thánh hiến, trong chức linh mục... Tất cả đều là những cách bước theo Chúa Giêsu. Điều quan trọng là khám phá ra điều Thiên Chúa muốn nơi chúng ta và can đảm đủ để nói “xin vâng”. Đức Maria là một phụ nữ hạnh phúc, và sở dĩ như thế là vì ngài đáp lại Thiên Chúa một cách quảng đại và mở lòng mình ra đón nhận kế hoạch Thiên Chúa dành cho mình. Khi Thiên Chúa có một đề nghị với chúng ta, như đề nghị Người dành cho Đức Maria, thì đề nghị này không hề nhằm dập tắt các giấc mơ của ta, nhưng khơi động các hoài bão của ta. Các đề nghị như đề nghị này nhằm làm cho cuộc đời chúng ta sinh hoa trái và làm phát sinh nhiều nụ cười và những cõi lòng hạnh phúc. Đáp lời Thiên Chúa một cách tích cực là bước đi bước đầu tiên hướng tới việc trở thành hạnh phúc và hướng tới việc làm nhiều người khác hạnh phúc. Các người trẻ thân mến, hãy can đảm, hãy đi vào chính các con và thưa với Chúa: “Chúa muốn con làm gì?” Hãy để Thiên Chúa trả lời các con. Sau đó, các con sẽ thấy đời các con biến đổi và tràn đầy niềm vui. Với Ngày Giới Trẻ Thế Giới sắp đến trong tâm mắt, Cha mời gọi tất cả các con chuẩn bị cho nó bằng cách theo dõi và dự phần vào các sáng kiến đang diễn ra. Chúng sẽ giúp các con trên đường dẫn tới mục tiêu này. Xin Đức Mẹ ở với các con trong cuộc hành hương này, và xin gương sáng của ngài khuyến khích các con can đảm và quảng đại trong đáp trả của các con. Chúc các con một cuộc hành trình tốt đẹp trên



Tín Giáo Hội

đường tới Panama! Và, làm ơn, đừng quên cầu nguyện cho cha. Hẹn sớm được gặp các con. (Vũ Văn An)

Lạ lùng: Nhà thờ tại Wakefield cháy ra tro nhưng bức ảnh Chúa vẫn còn nguyên vẹn



Bản tin hôm 26.10 của Đài truyền hình Boston 25 News, một cơ quan truyền thông thế tục, cho biết nhà thờ Baptist đầu tiên ở Wakefield đã cháy thành tro bụi trong một đám cháy kinh hoàng phá hủy hoàn toàn cấu trúc đã có từ 150 năm nay. Các nhân chứng nói với Boston 25 News rằng tối thứ Ba 23.10, sét đánh trúng vào ngọn tháp của nhà thờ khi thời tiết khắc nghiệt di chuyển qua khu vực này, gây ra một đám cháy kinh hoàng. Các cư dân trong vùng đã bắt đầu thu dọn tàn dư của địa danh lịch sử này dưới cơn mưa tầm tã vào sáng thứ Tư. Tòa nhà 150 năm tuổi này đã bị phá hủy hoàn toàn. Nhưng, mọi người kinh ngạc khi thấy rằng cho dù tất cả đã bị cháy thành tro thì một bức tranh treo ở lối ra vào phía trước nhà thờ gần như vẫn còn nguyên không bị ảnh hưởng gì. Bức tranh vẽ Chúa Giêsu Kitô đã sống sót qua trận hỏa hoạn kinh hoàng như trong địa ngục vào đêm thứ Ba, và giờ đây được đưa về nhà của một giáo dân. “Cá nhân tôi coi đó là một dấu chỉ nhắc nhở rằng Chúa Giêsu, Đức Kitô mà chúng ta tôn thờ vẫn

hằng sống và mặc dù nhà thờ của chúng tôi đã biến mất, Hội thánh của chúng tôi vẫn còn đây và Thiên Chúa mà chúng ta tôn thờ vẫn còn ở đây”, Maria Kakalowski một giáo dân nói. Theo thông tấn xã Catholic News Agency, năm ngoái, hai bức tượng của Đức Trinh Nữ Maria ở Corpus Christi, Texas cũng sống sót trong một trận hỏa hoạn do cơn bão Harvey gây ra, mặc dù mọi thứ chung quanh đã cháy thành than. Tháng Bảy năm nay, hai bức tượng Đức Trinh Nữ Maria khác cũng đã sống sót sau một trận hỏa hoạn tại Trường Trung Học Nữ Vương Các Thánh Thiên Thần ở Morton, Pennsylvania. Một trong hai bức tượng này cũng đã từng trải qua một trận hỏa hoạn trước (Đặng Tự Do) - Source: Boston 25 News A painting of Jesus was the only thing to survive a hellish inferno

PHI CHÂU

19 vị tử đạo tại Algeria sẽ được tuyên chân phước

Ấn chân phước của Đức Giám mục Pierre Claverie cùng 18 vị khác đã được mở vào năm 2007, cả 19 vị đều đã được tuyên là tôi tớ Chúa. Vào đầu năm nay, ĐTC đã tuyên bố sẽ tuyên chân phước cho 19 vị. Ngày 8 tháng 12 sắp tới, lễ tuyên chân phước sẽ được cử hành tại nhà thờ Chánh tòa của giáo phận Oran, nơi Đức cha Pierre Claverie từng làm chủ chăn. ĐHY Angelo Becciu, Bộ trưởng Bộ Tuyên thánh sẽ thay mặt Đức Phanxicô chủ sự thánh lễ này.

Từ năm 1991 đến 2002, Algeria rơi vào cuộc nội chiến giữa chính phủ và các nhóm nổi dậy



người Hồi giáo. Đỉnh điểm của những năm nội chiến, 19 Kitô hữu đã hy sinh mạng sống của mình vì đức tin và không chịu rời khỏi nơi đang sinh sống.

Trong số này có Đức Giám mục Pierre Claverie đã bị giết bên ngoài Tòa Giám mục Oran vào năm 1996, cùng với người lái xe Hồi giáo là bạn của ngài. Các tu sĩ người Pháp dòng Xitô nhật phép đang sống bình yên bên cạnh những người bạn Hồi giáo, vì từ chối không chịu rời khỏi Algeria, cũng đã bị sát hại.

Theo thông cáo báo chí vào tháng 10.2018, HĐGM Algeria minh định rằng mục đích của việc tuyên phong chân phước không phải là tôn phong các vị tử đạo là những người hùng, nhưng là để cho thấy rằng qua các vị ấy chúng ta vẫn thấy những tia hy vọng, ngay cả trong những thời khắc đen tối nhất. Và tình yêu vô điều kiện của các vị tử đạo đối với Thiên Chúa, đối với đất nước và dân tộc của các ngài đã cho chúng ta thấy “chỉ có tình yêu mới có thể kết thúc vòng xoáy của sự dữ”. (Vatican News, 31.10.2018) (G. Trần Đức Anh)

Khủng bố giết hại các tín hữu Chính Thống Copte Ai Cập

Một đoàn các tín hữu Chính Thống Copte Ai Cập hành hương đã bị quân khủng bố Hồi giáo cực đoan tấn công hôm 2.11.2018, làm cho 7 người chết và ít nhất 14 người bị thương.

Một đoàn 3 xe bus chở các tín hữu Chính Thống đến hành hương tại Đan viện Thánh Samuel Vị Hiển Tu, trên đường giữa Sohag và thành phố Minya ở miền trung Ai Cập đã bị toán khủng bố



chặn lại và bắn loạn xạ vào các tín hữu.

Diễn tiến vụ khủng bố này giống hệt như vụ đã xảy ra hồi tháng 5 năm 2017, khiến cho hơn 30 người thiệt mạng trong số các tín hữu tiến về cùng Đan viện để hành hương.

Nhận định về vụ khủng bố vừa qua, Đức TGM Bruno Musarò, Sứ thần Tòa Thánh tại Ai Cập nói với hãng tin Sir của HĐGM Italia rằng: “Một vụ bạo lực lại xảy ra, làm xáo trộn một thời kỳ trong đó dường như người ta đã tìm lại được sự thanh thản và an ninh. Chúng tôi lại rơi vào các vòng bạo lực và oán ghét, điều mà chúng tôi quyết liệt lên án.. Trong lúc này, chúng tôi gần gũi với các gia đình nạn nhân, những người bị thương, và cầu nguyện cho họ. Đồng thời, như ĐTC Phanxicô đã nhấn nhủ chúng ta, cần nuôi dưỡng hy vọng. Chúa nâng đỡ tất cả những người đang ở trong lúc đau thương như thế này”.

Tại Ai Cập có khoảng 10 triệu tín hữu Chính Thống Copte, chiếm 10% dân số toàn quốc. Tổng cộng cho đến nay có hơn 100 tín hữu của Giáo Hội này bị những kẻ khủng bố Hồi giáo cực đoan ở Ai Cập sát hại (Sir 2.11.2018) (G. Trần Đức Anh)

Hội truyền giáo châu Phi chuẩn bị mừng 150 năm thành lập

Từ ngày 08.12 năm nay cho đến ngày 08.12.2019, là năm Hội truyền giáo châu Phi, quen được gọi là các cha dòng Trắng, chuẩn bị mừng 150 năm thành lập. Trong thời gian này, nhiều sáng kiến khác nhau sẽ được thực hiện tại các cộng đoàn của dòng ở châu Phi, Mỹ châu Latinh, Á châu và Âu châu.

Cha Gaetano Cazzola, Giám tỉnh tỉnh dòng Ý của các cha Trắng chia sẻ với hãng tin Fides: “đối với Hội dòng chúng tôi, lễ phong chân phước cho các vị tử đạo Algeria là một dấu chỉ phước lành của Chúa, nhân kỷ niệm 150 năm thành lập. Hội truyền giáo châu Phi, với lòng tự hào và biết ơn về quá khứ của mình, có thể hy vọng về một tương lai tràn đầy ân sủng của Thiên Chúa.

Lịch sử của các cha dòng Trắng được tô điểm với các vị tử đạo. Trong 150 năm, 50 thành viên của Hội đã tử đạo vì đức tin của mình. Những vị tử đạo đầu tiên, vào năm 1876, là ba nhà truyền



giáo bị giết ở Sahara. Những vị cuối cùng bị giết vào ngày 27.12.1994, cũng ở Algeria: Jean Chevillard, Alain Dieulangard, Christian Chessel và Charles Deckers bị những người Hồi giáo cực đoan bắn chết. Vào ngày 8.12 tới, 4 linh mục dòng Trắng này sẽ được phong chân phước cùng với các vị tử đạo khác của Algeria.

Hội truyền giáo châu Phi được ĐHY Charles. Martial Allemand Lavigerie, khi đó là TGM của Algeria thành lập năm 1868. Khi đó, Algeria đang bị hạn hán trầm trọng, dẫn đến tình trạng đói kém và dịch bệnh. Hàng ngàn người chết và giáo phận Algeria phải chăm sóc cho hơn 2000 trẻ mồ côi.

Chính cuộc khủng hoảng nhân đạo trầm trọng này đã thúc đẩy ĐHY Lavigerie thành lập Cộng đoàn tu sĩ để chăm sóc cho các em mồ côi, phần lớn là người Hồi giáo. Ngày 19.10.1868, nhà tập đầu tiên của dòng bắt đầu với 12 thành viên. Nhiệm vụ của họ là đón tiếp, nhưng cũng là đối thoại với thế giới Hồi giáo mà họ sống. Các tu sĩ mặc y phục màu trắng như người Hồi giáo và từ đó họ được gọi là các cha dòng Trắng. ĐHY đã nói: “Các anh em là những người khởi xướng, việc loan báo Tin mừng thật sự sẽ là việc của người Phi châu.” (Hong Thủy)

150 năm GHCG Tanzania loan báo Tin mừng

Từ ngày 02.04.11 vừa qua, GHCG Tanzania đã kỷ niệm 150 năm loan báo Tin mừng tại nước này. Trong 150 năm hiện diện, Giáo hội đã đóng góp rất nhiều vào việc thăng tiến phát triển quốc gia.

Cha Faustine Kamugisha, điều phối viên dịp

kỷ niệm này và cũng là tác giả của cuốn sách “150 năm loan báo Tin mừng của Tanzania: Niềm vui Tin mừng”, chia sẻ: “Chúng tôi cử hành lễ kỷ niệm này để cảm tạ Thiên Chúa và để hiểu Giáo hội xuất phát từ đâu; và hiện nay chúng tôi đang ở đâu và đang đi về đâu. Chúng tôi hãnh diện và biết ơn Thiên Chúa bởi vì sự hiện diện của Giáo hội đã đóng góp thêm những giá trị cho xã hội Tanzania khi loan báo Tin mừng và thánh hóa dân Chúa qua các bí tích và khi cống hiến những dịch vụ xã hội khác nhau.”

Như phần lớn các nước ở châu Phi, GHCG Tanzania có số tín hữu đông đáng kể; khoảng 30% dân số xưng mình là Công giáo; đây là Giáo hội Kiô lớn nhất ở nước này. Lịch sử truyền giáo của Tanzania ghi nhận hai lần sóng loan báo Tin mừng. Lần đầu tiên là vào thế kỷ 15, khi các thừa sai dòng Augustino Bồ đào nha mang Tin mừng đến nước này; cùng với nhà thám hiểm Vasco da Gama, họ đến Zanzibar vào năm 1499. Nhưng sau đó, do sự chống đối của Hồi giáo Arập, các thừa sai dòng Augustino đã kết thúc sứ vụ vào cuối những năm 1600. Lần thứ hai, vào thế kỷ 19, vào giữa những năm 1860 và 1870, các nhà truyền giáo đầu tiên đến Tanzania bắt đầu từ bờ biển Ấn độ dương và cực nam của hồ Victoria và dần dần lan rộng vào đất liền. Nhiều dòng truyền giáo đến châu Phi và đặt nền móng ở Tanzania, trong đó có các linh mục dòng Chúa Thánh Thần, các Thừa sai châu Phi, thường được gọi là các cha dòng Trắng và Hội Thừa sai Phi châu.

Thánh lễ kỷ niệm 150 năm Tin mừng loan báo ở Tanzania





Việc bản địa hóa hàng giáo sĩ phát triển mạnh sau Thế chiến thứ hai. Vào năm 1961, Tanzania có Hồng y đầu tiên người châu Phi, đó là ĐHY Laurean Rugambwa (1912.1997). Nhưng tín hữu Công giáo Tanzania nổi tiếng nhất lại là một chính trị gia, ông Baba Julius Mwalimu Nyerere (1922.1999), cha đẻ của nước này và là tổng thống đầu tiên sau khi Tanzania được độc lập. Là một tín hữu thường xuyên tham dự Thánh lễ và tư tưởng được định hình mạnh mẽ bởi học thuyết về xã hội của Công giáo, ông Nyerere nổi tiếng về lòng sùng đạo cũng như sự dẫn thân loại bỏ thứ tôn giáo bị chính trị hóa trong đời sống công cộng của Tanzania. Nhiều người đã ghi nhận ông có công trong việc thành lập một quốc gia kết hợp từ vô số các nhóm sắc tộc của Tanzania, và Tanzania là một mô hình hòa bình chính trị và ổn định xã hội ở châu Phi thời hậu thuộc địa. Tanzania được thành lập vào năm 1964 từ sự kết hợp giữa Tanganica, thuộc địa của Đức cho đến năm 1916 và rồi lãnh thổ được điều hành bởi Anh cho đến năm 1961 và từ quần đảo Zanzibar do Anh bảo hộ.

Hiện nay GHCG Tanzania có 9 triệu tín hữu, chiếm ¼ dân số. Trên toàn quốc có 34 giáo phận, chia thành 6 giáo tỉnh. Tâm điểm của đời sống Công giáo ở địa phương nằm ở các cộng đồng Kitô nhỏ, gọi là “jumuiya”, thường gặp nhau mỗi tuần tại nhà của các tín hữu Công giáo. Vào những năm 1960, jumuiya bắt đầu tại giáo phận Musoma ở miền bắc Tanzania. Đến nay, khắp miền đông Phi có gần 90 ngàn cộng đoàn như thế. Các cộng đoàn Kitô nhỏ này giúp biến đổi

Giáo hội Tanzania thành một giáo hội với các điểm truyền giáo thành một Giáo hội có gốc rễ, có thể tiếp cận cụ thể và có sự tham dự tích cực của giáo dân hơn. Như phần lớn ở châu Phi, GHCG là nhân tố chính yếu trong các hoạt động giáo dục, y tế và các dịch vụ xã hội khác.

Ngoài việc có những trường học tốt nhất tại Tanzania, chính Giáo hội là tổ chức đầu tiên xây dựng một ngôi trường tại Tanzania. Trong thời gian Tanganica là thuộc địa của Đức từ năm 1885-1916, các thừa sai đã bắt đầu xây dựng các trường tiểu học và dạy các trẻ em đọc viết, làm toán, đồng thời cũng giáo dục tôn giáo cho các em. Bagamoyo là một trong những giáo điểm đầu tiên thành lập trường học và sau đó nhiều giáo điểm khác trong vùng bờ biển cũng như vùng Zanzibar cũng thành lập các trường học. Tại Bagamoyo, các thừa sai đã giúp cho các nô lệ được trả tự do được học hành giáo dục. Sau đó, các thừa sai cũng đã thành lập các trường trong nội địa của Tanganica. Cho đến năm 1900, các trường Công giáo đã có 7500 học sinh; đến năm 1911, số học sinh lên đến 86,942, và chỉ 2 năm sau, năm 1913, số học sinh tăng lên 114,651.

Khi Tanzania kỷ niệm 150 năm loan báo Tin mừng, Giáo hội cũng kỷ niệm các cơ sở giáo dục Công giáo thuộc Hội đồng GM Tanzania. Hầu như mỗi giáo xứ tại 34 giáo phận đều có trường mẫu giáo, trường tiểu học và trường trung học, bao gồm cả các tiểu chủng viện. Có tới 235 trường trung học với trên 120 ngàn học sinh, được điều hành bởi Hội đồng GM Tanzania.

Bên cạnh các trường phổ thông, Giáo hội cũng sở hữu 75 trung tâm dạy nghề có đăng ký, cung cấp kỹ năng kỹ thuật cho giới trẻ và 4 trường đại học Công giáo là đại học thánh Augustin Tanzania, đại học Công giáo Y tế và Khoa học, đại học Công giáo Ruaha và đại học Công giáo Mwenge.

Các bệnh viện, đường đường và trụ sở y tế Công giáo hiện diện khắp các thành phố ở Tanzania và ngay cả những vùng nông thôn xa xôi hẻo lánh. Giáo hội nắm giữ vai trò quan trọng trong việc điều trị bệnh sida. Tanzania bị tấn công bởi dịch sida vào những năm 1990 và hiện nay khoảng 5% dân số bị nhiễm virus hiv. Các

Tín Giáo Hội

tổ chức Công giáo như tổ chức Hoạt động mục vụ và phục vụ người dân nhiễm hiv ở tổng giáo phận Dar es Salaam và nhà chăm sóc Shalom ở Mwanza cung cấp các thử nghiệm, điều trị, tư vấn và hỗ trợ cho hàng ngàn người dân Tanzania mỗi năm.

Các nữ tu Công giáo dẫn thân hoạt động trong các hoạt động y tế, đặc biệt là chuyên lo về sản phụ và trẻ em và họ có vai trò quan trọng trong việc chống lại bệnh sốt rét. Nhiều dòng nữ khác nhau đã gửi các nữ tu truyền giáo đến Tanzania hoạt động trong ngành y tế, đặc biệt là các nữ tu đến từ Ai len, Ý và Canada. Từ năm 1954 các nữ tu người Salvador bắt đầu đào tạo các y tá trong bệnh viện Ndanda. Vào năm 1953 chính quyền thực dân Anh cho phép Giáo hội tiếp tục chăm sóc sức khỏe. Đến năm 1961 GHCG đã có 23 bệnh viện đa khoa và 8 trung tâm y tế. Hiện tại, GHCG Tanzania điều hành tổng số 55 bệnh viện, 94 trung tâm y tế và 338 trạm xá.

Các nữ tu góp phần quan trọng vào việc truyền giáo và phát triển xã hội ở Tanzania. Khi mà các



nhà truyền giáo nam cao tuổi hơn, các nữ tu cộng tác vào các hoạt động để duy trì hiệu quả. Tại miền nam Tanzania, các nữ tu dòng thánh Giuse Chambéry đã thành lập và điều hành một trại gà, nhà trẻ và trường tiểu học tại giáo xứ Công giáo Msalaba Mkuu để tự cung cấp cho cộng đoàn bé nhỏ và tiếp tục hoạt động.

Tự lực cánh sinh là một vấn đề mà nhiều hoạt động truyền giáo phải thực hiện. Cuộc khủng hoảng kinh tế đã khiến cho số các ân nhân đóng góp cho hoạt động truyền giáo giảm sút. Theo số liệu thống kê mới đây, số ân nhân người Ý giảm từ 9,75 triệu xuống còn 6 triệu trong vòng 12 năm vừa qua. Bên cạnh sự giảm sút về tài lực, nhân lực cũng giảm sút trong đó có sự gia tăng tuổi tác của các nhà truyền giáo. Hiện tại số thừa sai người Ý là khoảng 10 ngàn, bao gồm các tu sĩ nam nữ và giáo dân, rải rác khắp các châu lục. Số thừa sai đã giảm đi một nửa trong vòng gần 30 năm; vào năm 1991, có khoảng 20 ngàn thừa sai người Ý. Một điểm đáng lo ngại là theo cuộc khảo sát của tạp chí "Popoli e Missione" của Hội Truyền giáo Ý, độ tuổi trung bình của các thừa sai Ý là 63. Điều này đặt vấn đề về nhân lực để tiếp tục sứ mệnh truyền giáo và cho thấy sự cần thiết của việc tự lực cánh sinh để bảo đảm một tương lai phục vụ mà đến lúc nào đó, những người dân địa phương chính là nòng cốt.

Nhà trẻ và trường tiểu học ở Msalaba Mkuu được các tu sĩ dòng Biển đức thành lập năm 1965 và sau đó chuyển sang cho các nữ tu dòng thánh Giuse. Vì khủng hoảng kinh tế, số tiền tài trợ giảm đi nên vào năm 2016, các nữ tu quyết định nuôi gà, nuôi heo và trồng trọt vừa để bảo đảm cho sinh hoạt của cộng đoàn vừa để giúp đỡ cho các trẻ em nghèo vì cha mẹ các em chỉ có thể đóng góp một phần nhỏ.

Từ đau khổ đến tốt nghiệp, đó là trường hợp của Upendo, một thiếu nữ ở Songea, Tanzania, một trong những câu chuyện của tinh thần quyết tâm, liên đới và cứu trợ xã hội nhờ sự dẫn thân của các thừa sai. Cuộc đời của Upendo như một giấc mơ. Mồ côi cả cha lẫn mẹ, Upendo được dì của mình nhận nuôi. Còn một người đi khác thì đảm nhận 2 em gái nhỏ hơn của Upendo. Tại



châu Phi, các liên hệ gia đình vẫn còn chặt chẽ và bền vững, và họ có thể chăm sóc cho các em bé mồ côi. Tuy nhiên sự tương trợ của gia đình cũng có giới hạn. Khả năng kinh tế ít ỏi của những người họ hàng không thể bảo đảm cho Upendo tiếp tục theo đuổi việc học. Thật may là cô gái đã gặp được các nữ tu dòng thánh Giuse, ở Chambéry, một hội dòng nữ bé nhỏ từ nhiều năm nay hoạt động ở đông Phi, và họ đã nhận cô vào nhà trợ thánh Giuse. Nhờ số tiền trợ giúp từ Ý, các sơ chi trả tiền trợ cho Upendo. Và như thế, từ năm 2009-2012, Upendo theo học trường trung học và năm 2015 cô đăng ký vào đại học Kampala ở Tanzania để học y khoa và giải phẫu và đã được chấp thuận. (Hong Thủy)

ĐTC Phanxicô sẽ thăm Maroc

ĐTC Phanxicô sẽ thăm Maroc vào cuối tháng 3 năm 2019 tới đây. Sáng thứ ba 13.11, ông Greg Burke, Giám đốc phòng Báo chí Tòa Thánh đã thông báo với các phóng viên về chuyến viếng thăm Maroc của ĐTC Phanxicô.



Ông Burke nói: “Nhận lời mời của quốc vương Mohammed VI và các Giám mục, ĐTC Phanxicô sẽ thực hiện chuyến tông du đến Maroc từ ngày 30.31.03.2019, với các cuộc viếng thăm hai thành phố Rabat (thủ đô của Maroc) và Casablanca (thành phố lớn nhất nước này).”

Chương trình cụ thể của chuyến viếng thăm sẽ được thông báo sau.

Maroc nằm ở tây bắc châu Phi, có diện tích 446,550 km vuông và có 36,35 triệu dân. Hồi giáo chiếm đa số với 99,8% dân số và Kitô giáo chưa đến 1%.

GHCG tại Maroc có khoảng 50 ngàn tín hữu, thuộc hai tổng giáo phận Rabat và Tangier; đa số các tín hữu là người châu Âu, đặc biệt là người Pháp và Tây ban nha; cũng có một số tín hữu di dân thuộc miền hạ Sahara và một số tín hữu gốc Ả rập. ĐTC Phanxicô sẽ là vị Giáo hoàng thứ hai viếng thăm Maroc. Trước đó, trong chuyến viếng thăm Phi châu, thánh Giáo hoàng Gioan Phaolô đã dừng chân tại trạm cuối cùng là sân vận động Casablanca, vào ngày 19.08.1985, để gặp gỡ giới trẻ. (Hong Thủy)

HDGM Cộng Hòa Trung Phi lên án vụ tấn công trại tị nạn

HDGM Cộng hòa Trung Phi nghiêm khắc lên án vụ tấn công trại tị nạn thuộc tòa GM giáo phận Alindao, sát hại 2 LM và 40 thường dân khác, đồng thời kêu gọi giới hữu trách truy tố các thủ phạm trước công lý.

Trong thông cáo công bố hôm 16.11.2018, HDGM Trung Phi bày tỏ xúc động và kinh hoàng về cuộc tấn công có chủ mưu và có kế hoạch từ lâu chống lại trại tiếp đón 26 ngàn người tị nạn nội địa trên khu vực của tòa GM giáo phận Alindao. Trong số các nạn nhân vô tội bị giết có cha Blaise Mada, Tổng đại diện giáo phận Alindao và LM Célestin Ngoumbango, Cha sở giáo xứ Kongo. Ngoài ra có nhiều người bị thương.

Các GM mạnh mẽ trách cứ chính quyền và lực lượng bảo hòa của LHQ gọi là Munusca, và kêu gọi 2 cơ quan này hãy phối hợp hoạt động để thủ phạm và những kẻ chủ mưu vụ thảm sát này

Tín Giáo Hội

bị truy tố và bị công lý trừng phạt. Các vị đặt câu hỏi: "Tại sao GHCG lại trở thành mục tiêu của các nhóm bất lương vô trang tại Trung Phi?"

HĐGM nước này khẳng định rằng: "Sự gian ác này không thể mãi mãi không bị trừng phạt. Khốn cho sự đồng lõa của những kẻ có nhiệm vụ can thiệp để ngăn chặn những tội ác chống lại nhân loại mà cứ để cho các tội ác ấy xảy ra".

Sau cùng các GM Trung Phi kêu gọi toàn thể cộng đoàn tín hữu Kitô hãy giữ bình tĩnh để không rơi vào cạm bẫy cái vòng bạo lực báo thù.

Trong buổi đọc kinh Truyền Tin trưa chúa nhật 18.11 vừa qua tại Vatican, ĐTC cũng chia buồn về vụ này và nói rằng:

"Tôi đau buồn khi hay về vụ thảm sát cách đây hai ngày tại một trại đón nhận người di tản tại cộng hòa Trung Phi, trong đó cũng có 2 LM bị giết. Tôi bày tỏ sự gần gũi và yêu mến đối với dân tộc Trung Phi, dân tộc mà tôi rất quý mến và đã mở Cửa đầu tiên của Năm Thánh Lòng Thương Xót. Chúng ta hãy cầu nguyện cho những người chết và người bị thương, đồng thời cầu xin cho mọi bạo lực tại đất nước Trung Phi yêu quý được chấm dứt, một quốc gia đang rất cần hòa bình" (Rei 18.11.2018) (G. Trần Đức Anh)

ÚC CHÂU

Các Giám Mục Úc chống đối mưu toan loại bỏ tự do tôn giáo

Theo tin VaticanNews, các vị giám mục Úc đã trả lời Bộ Trưởng Tư Pháp Trong Bóng Tối (Shadow Attorney Generals, ý nói của Đảng Lao Động, hiện vẫn chỉ là Phe Đối Lập với chính phủ Tự Do) về việc ông ta tuyên bố sẽ đệ nạp dự luật thu hồi các miễn trừ cho các trường Công Giáo được trình bày một cách chân chính nền đạo đức học luân lý tính dục Công Giáo.

Vào hôm Thứ Ba vừa qua, Đức TGM Peter Comensoli của Melbourne, hiện là phát ngôn viên của HĐGM Úc về tự do tôn giáo, đã đáp lại lời tuyên bố của Bộ Trưởng Tư Pháp Trong Bóng Tối về việc đệ nạp một dự luật của phe đối lập. Dự luật này nhằm rút lại các miễn trừ hiện có trong Đạo Luật Kỳ Thị Tính Dục.

Đức TGM nói rằng việc miễn trừ trên không được các trường Công Giáo sử dụng để kỳ thị các học sinh hay loại trừ họ dựa trên "xu hướng tính dục và bản sắc phái tính". Đúng hơn, "các miễn trừ này quan trọng đối với chúng tôi vì các trường muốn duy trì khả năng giảng dạy cái hiểu Kitô Giáo về nền đạo đức học tính dục và hôn nhân theo truyền thống đức tin của chúng tôi. Quyền của chúng tôi được tiếp tục giảng dạy các niềm tin Công Giáo bị đe dọa bởi các đề nghị thu hồi các miễn trừ hiện có dựa trên đức tin dành cho các trường và định chế tôn giáo". Ngoài ra, việc hiện có miễn trừ bảo vệ Giáo Hội chống lại các chủ trương cho rằng các niềm tin của Giáo Hội là kỳ thị. Đức TGM Comensoli nói rằng "Chúng tôi cần có bảo đảm để có thể theo đuổi sứ mệnh tôn giáo của chúng tôi mà không có nguy cơ luật định". Đức TGM Comensoli còn đề nghị thêm rằng "luật pháp nên nhìn nhận tự do tôn giáo một cách tích cực". Ngài cho hay: điều này cho phép các trường Công Giáo tiếp tục giáo dục dựa trên các nguyên tắc tôn giáo trong khi để nguyên các miễn trừ hiện hữu vì "chúng có cái lợi của việc chấp nhận và ý nghĩa đã có trong luật pháp". Sau cùng, Đức TGM nói rằng các mưu toan nhằm thu hồi các bảo vệ này nên bị Quốc Hội bác bỏ, "một cách đặc biệt không cần thiết lập các bảo vệ tích cực khác để cho phép các trường tôn giáo tiếp tục hoạt động theo đức tin của họ". (Vũ Văn An)



TIN GIÁO HỘI VIỆT NAM

ĐTC Phanxicô bổ nhiệm Đức cha Giuse Vũ Văn Thiên làm TGM Tổng giáo phận Hà Nội

Vào lúc 12g00 trưa nay (giờ Roma) thứ Bảy 17 tháng 11 năm 2018, tức 18g00 cùng ngày tại Việt Nam, Phòng Báo chí Toà Thánh công bố: ĐTC Phanxicô đã chấp thuận đơn từ nhiệm TGM tổng giáo phận Hà Nội của Đức Hồng y Phêrô Nguyễn Văn Nhơn. Đồng thời, ĐTC đã bổ nhiệm Đức cha Giuse Vũ Văn Thiên, hiện đang là Giám mục giáo phận Hải Phòng, làm TGM Chính toà tổng giáo phận Hà Nội.

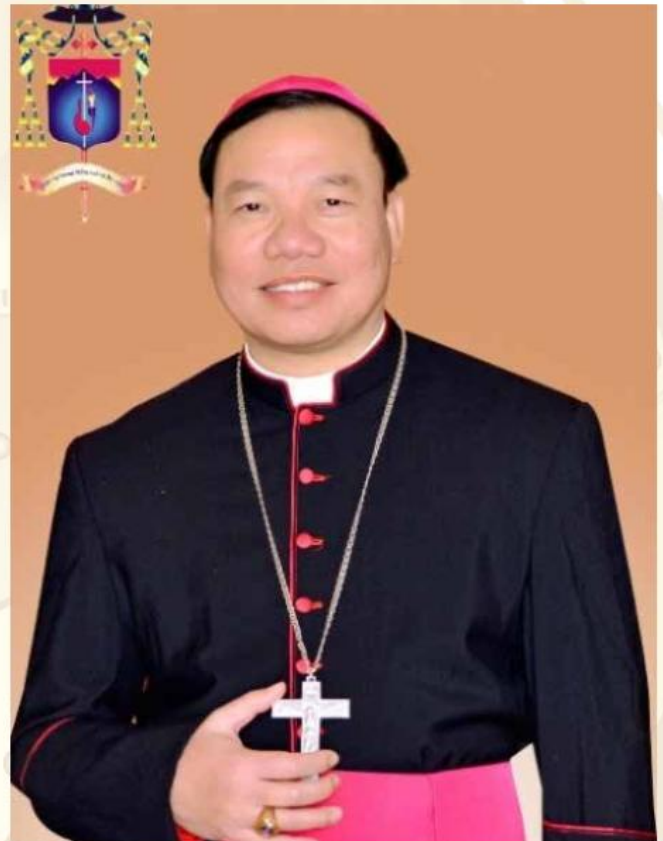
Tiểu sử Đức Hồng y Phêrô Nguyễn Văn Nhơn:

- Sinh ngày 01 tháng 04 năm 1938 tại Đà Lạt
- Từ ngày 26.10.1949: Học tại tiểu chủng viện Thánh Giuse Sài Gòn
- Từ 1958 đến 1967: Đại chủng sinh khóa đầu tiên của Giáo hoàng Học viện Piô X Đà Lạt
- Ngày 21.12.1967: Thụ phong Linh mục tại Đà Lạt do Đức cha Simon Hoà Nguyễn Văn Hiền
- Sau khi thụ phong Linh mục:
- Từ 1968 đến 1972: Giáo sư tiểu chủng viện Đà Lạt
- Từ 1972 đến 1975: Giám đốc đại chủng viện Minh Hòa Đà Lạt
- Từ ngày 01.04.1975: Cha xứ giáo xứ Chính toà Đà Lạt
- Từ ngày 10.09.1975: Tổng đại diện giáo phận Đà Lạt
- Ngày 19.10.1991: Đức giáo hoàng Gioan Phaolô II bổ nhiệm làm Giám mục phó giáo phận Đà Lạt.
- Ngày 03.12.1991: Lễ tấn phong Giám mục tại Đà Lạt: (Chủ phong: Đức cha Batôlômêô Nguyễn Sơn Lâm;
- Phụ phong: Đức cha Phaolô Nguyễn Văn Hoà và Đức cha Nicôla Huỳnh văn Nghi). Châm ngôn Giám mục: "Người phải lớn lên" (Ga 3,30)
- Từ 1991 đến 1994: Giám mục phó giáo phận Đà Lạt
- Ngày 23.03.1994: Giám mục chính toà giáo phận Đà Lạt, kế nhiệm Đức cha Batôlômêô Nguyễn Sơn Lâm

- Ngày 22.04.2010: Đức giáo hoàng Bênêdictô XVI bổ nhiệm làm TGM Phó tổng phận Hà Nội.
- Ngày 13.05.2010: TGM tổng giáo phận Hà Nội, kế nhiệm Đức TGM Giuse Ngô Quang Kiệt
- Trong Công nghị Hồng y ngày 14.02.2015: Được ĐGH Phanxicô đặt làm Hồng y và chỉ định nhà thờ hiệu toà Thánh Tôma Tông đồ.
- Phêrô Nguyễn Văn Nhơn đảm nhiệm chức vụ chủ tịch từ năm 2007 đến năm 2013.

Tiểu sử Đức TGM tân cử Giuse Vũ Văn Thiên:

- Sinh ngày 26 tháng 10 năm 1960 tại xứ Kê Sắt, xã Tráng Liệt, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương (giáo phận Hải Phòng)
- Từ ngày 21.09.1982: Học tại Đại chủng viện Thánh Giuse Hà Nội
- Ngày 24.01.1988: Thụ phong Linh mục, do Đức cha Giuse Maria Nguyễn Tùng Cương
- Sau khi thụ phong Linh mục:
- thư ký của Đức cha Giuse Maria Nguyễn Tùng Cương,
- đồng thời làm cha xứ Mỹ Động - xã Hiến Thành, huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương,
- và quản nhiệm các giáo xứ Thắng Yên, Đồng Xá và Nghĩa Xuyên.



- Từ tháng 8 năm 1996: Du học tại Pháp (Institut Catholique de Paris).

Về Việt Nam tháng 12.2000.

- Sau khi du học về, dạy học tại đại chủng viện Thánh Giuse Hà Nội

- Ngày 06.11.2002: Đức giáo hoàng Gioan Phaolô II bổ nhiệm làm Giám mục Hải Phòng.

- Ngày 02.01.2003: Lễ tấn phong Giám mục tại khuôn viên nhà thờ Chính tòa Hải Phòng (Chủ phong: Đức Hồng y Phaolô Phạm Đình Tụng; Phụ phong: Đức cha Phanxicô Xaviê Nguyễn Văn Sang và Đức cha Phaolô Nguyễn Văn Hoà).
Châm ngôn giám mục: Phục vụ trong niềm vui và hy vọng

- Ngày 17.11.2018: Đức giáo hoàng Phanxicô bổ nhiệm làm TGM tổng giáo phận Hà Nội.

- Trong HĐGM Việt Nam, Đức TGM tân cử đảm nhiệm chức vụ chủ tịch Ủy ban Giới trẻ trực thuộc HĐGM Việt Nam từ 2007 đến 2016; Phó Tổng Thư ký từ tháng 10 năm 2016.

(WHD)

Đại hội Giới trẻ Giáo tỉnh Hà Nội lần thứ 16

Đại hội Giới trẻ Giáo tỉnh Hà Nội lần thứ 16 do giáo phận Hải Phòng đăng cai tổ chức, đã diễn ra trong hai ngày 14 và 15.11.2018 tại Trung tâm Hội chợ triển lãm quốc tế Hải Phòng. Đây là dịp để các bạn trẻ gặp gỡ, học hỏi giáo lý và toả sáng đức tin.

Khoảng 15 ngàn bạn trẻ đã đến tham dự đại hội này. Với tinh thần trẻ trung và lòng hăng say nhiệt huyết, những người trẻ đã cho thấy sức sống năng động của giáo hội và nét đẹp trong tình hiệp nhất của những người tin vào Chúa. Sự đồng hành của các mục tử trong giáo tỉnh thể hiện sự quan tâm, kỳ vọng và lòng yêu mến cách đặc biệt dành cho giới trẻ.

Sau nghi thức đón tiếp trang trọng và nồng nhiệt của giáo phận chủ nhà, đại hội chính thức khai mạc lúc 14g00 ngày 14.11. Phát biểu khai mạc, Đức cha Giuse Vũ Văn Thiên, Giám mục giáo phận Hải Phòng đã bày tỏ niềm vui mừng khi được hân hạnh đón tiếp các đáng bậc, các vị khách quý cùng nhiều bạn trẻ đến dự đại hội,



đồng thời nêu bật sứ điệp gửi đến các tham dự viên qua chủ đề “Hãy tỉnh thức và cầu nguyện”.

Chương trình chia sẻ giáo lý được bắt đầu ngay sau phần khai mạc. Nội dung giáo lý của kỳ đại hội này được thể hiện qua 3 chủ đề với 3 thuyết trình viên được nhiều người biết đến và mến mộ. Đức cha Giuse Nguyễn Năng, Giám mục giáo phận Phát Diệm với đề tài “Bạn trẻ và Giáo hội”. Đức cha Tôma Vũ Đình Hiệu, Giám mục giáo phận Bùi Chu, thuyết trình bài “Bạn trẻ và các vấn nạn xã hội”. Cha Gioan Phanxicô Vũ Thế Toàn, đến từ Hoa Kỳ, giao lưu và nói với các tham dự viên về “Bạn trẻ và tình yêu hôn nhân gia đình”. Các đề tài trên mang tính thời sự và cũng rất hữu ích cho người trẻ trong bối cảnh xã hội hiện tại. Với phong cách vui vẻ, trẻ trung, dựa trên Lời Chúa và giáo huấn của Giáo hội, các diễn giả đã đem đến cho các bạn trẻ không chỉ là sự hào hứng vui tươi, mà còn là những chỉ dẫn bổ ích, các bài học quý giá, giúp họ luôn kiên trung với đức tin trong một xã hội tục hóa, vững vàng tiến bước tới tương lai giữa cuộc đời đầy rẫy những bấp bênh.

Các bạn trẻ còn được thưởng thức các tiết mục văn nghệ đặc sắc trong đêm diễn nguyện và có những giây phút đắm mình trong Chúa qua giờ Cầu Thánh Thể cùng với nghi thức sám hối. Trong 10 giáo phận tham dự, 5 giáo phận đến phiên tham gia đêm diễn nguyện là Phát Diệm, Bùi Chu, Thái Bình, Thanh Hóa và Vinh. Đặc nét nghệ thuật của mỗi giáo phận đã góp phần làm cho đêm đại hội vừa phong phú về nội dung, mà cũng rất sinh động, hấp dẫn về hình thức. Nếu

đêm diễn nguyện thể hiện sự nhộn nhịp và vui tươi, thì giờ Châu Thánh Thể và nghi thức sám hối lại diễn ra trong tâm tình nội tâm và lắng đọng. Đây chính là bầu khí thuận lợi giúp mỗi bạn trẻ trở về với Chúa và với chính mình. Cùng với ơn thánh, qua Bí tích hòa giải và những cảm nhận thiêng liêng, không ít bạn đã đón nhận ơn hoán cải đến với đại hội này.

Thánh lễ bế mạc diễn ra vào lúc 8g45 ngày 15.11 sau phần giao lưu và chia sẻ giáo lý. Chủ tế Thánh lễ là Đức Hồng y Phêrô Nguyễn Văn Nhơn; đoàn đồng tế gồm có Đức TGM Giuse Nguyễn Chí Linh - Chủ tịch HĐGM Việt Nam, Đức ông Yovko Pishtiyski - Tham tán Tòa Sứ thần tại Singapore, quý Đức cha trong giáo tỉnh và trên 300 linh mục. Giảng trong Thánh lễ, Đức TGM Giuse Nguyễn Chí Linh tiếp tục chủ đề của đại hội qua những điểm nhấn mang tính thời sự đối với người trẻ ngày. Ngài nhấn nhủ các bạn trẻ hãy tỉnh thức để nhận ra Chúa giữa cuộc đời, hãy có những lựa chọn khôn ngoan; hãy cầu nguyện để được nối kết với Chúa, và nhờ vậy mà vững bước trên con đường theo Người.

Trong dịp đặc biệt này, Đức ông Yovko Pishtiyski cũng đã bày tỏ niềm vui được hiện diện giữa các bạn trẻ, ngài cũng ân cần nhắc nhủ các bạn “đừng làm cho tuổi trẻ bị uổng phí, bởi nó qua đi không lấy lại được, nhưng hãy luôn sống là người có lý tưởng và sống hữu ích theo sự hướng dẫn của đức tin, hãy góp phần tô đẹp xã hội và lan tỏa Tin Mừng Chúa Giêsu giữa dòng đời hôm nay”.

Đại hội khép lại với nghi thức trao thánh giá và cờ luân lưu cho giáo phận Bùi Chu. Có lẽ đây là giây phút uy nghi nhưng cũng cảm động nhất của đại hội. Trong năm qua, Thánh giá giới trẻ đã đến với nhiều giáo xứ trong giáo phận Hải Phòng và tuôn đổ muôn vàn ơn phúc trên những nẻo đường ghé qua. Giờ đây biểu tượng của “nguồn ơn cứu độ” tiếp tục hành trình trên mảnh đất Bùi Chu.

“Hãy tỉnh thức và cầu nguyện” là chủ đề được các bạn trẻ học hỏi và suy niệm trong suốt năm vừa qua, nhất là những ngày đại hội này. Giờ đây, những người trẻ có sứ mạng mang mệnh

lệnh của Chúa bước vào dòng đời, để thức tỉnh ai đang đắm chìm trong đam mê và lằm lạp, đồng thời dẫn đưa con người đến với Chúa, để hưởng nguồn an bình và hạnh phúc đích thực. Đó cũng chính là ý nghĩa và sứ điệp gửi đến các bạn trẻ tham dự kỳ Đại hội Giới trẻ Giáo tỉnh Hà Nội lần thứ 16 vừa qua. (WGP.Hải Phòng)

Tòa Giám Quản Rôma thu thập chứng tích về Cố Thuận

Tòa Giám Quản Roma công bố sắc lệnh thu thập các chứng tích về vị sáng lập dòng Xitô Phước Sơn tại Việt Nam, Cha Benoit Thuận, tục danh là Henri Denis, để tiến hành án phong chân phước cho Cha.

Sắc lệnh của ĐHY Giám quản Roma Angelo De Donatis, cùng với vị công chứng Marcello Terramani ký ngày 25.10 vừa qua (2018) và được công bố hôm 18.11.2018 với nội dung như sau:

“Ngày 24.7 năm 1933, vị Tôi Tớ Chúa Benoit Thuận, tu sĩ, qua đời tại Đan viện Thánh Mẫu Phước Sơn, Việt Nam.

Vị Tôi Tớ Chúa, sau khi thụ huấn tại chủng viện Thừa Sai Paris, thụ phong linh mục ngày 7.3.1903 và sau đó được sai đi truyền giáo tại Huế, Việt Nam. Sự dấn thân truyền giáo của Người thật quảng đại, mặc dù phải chịu những hy sinh rất lớn và thiếu thốn, mang lại thành



Père Benoit Thuận

(1880 - 1933)

« Photo: X - Avec son permission »

quả dồi dào, không những qua việc đón nhận nhiều người Việt Nam vào Giáo Hội, nhưng còn thành lập Đan Viện Đức Mẹ Việt Nam ngày 15 tháng 8 năm 1918, đây là Đan viện đầu tiên của chi dòng Xitô Thánh Gia. Cuộc sống của Cha là một mẫu gương về lòng yêu mến Chúa Kitô, cầu nguyện, thanh bần, thống hối đền tội và nhiệt thành đối với phần rỗi các linh hồn. Danh thơm thánh thiện của Cha gia tăng với thời gian và chân dung của Cha trở thành điểm tham chiếu cho nhiều linh mục cũng như bao nhiêu giáo dân Việt Nam. Ngày nay, mặc dù bao nhiêu cuộc xung đột chiến tranh mà Việt Nam đã phải chịu, hơn 1 ngàn đan sĩ nam nữ Xitô có thể xưng mình là con cái của Cha.

Vì tiếng tăm thánh thiện của Cha càng gia tăng qua dòng thời gian và đã có đơn chính thức xin mở án phong chân phước và hiển thánh cho vị Tôi Tớ Chúa, nên qua việc thông tri này cho cộng đồng Giáo Hội, chúng tôi mời gọi tất cả và từng tín hữu hãy thông báo trực tiếp cho chúng tôi hoặc gửi đến tòa án giáo phận Roma (ở địa chỉ: Quảng trường Thánh Gioan Laterano số 6, 00184 Roma) tất cả những tin tức, qua đó có thể rút ra được những yếu tố thuận lợi hoặc bất lợi cho thanh danh thánh thiện của Vị Tôi Chở Chúa (Benoit Thuận).

Ngoài ra, theo các qui định của luật, vì phải thu thập tất cả các bút tích của Cha hoặc được coi là của Cha, qua Sắc Lệnh này, chúng tôi truyền tất cả những ai sở hữu các bút tích ấy, hãy ân cần nộp cho tòa án giáo phận tất cả những gì vị Tôi Tớ Chúa đã viết, nếu chưa giao cho Văn phòng thành nguyên viên án phong này.

Chúng tôi nhắc nhở rằng từ "bút tích" (scritti) ở đây không phải chỉ là các tác phẩm đã in ấn, (các tác phẩm này đã được thu thập rồi), nhưng cả các thủ bản, nhật ký, thư từ, và mọi điều khác được vị Tôi Tớ Chúa viết ra. Những ai muốn giữ lại bản chính các bút tích đó, thì có thể nộp bản sao có thị thực phải phép.

Sau cùng, chúng tôi qui định rằng Sắc lệnh này được dán trong vòng 2 tháng tại cửa tòa Giám Quản Roma, và được công bố trên các trang mạng của chi dòng Xitô Thánh Gia, trên

báo "Quan sát viên Roma" (Osservatore Romano) và trên tờ thông tin của giáo phận Huế.

Làm tại Roma ngày 25 tháng 10 năm 2018

ký tên: Hồng Y Angelo De Donatis, Giám quản Giáo Phận Roma

Marcello Terramani, Công chứng viên
(G. Trần Đức Anh)

Giáo hội Việt Nam bế mạc Năm Thánh 2018

Giáo hội Việt Nam đã long trọng bế mạc Năm Thánh Mừng kính Các Thánh Tử đạo Việt Nam, cử hành từ 19 tháng 6 đến 24 tháng 11 năm 2018, kỷ niệm 30 năm tuyên phong 117 vị tử đạo tại Việt Nam lên hàng hiển thánh.

Phần lớn các giáo phận tổ chức lễ bế mạc vào ngày 24.11.2018, lễ kính Thánh Anrê Dũng Lạc và các bạn tử đạo. Thánh lễ của tổng giáo phận Hà Nội cử hành ngày 24.11 tại khuôn viên Trung tâm hành hương Sở Kiện. Từ 8g sáng, mọi người đã cùng quy tụ về tham dự giờ Kinh Sáng, tiếp theo là cuộc cung nghinh hài cốt các thánh tử đạo Việt Nam do Đức Hồng y Phêrô Nguyễn Văn Nhơn chủ sự. Ngài cũng chủ tế Thánh lễ bế mạc Năm Thánh, cùng với sự hiện diện của Đức cha Lôrenxô Chu Văn Minh, Đức cha Giuse Nguyễn Văn Yến, quý Cha, quý Tu sĩ nam nữ, quý Thầy chủng sinh và cộng đoàn dân Chúa trong cũng như ngoài giáo phận. Giảng lễ, Đức Hồng y đã chia sẻ cùng cộng đoàn: "Chúng ta sống và thi hành sứ mạng của Giáo hội giữa thế gian này, nhờ sức mạnh khởi đi từ tình yêu của Thiên Chúa. Chính tình yêu ấy đã đem lại cho Giáo hội Việt Nam thân yêu của chúng ta vô



và những chứng nhân thánh thiện và can đảm, để minh chứng đạo của chúng ta là đạo thật và Thiên Chúa mà chúng ta tin thờ là Thiên Chúa thật”. Ngài cũng mời gọi cộng đoàn hãy noi gương dòng máu anh hùng của các thánh tử đạo Việt Nam để làm chứng cho Chúa, bằng việc sống khó nghèo, từ bỏ, sống khiêm tốn phục vụ và thi hành Lời Chúa dạy...

Lễ bế mạc Năm Thánh của giáo phận Bùi Chu được cử hành tại khuôn viên Đền Thánh Quần Phương. Trước Thánh lễ là cuộc rước cung nghinh các thánh tử đạo và Đức cha Tôma Vũ Đình Hiệu đã làm phép khu lăng mộ các chứng nhân tử đạo được quy tụ và xây dựng để các tín hữu có thể đến viếng và cầu nguyện. Mở đầu Thánh lễ, vị Cha chung của giáo phận hướng cộng đoàn đến tâm tình tạ ơn Thiên Chúa, tri ân các thánh tử đạo; nhờ lời chuyển cầu của các vị, đặc biệt là 44 Thánh tử đạo của giáo phận, xin Chúa tiếp tục ban thêm nhiều ơn cần thiết xuống trên giáo phận và các gia đình Kitô hữu. Trong bài giảng, Đức cha nhắc lại biến cố vui mừng của Giáo hội Việt Nam cách đây 30 năm khi Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô II tuyên phong hiển thánh cho 117 vị chứng nhân tử đạo Việt Nam. Qua bài Tin Mừng theo thánh Matthêu (Mt 10,17-22), Đức cha đã liên hệ đến những tấm gương anh dũng của các thánh tử đạo đã đổ máu đào ra để làm chứng cho Chúa, bảo vệ và gieo trồng đức tin trên quê hương Việt Nam. Mỗi mẫu gương hy sinh của các ngài vừa là niềm tự hào vừa là sự khích lệ đời sống chứng nhân của người Kitô hữu giữa thế giới hôm nay.



Thánh lễ của giáo phận Phát Diệm diễn ra lúc 9g sáng tại Đền Thánh giáo xứ Phúc Nhạc do Đức cha Giuse Nguyễn Năng chủ sự, với sự hiện diện của cha Tổng Đại diện, linh mục đoàn giáo phận, quý cha Dòng Châu Sơn, quý tu sĩ, chủng sinh và khoảng hơn 8 ngàn anh chị em tín hữu. Đức cha Giuse đã mở đầu bài giảng bằng cách đặt câu hỏi: “Điều gì sẽ còn đọng lại nơi mỗi người chúng ta sau khi bế mạc Năm Thánh này?” và ngài chia sẻ hai điều quan trọng: Thứ nhất là chọn Chúa trên hết mọi sự và kế đến là hãy có một tình yêu lớn hơn. Đức cha nhắc đến các vị tử đạo đã luôn chọn Chúa trên hết và bước theo Đức Kitô với một tình yêu cao cả. “Tình yêu lớn hơn là biết yêu người nghèo, bệnh tật, xấu xí, yếu thế, thấp kém, những người bị bỏ rơi, loại trừ... Đó là cứu giúp người đang bị giam hãm trong tội lỗi, là yêu thương chính kẻ thù của mình, tha thứ và làm ơn cho kẻ làm hại mình như Lời Chúa dạy trong Tin Mừng”. Trước giờ lễ, Cha chính xứ Phúc Nhạc đã tổng kết trong 6 tháng vừa qua giáo xứ đã đón khoảng gần 40 ngàn tín hữu tới hành hương, nghĩa là tương đương gần 1/3 số giáo dân trong giáo phận.

Giáo tỉnh Huế đã tổ chức Đêm diễn nguyện vào tối 23.11, tập hợp trên 700 diễn viên và ca viên đến từ 6 giáo phận trong giáo tỉnh; đây là lần đầu tiên giáo tỉnh Huế quy tụ các thành phần Dân Chúa từ các giáo phận trong giáo tỉnh cùng tham gia Đêm diễn nguyện tại Linh địa La Vang. Thánh lễ bế mạc Năm Thánh sáng ngày 24.11 do Đức Tổng Giám mục Giuse Nguyễn Chí Linh chủ tế, cùng đồng tế có Đức TGM Marek Zalewski, quý Đức cha trong và ngoài giáo tỉnh, quý cha, tu sĩ, chủng sinh và nhiều ngàn tín hữu đến từ các giáo phận trong và ngoài giáo tỉnh.

Sau phần công bố Tin Mừng, Đức TGM Marek Zalewski đã có những tâm tình chia sẻ. Từ bài Tin Mừng, ngài liên tưởng đến cuộc sống con người, đôi khi chịu đựng những đau khổ đến từ nhiều phía, có thể ngay từ chính những anh chị em của mình. Nếu mỗi Kitô hữu biết cách đón nhận biến cố cuộc đời trong ơn nghĩa của Chúa thì sẽ nhận được nhiều ơn ích và có thể chuẩn bị để được đón nhận vào Nước Trời... Đức TGM



Marek Zalewski cũng nhắc lại lời của Đức Thánh Cha Phanxicô khi hành hương: “Chúng tôi đến đây như những kẻ hành hương để gặp tất cả các vị tiền bối, những người đã chịu tử đạo vì đức tin. Đồng thời, chúng tôi cũng tưởng nhớ những vị tử đạo ngay trong thế hệ này, những người Kitô hữu đã bị bách hại bởi những chủ thuyết điên rồ trong những thế kỷ vừa qua và đã bị giết chết. Tất cả những ai sống và chết vì đức tin là môn đệ Đức Kitô”. Kết thúc bài giảng, Đức TGM Marek Zalewski mời gọi mỗi người hãy cố gắng can đảm sống theo gương các thánh tử đạo Việt Nam; nỗ lực sống đức tin từng ngày, nơi gia đình, làng xóm, thành thị và tất cả những nơi mình sẽ đi qua... Trước khi ban phép lành cuối lễ, Đức TGM Giuse đã chia sẻ với cộng đoàn: Năm Thánh này khép lại không có nghĩa là kết thúc mọi sự tại đây, mà là đưa mỗi người bước tiếp trên con đường trước mặt, để tiếp bước cùng với Đức Mẹ La Vang lên đường làm chứng cho đức tin của mình.

Thánh lễ bế mạc Năm Thánh của Tổng giáo phận Sài Gòn do Đức Giám quản Giuse Đỗ Mạnh Hùng chủ sự vào sáng 24.11 tại nhà thờ chính tòa Đức Bà Sài Gòn. Chia sẻ cùng cộng đoàn hiện diện, Đức cha đã trình bày một thoáng nhìn lại lịch sử hành trình đức tin trên quê hương đất nước Việt Nam, lịch sử của TGP Sài Gòn... Ngài liên hệ với Giáo hội Campuchia và đưa ra những con số so sánh để thấy sự lớn mạnh, phát triển của Giáo hội Việt Nam; giúp cộng đoàn nhận ra hạt giống đức tin mà Thiên Chúa ban tặng cho Giáo hội Việt Nam đã được cha ông vun trồng

bằng chính máu của các ngài. Các vị tiền nhân đã đón nhận đức tin, sẵn sàng dùng mạng sống mình để bảo vệ đức tin và trao lại cho con cháu như một di sản. Đức cha Giuse xin các Thánh tử đạo cầu bầu cùng Chúa, xin Người ban cho mỗi tín hữu có sức mạnh để chọn Chúa, chọn các giá trị Tin Mừng thay vì chọn tiền của, danh vọng lạc thú hay cái tôi ích kỷ của bản thân.

Giáo phận Mỹ Tho đã cử hành lễ bế mạc Năm Thánh vào sáng ngày 23.11 tại Trung tâm hành hương (TTHH) Ba Giồng, nơi được chọn làm TTHH của Giáo tỉnh Sài Gòn. Đức cha Phêrô Nguyễn Văn Khảm chủ tế Thánh lễ, cùng với sự hiện diện của Cha Tổng Đại diện, Cha Giám đốc Đại Chủng viện Thánh Giuse Sài Gòn và quý Cha giáo sư, quý Cha trong và ngoài giáo phận, đông đảo quý Tu sĩ nam nữ, quý Thầy chủng sinh, và rất đông tín hữu hành hương. Cha Tổng Đại diện Phaolô Trần Kỳ Minh đã đúc kết những hoạt động trong Năm Thánh vừa qua với những con số cụ thể. Đức cha Phêrô cũng có lời mời gọi cộng đoàn tạ ơn Chúa và các Thánh tử đạo Việt Nam, đồng thời cầu nguyện cho nhau vì trong Năm Thánh này, tại TTHH Ba Giồng, nhiều người hành hương đã đón nhận biết bao ơn lành của Chúa. Ngài mong rằng, bế mạc Năm Thánh không có nghĩa là chấm dứt, nhưng là mở ra đời sống mới để tinh thần của các Thánh tử đạo thấm vào tâm hồn mọi Kitô hữu.

Dịp này, Đức cha Phêrô cũng phong chức phó tế cho 6 Thầy đại chủng sinh khóa XIV đã hoàn thành chương trình học tại Đại Chủng viện Thánh Giuse Sài Gòn. Với các tân chức này, vị chủ chăn giáo phận khuyên các Thầy hãy trung thành và nghiêm túc thực hiện những lời đã hứa, tiêu biểu là việc giữ các giờ kinh phụng vụ, giữ đời sống khiết tịnh và rao giảng Lời Chúa trong tư cách thừa tác viên của Hội Thánh. Ngài còn nối kết hai sự kiện mừng kính các Thánh tử đạo Việt Nam và phong chức phó tế để sự kiện này như là dấu ấn không phai, nhắc nhở các Thầy trong đời sống để có thêm sức mạnh tâm hồn, sống trọn vẹn lời hứa của người phó tế.

Trước đó, tại Trung tâm hành hương Đức Mẹ Núi Cúi (GP Xuân Lộc), cũng đã diễn ra Thánh

lễ bế mạc Năm Thánh vào chiều ngày 22.11 do Đức cha Giuse Đinh Đức Đạo, Giám mục GP Xuân Lộc chủ tế. Cùng đồng tế có Đức cha Phụ tá Gioan Đỗ Văn Ngân, Đức cha Đaminh Nguyễn Chu Trinh, Đức ông Vinh Sơn Đặng Văn Tú, và quý Cha trong giáo phận. Ước chừng có đến 70.000 người đã tham dự Thánh lễ bế mạc Năm Thánh. Giáo phận Xuân Lộc cũng chọn dịp này để mừng Ngày Giáo phận; vì thế, trong bài giảng, Đức cha đã suy tư về thái độ, tâm tình chất chứa “niềm vui, hân hoan” trong hai ý tưởng lớn và cũng là sự kiện hai trong một: Bế mạc Năm Thánh Các Thánh Tử Đạo Việt Nam và Ngày Giáo phận.

Giáo phận Phan Thiết chọn ngày lễ bế mạc Năm Thánh là ngày hành hương Đức Mẹ Tápao trong tháng 11, chương trình của ngày hành hương diễn ra từ tối ngày 12.11, với đêm cầu nguyện “Tiếp bước tiền nhân loan báo Tin Mừng”. Lúc 19 giờ, cộng đoàn phụng vụ đã cung nghinh kiệu Đức Mẹ chung quanh quảng trường với mẫu nhiệm Năm Sự Thương. Điểm nhấn của giờ cầu nguyện tối ngày 12 là phần tôn vinh các thánh tử đạo Việt Nam: Tiếng nhạc oai hùng vang lên giữa núi rừng Tápao và nhạc cảnh “Gặt trong sướng vui”, mời gọi cộng đoàn cùng hướng về ngày vinh thắng của các bậc anh hùng tiền bối. Mọi người cũng đã được xem lại những đoạn phim tài liệu của ngày Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô II tuyên phong 117 vị chứng nhân đức tin tại Việt Nam lên bậc hiển thánh.

Thánh lễ bế mạc Năm Thánh diễn ra tại đây sáng ngày 13.11 do Đức cha Tôma Nguyễn Văn Trâm, Giám quản Tông Tòa Giáo phận Phan Thiết chủ sự, cùng đồng tế có Đức cha Emmanuel Nguyễn Hồng Sơn, Giám mục Giáo phận Bà Rịa và hơn 140 linh mục, với sự tham dự của hơn 10 ngàn khách hàng hương. Theo Đức cha Tôma, giáo phận Phan Thiết và giáo phận Bà Rịa kết nghĩa chị em nên Thánh lễ này cũng cầu nguyện cho cả hai giáo phận. Trong tâm tình chia sẻ kết thúc Năm Thánh, Đức cha Tôma cũng xin Thiên Chúa chúc lành và nhờ lời cầu bầu của các Thánh tử đạo Việt Nam, ban cho mỗi tín hữu trở nên những chứng nhân cho Chúa Kitô và cho

Tin Mừng cứu độ bằng chính đời sống của mình.
WHD (tổng hợp)

Đan sĩ đan viện Thiên An tuần hành phản đối xây dựng trái phép trên đất đan viện

Sáng 1.11, các tu sĩ của đan viện Thiên An ở Thừa Thiên-Huế bắt đầu cuộc tuần hành mỗi ngày, kéo dài một tuần lễ, nhằm phản đối việc xây dựng trái phép trên phần đất mà các đan sĩ nói là thuộc về đan viện.

Sự kiện mới nhất diễn ra sau một chuỗi các vụ lấn chiếm, xây dựng, phá hoại... khiến các đan sĩ liên tục kêu cứu trong thời gian qua.

Linh mục Louis Gonzaga Đặng Hùng Tân, bề trên đan viện Thiên An, nói với VOA: “Nhà dòng phải xuống đường để người ta biết là mình phản đối. Vì trước đây, người ta đã lên nhà dòng nói chuyện, xin nhà dòng được sử dụng miếng đất bên cạnh (thuộc về đan viện) để có không gian để vật liệu nhưng nhà dòng không đồng ý”.

Tuy nhiên, chủ công trình vẫn tiếp tục xây tường rào lấn đất đan viện và hiện đang tiếp tục xây cổng cho công trình được cho là miếu, chùa hay nhà tổ ngay trên phần đất của đan viện.

Trong một đoạn video mà các đan sĩ ghi lại, người chủ công trình nói rằng: “Xếp tôi có lên xin mở cửa đó nhưng quý thầy không cho, rồi xếp tôi xuống gặp mấy chú công an thì họ nói mấy anh cứ trở cái cửa đó đi...”

Theo các đan sĩ, phần đất mà chủ công trình đang xây trước đây thuộc về đan viện, nhưng đã bị chính quyền tịch thu và bán lại cho tư nhân để xây cất. Công trình hiện tại nằm ngay lối đi



chính khiến cho cửa ngõ vào đan viện bị thu hẹp, cản trở việc đi lại của nhà dòng và khách hành hương. Chưa kể nhiều cây thông mà các đan sĩ đã dày công chăm sóc nhiều chục năm nay đều bị “bao vây” bên trong bức tường, đe dọa đến cảnh quan và môi trường trong khu vực.

“Bao nhiêu cái đơn trong mười mấy năm nay nhà nước đều không giải quyết”, LM. Tân cho VOA biết.

Đan viện Thiên An, được mệnh danh là “Đà Lạt trên đất Huế”, tọa lạc trên ngọn đồi lớn nhất trong số nhiều ngọn đồi thuộc quyền sở hữu mà đan viện đã có từ năm 1940.

Rừng thông trong khu đất này đã bị chính quyền “tiếp quản” từ năm 1976 đến nay vẫn chưa hoàn trả. Những năm gần đây, đan viện cho biết chính quyền địa phương đã thông qua Công ty TNHH MTV Lâm Trường Tiền Phong để chuyển đổi đất rừng thông thuộc quyền quản lý và sở hữu của Đan viện Thiên An thành đất tư nhân.

Các đan sĩ nói họ chỉ muốn đòi công lý một cách ôn hòa qua việc gửi đơn, thư và các cuộc họp với chính quyền, nhưng trong những năm qua, đan viện liên tiếp bị sách nhiễu bằng nhiều hình thức như đập phá thánh giá trên đồi thông, cho công an, côn đồ thóa mạ, đánh đập các đan sĩ...

Thông cáo báo chí của đan viện Thiên An về các vụ cháy rừng thông gần đây

Gần đây, trong khu vực rừng thông của đan viện liên tiếp xảy ra các vụ hỏa hoạn đáng ngờ khiến các đan sĩ phải lên tiếng kêu cứu.

“Trước đây, cháy rừng ít xảy ra lắm, rất hiếm. Mấy năm mới có cháy một lần. Nhưng từ đầu năm tới giờ, trong vòng có 2.3 tháng đã cháy tới 5 vụ, mà đều ở sát nhà dòng hết”, LM. Tân cho biết thêm.

Cho đến nay, chính quyền vẫn chưa phản hồi hay tiến hành điều tra nguyên nhân các vụ hỏa hoạn trên.

Trong báo cáo về nhân quyền công bố hồi tháng 4 vừa qua, Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ đã lưu ý đến trường hợp đan viện Thiên An và làng Đồng Tâm khi cho rằng luật pháp Việt Nam đã



tạo điều kiện cho chính quyền đưa ra các quyết định tịch thu đất, định giá và bồi hoàn “thiếu công bằng” cho người dân, dẫn đến khiếu nại khắp nơi liên quan đến đất đai, cũng như tình trạng “thiếu minh bạch”, “tham nhũng” trong quá trình tịch thu đất để thực hiện các công trình xây dựng cơ sở hạ tầng.

Ngoài ra, báo cáo về tự do tôn giáo của Bộ Ngoại giao Mỹ hồi tháng 5 còn đặc biệt đề cập đến vụ hơn 100 côn đồ nghi là công an mặc thường phục đã đột nhập đan viện Thiên An hồi tháng 6 và đánh đập các đan sĩ, cũng như việc chính quyền địa phương can thiệp vào việc thay đổi nhiệm sở của Linh mục Nguyễn Văn Đức, cựu giám quản đan viện, vì cho rằng ông đã tổ chức các hoạt động bất hợp pháp, thách thức pháp luật và không tôn trọng chính quyền và người dân địa phương. Khánh AN (VOA)

Hội ngộ Liên tôn 2018

Buổi Hội ngộ liên tôn lần thứ 8 năm 2018 với chủ đề “Hiếu biết phụng sự nhân sinh” đã được tổ chức tại Hội trường Gioan Baotixita Phạm Minh Mẫn thuộc Trung tâm Mục vụ Tổng giáo phận Sài Gòn vào chiều ngày 27.10.2018.

Hiện diện trong buổi gặp gỡ có rất đông chức sắc, chức việc và tín đồ các tôn giáo bạn tại TP.HCM như Cộng đồng tôn giáo Baha'i Việt Nam, Hội Thánh Cao đài Tòa thánh Tây Ninh, Hội Thánh Truyền Giáo Cao Đài, Cơ quan Phổ thông Giáo lý Đại Đạo, Thánh tòa Vô vi Huỳnh Quang Sắc, Thánh thất Bàu Sen, Thánh thất Lộ Đỏ, Phật giáo, Phật giáo Hòa Hảo, Minh Lý Thánh Hội, Islam...

Về phía Giáo hội Công giáo, có Đức Giám mục (ĐGM) Stephano Tri Bửu Thiên. phụ trách

Đối thoại liên tôn và Đối thoại Đại kết của HĐGM Việt Nam, linh mục Phanxicô Xaviê Bảo Lộc. Trưởng Ban Mục vụ Đối thoại Liên tôn, và nhiều linh mục, tu sĩ, giáo dân của Trung tâm Mục Vụ, các ban mục vụ, dòng tu, học viện, giáo xứ... trong Tổng giáo phận.

Dịp Hội ngộ lần này đặc biệt nhớ đến cụ Petrus Trương Vĩnh Ký. nhà văn hóa ngôn ngữ học, ông tổ ngành Báo chữ quốc ngữ; Đức cố TGM Phaolô Bùi Văn Đọc; cố hiền huynh Giáo sĩ Huệ Ý. Tổng thư ký của Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo. Đây là 2 người thân thương của những buổi Hội ngộ liên tôn, đã qua đời trong năm 2018.

Chương trình chính thức khai mạc vào lúc 15g. Sau một phút thỉnh lặng cầu nguyện, ĐGM Stephano Tri Bửu Thiên phát biểu và đánh ba tiếng trống khai mạc. Dân trống chiêng rộn rã cùng với hàng trăm chiếc trống nhỏ quay tay giúp không khí buổi hội ngộ thêm phần tưng bừng và nổi kết.

Khởi sự phần trình bày đề tài, người tham dự cùng xem video clip sơ nét về 7 kỳ Hội ngộ đã qua. Để hiểu, thông cảm và biết ơn danh nhân văn hóa Petrus Trương Vĩnh Ký, một trích đoạn phim “Petrus Trương Vĩnh Ký, cuộc đời và sự nghiệp” do đài truyền hình TPHCM thực hiện đã được trình chiếu.

Sau đó là các bài thuyết trình của ông Nguyễn Đình Thỏa thuộc Cộng đồng Tôn giáo Baha'i với đề tài “Tương quan giữa khoa học và tôn giáo”; Đạo huynh Huệ Khải với đề tài “Vô tri bất mộ, hữu tri đắc đạo”; Mục sư Trần Thanh Truyen với “Đức khôn ngoan theo Kitô giáo”.

Xen kẽ giữa các bài nói chuyện là những tiết mục văn nghệ của chủng sinh đại chủng viện Thánh Giuse, các thầy dòng Phanxicô, đoàn thanh thiếu niên thuộc Thánh tòa Vô Vi Huỳnh Quang Sắc...

Trong giờ giải lao, các tham dự viên được mời đến xem triển lãm đèn dầu cổ từ thế kỷ thứ 16 và 17 với chủ đề “Ánh sáng muôn dân” tại nhà truyền thống. Linh mục Giuse Nguyễn Hữu Triết. Trưởng ban Văn hóa tổng giáo phận, chủ nhân của hầu hết bộ sưu tập. đích thân đón tiếp và

giới thiệu từng hiện vật trong triển lãm, giúp mọi người yêu quý hơn những ngọn đèn mang ánh sáng đến cho muôn dân.

Tại sảnh ngoài hội trường, nhiều người chăm chú thưởng lãm những bức ảnh liên quan đến hoạt động đối thoại liên tôn và đại kết của thế giới và Việt Nam, những hình ảnh của Thánh Tòa Vô Vi Huỳnh Quang Sắc về hoạt động liên tôn và ngày hội Giáng Sinh năm 2017... Họ vừa xem vừa hàn huyên, chụp ảnh, ghi cảm tưởng... Các chức sắc. và tín đồ tôn giáo khác nhau. tay bắt mặt mừng, tâm sự, trao đổi rất vui vẻ, thân tình và trân trọng.

Sau giờ giải lao, chương trình hội ngộ tiếp tục với đề tài “Chữ Trí trong Nho giáo” do Đạo trưởng Đại Bác Minh Lý Đạo trình bày; đề tài “Duy tuệ thị nghiệp” do Sư cô Thích Nữ Hương Nhũ thuyết trình. Tiếp đến, Câu lạc bộ Lửa Hồng, với bài “Vô biên”, đã diễn tả khát vọng của tín đồ các tôn giáo cố gắng vượt trên thân phận bé nhỏ của mình để đi vào thế giới tâm linh.

Cuối buổi Hội ngộ, đại diện các tôn giáo lần lượt bước lên lễ đài đọc lời cầu nguyện của tôn giáo mình để cầu an cho các dân tộc và quê hương Việt Nam trong bầu khí trang nghiêm, linh thánh.

Sau bài thánh ca ‘Kính Hòa Bình’ và lời cảm ơn của linh mục Phanxicô Xaviê Bảo Lộc, buổi Hội ngộ liên tôn 2018 đã kết thúc lúc 19g00. Mọi người chụp lưu niệm và dùng bữa cơm chay ấm tình huynh đệ tại căn.tin của Trung tâm Mục vụ. (Nguồn: TT TGP SG) L.G.

TGP Hà Nội phản đối việc chiếm cướp đất nhà thờ tại 29 Phố Nhà Chung, Hà Nội

Ngày 05/11/2018, Tòa Tổng Giám mục Hà Nội đã có văn bản số VP2018/11CQ do Đức Hồng y Phê rô Nguyễn Văn Nhơn, Tổng Giám mục Hà Nội và Đức Giám mục Phụ Tá Laurenxo Chu Văn Minh ký tên thay mặt hàng linh mục Tổng Giáo phận Hà Nội và toàn thể giáo dân gửi đến Bí thư Thành ủy, Chủ tịch UBND Thành phố Hà Nội và các cơ quan chính quyền Hà Nội phản đối mạnh mẽ việc nhà cầm quyền Hà Nội đã ngang nhiên xây dựng trên đất đai và cơ sở

của Tòa Tổng Giám mục Hà Nội.

Văn bản cho biết: Nhà cầm quyền Hà Nội đã tự ý xây dựng tại 29 phố Nhà Chung, là khu đất thuộc quyền sở hữu của Tòa Tổng Giám mục Hà Nội được chứng nhận tại bằng khoán điền thổ số 1794, quyển 9, trang 191.

Đây là cơ sở Trường Dũng Lạc của Tổng Giáo phận Hà Nội.

Cho đến nay, Tòa TGM Hà Nội chưa hề có bất cứ một văn bản nào về việc hiến, tặng, cho hoặc chuyển nhượng quyền sử dụng khu đất và tài sản tại đây cho bất cứ ai.

Việc xây dựng đã được tiến hành lén lút, bởi dự án không có bất cứ một thông báo, bản vẽ và những thông tin cần thiết theo luật định cho việc tiến hành một dự án.

Đặc biệt, đây là khu đất của Tòa Tổng giám mục Hà Nội đã bị chiếm cướp làm trường học và nay tự ý xây dựng công trình nào đó mà Tòa TGM không hề được thông qua, người dân không hề được biết.

Ngang nhiên hơn nữa, để xây dựng công trình này, nhà cầm quyền Hà Nội đã tự ý xây bịt lối đi, đưa máy móc vào hoạt động như chỗ không người.

Cần nhớ rằng, trước đây, cuối năm 2007 và năm 2008, Tòa TGM Hà Nội đã yêu cầu nhà cầm quyền Hà Nội trả lại Tòa Khâm sứ thuộc Tòa TGM Hà Nội bị nhà cầm quyền Hà Nội chiếm cướp để làm nơi ăn chơi nhảy múa, khiêu khích cơ sở tôn giáo tôn nghiêm tại đây và sau đó bán cho một cơ sở tư nhân.

Toàn thể giáo dân Hà Nội cũng như giáo dân cả nước đã cực lực phản đối dưới sự hướng dẫn của Tổng Giám mục Giuse Ngô Quang Kiệt. Việc phản đối kéo dài đã gây nên những căng thẳng và đã thể hiện tinh thần của Giáo dân, giáo hội Công giáo Việt Nam cũng như sự phản ứng mạnh mẽ của nhiều cơ quan ngoại giao, các nước quan tâm đã buộc nhà cầm quyền Hà Nội phải nhả miếng đất vàng của tôn giáo định chia chác này và biến thành một vườn hoa khấn cấp.

Cho đến nay, người dân Hà Nội vẫn gọi đó là Vườn hoa ô nhục của chính quyền Hà Nội.

Kể từ sau sự kiện đó, nhà cầm quyền Hà Nội đã hòa hoãn với giáo hội Công giáo bằng nhiều

hình thức, đặc biệt là xoa dịu giáo hội Công giáo bằng nhiều mưu đồ khác nhau.

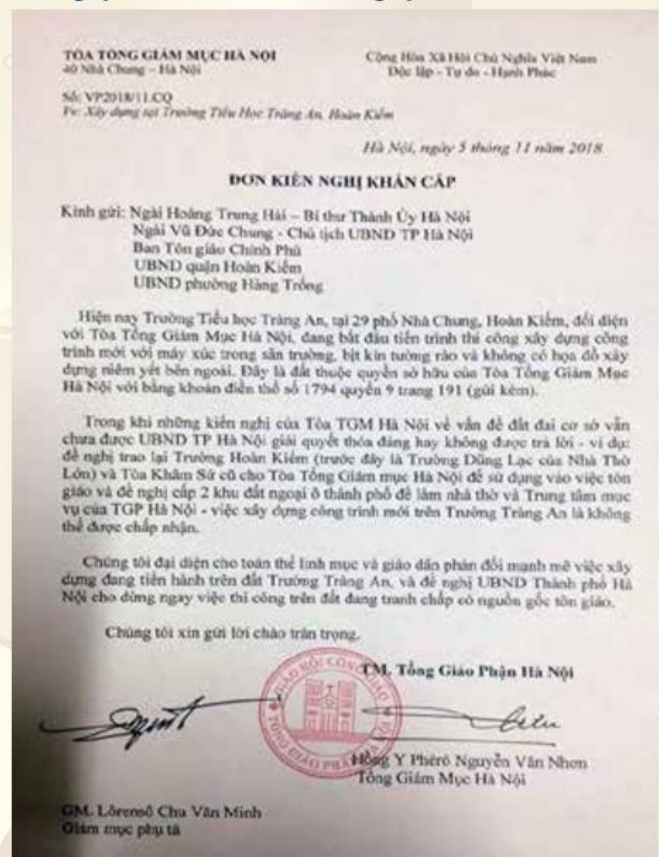
Cho đến nay, khi mà mọi việc đã tạm lắng xuống, nhà cầm quyền Hà Nội nhằm tưởng rằng có thể khuynh loát được Giáo hội Công giáo tại đây. Vì thế nhà cầm quyền Hà Nội lại tiếp tục âm mưu mới với những cơ sở tôn giáo của Giáo hội Công giáo Việt Nam nói chung và TGP Hà Nội nói riêng.

Việc nhà cầm quyền Hà Nội lại bắt đầu chiến dịch cướp đất đai, tài sản của Giáo hội Công giáo một lần nữa, báo động cho tất cả giáo dân, giáo hội và những người quan tâm về những âm mưu dai dẳng và chính sách tiêu diệt các tôn giáo không thể khuynh loát của nhà cầm quyền CSVN là không thay đổi.

Giáo dân TGP Hà Nội và giáo dân Việt Nam cần luôn luôn cảnh giác trước âm mưu chiếm cướp và tiêu diệt tôn giáo này của nhà cầm quyền CSVN.

Chúng ta kịch liệt lên án những hành động bất chấp luật pháp, đạo đức và bóp nghẹt quyền tự do tôn giáo của nhà cầm quyền CSVN đối với Giáo hội Công giáo.

Ngày 8/11/2018 - J.B Nguyễn Hữu Vinh



Liên minh biểu tình chống Tàu cộng tại trụ sở Liên Hiệp Quốc Genève

Cất cao tiếng hét NHÂN QUYỀN

Trước Liên Hiệp Quốc lời nguyện thét vang

Để cho thế giới biết rằng

Mặt mo tàu cộng hung hăng giết người

Theo lời mời gọi của Ban Tổ Chức chúng tôi tìm về Geneve ngay từ chiều thứ hai ngày 05.11.2018 để cùng nhau làm quen sinh hoạt trước một ngày. Hàng trăm anh chị em đến từ nhiều quốc gia như Đức, Pháp, Ý, Đan Mạch, Na Uy, Mỹ và Úc Lẽ dĩ nhiên là Cộng đồng Việt Nam sở tại nữa.

Cộng đồng sở tại rất nhiệt thành hăng say và phục vụ trên cả tuyệt vời. Chúng tôi đã có một buổi chiều và tối sinh hoạt thật ý nghĩa và hào hùng với những bài ca đấu tranh cũng như những bài về quê hương và đất nước.

Những ngọn nến đã được đốt lên, kèm theo những lời nguyện cầu cho quê cha đất tổ. Kinh hòa bình vang lên lời nguyện cầu xin cho chúng con là những khí cụ bình an.

**Lạy Chúa, xin hãy dùng con như khí cụ
bình an của Chúa**

Để con đem yêu thương vào nơi oán thù,

Đem thứ tha vào nơi lăng nhục

Đem an hoà vào nơi tranh chấp,

Đem chân lý vào chốn dối lừa.

Chương trình chấm dứt lúc 23 giờ đêm và nghỉ ngơi.

Ngày hôm sau mừng 06.11.2018 trước trụ sở Liên Hiệp Quốc một liên minh gồm nhiều nước như Việt Nam, Tây Tạng, Nội Mông, Đài Loan, và người Duy Ngô Nhĩ v.v... Đã kết hợp với nhau thành một đoàn gần hai ngàn người diễu hành từ bờ hồ Lemman, trước Palais Wilson đến Quảng trường Place des Nations. Rất nhiều cảnh sát đã được cử đến canh chừng giao thông cho đoàn biểu tình đi diễu hành từ 9 giờ sáng cho đến 13 giờ trưa.

Ngày hôm nay tà quyền cộng sản tàu đang phải trải qua phiên điều trần định kỳ của Hội đồng Nhân quyền Liên Hiệp Quốc. Họ đã vi



phạm nhân quyền rất nghiêm trọng, đã bắt giam rất nhiều những người bất đồng chính kiến. Họ tàn nhẫn nhất với các cộng đồng thiểu số như người Duy Ngô Nhĩ, Tây Tạng và nội Mông. Đây là những vấn đề nghiêm trọng mà Bắc Kinh phải trả lời trước Liên Hiệp Quốc.

Hôm nay số người Duy Ngô Nhĩ là đông nhất có thể trên cả ngàn người, họ đến đây từ khắp năm châu. Cờ xanh và ngôi sao trắng và vầng trăng lưỡi liềm của họ bay rợp trời. Phía Việt Nam liên kết với họ là từ cô Luật sư Têrêsa Tran Chủ tịch phong trào Giới Trẻ thế giới vì Nhân Quyền (Con Đường Nhân Bản) đã đứng ra tổ chức cuộc biểu tình sát cánh cùng các sắc tộc thiểu số Trung Quốc.

Thêm các hội đoàn người Việt Nam tị nạn cộng sản cộng tác có Giáo Hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất Âu châu, Phong trào Việt Hưng Mỹ châu cùng rất nhiều những người hay tin đã kéo về đây đông gấp đôi con số dự tính của Ban Tổ Chức.

Đoàn người vừa đi vừa hô các khẩu hiệu vang

Tín Cộng Đoàn

trời như:

- China get out of Viet nam,
- Freedom for Viet nam,
- Đả đảo tàu cộng xâm lăng cướp nước Việt Nam.
- Đả đảo tàu cộng và Việt Cộng vi phạm nhân quyền.
- Đả đảo cộng sản Việt Nam bán nước hại dân,
- Đả đảo đảng cộng sản Việt Nam hèn với giặc, ác với dân.
- Đả đảo luật an ninh mạng.
- Đả đảo đảng cộng sản cho thuê 3 đặc khu là bán nước.
- Hoàng sa, Trường sa là của Việt nam.

Đoàn biểu tình gần hai ngàn người diễn hành hơn một tiếng đồng hồ thì đến Quảng trường Place des Nations trước trụ sở Liên Hiệp Quốc nơi có chiếc ghế ba chân khổng lồ. Một khán đài nơi đây đã được dựng sẵn với đầy đủ âm thanh. Người Duy Ngô Nhĩ hôm nay họ là nhóm chính nên họ phát biểu và hô khẩu hiệu vang trời. Họ có rất nhiều nhóm đến từ nhiều quốc gia lần lượt lên phát biểu lên án tàu cộng cướp nước và giết dân họ đến độ gần diệt chủng. Mỗi bài phát biểu lại hô vang đả đảo tàu cộng cướp nước diệt chủng v.v....

Phái đoàn Việt Nam thì có thầy Thích Quảng Đạo đến từ Pháp, thầy thích quảng Hiền từ Thụy Sĩ, Luật sư Têrêsa Trần Kiều Ngọc phát biểu một bài bằng tiếng Anh rất hùng hồn để nói lên vấn đề nhân quyền và lên án đảng cộng sản giết hại hơn một trăm triệu người trên thế giới trong đó giết người nhiều nhất là đảng cộng sản trung quốc.

Ông nguyên Hoàng Bảo Việt phó chủ tịch hội văn bút quốc tế nhân quyền tại Thụy Sĩ, người đã tham gia trong phòng họp cho biết: Đa số các nước Âu Châu Đông Âu đều lên tiếng lên án tàu cộng nhất là Đài Loan, Hồng Kông và Hoa Kỳ đều lên án trung cộng mạnh mẽ, chỉ có Việt cộng và Campuchia là lên tiếng ca ngợi tàu cộng mà thôi. Lẽ dĩ nhiên tàu cộng đã lên tiếng chối tội leo lẻo bởi những con người cộng sản họ đều chai mặt và nói không hề biết ngượng là gì.

Có thể nói đây là một cuộc biểu tình có tầm vóc quy mô Quốc Tế vì đã có nhiều nước liên minh với nhau trước trụ sở Nhân Quyền Liên Hiệp Quốc. Giới truyền thông Quốc Tế như Reute v.v... cũng đã đưa tin. Như vậy cuộc biểu tình này đã có tiếng vang đi khắp nơi.

Cuộc biểu tình chấm dứt lúc 13giờ cùng ngày. Ban tổ chức có thông báo trước là sẽ có một cuộc biểu tình lớn nữa cũng tại trước trụ sở Nhân Quyền Liên Hiệp Quốc ở Geneve vào ngày 22.01.2019. Ngày đó là ngày mà cộng sản Việt nam phải giải bày trước Liên Hiệp Quốc về vấn đề Nhân Quyền của Việt nam., Chắc chắn ngày đó các nước trên thế giới này họp tại trụ sở nhân quyền Liên hiệp Quốc này sẽ không để yên cho việt cộng đâu, họ sẽ lôi tội ra và lên án.

Mong rằng chúng ta là những người bị cộng sản đàn áp cướp bóc phải chạy đi tị nạn thì đây là cơ hội chúng ta về đây biểu tình để lên án trước Liên Hiệp Quốc và đòi lại Nhân Quyền cho hơn 90 triệu Đồng Bào Việt Nam chúng ta. Mong lắm thay! mọi người hãy lên đường về đây nhé.

Trầm Hương Thơ

09.11.2018



Thánh lễ giỗ lần thứ 55 cố Tổng Thống Ngô Đình Diệm và bào đệ Ngô Đình Nhu

LTS- Vào dịp kỷ niệm lễ giỗ lần thứ 55 cố Tổng Thống Ngô Đình Diệm và bào đệ Ngô Đình Nhu, khắp nơi trên thế giới, từ Á sang Âu, từ Mỹ sang Úc, đã có rất nhiều thánh lễ giỗ và các buổi lễ tưởng niệm cầu nguyện cho linh hồn Gioan-Baptista cố Tổng Thống Ngô Đình Diệm và linh hồn Bào đệ Giacobê Ngô Đình Nhu, bị thảm sát trong cuộc đảo chính 1.11.1963 tại Sài Gòn Việt Nam, vì chính nghĩa dân tộc....Trang mạng Danchua.eu đã có cho đăng các tin và hình ảnh các buổi lễ giỗ và kỷ niệm trên, xin quý độc giả vào đọc trong trang mạng...Nhân dịp đặc san Giáng Sinh 2018, xin chọn đăng hai tin trong các lễ giỗ đã được tổ chức, đặc biệt lễ giỗ công khai tại nghĩa trang Lái Thiêu, đã được nhật báo Người Việt đăng tải:

Hàng trăm người công khai làm lễ giỗ TT Ngô Đình Diệm ở Lái Thiêu

BÌNH DƯƠNG, Việt Nam (NV) - Hàng trăm người dân Sài Gòn và các vùng phụ cận đã công khai đến nghĩa trang Lái Thiêu, Bình Dương, vào chiều Thứ Sáu, 2 Tháng Mười Một, 2018, để viếng mộ và tham dự thánh lễ giỗ lần thứ 55 cố Tổng Thống Ngô Đình Diệm và bào đệ Ngô Đình Nhu.

Mặc dù đến 2 giờ chiều lễ tưởng niệm mới

Giám Mục Hoàng Đức Oanh làm chủ tế, cùng các linh mục ở Sài Gòn đồng tế. (Hình: Nhật Bình/Người Việt)



Bàn thờ được đặt trên mộ phần cố Tổng Thống Ngô Đình Diệm. (Hình: Nhật Bình/Người Việt)

chính thức diễn ra, nhưng từ 1 giờ, rất đông người dân đã đến sớm để tham dự, dù tiết trời rất oi bức.

Cùng với sự tham dự của người dân là rất nhiều công an, anh ninh, cảnh sát giao thông làm nhiệm vụ bảo vệ vòng ngoài con đường DT743 dẫn vào nghĩa trang. Tuy nhiên họ không can thiệp thô bạo vào thánh lễ. Chỉ có một vài nhân viên an ninh thường phục, đội nón, bịt mặt, chen lẫn vào để quay phim, chụp hình những người tham dự.

Phía bên ngoài, quanh mộ phần cố tổng thống, chính quyền đã cho lắp camera chia thẳng vào để quan sát các hoạt động tưởng nhớ ông. Mọi người dân đến tham dự buổi lễ đều bị nhân viên quản trang bắt trình “chứng minh nhân dân,” ghi tên tuổi lại. Tuy nhiên việc này cũng không khiến người ái mộ tổng thống e ngại đến viếng.

Đến 2 giờ, buổi lễ do các linh mục Dòng Chúa Cứu Thế Sài Gòn khởi xướng bắt đầu. Buổi lễ có sự hiện diện của Giám Mục Hoàng Đức Oanh làm chủ tế, cùng các linh mục ở Sài Gòn đồng tế. Nhiều thương phế binh VNCH, rất nhiều người dân ái mộ vị cố tổng thống nền Đệ Nhất Cộng Hòa, và cả các em nhỏ cũng được cha mẹ dẫn theo, đến tham dự.

Bàn lễ được đặt trên mộ phần của cố Tổng Thống Ngô Đình Diệm, bên cạnh là mộ của Bà Cố Luxia - thân mẫu hai cụ, và ông cố vấn Ngô Đình Nhu.

Trước giờ lễ, Linh Mục Lê Ngọc Thanh giới thiệu khái quát về nội dung cũng như ý nghĩa của

buổi cầu nguyện: “Chúng ta sẽ cầu nguyện cho tất cả những người lính đã chết trong cuộc chiến ở Việt Nam, cho dù họ ở miền Bắc hay ở miền Nam. Đặc biệt ngay trên vùng mộ của cụ Gioan Baotixita Ngô Đình Diệm, chúng ta cầu nguyện cho cố tổng thống và các bào đệ của cụ, cùng các tử sĩ đã vì nước vong thân.”

Anh Lê Công Thành, từ Sài Gòn xuống tham dự, cho biết: “Hôm nay là lễ cầu cho các đấng linh hồn, nên tôi đến thánh lễ này vừa được tham dự lễ trọng của người Công Giáo và kết hợp viếng mộ cố tổng thống luôn.”

“Các cụ đã về ở với Chúa trong thời gian rất lâu mà chúng ta là con cái không có nhiều cơ hội để cầu nguyện cho cụ. Do đó, hôm nay tôi có mặt để cầu nguyện và biểu tỏ nghĩa cử của những người con yêu mến quê hương đất nước, yêu mến và giữ lễ thảo hiếu truyền thống của người Việt,” anh nói thêm.

Mong sớm có một nơi xứng đáng tôn vinh cố tổng thống

Trong bài giảng giữa lễ, Linh Mục Nguyễn Thanh Bích - cố vấn giám tỉnh Dòng Chúa Cứu Thế Việt Nam - chia sẻ: “Chân dung của một người chúng ta cầu nguyện hôm nay là người sống xả thân vì đất nước và không bao giờ hành động vì mình, kể cả lúc gần kề cái chết. Điều đó làm cho người Công Giáo nói riêng và người miền Nam nói chung rất hãnh diện.”

Cuối thánh lễ, Giám Mục Hoàng Đức Oanh tâm Nhiều thương phế binh VNCH trong thân thể không lạnh lặn quây quần bên mộ cố tổng thống. (Hình: Nhật Bình/Người Việt)



Ba ngôi mộ, từ trái là mộ ông Ngô Đình Nhu (ĐỆ), thân mẫu bà Phạm Thị Thân, và ông Ngô Đình Diệm (HUYNH).
(Hình: Nhật Bình/Người Việt)

sự: “Ngô Đình Diệm là một tổng thống yêu nước, dẫn thân phục vụ đất nước, đáng là gương mẫu cho mọi người dân chúng ta bắt chước. Tôi mong rằng anh chị em có mặt hôm nay, hãy nghiên cứu sâu xa cuộc đời của cụ, và phổ biến tối đa có thể hình ảnh đời sống gương mẫu của cụ.”

“Riêng tôi, tôi vẫn mong ước, sớm muộn cũng có một nơi xứng đáng hơn nơi này để tôn vinh cụ. Và tôi cầu mong có ai đó hãy nghiên cứu lập hồ sơ xin Tòa Thánh Vatican tôn phong cụ Gioan Baotixita lên mẫu gương đời sống đức tin và xây dựng đất nước cho hậu thế nói theo,” vị giám mục nói.

Ông Trần Lâm, thương phế binh VNCH, bị cụt hẳn hai chân nhưng vẫn đến tham dự thánh lễ, đau buồn nói: “Nhìn mộ phần của cụ mà xót xa. Thân là một tổng thống nền Đệ Nhất Cộng Hòa, mà khi nằm xuống đến cái tên cũng không được ghi lên bia mộ cho đàng hoàng.”

“Tôi mong ước chính quyền này hãy bắt đầu việc hòa hợp hòa giải từ chính tấm bia mộ này. Chiến tranh đã qua đi hơn 43 năm rồi mà lòng hận thù với cả người đã khuất thì khó có thể nào mà nói chuyện hòa giải dân tộc được,” ông ước mong.

Nghĩa trang Lái Thiêu cách trung tâm Sài Gòn khoảng 30 km, đi theo hướng Thủ Đức qua cầu Bình Triệu, thẳng tiến quốc lộ 13 qua ngã tư Bình Phước, khoảng 10 km là đến ngã tư cầu Ông Bó thuộc ấp Đồng Ba, xã Bình Hòa, huyện



Hàng trăm người dân tham dự thánh lễ. (Hình: Nhật Bình/Người Việt)

Thuận An, tỉnh Bình Dương, quẹo phải vào đường DT743, đi thêm 2 km nữa là đến nghĩa trang Lái Thiêu.

Tại đây, phía tay phải, mặt tiền đường DT743 là nghĩa trang Lái Thiêu A. Mộ của cố Tổng Thống Ngô Đình Diệm và thân quyến nằm góc cuối nghĩa trang, dãy thứ tư (tính từ mặt tiền đường vào).

Khi đi dời hài cốt từ nghĩa trang Mạc Đĩnh Chi (hiện là công viên Lê Văn Tám ở Sài Gòn) về đây lập mộ, chính quyền chỉ cho phép khắc trên hàng bia của mộ cố tổng thống - một hàng chữ dành cho người vô danh: "HUYNH," cùng với người em cố vấn kỳ tài của mình là Ngô Đình Nhu với hàng chữ trên bia mộ: "ĐỆ."

Việc viếng mộ và tập trung đông đảo người dân tề tựu để làm lễ giỗ cố tổng thống vẫn còn là việc "nhạy cảm" đối với chính quyền. Tuy nhiên những năm gần đây, nhiều người dân Việt Nam vẫn công khai đến viếng và tham dự buổi lễ ý nghĩa này. Nhật Bình/Người Việt

Đức Quốc: Thánh Lễ Giỗ cố Tổng Thống GB. Ngô Đình Diệm với bào Đệ lần thứ 55

"Tiết Trục Tâm Hu" giữ nước non
Vị quốc vong thân nghĩa vẹn tròn
Đời đời nhớ ơn Ngô Tổng Thống
Một đời hiến trọn tấm lòng son"

Sau 55 năm kể từ ngày cố Tổng Thống GB. Ngô Đình Diệm bị người ta toa rập với nhau

giết đi một cách mờ ám để cướp quyền đã vậy họ còn bày ra đủ thứ xấu xa để vu khống cho ngài, nhưng rồi những sự thật lịch sử đối trá đó đang ngày một hé mở ra ánh sáng để soi tỏ ra nhiều chiêu trò của những kẻ khốn nạn mà bàn tay đã nhuộm máu người công chính. Ngày hôm nay mừng 03 tháng 01 năm 2018 tại tu viện Stiftung der Cellitinnen zur hl. Maria Longerich Köln Đức Quốc hàng trăm người từ khắp nơi về đây cùng dâng thánh lễ giỗ cầu nguyện và tưởng nhớ đến vị cố Tổng Thống đáng kính đã dành độc lập từ tay người Pháp cho người dân chúng ta và ngài cũng là người sáng lập sa nền đệ nhất Cộng Hòa. -Trước thánh lễ có chín người đại diện lần lượt dâng lên bàn thờ 9 cây nến, kèm theo chín lời cầu nguyện và cảm ơn chín năm hy sinh thân phục vụ xây dựng Đất Nước của cố Tổng Thống Ngô Đình Diệm và bào đệ Ngô Đình Nhu cũng như chính phủ của Ngài, để người dân miền nam Việt nam đã được hưởng bầu khí tự do, cơm no áo ấm và thanh bình. Ngài đã xây miền nam chỉ trong vòng có ít năm mà từ một miền nam lạc hậu trở thành "Hòn ngọc viễn đông" Ngài đã giúp cho hơn một triệu người bắc chạy trốn cộng sản vào miền nam trong một thời gia kỷ lục phân chia và giúp đỡ để chỉ trong một ít năm thì đa số ai cũng có ruộng rẫy hoa màu đầy nhà và hầu như chẳng bao giờ nhắc tới chuyện đói ăn. Những công ơn như thế quá hiển nhiên thì làm sao chúng ta có thể phủ nhận được đây. Hôm nay trong thánh lễ được cử hành vào lúc 14.00 đã được Lm. Đaminh Nguyễn Ngọc Long chủ tế, phụ tế thì có thầy Phó tế Wolfgang Allhorn.

Trước thánh lễ vị đại diện Khối Tinh Thân Ngô Đình Diệm Đức Quốc chào mừng Lm. Đaminh, thầy Phó tế Wolfgang Allhorn và toàn thể những quan khách và tham dự viên, đã không quản ngại về đây hiệp dâng thánh lễ cho cố Tổng Thống và bào đệ Giacôbê Ngô Đình Nhu, cùng tất cả những người đã hy sinh vì quốc gia.

Linh mục Đaminh Nguyễn Ngọc Long trong bài giảng có nhắc nhở chúng ta về những công ơn của cố Tổng Thống GB. và Bào đệ Giacôbê

Tín Cộng Đoàn

Ngô Đình Nhu và những người đã hy sinh cho tổ quốc và dân tộc. Chúng ta là những người hậu bối, chúng ta luôn nhớ công ơn của tiền nhân, ông bà tổ tiên của chúng ta, nhất là trong tháng các Linh Hồn này giáo hội khuyến khích chúng ta siêng năng tưởng nhớ đến họ.

- Các cháu thiếu nhi hôm nay lên đọc lời nguyện bằng tiếng Việt thật là dễ thương. Các cháu đã biết cầu nguyện cho Đức Giáo Hoàng, các hàng Giáo Phẩm trong Giáo Hội.

- Cầu cho nước Việt Nam được bình an thoát ách độc tài và ngoại bang, cho mọi người biết đoàn kết thương yêu nhau, để chúng ta có một nước Việt Nam an bình.

- Cầu cho hai cụ GB. Ngô Đình Diệm và bào đệ Ngô Đình Nhu, cho tất cả các linh hồn nơi lửa luyện tội mau được hưởng nhan thánh Chúa.

- Ca đoàn tổng hợp mà đa số là thiếu nhi nhiều hơn người lớn hôm nay hát rất tuyệt vời! không chỉ hát mà các em còn đệm đàn với cả một dàn vĩ cầm và Cello v.v... Hoan hô tất cả các em thiếu nhi và các ca viên và nhạc công cùng ca trưởng, xin gửi lời chân thành cảm ơn.

- Thầy Phó tế Wolfgang Allhorn trong nhà thờ và ngoài hội trường cũng có chia sẻ và khen ngợi cộng đoàn Việt Nam chúng ta. Đại ý: Thật là hay và đẹp khi chúng ta mặc dù sống ở Đức nhưng chúng ta vẫn giữ được một phong thái hài hòa giữa nền văn hóa Đông và Tây. Đây là một điểm son đặc biệt mà cần gìn giữ và phát huy. Tôi và nhà dòng rất quý Đức Hồng Y Phanxicô Xaviê Nguyễn Văn Thuận. Đồng thời chúng tôi cũng quý người cậu của ngài là Tổng Thống Ngô Đình Diệm, cả hai người này đều phi thường đối với chúng tôi. Chúng tôi đang có một đoàn làm phim để quay một cuốn phim về cuộc đời cố Tổng Thống Ngô Đình Diệm bao giờ xong thì chưa biết. Tại nhà dòng này có nhiều kỷ vật của Đức Hồng Y PX. Nguyễn Văn Thuận và một số liên quan đến cố Tổng Thống Ngô Đình Diệm trong 3 phòng trưng bày. Chúng tôi đã đón tiếp nhiều phái đoàn Việt Nam từ khắp nơi trên thế giới về đây để nhìn lại những kỷ vật này. Có cả những đoàn không phải Việt Nam mà là người Đức đã đến đây để được nhìn ngắm và cầu

nguyện với ngài. Chúng tôi luôn hân hạnh tiếp đón tất cả những ai muốn tới nhà dòng để thăm viếng những phòng triển lãm này.

- Thánh lễ cầu nguyện chấm dứt lúc 15g30 đại diện khối cảm ơn đến Lm. Đaminh và ông Phó tế cũng như quý quan khách và tham dự viên, ca đoàn v.v... Đồng thời mời lên hội trường để tham dự phần 2.

Phần II

- Phần mở đầu chào Quốc Kỳ hát Quốc Ca và phút mặc niệm do Ông Bùi Văn Toàn hướng dẫn. Tiếp theo sau là Nghi thức tưởng niệm cố Tổng Thống Ngô Đình Diệm những Bào Huynh, Bào Đệ và những quân dân cán chính đã hy sinh để bảo vệ danh dự dân tộc và đất tổ quê cha của chúng ta.

- Tiếp đến là chín vị đại diện đã dâng chín ngọn nến tượng trưng cho chín năm Ngài đã quên thân mình để xây dựng đất nước.

- Tiếp theo sau là nghi thức tưởng niệm chí sĩ Ngô Đình Diệm và các Quân Dân Cán Chính Việt Nam Cộng Hòa đã vì quốc vong thân.

- Nghi thức niệm hương lên bàn trước di ảnh của chí sĩ Ngô Tổng Thống do ông Nguyễn Hữu Đồng đảm trách điều hành. Bài điệu văn quỳ cung kính, đây là một trong những lần hiếm hoi mà tôi đã rất cảm động trước di ảnh của người quân tử anh hùng chí sĩ Ngô Đình Diệm.

- Kết thúc bài điệu văn với giọng ngâm rất hay của ông Vũ Duy Toại nói lên những công việc Ngô Tổng Thống đã làm và nhấn mạnh về việc nối chí Ngô Tổng Thống để cứu nước.



- Ông Nguyễn Hữu Đồng trưởng Khối Tinh Thần Ngô Đình Diệm Đức Quốc chào mừng tất cả quý quan khách đã hiện diện nơi đây ngày hôm nay. Đặc biệt có những quan khách đến từ rất xa như, Frankfurt và Vương Quốc Bỉ v.v... là những vị khách xa xôi nhất đa đến đây để kính nhớ ngày giỗ cố Tổng Thống Ngô Đình Diệm thật là một sự vui mừng trân trọng.

- Theo như chương trình thư mời thì 16 giờ 30 bắt đầu thuyết trình Chủ đề: Tinh Thần Ngô Đình Diệm trước hiện tình đất nước. Chương trình khai mạc, bài diếu văn.

- Bài chào mừng của ông Trưởng Khối thành bài thuyết trình về đề tài nền đệ Nhất Cộng Hòa.

- Đúng 17giờ 20 Gs Nguyễn Thanh Châu mới bắt đầu thuyết trình. Tôi rất cảm phục Gs. tuổi đã rất cao nhưng phải nói rằng bác có một trí nhớ phi thường và một giọng nói rất mạnh mẽ và lời cuốn người nghe không chán nên 45 phút qua

quá nhanh, tiếc rằng 18 g 05 thì hết giờ thuyết trình như Ban Tổ Chức quy định. Cảm ơn Gs. mặc dù chỉ có 45 phút nhưng đã trình bày được rất nhiều câu chuyện lịch sử ly kỳ và hấp dẫn.

- Sau đó ông trưởng khối lên thông báo những việc đại diện khối đi họp toàn cầu vào tháng 07.2018 vừa qua, đồng thời thông báo và giới thiệu thêm một số các nước đã thành lập được những khối mới. Thông báo những nơi nào đã tổ chức lễ giỗ cố Tổng Thống nữa là hết giờ nên rất tiếc phải dọn dẹp để trả lại hội trường cho đúng 19g00 Kết thúc chụp chung với nhau vài tấm hình lưu niệm và chia tay lên đường trở về nhà.

**“Tiết Trục Tâm Hư” giữ nước non
Vị quốc vong thân nghĩa vẹn tròn
Đời đời nhớ ơn Ngô Tổng Thống
Một đời hiền trọn tấm lòng son” (THT)**

Trầm Hương Thơ

